

TIẾN SỸ THÁI LỄ HỨC

Dịch giả: Tống Như Cương

**CON ĐƯỜNG ĐẠT ĐẾN
NHÂN SINH HẠNH PHÚC**

GIẢNG GIẢI

Đệ tử Quy – Phép Tắc Người Con

QUYỂN III

CHƯƠNG THỨ BA

CẢN (Cẩn thận)

Chúng ta nhìn thấy chữ “*cản*” thì nghĩ đến điều gì? Phải rất cẩn thận, cẩn thận với lời nói, hành động. Kỳ thật khi đang giảng “*nhập tắc hiếu*” (ở nhà phải hiếu), “*xuất tắc đō*” (biểu hiện người em) thì đều có liên quan đến cẩn thận không. Những lễ nghi có nhắc đến trong “*xuất tắc đễ*”: “*Trường giả lập, ấu vật tọa. Trường giả tọa, mệnh nữ tọa. Hoặc ẩm thực, hoặc tọa tâu. Trường giả trên, ấu giả hậu*” (Người lớn đứng, nhỏ chớ ngồi. Người lớn ngồi, cho phép ngồi. Hoặc ăn uống, hoặc đi đứng. Người lớn trước, người nhỏ sau) đều có chừng mực trong lời nói, hành động, chúng ta cũng cần phải cẩn thận để đối xử.

Có một Công ty đầu tư nổi tiếng ở Bắc Kinh cần tuyển nhân viên. Ứng viên cũng phải thông qua các đợt kiểm tra, phải làm một loạt bài thi, và còn phải thi tiếng Anh. Quá trình này đã loại rất nhiều người, cuối cùng chỉ còn lại một số người chuẩn bị thi vấn đáp lần cuối cùng. Vừa lúc đó thì người chủ của Công ty đi vào ngồi cùng với họ một lúc. Người chủ này nói: “*Bây giờ tôi có việc phải ra ngoài khoảng mười phút, các vị đợi tôi một lát*”. Và thế là người chủ đi ra ngoài. Tất cả những người ở bên trong phòng ngồi được một, hai phút thì đứng lên. Sau đó nhìn thấy trong văn phòng có một số tài liệu thì họ liền mở ra xem, người này xem xong lại còn đưa cho

người kia xem, và người kia cũng mở ra xem. Sau mười phút người chủ quay lại và nói: “*Các vị đều không trúng tuyển*”. Bởi vì trong văn phòng có lắp máy quay phim, cho nên người chủ đã nhìn thấy mọi người đều động vào tài liệu. Cũng bởi họ chưa từng học câu: “*Sự tuy tiểu, vật thiện vi. Cầu thiện vi, tử đạo khuỵ*” (Việc tuy nhỏ, chớ tự làm. Nếu đã làm, thiếu đạo con). Họ cũng chưa học qua câu: “*Nhập hư thất, như hữu nhân*” (Vào phòng trống, như có người), cho dù không có mặt chủ nhân, cho dù không có mặt người khác chúng ta vẫn phải giữ chừng mực không được giảm bớt chút nào.

Khi người chủ này tuyên bố họ đều không được tuyển dụng thì những người này rất phẫn nộ bất bình: “*Sao lại có thể như thế được!*”. Những người sinh viên vừa tốt nghiệp đại học này nói: “*Từ nhỏ đến lớn không có ai dạy chúng tôi rằng không được tự ý mở xem tài liệu của người khác*”. Những việc đối nhân, xử thế này rất là quan trọng, cho nên phải cẩn thận.

Chữ “*cẩn*” ở một góc độ nhỏ để xem xét, có thể chúng ta không cẩn thận sẽ làm trở ngại người khác. Ví dụ như các vị ngồi không đàng hoàng, chân duỗi ra phía trước, rất có thể làm cho người khác bị vấp ngã. Nếu như ở phương diện lớn, nếu các vị không cẩn thận thì có thể gây nên tai họa, bị thương vong. Gần đây ở Mỹ có một vụ rơi máy bay trực thăng. Sau đó người ta đã tìm ra được nguyên nhân. Đó là khi kiểm tra máy bay, thật ra là nó đã bị nứt nhưng không kiểm tra ra, kết cục là cả người lẫn máy bay đều bị nát bét. Cho nên khi

chúng ta làm những công việc cần làm của mình thì phải luôn luôn cẩn thận, nếu không, có thể là do sơ xuất mà làm tổn hại đến tính mạng và tài sản của người khác.

Giống như tôi thường xuyên phải đi máy bay đến các nơi để diễn giảng. Nếu như không cẩn thận, ví dụ hôm nay phải đi Malaysia nhưng không tìm thấy hộ chiếu đâu, vậy thì sẽ xảy ra tình huống gì? Bởi vì đã không “*trí quan phục, hữu định vị. Vật loạn đốn, trí ô uế*” (*Nón quần áo, để có định. Chớ để bừa, tránh dơ bẩn*), như vậy sẽ có kết cục là không chỉ có riêng mình mình bị căng thẳng, sốt ruột, đến giờ vẫn không đi được mà mình lại còn có lỗi với những người đang đợi mình. Cho nên cẩn thận tuy là một phương diện nhỏ nhưng sự ảnh hưởng của nó thật là to lớn. Nếu như một người lãnh đạo của một đơn vị không cẩn thận thì đều có thể chỉ vì một việc nhỏ mà tạo thành một lỗi lớn không thể bù đắp lại được. Cho nên nhất định phải để cho trẻ nhỏ ngay từ bé đã có thái độ cẩn thận.

Ở Trung Hoa Đại Lục năm ngoái đã xảy ra một vụ án mà tất cả mọi người đều phải suy ngẫm, đó là vụ án “Mã Gia Tước”. Mã Gia Tước là một sinh viên đại học. Anh ấy chưa tốt nghiệp nhưng đã tham gia rất nhiều cuộc thí nghiệm vật lý, hóa học trên toàn quốc, cũng rất có tiếng tăm. Có ưu tú không? Rất ưu tú. Kết quả chỉ vì xung đột với bạn học mà anh ấy giết chết bốn người, cho nên bị truy nã toàn quốc. Sự việc này làm chấn động cả giới giáo dục khiến họ phải suy ngẫm về việc phải chú trọng đến giáo dục đạo đức cho

thanh thiếu niên. Tôi cũng đã từng hỏi một số bạn bè rằng: “*Anh có suy nghĩ gì khi thấy Mã Gia Tước làm ra những việc như vậy?*”. Có một số người nói rằng: “*Những người như thế này thì chỉ có xử tử hình*”. Có một số người theo ngành giáo dục, có lẽ họ không có cái nhìn như vậy nên họ thấy Mã Gia Tước rất đáng thương. Anh ấy còn chưa bước chân vào xã hội, tại sao đã làm ra những chuyện tàn nhẫn như vậy, làm ra việc tày đình như vậy?

Cho nên thông qua câu chuyện này thì gia đình phải tự xem xét lại, trường học cũng phải xem xét lại tại sao những thái độ làm người, đối nhân, xử thế này mà một sinh viên có thành tích ưu tú như vậy lại không học được. Hơn nữa, khi sự việc còn chưa xảy ra, có lẽ anh ấy là niềm kiêu hãnh của cha mẹ. Bởi vì anh ấy là người ở miền quê xa xôi mà thi đậu, thôn làng của họ có mỗi mình anh ấy là sinh viên đại học. Cho nên chúng ta chân thật không thể để cho những cái danh lợi bên ngoài này làm đắm chìm, phải càng thực tế để nhìn nhận, để cuộc sống của một người có thể được vững vàng, toàn vẹn. Không phải là “*học lực*” mà là “*đạo đức*”. Mã Gia Tước chưa từng học “Đệ Tử Quy”. Nếu như anh ấy đã học “*phàm thị nhân, giai tu ái*” (Phàm là người, đều yêu thương), thì anh ấy đã không làm ra những việc như thế. Nếu như anh ấy đã từng học “*huynh đạo hữu, đệ đạo cung*” (*anh thương em, em kính anh*), đã từng học “*ngôn ngữ nhã, phẫn tự mãn*” (*lời nhường nhịn, tức giận mất*), thì sẽ không có cái tai nạn đáng tiếc này xảy ra.

Tại sao anh ấy lại manh nha cái sát cơ này? Bởi vì bạn học thường hay cười anh ấy vì anh ấy quá nghèo, anh ấy không có quần áo đẹp để mặc. Trong nhà tù, anh ấy còn nói với giám thị trưởng rằng: “*Cái áo tù này là cái áo tốt nhất mà tôi từng mặc*”. Khi tất cả mọi bạn học đều chế giễu anh ấy, thì lòng tự ti của anh ấy càng ngày càng không nhẫn chịu được, cũng bởi sự kích thích này mới làm mất đi lý trí. Từ câu chuyện này tôi cũng muốn cảnh báo với các bậc phụ huynh rằng, các vị phải đứng ở một góc độ khác để nhìn nhận sự việc là tại sao đám sinh viên này bị giết. Tại sao? Có phải là ngẫu nhiên không? Không phải! Bởi vì họ không có chừng mực trong cách làm người, họ chưa học được: “*Vật siểm phú, vật kiêu bần*” (*Không nịnh giàu, chớ khinh nghèo*). Họ chưa học được: “*Nhân hữu đoản, thiết mạc kiết. Nhân hữu tư, thiết mạc thuyết*” (*Người có lỗi, chớ vạch trần. Việc riêng người, chớ nói truyền*), lấy cái việc riêng tư của người khác ra mà giễu cợt thì khó tránh khỏi việc người ta không dùng lý trí để đối xử lại với họ. Còn có một câu nói rằng “*dương nhân ác, tức thị ác, tạt chi thậm, họa thả tác*” (*Khen người ác, chính là ác. Ác cùng cực, tai họa đến*). Người ta cũng giống như “con giun xéo lăm cũng oằn”.

Cho nên từ câu chuyện này chúng ta cũng phải xem xét lại. Chúng ta dạy bảo trẻ nhỏ tuyệt đối không để cho chúng đi làm hại người khác giống như Mã Gia Tước. Cũng vậy, chúng ta phải dạy bảo bọn trẻ không được vì người khác gây gổ mà đi tấn công họ. Khi

trong lời nói của bọn trẻ đều là những lời cười nhạo người khác, đều là sự khinh miệt người khác thì chính chúng ta cũng phải cẩn thận. Bởi nó sẽ làm cho cuộc sống sau này của bọn trẻ đầy rẫy những nguy cơ. Từ câu chuyện này chúng ta cũng hiểu được rằng luôn luôn phải cẩn thận trong lời nói và hành động mới được.

Chúng ta đã giảng đến “Xuất tặc đễ” (biểu hiện người em), có nhắc đến phải đón tiếp khách như thế nào, chào hỏi ra sao, cũng nhắc đến cả lễ nghi tiễn đưa khách. Trong các lễ nghi tiếp khách còn có một lễ nghi không thể bỏ qua, đó là lễ nghi nghe điện thoại. Chúng ta hãy xem trẻ nhỏ thời nay chúng có biết nghe điện thoại không. Tôi từng gọi điện thoại, người nghe là con của bạn tôi. Tôi hỏi: “*Cha cháu có nhà không?*”. Nó nói rằng: “*Không có!*”. “*Cha cháu đi đâu?*”. “*Không biết!*” và cách một cái, thế là cúp điện thoại xuống. Trẻ nhỏ nếu như ngay cả điện thoại mà cũng không biết nghe thì ngoài vấn đề không có lòng kính trọng ra còn làm cho mặt mũi của gia đình mất mặt.

Cho nên chúng ta cũng cần dạy bảo bọn trẻ lễ nghi nghe điện thoại. Chúng ta cần phải để cho chúng thực hành, luyện tập nghe điện thoại. Khi nhắc điện thoại lên, phải nói: “*Xin chào! Cháu là Thái LOHúc ạ*”. Phải giới thiệu tên tuổi của mình rồi hỏi tiếp: “*Xin hỏi ông/bà tìm ai ạ?*”. Nếu như họ hỏi: “*Cha cháu có nhà không?*”. Nếu như cha có nhà thì đưa bé phải nói: “*Xin bác đợi cho một chút để cháu đi gọi cha cháu!*” rồi đặt điện thoại xuống và đi gọi cha lại

nghe điện thoại. Nếu như cha không có nhà, lúc này thì đứa bé phải hiểu được ứng phó ra sao. Nó có thể hỏi lại: “*Thật là xin lỗi bác! Cha cháu không có nhà. Xin hỏi bác là ai? Có việc gì không ạ? Khi cha cháu về cháu sẽ nói lại với cha cháu*”. Phải hỏi như vậy, vì người ta gọi điện thoại đến thì tất nhiên là có việc rồi, cho nên chúng ta phải hỏi cho rõ ràng để người ta không lãng phí một cuộc điện thoại. Cũng có thể hỏi: “*Xin hỏi bác có việc gì gấp không ạ?*”. Nếu như có việc gấp thì phải cho khách biết số điện thoại di động của cha.

Cho nên nếu như trẻ nhỏ ngay từ bé đã biết cách ứng phó thì độ thành thực của chúng khi làm việc càng ngày càng cao. Gọi điện thoại còn có một động tác cuối cùng là khi nói chuyện điện thoại với trưởng bối xong, nhất định phải để cho trưởng bối cúp điện thoại trước, sau đó mình mới cúp điện thoại. Bởi có khi trưởng bối còn có việc muốn nói, nhưng chưa kịp nói thì chúng ta đã cúp điện thoại rồi, có thể ông chưa nói thì đã bị cúp điện thoại. Cho nên động tác này cũng thể hiện lòng cung kính đối với trưởng bối.

Khi nói, chúng ta phải cẩn thận với lời nói, hành động của mình. Một lời nói có thể chấn hưng đất nước và một lời nói cũng có thể làm suy bại đất nước. Cho nên trong sinh hoạt mà cẩn thận thì sẽ tránh được rất nhiều sai lầm, thậm chí có thể là tai nạn. Có một người, ông ta hẹn ba người bạn thân đến ăn cơm. Kết quả chỉ có hai người bạn đến, còn một vị chưa tới. Ông đứng ở cạnh cửa vừa đợi

vừa nói: “Sao người đáng đến lại chưa đến!”. Hai người bạn ngồi trong nhà, có một người bắt đầu khó chịu nghĩ: “Đáng đến thì chưa đến! Vậy có phải mình là người không đáng đến không?”. Cho nên người bạn này có một chút không vui, thế là đi về. Khi nhìn thấy người bạn này chuẩn bị ra về, ông liền nói: “Sao không đáng về thì lại về thế!”. Kết quả là người bạn còn lại ngồi nghĩ: “Thế thì mình là người đáng phải về rồi?”. Cho nên bữa cơm tối đó một mình ông ăn. Đây tuy chỉ là câu chuyện cười nhưng đối với những lời đã nói ra chúng ta không thể không cân nhắc cẩn thận, cũng phải nâng cao độ nhạy bén, xem lời nói của chúng ta có làm tổn hại đến người khác không. Phải có sự cẩn thận như vậy. Cho nên tục ngữ mới có câu: “Đối diện với những người đang thất chí, thì không được nói những việc đắc ý”. Ý câu này là trong lời nói lúc nào chúng ta cũng phải nghĩ cho người khác.

Cho nên ngôn hành thì phải cẩn thận. Căn bản của ngôn hành là ở trong ý niệm của một con người. Cho nên một người chân thật biết tu thân thì phải cẩn thận ngay từ mỗi ý nghĩ của chính mình. Khi ý nghĩ mà có được sự cẩn thận thì lời nói và hành vi sẽ không có sự sai lệch quá lớn. Ví dụ như trong mục “cẩn” này, tức là thường xuyên phải cẩn thận, không được lãng phí thời gian, cũng không thể lãng phí thực phẩm. Khi có ý nghĩ xa hoa, ý nghĩ tham lam, ý nghĩ lười biếng, ý nghĩ bất kính nổi lên thì lập tức phải điều phục chúng xuống.

Chúng ta có thể quy nạp lời giáo huấn trong mục “cẩn” này, có thể huấn luyện năng lực ba phương diện của con người:

- Thứ nhất là năng lực tự kiềm chế;
- Thứ hai là năng lực sinh hoạt độc lập; và
- Thứ ba là năng lực làm việc.

Trẻ nhỏ thời nay có thiếu ba cái năng lực này không? Cho nên ta nhất định phải dạy thì trẻ mới biết. Chúng ta trước đây có nhắc đến câu chuyện ở Sán Đầu có một đứa bé bảy tuổi. Khi đó thầy của chúng đang dạy chúng “Đệ Tử Quy”. Dạy được một, hai tháng thì thầy giáo muốn để chúng lên bục giảng phát biểu cảm nhận, để xem sự trưởng thành của chúng đối với kỳ học tập lần này, cho nên có mời cha mẹ chúng ngồi phía sau nghe. Đứa bé này lên và nói câu đầu tiên là: *“Em học Đệ Tử Quy rồi mới biết, làm người thì ra là phải hiếu thảo”*. Câu nói này có ý nghĩa không? Vấn đề là ở chữ “*thì ra*”.

Chúng ta là người lớn thì thường nói một câu: *“Các con đều lớn như vậy rồi thì phải biết chứ!”*. Cái chữ “*phải*” này có lẽ còn phải đợi chúng ta ngồi lại bàn bạc đã. Bởi vì giáo huấn Thánh Hiền của Trung Quốc đã bị đứt đoạn một hai đời rồi, cho nên có rất nhiều trẻ nhỏ có hành vi thiên lệch. Chúng ta cũng không nên trách chúng. Trưởng bối phải xem xét lại mình trước xem chúng ta có dạy bảo chúng không. Hơn nữa sự dạy bảo này không phải là dạy bảo bằng lời nói mà quan trọng là có lấy thân làm gương hay không. Đứa bé này tiếp tục nói: *“Trước kia khi chưa học Đệ Tử Quy, hàng ngày em đều nghĩ*

cách để mưu hại cha mẹ”. Đứa bé mới có bảy tuổi, mẹ nó ngồi bên dưới mà cứ ngó người ra, người mẹ tuyệt đối không tin rằng con mình lại nghĩ cách mưu hại họ.

Các vị bằng hữu! Chúng ta có biết con cái chúng ta đang nghĩ gì không? Có biết hàng ngày con cái làm gì, nói gì không? Có biết không? Khi chúng ta không biết chúng đang nghĩ gì, vậy thì làm sao mà dạy bảo? Cho nên, giáo dục thì phải dụng tâm, phải kiên nhẫn. Chúng ta phải mất chút thời gian để tìm hiểu con cái, đi quan tâm chúng thì mới từ từ để chúng đi vào quỹ đạo. Tại sao một đứa bé mới bảy tuổi lại nghĩ mưu hại cha mẹ? Đây là sự vô tình giữa cha mẹ với con cái. Cha mẹ với con cái mà có tình thì có xảy ra như vậy không? Tại sao cha mẹ với con cái thời nay lại không có tình thân? Nguyên nhân ở đâu? Cha mẹ rất cố gắng để kiếm tiền cho nên không có thời gian để bầu bạn với chúng. Vậy chúng thân với ai? Thân với thầy giáo dạy thêm, thân với người làm công. Còn mẹ thì sao? Cha mẹ có lúc cũng vì cái hư vinh, vì thể diện mà bắt chúng đi học thêm rất nhiều thứ. Chúng càng học thì càng phiền chán. Cái tâm cảnh này, cái tâm trạng này của con cái, cha mẹ có lẽ là không nhận ra. Cho nên chúng ta phải bỏ chút thời gian để tìm hiểu tâm trạng, ý nghĩ của con cái. Chúng ta nhất định phải tìm ra nguyên nhân thì mới dễ dàng tiến thêm một bước nữa là dạy bảo con cái.

Năng lực tự kiểm chế

Năng lực tự kiểm chế của trẻ nhỏ thời nay không đủ, cho nên chữ “*cẩn*” khi mới bắt đầu là phải: “*Triều khởi tảo, dạ miên trì. Lão dịch chí, tích thử thời*” (*Sáng dậy sớm, tối ngủ trơ. Lúc chưa già, quý thời gian*). Đó là nói, một con người có thể sinh hoạt một cách có quy luật thì tuyệt đối không được thường xuyên ngủ dậy muộn. Đây cũng là một năng lực tự kiểm chế. “*Đối ẩm thực, vật giản tặc. Thực thích khả, vật quá tặc*” (*Với ăn uống, chớ kén chọn. Ăn vừa đủ, chớ quá no*), đối với ăn uống cũng cần biết được tiết chế, cũng là đang huấn luyện năng lực tự kiểm chế của con cái.

Năng lực sinh hoạt độc lập.

“*Trí quan phục, hữu định vị. Vật loạn đốn, trí ô uế*” (*Nón quần áo, để cố định. Chớ để bừa, tránh dơ bẩn*). Tuy câu này chỉ nói đến hai đồ vật là quần áo và mũ mào phải cất gọn gàng, nhưng chúng ta không thể chỉ dạy cho bọn trẻ biết cất gọn gàng có mỗi quần áo và mũ mào thôi không mà còn phải dạy trẻ nhỏ đối với tất cả các đồ vật, thậm chí là đối với thời gian cũng đều phải có quy luật. Cho nên mới nói “*động vật quy nguyên*”, những đồ vật đã bị động đến, đã bị xô dịch thì phải được trả về chỗ cũ. Dạy cho trẻ nhỏ những năng lực trong cuộc sống này thì chúng mới biết làm thế nào để cho cuộc sống không bị đảo lộn.

Nghe nói sinh viên đại học thời nay còn thuê người giặt quần áo cho họ, giúp họ quét dọn nhà cửa. Vậy tốn tiền của ai? Tốn tiền của cha mẹ để thuê người quét dọn nhà cửa. Cho nên về phương diện

năng lực trong cuộc sống của học sinh, chân thật là cần phải nâng cao thêm. Khi tự bản thân chúng không thể chăm sóc cho mình được thì sau này trong sự nghiệp, trong gia nghiệp, chúng sẽ gánh vác trách nhiệm một cách khó khăn. Hơn nữa chúng ta là cha mẹ, nếu như không để cho chúng rèn luyện nhiều, những việc này đều tự bản thân cha mẹ đi gánh lấy, vậy xin hỏi cha mẹ có thể gánh vác được bao lâu.

Cho nên thời nay có rất nhiều người đã kết hôn, đã sinh con cái nhưng đều giao cho ông bà nội, ngoại chăm sóc. Vậy thì đến bao giờ ông bà nội, ngoại mới được nhàn rỗi? Tôi nghĩ rằng có thể đến khi đã nhắm mắt rồi họ cũng không được nhàn rỗi. Cuộc sống như vậy có tốt không? Bề ngoài thì giống như chúng ta giúp đỡ con cái, nhưng trên thực tế thì con cái tuy đã trở thành cha mẹ nhưng chưa có trách nhiệm, và cũng chưa học được bản lãnh phải tận hết bổn phận. Cho nên chúng ta phải trả lại cho con cái mình cái bổn phận, cái công việc chúng đáng phải làm, thì cuộc sống của chúng mới được vững vàng, mới có thể không hổ thẹn. Như vậy mới chân thật là viên mãn.

Năng lực làm việc

“Sự vật mang, mang đa thố. Vật úy nan, vật khinh lược. Sự phi nghi, vật khinh nặc. Cầu khinh nặc, tiến thoái thố” (Chớ làm vội, vội sai nhiều. Không sợ khó, chớ qua loa. Việc không tốt, chớ dOnhận. Nếu dOnhận, tiến lui sai). Đây đều là những năng lực làm việc. Cho

nên trong mục chữ “cản” có mấy phương diện này đều có thể nâng cao những năng lực này cho bọn trẻ.

12. TRIỀU KHỞI TẢO, DẠ MIÊN TRÌ. LÃO DỊ CHÍ, TÍCH THỦ THỜI. THẦN TẮT QUÁN, KIÊM THÁU KHẨU. TIỆN NỊCH HÒI, TIẾP TỊNH THỦ.

*Sáng dậy sớm, tối ngủ trO
Lúc chưa già, quý thời gian
Sáng rửa mặt, phải đánh răng
Tiểu tiện xong, rửa tay sạch*

12.1 Triều khởi tảo, dạ miên trì. Lão dị chí, tích thủ thời (Sáng dậy sớm, tối ngủ trO Lúc chưa già, quý thời gian)

Có rất nhiều phụ huynh sẽ nói: “Như vậy sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ nhỏ, phải để cho chúng ngủ nhiều thêm chút nữa”. Chân thật là ngủ có khi còn quan trọng hơn ăn, bởi trong giấc ngủ thì toàn cơ thể đều được nghỉ ngơi, có rất nhiều cơ năng của cơ thể được khôi phục, cho nên trẻ nhỏ cần ngủ nhiều hơn. Nhưng nếu như một người rất có chí hướng, rất là vững vàng thì thời gian ngủ nghỉ của người đó sẽ tự nhiên giảm bớt đi.

Cô giáo Dương Thục Phần có nói rằng, cô “*ngủ sớm, dậy sớm*”. Đó là ý gì vậy? Hai, ba giờ sáng mới ngủ, nhưng bảy, tám giờ sáng đã thức dậy. Cho nên mới gọi là ngủ sớm, dậy sớm. Không biết các

vị đã gặp cô giáo Dương Thục Phấn chưa? Các vị thấy đó, một ngày cô chỉ ngủ có bốn tiếng đồng hồ nhưng khí sắc rất tốt, sắc mặt hồng hào. Chúng ta là những thanh niên mà còn phải than thở là không bằng cô. Kết quả khi cô ở Trung Hoa Đại Lục có một vị thầy thuốc Trung Y rất giỏi bắt mạch cho cô. Ông nói với cô rằng: “*Cô ngủ ít như thế mà khí sắc vẫn tốt như vậy, đó là bởi vì cô đã hấp thụ được cái khí của trời đất*”.

Cái gì được gọi là “*khí của trời đất*”? Khí hạo nhiên. Khi chúng ta luôn luôn có ý niệm giống như các vị Thánh Hiền thời xưa thì tình trạng thân tâm của các vị sẽ càng ngày càng tốt hơn. Nhưng “*dục tốc bất đạt*” (nôn nóng, vội vàng thì không thành công), các vị đừng nói rằng: “*Tôi phải noi theo gương cô giáo Dương, hôm nay về chỉ ngủ có bốn tiếng đồng hồ*”. Đến lúc đó, một tuần sau nếu thân thể có bị gầy tọp đi thì tôi cũng không chịu trách nhiệm đâu nhé. Chúng ta có thể để cuộc sống càng vững chắc, xem nhiều sách, khi các vị đã có pháp hỷ sung mãn rồi thì nhu cầu muốn đi ngủ sẽ từ từ giảm bớt.

Kỳ thực “*triều khởi tảo, dạ miên trì*” (sáng dậy sớm, tối ngủ trễ) là bởi vì người thời xưa đều rất hiếu thảo, cho nên dậy rất sớm để làm việc nhà. Trong “*Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn*” có nói: “*Lê minh tức khởi, sái tảo đình trì, ký hôn tiện tức, quan tỏa môn hộ*” (Mờ sáng dậy ngay, rảy nước quét sân, đêm đến đi ngủ, đóng rào khóa cửa). Buổi tối con cái phải kiểm tra cửa nẻo trong nhà xem đã

đóng chưa, sau đó mời cha mẹ đi ngủ, cha mẹ ngủ rồi thì họ mới đi ngủ. Cho nên mới gọi là “*dạ miên trì*” (*sáng dậy sớm*). Tôi cũng thường nghe những bài thơ ca ngày xưa “*tam canh đặng hỏa ngũ canh kê, chính thị nam nhi lập chí thì*” (*canh ba dậy thấp đèn, canh năm gà mới gáy, chính là lúc nam nhi lập chí học hành*). Khi cuộc sống của người ta có chí hướng thì họ sẽ quý trọng thời gian, không muốn lãng phí. Đặc biệt là người Trung Quốc rất quý trọng thời gian, cho nên mới nói: “*Thốn kim nan mãi thốn quang âm*” (*vàng không mua được tác thời gian*). Cho dù các vị có rất nhiều tiền, các vị có gia tài vạn quan cũng tuyệt đối không thể nào mua lại được thời gian đã mất đi.

Khi một đứa trẻ biết quý trọng, cẩn thận với thời gian thì không dễ gì mà nó lãng phí thời gian. Vào thời nhà Hán có một bài thơ nhạc phủ cũng nhắc đến: “*Bách xuyên Đông đáo hải, hà nhật phục Tây quy, thiếu tráng bất nỗ lực, lão đại đồ thương bi*” (Trăm sông chảy về biển Đông, ngày nào mới quay lại phía Tây, thời trẻ không chăm chỉ, về già sẽ đau thương). Chúng ta mong muốn cuộc sống của con cái không có những điều đáng tiếc như vậy xảy ra, thì ngay từ khi còn nhỏ nhất định phải dạy cho chúng biết quý trọng thời gian. Hơn nữa thời gian làm việc, nghỉ ngơi trong sinh hoạt cũng phải bình thường. Không nên cứ đến ngày nghỉ là thức khuya đến nửa đêm vẫn chưa đi ngủ, hôm sau lại ngủ đến giữa trưa. Ngủ như vậy chân thật là tôi chưa học được.

Chúng tôi dạy bọn trẻ đọc sách Thánh Hiền thì cũng phải chú trọng thời gian làm việc, nghỉ ngơi trong sinh hoạt. Cho nên phải nhắc bọn trẻ rằng sáu rưỡi sáng là thức dậy, bây giờ phải học “*Đệ Tử Quy*”. Những đứa trẻ này đều chỉ mới sáu, bảy tuổi mà thôi, nhưng sau khi học xong thì chân thật cũng biết làm theo. Vào ngày mừng một Tết, bởi vì đêm 30 ngủ muộn một chút cho nên mẹ của đứa bé chỉnh lại chuông báo thức muộn đi một tiếng, hy vọng con cái được ngủ thêm một chút. Kết quả đứa bé gái này có lẽ đã thành thói quen trong sinh hoạt, cho nên khoảng sáu giờ hơn thì đứa bé thức dậy, nhìn đồng hồ mới hơn năm giờ nên đứa bé lại ngủ tiếp. Nhưng càng ngủ nó càng thấy không thoải mái: “*Sao thời gian trôi qua lại chậm như vậy!*”. Đứa bé nhìn lại là bây giờ. Kết quả khi đi ra ngoài phòng xem thì đã tám giờ. Đứa bé lập tức khóc to lên và nói: “*Tám giờ rồi mà mình vẫn chưa học “Đệ Tử Quy*”. Tại sao đứa bé lại khóc?

Các vị xem đó, đứa bé rất có trách nhiệm với học vấn, vì đứa bé kính trọng thầy giáo cho nên không muốn làm trái với lời thầy đã dạy. Chúng ta là phụ huynh thì cũng cần kết hợp với thầy giáo, không nên càng giúp đỡ thì lại càng bận rộn. Trẻ nhỏ có ngủ ít đi nửa tiếng cũng không sao, để đứa bé có lòng kính trọng đối với thầy giáo thì đó mới là điều quan trọng.

Nhắc tới thời gian, Thánh Hiền Trung Quốc rất quý trọng thời gian. Câu quen thuộc nhất là: “*Nhất thốn quang âm nhất thốn kim, thốn kim nan mãi thốn quan âm*” (*Một tấc thời gian một tấc vàng,*

vàng không mua được tác thời gian). Nói thì nói như vậy nhưng các vị có cái cảm giác này không? Có cảm thấy như vậy không? Có. Chúng ta thử đi hỏi đứa bé mười mấy tuổi xem chúng có cái cảm giác như vậy không? Rất khó. Cho nên một người tại sao lại phải quý trọng thời gian như vậy? Chúng ta hãy xem có rất nhiều người học trò thời xưa được lưu tên trong sử xanh, họ đều rất biết quý trọng thời gian.

Ví dụ như Tư Mã Quang dùng thời gian của 19 năm để hoàn thành một quyển sách rất quan trọng đó là “*Tư Trị Thông Giám*”. Ông sợ mình ngủ quá nhiều cho nên lấy gỗ làm thành một cái gối hình tròn. Khi ngủ trên cái gối hình tròn thì chỉ cần cử động một chút là đầu tuột khỏi gối, nhờ vậy mà ông tỉnh dậy được. Đã được nghỉ ngơi một lát, thế là ông lại tiếp tục làm việc. Có tinh thần, thái độ làm việc như vậy cho nên ông mới có thể toàn tâm, toàn ý hoàn thành được bộ trước tác này.

Động lực nào đã thúc đẩy ông thà ngủ ít đi để làm được nhiều việc hơn? Động lực vì đất nước, động lực muốn tạo phúc cho con cháu đời sau. Bởi vì lịch sử giống như một tấm gương, chỉ cần con cháu sau này chịu học thuộc quyển sách “*Tư Trị Thông Giám*”, tin rằng cuộc đời chúng sẽ bớt đi rất nhiều những lỗi lầm không cần thiết. Cho nên mới gọi là: “*Xem cái xưa mà biết cái về sau*”. Bởi sứ mệnh cao cả này đã thôi thúc ông tích cực, chăm chỉ để hoàn thành tốt quyển sách này.

Vương Dương Minh tiên sinh từng nói rằng: “*Chí bất lập, vô dĩ thành sự*” (một người không lập chí thì cuộc đời này không thể hoàn thành tốt công việc được). Cho nên phải biết quý trọng thời gian. Đầu tiên là phải lập chí hướng cho cuộc đời. Nhân sinh rất ngắn ngủi, chúng ta phải biết vận dụng cái cuộc sống ngắn ngủi này, phải xứng đáng với công ơn dưỡng dục của cha mẹ, xứng đáng với sự chăm sóc, lo lắng của anh chị em, xứng đáng với những vị trưởng bối đã dẫn dắt chúng ta trong giai đoạn trưởng thành, và xứng đáng với Tổ quốc đã chăm lo cho chúng ta. Khi ý nghĩ của một người luôn luôn hướng về những ân đức này thì họ sẽ tận tâm, tận lực để hiếu thảo với cha mẹ, yêu thương anh chị em, tiến thêm một bước nữa là cống hiến cho xã hội.

Cho nên khi một người biết quý trọng thời gian thì cũng đều khởi nguồn từ sự biết cung kính người khác. Khi họ biết cung kính với cha mẹ, với những người quan tâm đến họ thì họ sẽ không tự hủy hoại chính bản thân mình để những người yêu thương họ phải đau lòng, thương tâm. Cho nên một con người khi biết hoàn thành bổn phận, sứ mệnh cuộc đời của họ thì dù không có ai đẩy họ, họ cũng vẫn tiến về phía trước.

Thường thường thì con người hay lãng quên thời gian, không có sự nhạy cảm với cái thời gian “một đi mà không trở lại” này. Cho nên có một vị rất có trí tuệ đã nói rằng: “*Con người từ khi sinh ra đã có một việc không hề ngừng nghĩ*”. Đó là việc gì vậy? Là từ lúc sinh

ra thì đã tiến dần đến phần mộ của mình và chưa bao giờ ngừng nghĩ. Cho nên chúng ta ăn xong cái Tết, thể hiện rằng năm mới đã đến, nhưng ở một góc độ khác thì lại biểu hiện rằng năm cũ đã qua. Chúng ta còn có bao nhiêu việc quan trọng, bao nhiêu việc cần phải làm mà vẫn chưa làm.

Thời nhà Minh có một vị họa sĩ tên là Văn Gia. Ông từng làm một bài thơ. Bài thơ này cũng là ước hẹn nhắc nhở chúng ta. Ông viết: *“Minh nhật phục minh nhật, minh nhật hà kỳ đa, ngã sinh đãi minh nhật, vạn sự thành tha đà”* (Ngày mai lại ngày mai, ngày mai sao nhiều thế, đời ta đợi ngày mai, mọi việc trở thành phí hoài). Nếu như chúng ta cứ nghĩ rằng còn có ngày mai, còn có năm sau thì cái thời gian này trôi qua một cách không có ý thức. Như vậy thì thật là đáng tiếc.

Khi tôi đi làm ở Hải Khẩu được bốn tháng thì chợt lĩnh hội được rất sâu sắc rằng cuộc đời còn có một mối hận. Đó là khi các vị cảm thấy có nhiều việc rất quan trọng cần phải làm, nhất định phải làm, nhưng các vị lại không có năng lực để làm. Lúc đó các vị sẽ cảm thấy rất là hối tiếc, rất đau khổ. Như khi chúng ta có cơ hội quảng bá văn hoá Trung Hoa để làm ích lợi cho mọi người, nhưng quay đầu nhìn lại thì thấy mình đã không sử dụng tốt cuộc đời của mình, bởi năng lực không có cho nên không giúp ích được gì. Lúc đó chúng ta cảm thấy rất đau khổ. Giống như rõ ràng nhìn thấy người sắp chết đuối nhưng các vị lại không biết bơi nên không thể cứu

người ta. Khi chúng ta thấy cần phải dạy bảo con cái của mình mà lúc này chúng ta lại không có học vấn, không có trí tuệ, thì đó là sự hối tiếc rất lớn của đời người. Chúng ta không nên để cho cuộc đời xảy ra những sự hối tiếc như vậy, phải nhanh chóng tích cực nỗ lực nâng cao trí tuệ của mình, bởi chỉ có trí tuệ thì những vấn đề trong cuộc sống mới có thể giải quyết một cách dễ dàng.

Cho nên hiện nay, điều quan trọng nhất của cuộc sống không phải là kiếm tiền mà là khai mở trí tuệ, tăng thêm trí tuệ, bởi không có trí tuệ thì cuộc đời của các vị sẽ có rất nhiều sự chọn lựa sai lầm. Thời gian các vị bỏ ra để sửa chữa những sai lầm này thì cũng phải mất nửa đời người. Cho nên phải học cho được cách tốt nhất để quản lý cuộc sống có được sự trưởng thành và có trí tuệ. Chúng ta hãy so sánh xem, một sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học với khi còn đang học thì có chăm chỉ học tập hơn không? Rất nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học xong là nói: *“Tạm biệt với sách vở!”*.

Kỳ thật có rất nhiều bản lĩnh trong cuộc sống của các vị phải đợi khi ra xã hội mới thật sự là lúc cần được học tập và rèn luyện. Nhưng thái độ của chúng ta lại là ngừng nghỉ học tập, thảo nào mà cuộc sống càng ngày lại càng phiền toái. Tại sao có nhiều việc không như chúng ta tưởng tượng? Sau đó chúng ta lại không biết giải quyết như thế nào, cho nên hàng ngày cứ phải mượn rượu để giải sầu thì sầu lại càng sầu thêm, đến khi tỉnh rượu thì những việc đó vẫn cần phải giải quyết. Cho nên trong cuộc sống phải biết chọn lựa, phải

nhanh chóng bỏ nhiều thời gian để học tập làm theo những vị Thánh nhân.

Đầu tiên chúng ta phải có thái độ quý trọng thời gian, tiên thêm bước nữa là dạy bảo con cái quý trọng thời gian. Có một vị phụ huynh có đứa con du thủ, du thực, không chịu học hành. Người phụ huynh này rất mong có thể dạy bảo được đứa con này biết quý trọng thời gian. Ông liền lấy một cây gậy dài tám tấc. Để làm gì? Khi nói đến lấy cây gậy dài tám tấc có rất nhiều em nhỏ khi nghe thấy liền nói: “*Đánh đũa con!*”. Đánh người mà dùng cây gậy dài tám tấc thì thật là kinh khủng! Người cha cầm cây gậy dài tám thước rồi nói với đứa con: “*Đời người giống như cây gậy dài này, tám tấc đại diện cho tám mươi tuổi. Khi con chưa đến tuổi hai mươi thì con chưa thể giúp gì cho gia đình, cho xã hội, con chỉ nhận được sự phục vụ, sự cống hiến của mọi người đối với con. Đoạn này con không giúp được gì cả cho nên phải chặt đi*”. Thế là ông lấy cái rìu, chặt đi hai tấc đầu của cây gậy. Hành động này làm cho đứa con rung động một lần.

Tiếp theo ông lại nói: “*Con người sau khi quá sáu mươi tuổi thì già cả, cơ thể suy yếu, đối với gia đình, xã hội cũng không có cống hiến gì. Cho nên đoạn này chúng ta cũng phải chặt đi*”. Và ông lại chặt đi. Phần khúc cây còn lại người cha lại chia làm ba đoạn rồi nói: “*Tiếp đến phần thời gian còn lại này thì con đã dùng mất một phần ba để ngủ nghỉ, cho nên cũng phải chặt đi*”. Đứa bé bắt đầu thấy căng thẳng. Người cha lại nói tiếp: “*Hàng ngày con đều phải ăn*

com, tắm rửa, phải làm rất nhiều việc trong sinh hoạt, đều không thể tiết kiệm được thời gian, vậy thì đoạn này cũng phải chặt đi". Đứa bé vội nói: "Cha à! Cha đừng chặt, con biết rồi". Người cha lại nói tiếp: "Con còn chưa biết, con người còn có rất nhiều thời gian bị bệnh nằm ở trên giường, đoạn này cũng phải chặt". Đứa con trai vội kéo tay ông rồi bảo: "*Cha à, sau này con sẽ không lãng phí thời gian nữa*". "*Con trai à! Con còn chưa hiểu được, bởi vì hàng ngày con nói toàn chuyện nhảm*". Chân thật là dạy bảo con cái thì phải có quan niệm đúng đắn, và những người phụ huynh như chúng ta cũng cần có những biện pháp khéo léo, bởi vì trẻ nhỏ ngày nay không thích người lớn thuyết giáo cho nên về điểm này chúng ta cũng cần nắm bắt được.

Còn có một bà mẹ có con học lớp một, sáng nào ngủ dậy đứa bé cũng rất lè mè. Mẹ nó thấy vậy biết rằng thế nào nó cũng đi học muộn, nhưng không dùng biện pháp gì để ngăn cấm nó. Làm như vậy có tốt không? Trước tiên là để cho con phải chịu hậu quả của việc lè mè của mình. Cho nên người mẹ không ngăn cấm nó để xem nó lè mè đến bao giờ. Hiện nay bàn chải đánh răng, kem đánh răng của bọn trẻ trang trí những hình vẽ rất đẹp có phải không ạ? Cho nên khi đánh răng nó còn phải nghịch ngợm một lúc, và kết quả không ngoài dự đoán, đứa bé lại đi học muộn. Khi các bạn học đã đi chào cờ rồi thì mới thấy người mẹ cùng với đứa bé đi đến trường, và thấy đứa bé không đi chào cờ được. Bởi chúng học đến trưa thì về nhà

ngiht, rồi buổi chiều lại tiếp tục đến trường. Kết quả người mẹ thấy đưa bé buổi trưa về nhà mặt mũi vẫn rất vui vẻ. Người mẹ nghĩ: *"Nhất định là thầy giáo không phạt nó. Nếu không thì tại sao trên gương mặt nó lại không có một chút gì là hổ thẹn cả?"*

Nếu như các vị là người mẹ thì phải làm sao? Cho nên trong giáo dục chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ một câu: "Cẩn thận từ lúc ban đầu". Nếu như không sửa ngay khi trẻ nhỏ mới bắt đầu phạm sai lầm, đợi đến khi đã trở thành thói quen, lúc đó các vị phải kéo co với nó thì rất là mệt.

Cho nên người mẹ này liền chủ động gọi điện cho thầy giáo chủ nhiệm của đứa bé . Câu đầu tiên người mẹ nói với thầy giáo rằng: *"Thầy giáo à! Hôm nay con trai tôi đã đi học muộn"*. Vị thầy này nói: *"Cái đó tôi biết, không vấn đề gì, không vấn đề gì"*. Người mẹ ngạc nhiên hỏi: *"Sao lại không có vấn đề?"*. Người thầy liền nói: *"Tôi nói không vấn đề vì còn tưởng cô sẽ giải thích hộ con trai lý do tại sao cháu đi học muộn"*. Các vị thấy đó, từ cái phản ứng này của thầy giáo thì có thể nhìn thấy được rằng trẻ nhỏ thời nay phạm sai lầm thì ai là người che đậy cho chúng. Như vậy là hại chúng. Cho nên người mẹ này liền nói tiếp với thầy giáo: *"Thầy giáo à! Việc này rất quan trọng. Chiều nay thầy nhất định phải phê bình, giáo huấn cháu thật nặng vào"*. Kết quả vị thầy giáo cười ha hả nói: *"Thời nay mà còn có bà mẹ biết phê bình, dạy bảo!"*. Cho nên cưng chiều con cái thì ngược lại sẽ làm hại chúng.

Buổi chiều khi đưa bé tan học về nhà, nét mặt rất khó coi. Sau khi bước vào nhà thì nó liền đi lấy chiếc đồng hồ báo thức mà nó đã mua, chiếc đồng hồ báo thức này cuối cùng cũng được dùng đến. Kết quả là nó rất vội vàng, lập tức chỉnh ngay sáu rưỡi, sau đó thì nó bình tĩnh lại được đôi chút rồi đặt chiếc đồng hồ báo thức ở đó. Mẹ nó thấy vậy thì mỉm cười rồi đi lại nói với nó: “*Con chỉnh sáu rưỡi thì tí nữa khi đang ăn cơm đồng hồ sẽ đổ chuông*”. Đứa bé nghĩ rằng chỉnh sáu rưỡi thì đúng sáu rưỡi sáng mai đồng hồ sẽ đổ chuông để kêu nó thức dậy. Nó không nghĩ một ngày có hai mươi bốn giờ và sẽ có hai lần sáu rưỡi. Cho nên khi mẹ nói như vậy thì nó chợt hiểu ra: “*Đúng rồi! Sau khi ăn cơm xong mới chỉnh đồng hồ*”. Người mẹ này cũng không mắng đứa bé, chỉ nắm lấy cơ hội để dạy bảo. Từ đó về sau đứa bé này cho dù ở đâu nó cũng mang theo đồng hồ báo thức ở bên cạnh. Cho nên đã thành một thói quen tốt là không đi muộn và cũng không ngủ dậy muộn. Bởi vậy khi dạy bảo con cái chúng ta cũng phải luôn luôn nắm bắt được những thời cơ quan trọng.

Một người biết quý trọng thời gian phải như thế nào? Từ câu chuyện tôi vừa mới kể, chúng ta có thể hiểu được rằng đầu tiên là phải lập chí, sau đó cũng cần phải lập kế hoạch. Tất cả mọi kế hoạch cũng đều nhằm mục đích làm sao để dạy bảo tốt con cái. Sự nghiệp này của chúng ta cũng có mục tiêu trong thời kỳ ngắn hạn, thời kỳ trung hạn và thời kỳ dài hạn. Như vậy các vị mới biết cách để đi từng bước một, biết vận dụng ra làm sao.

Tiếp đến chúng ta cũng phải nói ít đi những lời nói không quan trọng. Các vị hãy xem, một số người khi mở miệng là nói trong bao lâu? Một tiếng đồng hồ, thậm chí hai tiếng đồng hồ, thời gian đó rất nhanh là trôi qua mất. Cho nên lời nói phải “*thoại thuyết đa, bất như thiểu*” (nói nhiều lời, không bằng ít). Chúng ta có thể dành thời gian này để đi học hỏi. Hơn nữa nếu như các vị nói nhiều lời quá, những lời này mà truyền ra ngoài thì lại có rất nhiều chuyện thị phi. Vậy thì các vị sẽ rất phiền phức.

Ngoài ra chúng ta cũng nên bớt phiền muộn đi. Có một kết quả nghiên cứu thực nghiệm cho thấy có đến năm mươi phần trăm (50%) sự phiền muộn là phiền muộn về tương lai, bốn mươi phần trăm (40%) là phiền muộn về quá khứ, chỉ có mười phần trăm (10%) là dùng cho hiện tại. Họ nghiên cứu thực nghiệm, bảo mọi người viết hết những việc phiền muộn ra, sau đó cất vào ngăn kéo. Một tuần lễ sau họ lại đến và nói: “*Nào! Các vị hãy mở những việc phiền muộn của tuần trước ra xem!*”. Khi xem thì thấy rằng những việc này phải đến chín mươi phần trăm (90%) là không cần thiết phải phiền muộn. Họ nói: “*Tốt rồi! Chúng ta lại cất đi*”. Qua tuần thứ hai (tổng cộng là ba tuần lễ) thì lại lấy ra xem. Khi xem thì họ nhận ra tất cả đều không cần phải phiền muộn.

Cho nên Trung Quốc có câu thành ngữ là gì nhỉ? “*Người nước Kỷ lo trời sập*” (lo bò trắng răng). Việc này làm hao tổn rất nhiều tiền của và thời gian của chúng ta. Cho nên chúng ta phải cố gắng để

tăng thêm trí tuệ, để có được quyết định đúng thì cuộc đời mới không đi vào con đường sai lầm. Cho nên thời gian để học hành thì không thể giảm bớt. Ở đây là nói đến cái quan niệm chúng ta tuyệt đối phải quý trọng thời gian.

12.2 Thân tất quán, kiêm tấu khẩu. Tiệm nịch hồi, triếp tịnh thủ *(Sáng rửa mặt, phải đánh răng. Tiệm tiệm xong, rửa tay sạch)*

Đây là nhắc đến thói quen sạch sẽ của con người. Tục ngữ có nói: “*Sạch sẽ là cơ bản của sự khoẻ mạnh*”. Các vị phải yêu sạch sẽ thì cơ thể mới không bị một số bệnh hoặc một số vi khuẩn xâm nhiễm làm tổn hại cơ thể. Hơn nữa khi một người thật sự biết yêu quý thân thể của mình thì cũng là đang thực hiện hiếu đạo. “*Thân thể phát phu, thụ chi phụ mẫu, bất cảm hủy thương, hiếu chi thủy dã*” (cơ thể tóc tai là do cha mẹ ban cho, cho nên không được làm tổn thương, đó là đạo hiếu). “Đệ Tử Quy” cũng nói: “*Thân hữu thương, di thân ưu*” (cơ thể của mình bị tổn thương thì làm cho cha mẹ lo lắng). Khi xem Kinh văn, chữ “cẩn” thì giống như là việc của riêng mình thôi, nhưng trên thực tế thì mình và người đều có liên quan với nhau. Cho nên khi cơ thể chúng ta không khỏe thì nhất định sẽ làm cho những người thân phải lo lắng cho chúng ta.

Trong “Luận Ngữ”, Khổng Phu Tử có nhắc đến một câu giáo huấn đó là: “*Phụ mẫu duy kỳ tật chi ưu*” (điều mà cha mẹ lo lắng nhất chính là bệnh tật của con cái). Chữ “tật” ở đây chúng ta có thể

hiểu là bệnh tật, cũng có thể hiểu là thói quen xấu, thói hư, tật xấu. Cho nên yêu thích sạch sẽ mới không làm tổn thương thân thể.

Tiếp đến, cuộc sống cần phải có quy luật, đây cũng là nguyên nhân quan trọng để cho thân thể được khỏe mạnh. Ngoài ra, khi chúng ta làm việc rất cẩn thận thì sẽ không phạm phải sai lầm, như vậy cũng làm cho cha mẹ yên tâm. Cho nên chữ “tật” chúng ta có thể hiểu với nghĩa rộng là thân thể được khỏe mạnh, trong việc đối nhân, xử thế đều không phạm phải sai lầm để cha mẹ không phải lo lắng. Hơn nữa khi một người biết yêu quý thân thể mình thì rất yêu thích sự sạch sẽ. Đó cũng là tôn trọng đối với người khác.

Cho nên mới nói: “*Tự trọng nhi hậu nhân trọng*”, khi tự bản thân các vị xem trọng sự sạch sẽ, mặc quần áo ngay ngắn, chỉnh tề thì người ta cũng sẽ kính trọng bạn đến ba phần. Khi chúng ta đầu tóc rối bù, thân thể bẩn thỉu, người ta chưa giao du với các vị thì đối với các vị đã có chút khinh thường, có chút khinh khi. Cho nên khi người khác xem thường mình thì trước tiên chúng ta không nên trách họ, mà đầu tiên phải kiểm điểm lại mình, xem lại bản thân mình có phải là đã khiếm khuyết trong những lễ nghi này không.

“*Thân tất quán, kiêm tẩu khẩu*” (*sáng rửa mặt, phải đánh răng*) là nói đến việc chúng ta phải giữ cho răng miệng được sạch sẽ, thơm tho. Bởi vì giữa con người với con người hàng ngày giao tiếp nói chuyện với nhau rất nhiều, cho nên điều này nhất định phải chú ý. Nếu như bọn trẻ không đánh răng, vậy thì răng miệng sẽ không sạch

sẽ. Khi đến trường, quan hệ xã giao của nó sẽ bị ảnh hưởng rất lớn. Trẻ từ nhỏ đã có quan hệ xã giao không tốt thì sẽ có sự tổn thương đối với lòng tự tin của nó. Tôi cũng đã từng dạy một học sinh, thân thể của nó rất bản thủ, cho nên các học sinh khác đều bài xích nó. Để tạo thành thói quen này phần lớn cũng là do ảnh hưởng từ phía gia đình.

Ngoài ra, người lớn chúng ta nếu như bị hôi miệng thì cũng ảnh hưởng đến quan hệ xã giao của chúng ta. Một người bị hôi miệng là bởi trong cơ thể có quá nhiều độc tố, cho nên nó mới tràn ra ngoài. Tại sao độc tố của con người lại nhiều như vậy? Điều này có liên quan đến việc ăn uống của họ. Cho nên mới nói: “*Bệnh từ khẩu nhập*”. Trong đó còn có liên quan đến một nhân tố nữa là ăn đêm.

Các vị bằng hữu! Các vị có hay ăn đêm không? Không hay ăn đêm! Tỷ lệ hôi miệng của người hay ăn đêm rất cao. Tại sao vậy? Bởi vì vào buổi đêm mười giờ, mười một giờ, thậm chí là nửa đêm họ mới ăn uống, ăn các loại thức ăn là hải sản, ăn cá, ăn thịt, ăn xong chỉ một hai tiếng sau là họ đã đi ngủ. Khi ngủ, cơ thể chúng ta chỉ có hai cơ quan còn hoạt động. Hai cơ quan nào vậy? Trái tim và hơi thở. Tim mà ngừng đập thì thật là phiền phức. Những cơ quan nội tạng khác sẽ nói với các vị: “*Ông chủ à! Chúng tôi tạm thời đóng cửa đi nghỉ một lúc, ngày mai lại đến*”. Cho nên dạ dày cũng ngừng tiêu hoá. Những thức ăn này, những thịt cá này ở trong dạ dày thì lên men, phát mùi hôi thối. Bởi vì trong cơ thể, trong dạ dày có chất a xít

dạ dày nên thức ăn rất dễ bị hỏng. Hơn nữa nhiệt độ lại khoảng ba mươi bảy độ, cho nên những thức ăn này bị hỏng rất nhanh. Sau khi bị hỏng thì những độc tố này tuần hoàn trong cơ thể của các vị. Cho nên ăn đêm chân thật là không tốt cho sức khoẻ. Điều này chúng ta cần phải chú ý.

“*Tiện nich hồi, triếp tịnh thủ*” (*Tiểu tiện xong, rửa tay sạch*) là sau khi đi vệ sinh xong thì phải rửa tay sạch sẽ, luôn luôn chú ý giữ đôi tay sạch sẽ. Bởi khi ăn uống thường có liên quan đến đôi tay, nếu như tay có vi khuẩn thì rất dễ làm tổn thương cho thân thể. Ngoài việc đi vệ sinh xong phải rửa tay, khi nào còn cần phải chú ý rửa tay nữa? Trước khi ăn cơm cũng phải rửa tay sạch sẽ.

Các vị bằng hữu! Các vị phải đi quan sát thật nhiều, bởi vì các vị nói càng tỉ mỉ thì độ cảnh giác của bọn trẻ càng cao. Các vị chớ nên sơ xuất mà không nhắc nhở từng li, từng tí một. Kỳ thực thì trí nhớ của bọn trẻ đặc biệt tốt, đều nhớ hộ các vị. Bởi vì tôi thường xuyên nhắc nhở bọn trẻ một số việc rồi bản thân tôi lại quên mất. Nhưng bọn trẻ đều nhắc nhở lại tôi. Chúng ta thường xuyên nhìn thấy rất nhiều người lớn đếm tiền giấy, đếm một lúc thì đưa ngón tay vào lưỡi nếm một cái. Đây là thói quen không tốt cần phải chú ý. Cho nên những thói quen trong sinh hoạt cần chú ý phải sạch sẽ thì mới có thể để cho thân thể được khoẻ mạnh. Đó cũng là tấm gương tốt để con cái noi theo.

13. QUÁN TẮT CHÁNH, NỮU TẮT KẾT. MIỆT DỮ LÝ, CÂU KHẨN THIẾT. TRÍ QUÁN PHỤC, HỮU ĐỊNH VỊ. VẬT LOẠN ĐÓN, TRÍ Ô UẾ.

Mũ phải ngay, nút phải gài

Vớ và giày, mang chỉnh tề.

Nón quần áo, để cố định

Chớ để bừa, tránh dơ bẩn.

13.1 Quan tăt chính, nữu tăt kết. Vát dữ lý, câu khấn thiết (*Mũ phải ngay, nút phải gài. Vớ và giày, mang chỉnh tề*)

Đây là nói đến dáng vẻ bề ngoài của một người phải đoan chính. Nếu như hôm nay tôi diễn giảng ở đây mà áo mặc lại có hai cái cúc không cài, các vị trông thấy thì có thể một nửa số người ở đây sẽ đi về, bởi ngay đến quần áo còn mặc không tử tế thì nói gì đến chuyện diễn giảng nữa. Bởi vậy người thời xưa rất chú trọng đến dáng vẻ bên ngoài. Họ luôn luôn nhắc nhở bản thân cần có “tam chính”. Thứ nhất đội mũ phải chỉnh tề. Thứ hai mặc quần áo chỉnh tề. Thứ ba là đi giày dép phải chỉnh tề. Cho nên phải thường xuyên kiểm tra xem mũ đội có bị lệch không, quần đã cài cẩn thận chưa. Nếu không, chẳng may quần bị tụt xuống thì rất phiền phức. Sau đó là kiểm tra dây giày đã buộc chặt chưa? Nếu bị lỏng lẻo đi đường sẽ phát ra âm thanh, người ta nhìn thấy sẽ khinh khi các vị.

Có một lần tôi đi diễn giảng, thời gian có hơi chút gấp rút. Ở Hải Khẩu có một phương tiện giao thông gọi là xe ôm. Các vị đã nghe đến bao giờ chưa? Là người ta dùng xe máy để chở khách như xe tắc xi vậy. Ở đó có rất nhiều xe ôm, đều là dùng xe máy để chở một người khách. Tôi liền gọi xe ôm chở đến nơi diễn giảng. Sau khi đến nơi tôi liền vào trong giảng cho nên cũng không bị muộn. Sau khi giảng xong tôi đi vào nhà vệ sinh. Kết quả khi soi gương thì thấy tóc của tôi dựng ngược lên. Bởi lúc ngồi xe ôm, gió đã thổi tung tóc của tôi lên. Tôi đã diễn giảng ở đó suốt hai tiếng đồng hồ mà mọi người đều không nói cho tôi biết. Sau khi đi ra, tôi liền nói với mấy vị thầy giáo ở trung tâm này rằng: “*Sao các vị không nhắc nhở tôi? Để cho tôi phải xấu mặt suốt hai tiếng đồng hồ*”. Cho nên, chúng ta lúc nào cũng phải cẩn thận với dáng vẻ bề ngoài thì mới không bị xấu mặt khi xuất hiện trước mọi người.

Vào thời Xuân Thu có một vị đại thần tên là Triệu Tuyên Tử, ông là đại thần nước Tấn. Khi đó Tấn Linh Công đang giữ ngôi vua. Tấn Linh Công tuổi đời không nhiều, còn nhỏ và không hay nghe lời, đều không biết yêu quý nhân dân. Triệu Tuyên Tử rất trung thành, ông thường xuyên thẳng thắn khuyên can Vua một cách không kiêng kỵ. Kết quả làm cho Tấn Linh Công khởi lên ác niệm nên đã cử sát thủ Sừ Nghê (một người rất khỏe) đi giết Triệu Tuyên Tử. Thời đó triều kiến nhà Vua thường vào buổi sáng rất sớm. Cho nên Sừ Nghê liền đến nhà của Triệu Tuyên Tử trước buổi chiều sáng bởi vì Triệu

Tuyên Tử thức dậy rất sớm. Kết quả Sừ Nghệ thấy Triệu Tuyên Tử đã mặc triều phục rất là chỉnh tề, ngồi nghiêm chỉnh và đang nhắm mắt dưỡng thần. Hơn nữa cái dáng vẻ bề ngoài này, cái uy nghi này làm cho Sừ Nghệ vừa nhìn thấy đã bị cảm động. Ông ấy nghĩ: “*Triệu Tuyên Tử ở nơi không có người nhìn thấy mà vẫn cung kính như vậy thì chắc là khi ở trước mặt người khác nhất định sẽ rất nghiêm túc để giải quyết việc nước, đối với người khác nhất định cũng rất khiêm tốn, rất cung kính*”.

Cho nên ông ấy nghĩ: “*Người như vậy tuyệt đối sẽ là lương đồng (trụ cột) của nước nhà, là nhà lãnh đạo của nhân dân, cho nên ta không thể giết ông ấy được. Nếu giết ông ấy thì mình sẽ trở thành kẻ bất trung*”. Nhưng đây là việc mà Vua Tân Linh Công giao cho ông, giả như ông không hoàn thành thì ông sẽ trở thành kẻ bất tín (không giữ lời hứa). Cho nên Sừ Nghệ lập tức lao đầu vào cây hòe để tự vẫn. Từ câu chuyện này chúng ta có thể lĩnh hội được rằng khi dáng vẻ bề ngoài của một người đoan trang thì sẽ giành được sự tôn trọng của người khác đối với họ. Và cũng nhờ thái độ cung kính này mà Triệu Tuyên Tử đã cứu được mạng sống của chính mình. Cho nên những chi tiết nhỏ nhất này trong sinh hoạt, chúng ta cũng không thể không cẩn thận.

Dáng vẻ bề ngoài của một con người mà đoan trang thì rất là quan trọng. Khi các vị biết coi trọng dáng vẻ bề ngoài của các vị, sẽ làm cho người khác kính trọng các vị. Bởi nếu như dáng vẻ bề ngoài

của chúng ta mà kỳ cục lạ thường, như vậy chúng ta không những sẽ bị người khác khinh thường mà còn có thể tạo thành nếp sống không lành mạnh cho xã hội. Cho nên ăn mặc của những người thuộc người của công chúng rất là quan trọng. Nếu như họ mặc quần áo hở hang, vậy thì sẽ dẫn đầu nếp sống không lành mạnh trong xã hội. Cho nên người của công chúng thì phải cẩn thận nghĩ đến sự ảnh hưởng của mình đối với xã hội, và cần phải cẩn thận với hành động của bản thân mới đúng.

Cha mẹ chúng ta ăn mặc quần áo cũng là tấm gương để cho chúng ta noi theo. Nếu như người mẹ ăn mặc hở hang, thì đứa con có thể từ nhỏ đã “*nghe quen tai, nhìn quen mắt*” mà bị ảnh hưởng theo, và sau này con cái ăn mặc có khi còn hở hang hơn. Như vậy rất là không tốt đối với con cái, sẽ làm cho rất nhiều người khinh thường đối với họ, thậm chí có thể bị nguy hiểm. Cho nên ăn mặc quần áo không thể không cẩn thận.

Cách ăn mặc quần áo của một người chân thật sẽ ảnh hưởng đến trạng thái nội tâm của họ. Ví dụ như ở nước ngoài, thậm chí là ở những nơi quan trọng của nước ta cũng đều quy định phải ăn mặc lịch sự thì mới được vào những nơi có tính chất quốc tế. Và có một số chương trình biểu diễn quan trọng cũng yêu cầu như vậy. Ví dụ khi chúng ta đến trung tâm Văn hoá, nếu ăn mặc nghiêm chỉnh thì khi xem những tiết mục này chúng ta cũng sẽ được chuyên chú hơn. Nếu như các vị lại đi dép lê, mặc quần đùi đi đến nơi này, như vậy là

không thích hợp. Cho nên khi chúng ta ăn mặc chỉnh tề thì trong lòng tự nhiên cũng cảm thấy có lòng cung kính. Giống như khi chúng ta đi leo núi, nếu ăn mặc như chúng ta đang mặc hiện giờ thì cũng không thích hợp bởi vì khi leo núi thì phải thoải mái, lúc đó cũng phải mặc những quần áo thích hợp để đi.

Trong giới buôn bán có một cao thủ bán hàng tên là Kiều Kỳ La Đức. Ông rất giỏi bán xe ô tô. Một hôm ông đang ngủ ở nhà, chợt tỉnh giấc liền vội vàng chạy đến trước tấm gương và bắt đầu mặc áo vest, thắt cà là vạt. Sau khi mặc xong xuôi ông mới cung kính nhắc điện thoại lên để gọi cho khách hàng của mình. Sau khi nói chuyện xong với khách hàng thì ông cúp điện thoại, rồi cởi quần áo vest ra và lại chui vào trong chăn ngủ tiếp. Vợ của ông thấy vậy liền nói: “*Anh bị điên à!*”. Kiều Kỳ La Đức liền nói với vợ: “*Tuy khách hàng không nhìn thấy bộ dạng của anh, nhưng nếu anh ăn mặc tùy tiện thì trong lời nói của anh cũng sẽ tùy tiện và họ sẽ cảm nhận được. Nếu như anh rất là thận trọng, ăn mặc quần áo vest ngay ngắn, thái độ như vậy cũng có thể trong ngôn ngữ truyền đạt cho họ biết*”. Cho nên sự ăn mặc cũng ảnh hưởng đến trạng thái tâm lý của một người. Đương nhiên khi ông đã có thói quen này thì mỗi khi gặp mặt khách hàng ông lại còn cung kính hơn, bởi ngay cả khi khách hàng không nhìn thấy mà ông cũng cung kính như vậy. Đây được gọi là: “*Lời nói đi đôi với việc làm*”.

Có rất nhiều sinh viên Đại học đi xin việc thường là không được tuyển dụng. Cô giáo Dương cũng từng gặp rất nhiều sinh viên tốt nghiệp Đại học với thành tích rất khá, thậm chí nghiên cứu sinh cũng không kiếm được việc làm. Sau đó cô hướng dẫn cho họ cách ăn mặc, và rồi sau đó họ đã được tuyển dụng. Bởi vậy, dù rất giỏi giang nhưng nếu như khi đi xin việc mà ăn mặc không thích hợp thì có khả năng là đã làm mất cơ hội rồi.

13.2 Trí quan phục, hữu định vị. Vật loạn đốn, trí ô uế (Nón quần áo, để cố định. Chớ để bừa, tránh dơ bẩn).

Quần áo, mũ mào, thậm chí là đồ dùng sinh hoạt hàng ngày đều phải để vào vị trí cố định, không được để bừa bãi, “*vật loạn đốn, trí ô uế*” (*chớ để bừa, tránh dơ bẩn*). Nếu không những đồ vật này sẽ bị bẩn. Các vị không yêu quý nó thì tuổi thọ của những đồ vật này sẽ ngắn đi. Cho nên trong vạn vật, tuy những đồ vật này không có sinh mạng, nhưng các vị đối xử tốt với chúng thì cũng có thể sử dụng chúng được lâu dài. Yêu thương người khác thì được người khác yêu thương lại, yêu thương đồ vật thì đồ vật cũng yêu thương lại. Nếu như các vị hàng ngày đều ăn uống quá độ thì dạ dày của các vị có thể chỉ ba, bốn mươi năm là nó đã đình công rồi. Nếu như các vị rất tôn trọng nó, ngày ăn ba bữa cố định đúng giờ, không ăn nhiều quá và cũng không để cho nó bị đói, thì cái dạ dày này cũng sẽ báo đáp các vị một cách rất tốt.

Cho nên chúng ta cũng phải biết yêu quý mọi thứ đồ vật. Khi mọi đồ vật đều có vị trí cố định thì sẽ có ảnh hưởng gì đến sự sinh hoạt trong cuộc sống của chúng ta? Mọi thứ đều được ngăn nắp, gọn gàng. Chúng ta hãy quan sát trẻ nhỏ thời nay xem, thậm chí không cần nói đến trẻ nhỏ, giống như tôi và còn có những bạn học của tôi, các anh chị em cũng đều có tình trạng này. Ví dụ khi cần tìm một quyển vở bài tập mà tìm không thấy thì bọn trẻ bắt đầu lục tung cả nhà lên, tìm cho đến khi bản thân nổi trận lôi đình. Mà bực tức với ai chứ? Bực tức với chính bản thân mình. Sự bực tức này làm cho không khí cả nhà cũng không vui vẻ.

Cho nên chỉ một sự không chú ý nhỏ nhỏ của chúng ta cũng có thể làm tổn hao biết bao nhiêu tinh thần và thời gian thì thật là không đáng. Khi chúng ta chưa có thói quen tốt này mà đã vội ra xã hội để làm việc và công tác thì kết quả sẽ không tốt. Ví dụ công ty có một hợp đồng rất quan trọng giao cho các vị, bởi sẵn có thói quen vô ý nên các vị tiện tay cất nó đi, ba ngày sau thì quên mất. Rất có thể đến khi cần dùng, các vị lại tìm không thấy thì cái vị trí công việc này các vị cũng giữ không nổi. Cho nên những thói quen trong sinh hoạt này chân thật sẽ ảnh hưởng đến cả cuộc đời của một con người.

Có một đứa bé thường xuyên không quét nhà, một vị trưởng bối đến nhà nó thấy vậy liền nói với nó: “*Nền nhà bẩn như vậy tại sao cháu không quét sạch đi?*”. Đứa bé liền nói: “*Cánh tay này của cháu là để quét thiên hạ*”. Khẩu khí có lớn không? Các vị thấy đó, có rất

nhiều đứa bé cũng nói rằng sau này lớn lên nó phải làm quan to, phải làm lãnh đạo công ty. Nhưng kết quả trong phòng của chúng thì rất là bừa bộn. Người trưởng bối này liền nói với nó: “*Nhà còn không quét được thì nói gì đến chuyện quét thiên hạ!*”. Cũng giống như vậy, ngay cả nhà ở còn không dọn dẹp cho gọn gàng thì nói gì đến chuyện làm lãnh đạo công ty? Có thể như vậy không? Không thể như vậy được.

Cho nên “Đệ Tử Quy” cũng là quản lý học, là cơ bản của quản lý học. Thói quen ngăn nắp, gọn gàng này phải bắt đầu từ khi còn nhỏ. Trong đầu các vị đừng chỉ có nghĩ rằng sau này cho chúng đi học quản trị kinh doanh là chúng sẽ biết, mà ngay bây giờ phải dạy cho chúng có nền tảng. Cho nên khi một thực sỹ quản trị kinh doanh đến xin việc mà nhà cửa anh ta lại rất là bừa bộn, người như vậy các vị có dám nhận vào làm không? Có dám không? Những học vấn về quản trị kinh doanh đó đều là lý luận suông. Chú Lô từng nói với tôi rằng khi ông đi kiểm tra các chi nhánh ở công ty thì nhất định phải đi xem bàn làm việc của người quản lý công ty có ngay ngắn, gọn gàng không, giấy tờ tài liệu của họ có xếp vào vị trí gọn gàng không. Nếu như ngay những việc nhỏ như vậy mà họ làm còn không được gọn gàng, ngăn nắp, thì một số công việc của công ty họ cũng rất khó có thể đúng nề nếp. **Đó chính là học vấn lớn ở nơi nhỏ bé.** Chúng ta đều có thể từ phương diện nhỏ bé để đi xem cái tâm của một người là

yên định không rối loạn hay là rất rối loạn, rất nóng vội, đều có thể nhìn thấy được từ những việc nhỏ nhất này.

Cho nên, chúng ta nhất định phải đào tạo những năng lực làm người, làm việc căn bản này cho con cái từ khi chúng còn nhỏ. Bởi những nhà lãnh đạo công ty thành công đều là những người có con mắt tinh đời, nhìn một cái là biết được năng lực làm người, làm việc của con cái các vị đến trình độ nào, không thể lừa gạt được họ. Nhưng có rất nhiều người lại cho rằng: *“Tôi dùng bằng đại học, bằng thạc sỹ thì có thể tìm được công việc tốt”*. Nếu như họ làm người, làm việc mà không tốt, thì sẽ không được những nhà lãnh đạo công ty ưu tú tuyển dụng. Nếu như được tuyển dụng thì cũng chỉ là những lãnh đạo công ty không có năng lực họ mới tuyển. Và những công ty này cũng phát triển không được lâu dài. Cho nên muốn con cái chúng ta sau này có thể vào được những công ty có tiền đồ thì ngay từ bây giờ chúng ta phải cho chúng có căn bản vững chắc.

Tại sao tôi lại có được sự cảm nhận sâu xa như vậy? Bởi khi tôi ở Úc, chúng tôi được sắp xếp rửa bát trong mấy tuần lễ, phải rửa bát của bảy mươi, tám mươi người ăn, và còn phải rửa một số dụng cụ nấu ăn, ví dụ cái thùng thì cũng rất to và rất rộng, bởi vì gần một trăm người ăn cho nên phải dùng cái thùng to như vậy. Cả đời tôi đến khi đó mới chân thật biết thế nào là rửa bát. Khi tôi ở đó mà rửa bát đĩa thì chợt lĩnh ngộ được trí lý của cuộc đời. Đó là những việc mà các vị phải làm thì dù có muốn tránh cũng tránh không được.

Cho nên, những việc phải làm thì chúng ta nên làm vào lúc nào? Sao không cố gắng hoàn thiện mình khi cơ thể còn khỏe mạnh, nhân lúc mình còn trẻ khỏe thì làm đi. Tuổi trẻ lao động nhiều, bỏ ra nhiều, đến khi về già sẽ có phước báo hiện tiền thì mới có hạnh phúc. Nếu như lúc trẻ không chăm chỉ lao động, thường xuyên tiêu pha phung phí thì đến khi về già nhất định sẽ rất thê thảm. Cho nên những việc phải làm thì không thể nào tránh khỏi, chúng ta nhân lúc còn trẻ khỏe thì hãy làm cho tốt. Bởi vậy, tôi ở đó rửa bát mà rửa cũng rất vui vẻ.

Có một hôm chú Lô vào trong bếp, đáng lẽ chú chỉ đi ngang qua nhưng chú chợt dừng lại nói với tôi: “*Xem cháu rửa bát là biết cháu tốt số*”. Các vị xem, chú chỉ nhìn cái động tác rửa bát của tôi là đã biết nội tình của tôi ra làm sao. Đúng vậy, bởi vì chú nhìn thấy chân tay tôi lóng ngóng. Cho nên, ngay lúc đó tôi chợt hiểu được rằng người trưởng bối thực sự có trí tuệ thì các vị không thể qua mắt họ được. Cho nên khi con cái của các vị cung kính đối với người khác, làm việc lại chăm chỉ thì các vị chớ lo lắng rằng sau này chúng không có người đề bạt. Các vị có thể yên tâm.

Khi sự sinh hoạt của một người có thể ngăn nắp, gọn gàng thì trong "định" sẽ sinh ra "trí tuệ". Bởi vì "định" thì giống như mặt hồ phẳng lặng, không một gợn sóng thì nó có thể soi rõ những cảnh vật xung quanh. Trong thời gian ở Úc, có một lần tôi vào phòng của chú Lô, đúng lúc chú Lô lấy quần áo. Bởi cái giường của chú trông ở

giữa cho nên bên trong có thể để quần áo. Khi chú kéo cái giường ra, tôi chợt nhìn thấy quần áo bên trong xếp giống như của Giordano, gấp ngay ngắn, gọn gàng như trong cửa hàng bán quần áo vậy. Khi tất cả đồ đạc đều sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp như vậy, đều đúng vị trí thì khi muốn dùng đồ gì là có thể lấy được ngay. Vậy thì trong lòng lúc nào cũng bình lặng, luôn luôn không bị rối loạn, xử lý công việc cũng sẽ ngăn nắp, gọn gàng. Cho nên cái thói quen này rất là quan trọng, nhất định phải thực hiện từ chính bản thân mình. Sau đó, chúng ta tiến thêm một bước là chỉ dạy con cái cũng có thói quen tốt như vậy.

**14. Y QUÝ KHIẾT, BÁT QUÝ HOA. THƯỢNG TUẦN PHẦN,
HẠ XUNG GIA. ĐỐI ẨM THỰC, VẬT GIẢN TRẠCH. THỰC
THÍCH KHẢ, VẬT QUÁ TẮC. NIÊN PHƯƠNG THIẾU, VẬT
ẨM TỬU. ẨM TỬU TÚY, TỐI VI XÚ.**

Áo quý sạch, không quý đắt

Hợp thân phận, hợp gia đình.

Với ăn uống, chớ kén chọn

Ăn vừa đủ, chớ quá no.

Tuổi còn nhỏ, chớ uống rượu

Uống say rồi, rất là xấu.

14.1 Y quý khiết, bất quý hoa. Thượng tuân phần, hạ xưng gia (Áo quý sạch, không quý đắt. Hợp thân phận, hợp gia đình).

Tôi từng nghe một vị trưởng bối nói rằng, khi ông chưa kết hôn thì cảm thấy nuôi một người vợ rất dễ dàng. Sau này khi lấy vợ rồi thì mới cảm thấy rất khó khăn, bởi vì đồ vật, thức ăn thì rất rẻ, nhưng quần áo lại rất đắt. Cho nên ông nói, khi ông với vợ ông đi mua quần áo, vợ ông khi thấy bộ quần áo ưng ý thì liền nói: “*Mua đi! Mua đi!*”. Và ông đứng bên cạnh mà: “*Mua đi! Mua đi!*”. Cho nên sau này ông mới hiểu được một sự thật là trong tủ quần áo của phụ nữ thì không bao giờ thiếu bộ quần áo nào. Thực ra mục đích quan trọng nhất của quần áo là giữ ấm, là che chỗ xấu, tuyệt đối không phải mang ra để khoe khoang, để lấy hư vinh.

Con người luôn luôn quên mất bản chất thực có của một sự vật. Ví dụ như có một vị giáo sư mang theo mấy chục cái ly. Lúc đó đến tiết thứ hai, ông biết học sinh nhất định sẽ khát nước, ông liền mang mấy cái ly này ra rồi nói: “*Các em học sinh! Các em đã khát nước rồi, vậy thì các em uống nước đi*”. Cho nên mục đích quan trọng là uống nước. Có đúng vậy không? Kết quả khi chúng đi đến thì cứ chần chừ ở đó mà không đi múc nước. Chúng ở đó để chọn xem cái ly nào đẹp hơn, đều lãng phí thời gian ở chọn ly. Cũng giống như mục đích của mặc quần áo là giữ ấm, là che đi chỗ xấu, nhưng khi chúng ta mua quần áo thì lại quên mất mục đích thực sự của nó, lại bị dính vào thói quen hư vinh.

Cũng từng nghe nói có một đám phụ nữ rất giàu có và họ cùng nhau xem tiết mục thời trang Paris trên ti vi. Sau khi xem xong thì cảm thấy rất muốn mua cái đó, thế là ngày hôm sau họ đi máy bay sang Pháp để mua. Nếu như con người tiêu tiền như vậy thì tiền sẽ hết, cho dù có núi vàng, núi bạc cũng không đủ để cho cô ấy tiêu. Cô ấy làm như vậy thì ai là người sẽ học theo cô ấy? Con cái nhất định sẽ học theo một cách triệt để. Bởi vậy giàu có nhất định sẽ không được mấy đời. Hiện giờ các vị phán đoán rất chính xác: “*Giàu có không qua được một đời*”. Cho nên chúng ta ăn mặc quần áo thì cũng phải: “*Thượng tuân phần, hạ xưng gia*”, (*Hợp thân phận, hợp gia đình*), căn cứ tình trạng kinh tế của chúng ta mà đi mua quần áo. Tuyệt đối không nên: “*Phùng má để giả làm người béo*”. Như vậy là không tốt.

14.2 Đối ẩm thực, vật giản trạch. Thực thích khả, vật quá tắc (Với ăn uống, chớ kén chọn. Ăn vừa đủ, chớ quá no)

Đối với ăn uống yêu cầu phải cân bằng, tuyệt đối không nên kén ăn. Đương nhiên là trong quá trình ăn uống thì cũng chỉ ăn no đến tám chín phần là đủ, không nên ăn no quá, như vậy sẽ làm tổn hại dạ dày. Cho nên trong ăn uống chúng ta cũng phải điều độ, không được thái quá cũng không nên bất cập. “*Bệnh từ khẩu nhập*”, chúng ta ăn uống cũng phải có sự phán đoán phải ăn thứ có dinh dưỡng, không ăn những thứ có độc tố. Có rất nhiều người ăn uống

đều là đánh lừa cái dạ dày, chỉ cần ăn no là được. Có rất nhiều đồ ăn có độc tố, có chất gây ung thư nhưng chúng ta có thể đều không biết đến. Cho nên chúng ta thường xuyên nghe đến cụm từ “*thức ăn rác rưởi*”.

Các vị đã bao giờ ăn “*thức ăn rác rưởi*” chưa? Hiện nay đã thống kê ra mười loại “*thức ăn rác rưởi*”. Là mười loại nào? Chúng ta hãy xem xem, nhưng các vị cũng phải chuẩn bị tâm lý nhé, nếu không, khi tôi vừa nói xong thì các vị sẽ nói: “*Tôi không sống được mất, đều là những thứ tôi thích ăn*”.

Loại thứ nhất là món chiên rán

Hiện nay bệnh viện khó cứu chữa bệnh về tim mạch. Ăn nhiều đồ chiên rán thì rất dễ bị tắc mạch máu, trứng phong, xơ cứng động mạch. Cho nên phải ăn ít món chiên rán đi. Nếu như các vị bảo không ăn thì sẽ có rất nhiều áp lực.

Loại thứ hai là món tẩm ướp

Muối mặn quá có thể sẽ gây ra bệnh ung thư cổ họng, hoặc là bị lở loét. Cho nên những món này cũng nên ăn ít đi. Có một số món tẩm ướp theo cách tự nhiên thì không vấn đề gì. Cho nên các vị cũng cần phải tìm hiểu quá trình tẩm ướp của món ăn.

Loại thứ ba là món thịt chế biến

Thịt tươi để ngoài không khí khoảng ba tiếng đồng hồ thì sẽ bị thiu. Nhưng những món ăn chế biến từ thịt này có món để được ba năm, có món được năm năm. Đó là sức mạnh gì tạo ra như vậy? Là

do có quá nhiều chất bảo quản. Cho nên nghe nói hiện giờ muốn ướp xác cũng không cần phải cho chất bảo quản. Có rất nhiều người sau khi chết vẫn không bị thối rữa, đó là do ăn quá nhiều chất bảo quản. Trong thịt muối có chất Nitrit, đây là một trong ba thứ gây ra ung thư. Hiện nay chúng ta cũng có thể hiểu được tại sao tỷ lệ ung thư lại cao như thế nào? Một phần tư. Có con số mới nhất không? Đang tiến đến tỷ lệ một phần ba. Đúng vậy. Bệnh ung thư có phải là do bốc thăm không? Có phải vậy không? *“Thật là xui xẻo, tôi bị bệnh ung thư rồi!”*. Có kết quả thì tất nhiên phải có nguyên nhân.

Cho nên khi ăn uống các vị phải rất là chú ý. Sau đó phải giữ tâm tình cho vui vẻ, luôn luôn đọc “Đệ Tử Quy”, không soi mói khuyết điểm của người khác mà hãy xem chính bản thân mình. Như vậy thì tâm tình sẽ không đến nỗi không tốt. Khi nhìn thấy khuyết điểm của mình thì phải cố gắng sửa chữa thì các vị sẽ có được sự vui vẻ. Bởi vì nguyên nhân của bệnh ung thư, ngoài ăn uống ra thì có một thứ còn nguy hiểm hơn cả ăn uống, đó là tâm tư, tình cảm. Cho nên chúng ta phải quản lý cho tốt tâm tư, tình cảm của mình. Tâm tư tốt, ăn uống cũng chú ý thì đảm bảo rằng các vị sẽ không dính dáng gì đến căn bệnh ung thư. Cho nên, các vị có lòng tin rằng các vị sẽ không bị bệnh ung thư không? *“Có!”*. Xin hãy vỗ tay tán thưởng.

Loại thứ tư là bánh quy

Hiện nay có rất nhiều loại bánh quy đều chiều theo khẩu vị của người tiêu dùng. Bên ngoài bánh quy lại kẹp kem, trong đó có rất

nhiều tinh đường, có rất nhiều ca-lo-ri. Những thứ đường này sẽ chuyển hóa thành mỡ, cho nên người thời nay mới càng ngày càng béo phì. Thói quen ăn ngọt được truyền đến từ những nước Âu Mỹ rất hay ăn đồ ngọt. Cho nên các vị thấy người béo ở nước ta so với họ thì không bằng. Khi họ đi máy bay thì phải ngồi liền mấy cái ghế. Như vậy rất là đáng sợ.

Cho nên con người chân thật không nên chú trọng vào ham muốn, như vậy là làm khổ bản thân mà có thể làm liên lụy đến cả người thân nữa. Giả như có người đàn ông vào tuổi trung niên bị trúng phong và mất đi thì đó lại là một sự bất hạnh của nhân gian. Cho nên bạn phải khuyên nhủ ông xã nên chú ý hạn chế trong việc ăn uống. Điều này rất là quan trọng. Đương nhiên khi khuyên nhủ ông xã, các vị cũng phải khéo léo, phải lấy bản lĩnh của người phụ nữ ra, đó là sự dịu dàng. Các vị có thể nói với ông xã: *“Ông xã! Có anh thì đời em như gấm, như hoa. Không có anh thì đời em là một màu đen tối. Anh xem con cái chúng ta đáng yêu như vậy, cho nên sức khỏe của anh là hạnh phúc của cả nhà”*. Ông xã của các vị càng nghe thì càng hoan hỷ. Các vị cứ từ từ khuyên nhủ ông xã bỏ dần những món ăn không tốt cho sức khỏe.

Loại thứ năm là nước ngọt có ga như cocacola

Đồ uống này tôi có ấn tượng rất sâu sắc bởi tôi cũng là người bị hại. Các vị có thấy không? Người gầy thì tỳ vị không được khỏe. Trước đây tôi có đi ăn cưới, đám cưới của người thân. Khi thức ăn

chưa mang lên thì tôi đã no rồi. Có ghê không? Hơn nữa lại còn bị nấc. Cho nên cái cần ăn thì không ăn, những thứ không nên ăn uống thì lại uống rất nhiều. Bởi nước ngọt có ga có tính kích thích, có tính a xít cho nên nó có thể mài mỏng thành dạ dày. Khi tôi học cấp hai thì bị viêm dạ dày. Trong ký ức còn rất sâu đậm ông bà nội phải nấu cháo loãng cho tôi ăn. Cho nên các vị xem, một người không khỏe mạnh thì chân thật rất có lỗi với người nhà. Tôi đã nhận được bài học thâm này thì mong rằng con cái chúng ta không nên phạm phải nữa. Các vị xem, cho đến bây giờ tôi vẫn chưa thải hết khí ga ra ngoài. Nó vẫn còn đọng trong dạ dày. Cho nên quan niệm ăn uống đúng đắn của cha mẹ sẽ là hạnh phúc cả đời của con cái.

Về nước ngọt có ga tôi xin bổ sung thêm một chút, những loại nước ngọt vị cam, vị chanh mà các vị uống đều được chế biến từ dầu mỏ, tuyệt đối không phải từ táo hay từ cam gì hết. Đây là một loại phenol tinh luyện từ dầu mỏ, mùi vị đó rất giống như mùi cam, mùi táo. Tôi đã từng mua những thứ này và ở trước mặt học sinh làm thành nước ngọt có ga cho học sinh xem. Học sinh xem tôi lấy từng chai, từng chai hóa chất làm thành những chai nước ngọt có mùi cam thơm phức. Cho nên mới nói, mắt phải thấy, tai phải nghe, phải cho học sinh nhìn thấy thì chúng mới có được sự cảnh giác.

Loại thứ sáu là mỳ ăn liền

Ca lo ri của mỳ ăn liền rất cao. Hơn nữa lại có rất nhiều chất bảo quản cho nên không tốt cho sức khỏe.

Loại thứ bảy là thực phẩm đồ hộp

Những thực phẩm này cũng có rất nhiều chất bảo quản.

Loại thứ tám là ô mai, mứt hoa quả

Có rất nhiều bài báo nói về môi trường nơi làm ô mai, mứt hoa quả rất bẩn. Nếu không cẩn thận chúng ta còn thấy chân cẳng của ruồi, gián ở đó. Cho nên khi làm ra ô mai, mứt hoa quả thì ngay cả côn trùng cũng không dám ăn. Các vị xem sự phán đoán của chúng so với con người còn có phần tốt hơn. Bởi chúng chỉ cần ăn một miếng là đã chết thẳng cẳng. Các vị ăn những một trăm miếng thì làm sao mà không chết thẳng cẳng cho được. Côn trùng tự nhiên cảm nhận được những thứ thực phẩm này có rất nhiều độc tố cho nên chúng không ăn.

Loại thứ chín là thực phẩm lạnh

Cơ thể người là một cỗ máy, ví dụ giả thiết là một cái mô tơ đang chạy, các vị lấy một chậu nước lạnh hắt vào. Sau đó nó nóng trở lại, các vị lại dùng chậu nước lạnh hắt tiếp vào. Xin hỏi: Cái mô tơ đó có dùng được lâu không? Đáng lẽ có thể dùng được mười năm, nhưng dùng chỉ được ba năm thì đã báo hỏng rồi.

Cơ thể của người cũng như một cái máy, nó thường ở khoảng ba mươi bảy độ (37o C). Mỗi lần các vị uống nước đá lạnh vào thì có nghe thấy gì không? Uống những thứ nước đá này vào thì nó sẽ làm tổn hao rất nhiều năng lượng trong cơ thể của các vị, thể chất của các vị sẽ từ từ xuống dốc. Cho nên đây cũng là sự đau xót của tôi, vì

trước đây đi học cũng không có thầy giáo nào chỉ dạy, mà lẽ ra tôi phải được học mới phải. Cho đến khi học đại học thì tôi mới bắt đầu học được những tri thức này, và cũng từ đó tôi không động chạm vào những đồ này nữa. Cái này được gọi là: “*Mất bò mới lo làm chuồng*”, có lo lắng thì đã muộn rồi.

Thời nay chị em phụ nữ có rất nhiều bệnh phụ khoa là có liên quan đến thói quen ăn uống đồ lạnh. Hơn nữa trong thời kỳ sinh lý của chị em phụ nữ, mấy ngày đó là những ngày thải độc tố, có rất nhiều độc tố cần phải thải ra ngoài. Kết quả lúc đó các vị lại đi ăn những đồ lạnh. Nóng thì nở ra, lạnh thì co lại, khi các vị ăn uống quá nhiều đồ lạnh vào cơ thể thì tử cung sẽ tự động co lại. Cho nên những độc tố cần thải ra thì không thải ra được. Sau khi bị nhốt lại thì nó nói: “*Hai mươi tám ngày sau mới được mở lại*”. Cho nên những độc tố không được thải ra ngoài này phải ở trong cơ thể các vị trong bao lâu? Nếu như thuận lợi thì là hai mươi tám ngày. Những độc tố này tuần hoàn trong cơ thể của các vị, cho nên mới có nhiều chị em phụ nữ bị bệnh đến vậy. Các vị nữ giới! Đừng có nhìn tôi nặng nề như vậy! Mà hãy nên chọn lựa cho cuộc sống sau này của các vị.

Loại thứ mười là những món rán nướng

Món ăn rán nướng, độc tố của một cái đùi gà nướng tương đương với sáu mươi điều thuốc lá. Con số này cũng là được thống kê ra. Hơn nữa, thành phần trong đó bao gồm có độc tố đứng đầu trong

ba độc tố gây ung thư. Cho nên ăn những đồ này thì chân thật sẽ gây tổn hại cho cơ thể.

Cuộc sống của chúng ta cũng đã lĩnh hội được rằng có rất nhiều việc cần phải làm. Để cho cuộc sống có giá trị thì đầu tiên cần phải có được một cơ thể khỏe mạnh để làm nền tảng. Cho nên, khi các vị chân thật là chịu không nổi mà phải ăn những đồ này thì nhất định phải nhớ đến câu nói của Văn Thiên Tường là: “*Nhân sinh tự cổ thù vô tử, lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh*” (Từ xưa đến nay có ai là không chết, để lại lòng này chiếu sử xanh). Ta còn có rất nhiều việc phải làm, cho nên không thể làm suy yếu cơ thể. Như vậy các vị mới có thể tránh xa và không ăn.

14.3 Niên phương thiếu, vật ẩm tửu. Âm tửu tuý, tối vi sừu (Tuổi còn nhỏ, chớ uống rượu. Uống say rồi, rất là xấu)

Rượu đối với chúng ta mà nói là thuốc độc xuyên tâm. Cho nên ngay từ bé, trẻ nhỏ đã không được có thói quen uống rượu. Hơn nữa uống rượu không chỉ làm tổn thương thân thể mình mà còn gây nguy hiểm đến tính mạng và tài sản của người khác. Cho nên đã có rất nhiều tai nạn giao thông có liên quan đến uống rượu. Rượu làm rối loạn tính cách. Rượu có thể gây ra những hậu quả không thể thu dọn được, cho nên từ bé đã không được uống rượu. Đương nhiên cũng có lúc rượu được sử dụng như là thuốc. Như vậy thì không vấn đề gì. Ở một số nơi rất lạnh, họ phải uống một chút rượu để thúc đẩy sự tuần

hoàn của máu. Đương nhiên chúng ta ở Đài Loan thì không cần phải thúc đẩy sự tuần hoàn của máu. Vì Đài Loan của chúng ta là đảo báu, bốn mùa đều là mùa xuân cho nên cũng không đến nỗi lạnh lẽo.

Ngoài rượu không thể uống ra, có một số thực phẩm không tốt cũng nên tránh xa. Ví dụ như không được hút thuốc lá, vừa tổn hại cho cơ thể, hơn nữa không chỉ tổn hại cho cơ thể của mình mà còn nguy hại đến sức khỏe của người khác. Cho nên các vị thấy đó, người hút thuốc không bị lao phổi thì vợ con anh ấy cũng bị lao phổi. Có như vậy không? Có! Bởi họ hút vào rồi lại nhả ra, nhưng những người thân của họ hít vào thì không nhả ra được. Chúng ta chân thật là sinh hoạt quần thể thì hành vi của một người nhất định sẽ gây ảnh hưởng đến người khác. Vậy thì chúng ta muốn ảnh hưởng tốt hay muốn ảnh hưởng xấu đối với mọi người? Đương nhiên làm người thì phải có chí khí. Nhất định là phải muốn có ảnh hưởng tốt rồi.

Có một lần tôi đi xe buýt ở Hải Khẩu thì thấy trên xe có một người đang hút thuốc lá. Phải làm sao đây? “*Quốc gia hưng vong*”, tuy tôi một thân một mình ở nơi đất khách quê người nhưng cũng phải có lòng chính nghĩa. Cho nên tôi liền đi lại để bảo anh ấy không hút thuốc nữa. Thực ra anh ấy chưa học câu: “*Hữu tâm phi, danh vi ác*” (Lỗi cố ý, gọi là tội) trong “*Đệ Tử Quy*”. Rõ ràng trên xe buýt có ghi rõ: “**Cấm hút thuốc!**”. Nhưng nếu như tôi đi lại và nói với anh ta rằng: “*Anh kia! Anh không biết chữ à?*”. Như vậy thì có lẽ tôi sẽ bị nguy hiểm. Cho nên tôi đi lại và nói với anh ta: “*Anh à! Thật là*

xin lỗi! Tôi bị hen suyễn, anh có thể không hút thuốc được không?”. Có lẽ anh ấy chưa gặp phải trường hợp như thế này cho nên cũng không biết phải làm sao mới được, muốn bực mình với tôi nhưng lại không bực mình được, sau đó cũng phải lẳng nhằng một lúc. Thấy anh ấy có vẻ tức giận, nhưng tôi vẫn hòa nhã với anh ấy. Tôi từ từ quay mặt lại và ngồi xuống ghế. Nhưng tôi tin rằng: “*Nhân chi sơ, tính bản thiện*” (con người lúc mới sinh, đều có bản tính tốt lành), cho nên tôi bắt đầu dùng tấm lòng chân thành của mình cầu nguyện cho anh ấy, để cho anh ấy có được thiện căn mà không hút thuốc nữa, để bắt đầu đánh thức lòng giác ngộ của anh ấy. Kết quả một lúc sau, tôi hít một hơi thì không thấy có mùi thuốc và thấy anh ấy không hút nữa. Khi xuống xe, hai người đi cùng xe nói với tôi rằng cái người hút thuốc đó nhìn tôi hai lần, nhìn trộm tôi như vậy. Khi thấy tôi rất ung dung, tự tại, có lẽ anh ấy cảm thấy hổ thẹn. Sau khi nhìn tôi xong anh ta liền dập tắt thuốc. Cho nên nếp sống của xã hội là do con người tạo dựng nên.

Kết quả những vị thầy giáo ở trung tâm chúng tôi sau khi nghe xong thì họ đều có cảm nhận là phải có sứ mệnh khuyến bảo mọi người không hút thuốc. Và kết quả có một vị thầy giáo một hôm khi đi xe buýt, thấy có một người hút thuốc thì liền lập tức tiến lại và nói: “*Anh à! Tôi bị hen suyễn*”. Đây là cách thức khéo léo để bảo anh ấy không hút thuốc. Thế là anh ấy dập tắt thuốc. Và khi người thầy giáo vừa ngồi xuống thì lại có người thứ hai hút thuốc. Vị thầy giáo

lại đi đến khuyen anh ấy và người này cũng dập tắt thuốc. Khi đã ngồi xuống thì chợt có mấy người lên xe, người thứ ba lại bắt đầu hút thuốc. Trong lòng vị thầy giáo này nghĩ: “*Chắc là ông trời đang thử xem mình có thật sự quyết tâm không đây?*”. Vị thầy giáo lại đi đến để nói người kia không hút thuốc nữa. Nhưng kết quả người thứ tư lại hút thuốc. Thế là người thứ nhất liền nói: “*Thôi không hút thuốc nữa!*”. Chỉ có tâm lòng kiên định của chúng ta mới có thể làm tỉnh thức những đạo đức xã hội của mỗi một con người. Bởi vậy không nên xem thường năng lực của bản thân.

15. BỘ TÙNG DUNG, LẬP ĐOAN CHÁNH. ÁP THÂM VIÊN, BÁI CUNG KÍNH. VẬT TIỀN VỰC, VẬT BẢ Y. VẬT KY CÚ, VẬT ĐIÊU BỆ

Đi thong thả, đứng ngay thẳng

Chào cúi sâu, lại cung kính.

Chớ đạp thêm, không đứng nghiêng

Chớ ngồi dang, không rung đùi.

15.1 Bộ tùng dung, lập đoan chánh (Đi thong thả, đứng ngay thẳng)

Câu Kinh văn này chủ yếu là hướng dẫn tư thế đứng, tư thế ngồi của một người. Tổ tiên chúng ta có một ví dụ rất hay, cho chúng

ta một sự nhắc nhở rất hay đó là: “*Lập như tùng, ngọa như cung, hành như phong, tọa như chung*” (Đứng thẳng như cây tùng, nằm cong như cánh cung, đi nhẹ như gió thoảng, ngồi vững như quả chuông). Thực ra những thói quen này rất là tự nhiên, rất tốt đối với sức khoẻ. Bởi vì “*lập như tùng*” (đứng thẳng như cây tùng) cho nên lưng của các vị mới thẳng, mới không bị cong sồng lưng. Thời nay có rất nhiều người bị gai đôi.. Tại sao vậy? Các vị có cơ hội xin hãy đi ra bến xe thì biết liền. Một dãy người đứng ở đó chuẩn bị đón xe, tư thế đứng của mỗi người đều không giống nhau, đa số đều đứng nghiêng người sang một bên.

Cho nên chúng ta thấy có rất nhiều thanh niên thời nay hình như là bị mềm xương thì phải, nhìn thấy bất cứ cái gì cũng phải dựa người vào một cái, trong một thời gian dài như vậy cho nên xương mới bị cong. Đời trước của chúng ta khi dạy bảo con cái mà đứng không cẩn thận cũng bị trùng mắt, cầm đũa không cẩn thận là bị ăn gõ. Cho nên những thói quen này phải được rèn luyện ngay từ nhỏ thì lớn lên sẽ thành tự nhiên. Từ nhỏ không có được thói quen đó thì sau này sẽ rất vất vả. Các vị có nhìn thấy sự vất vả của tôi không? Bởi vì tôi không làm tốt câu “*lập như tùng*” (đứng thẳng như cây tùng), cho nên, sau này nếu các vị thấy lưng tôi gù các vị cũng đừng có khách sáo, cứ lấy Như Lai thần chú của các vị ra để nhắc nhở tôi. Bởi có chăm sóc tốt cho cái bản thân này thì mới xứng đáng với

cha mẹ, xứng đáng với những người ủng hộ chúng ta, những người yêu thương chúng ta.

“Lập như tùng” (*đứng thẳng như cây tùng*)

Đứng như thế nào là đúng tiêu chuẩn? Là tốt? Hôm nay tôi sẽ làm mẫu, các vị đừng có để bụng nhé. Đứng như thế này, nam giới đứng giữa đám đông thì hai chân rộng bằng hai vai, sau đó ngực phải uốn thẳng. Khí thế này gọi là: “Đầu đội trời chân đạp đất”. Nếu như các vị đứng với tư thế này để đàm phán với người ta, đi thương lượng buôn bán với người ta, khi người ta thấy khí thế của các vị phi phàm như vậy thì sẽ có phần tin tưởng hơn. Nếu như hôm nay các vị đi đàm phán mà lưng cong xuống, hôm nay cho dù chúng ta có đi thương lượng một vụ làm ăn buôn bán lớn thì họ cũng sẽ không mấy hứng thú. Cho nên sự uy nghi này của chúng ta sẽ làm cho người ta tin tưởng, phải rộng ngang vai, đầu không được ngẩng quá vì sẽ không tốt cho mạch máu phía sau đầu, phải nhìn thẳng về phía trước. Trước khi các vị đàm phán với người ta thì phải đứng cho ngay thẳng. Hãy tưởng tượng trước mặt là đại dương mênh mông, lòng ta cũng giống như vậy. Đó là tư thế đứng của nam giới.

Vậy còn nữ giới thì sao? Nữ giới đứng với tư thế một chân đằng trước một chân đằng sau, có thể đứng với tư thế đó. Tay thì phải để làm sao cho người khác nhìn vào thì cảm thấy rằng có thể hỏi thăm, hoặc là đứng bằng như thế này cũng được. Cho nên các vị xem khi

người ta thi hoa hậu, thí sinh thi hoa hậu đứng được đoan chính cũng là rất quan trọng. Đây là tư thế đứng “*lập như tùng*”.

“*Ngoa như cung*” (*nằm cong như cánh cung*)

Khi nằm các vị cũng phải nằm nghiêng bên phải. Bởi nếu như nằm nghiêng phía bên trái thì sẽ đè vào tim và dạ dày của các vị, các vị nằm sẽ không thấy thoải mái. Cho nên phải nằm nghiêng bên phải, thật ra nằm như vậy là tốt nhất đối với cơ thể. Đó là “*ngoạ như cung*”.

“*Hành như phong*” (*đi như gió*)

Chữ “*phong*” ở đây ý muốn nói tốc độ rất nhanh nhưng không gây ra tiếng động lớn. Cho nên chúng ta thường xuyên phải bước đi nhẹ nhàng. Vào lúc rất muộn rồi mà chúng ta nghe thấy tiếng người hàng xóm đi lên cầu thang, tiếng bước đi chân thật kêu rất lớn, thì chúng ta cũng nên thông cảm cho họ, vì cảm thấy đời người rất ngắn ngủi, khó nhọc. Các vị phải mau chóng mang “*Đệ Tử Quy*” giới thiệu với họ thì họ mới biết được rằng nuôi con cái cũng không đến nỗi vất vả, khó khăn như vậy. Cho nên hành vi, động tác của chúng ta cũng phải luôn luôn quán chiếu xem có gây ảnh hưởng đến người khác. Đây là “*hành như phong*” (*đi như gió*). Khi đi, nam giới bước theo hai bên của một đường thẳng, còn nữ giới thì bước trên một đường thẳng. Như vậy sẽ biểu hiện sự tao nhã. Nam giới khi đi hai vai không được chao đảo. Nếu đi như vậy người khác nhìn vào sẽ bị hoa mắt.

“Tọa như chung” (ngồi vững vàng như cái chuông)

Chúng ta hãy làm mẫu xem xem ngồi như thế nào? Tôi làm mẫu nữ giới ngồi như thế nào trước. Khi ngồi, nữ giới phải khép hai chân lại với nhau, tay phải đặt trên tay trái, sau đó đặt nhẹ lên chân trái của các vị. Các vị xem tôi như vậy có thể tìm được một tấm chông tốt không? Có một vị thầy giáo mở trường dạy đàn tranh cổ. Ông cũng huấn luyện lễ nghi cho nhân viên của mình và ông mở một cuộc tọa đàm với các phụ huynh học sinh. Có rất nhiều phụ huynh học sinh cùng đến họp. Các giáo viên của họ ngồi một dãy theo tư thế này. Kết quả là sau khi họp xong, những người phụ huynh đều đi lại nói: “*Thầy Lý à! Nhân viên của thầy tuyển ở đâu vậy? Sao lại có thể đoan trang như thế!*”. Trong quá trình hội họp, thực ra ngay từ lúc bắt đầu đã có rất nhiều bà mẹ ngồi một cách tùy tiện, tư thế nào cũng có, ở đây tôi không tiện làm mẫu. Nhưng khi nhìn thấy tất cả các giáo viên đều ngồi đoan trang như vậy, thì những vị phụ huynh này đáng lẽ là đều nằm bò ở phía sau cũng từ từ bắt đầu tiến về phía trước. Cho nên tình huống này chân thật đã ảnh hưởng, đã thay đổi họ mà ít ai nhận ra.

Chúng ta ngồi phải ra dáng ngồi thì nếp sống gia đình nhà các vị mới có thể ngồi ra dáng ngồi được. Nếu như các vị là cha mà ngồi gác chân lên bàn, vậy thì con cái của các vị có thể sẽ học theo thói xấu đó. Những người phụ huynh lại nói: “*Để con cái chúng tôi được theo học các vị thì chúng tôi rất lấy làm yên tâm*”. Cho nên các vị

xem, lời nói hành vi của chúng ta, cái dáng vẻ bề ngoài của chúng ta cũng làm tăng thêm niềm tin của người khác đối với chúng ta.

“*Lập đoan chính*” (đứng ngay thẳng)

Chúng ta hãy ôn tập lại một lần. Khi nữ giới đứng thì phải đứng như thế này, sau đó tay phải đặt trên tay trái. Nếu các vị mặc váy thì tay phải để thấp xuống một chút, nếu như mặc quần thì tay có thể để cao lên một chút, đây là nói về nữ giới. Cũng có thể trực tiếp đứng bằng như thế này, hai tay cũng có thể buông xuôi tự nhiên, chỉ cần động tác của chúng ta tao nhã là được, đứng như thế này cũng được. Nam giới phải có khí khái của bậc đại trượng phu, cho nên hai chân phải bằng hai vai, mắt nhìn về phía trước, đây là tư thế đứng.

Ngoài ra, ở bài giảng trước chúng ta có làm mẫu tư thế ngồi. Chúng ta cũng có nhắc tới tổ tiên đã hướng dẫn chúng ta phải “*lập như tùng, ngọa như cung, hành như phong, tọa như chung*” (Đứng thẳng như cây tùng, nằm cong như cánh cung, đi nhẹ như gió thoảng, ngồi vững như quả chuông). Chúng ta mới nhắc đến tư thế ngồi của nữ giới, hai chân phải khép lại với nhau, tay phải đặt trên tay trái sau đó đặt trên chân trái, đây là tư thế ngồi của nữ giới.

Trong bài giảng này chúng ta sẽ làm mẫu tư thế ngồi của nam giới. Tư thế ngồi của nam giới thì hai chân có thể hơi dang ra, hai tay đặt tự nhiên trên đùi. Tư thế này các vị có cảm thấy quen thuộc không? Ba mươi năm trước, trong bức ảnh chụp tập thể cả gia đình thì tư thế của người cha đều như thế này. Thời đó ngồi như vậy rất là

uy nghiêm. Khi tôi dạy học ở Sán Đầu, tôi cũng ngồi rất tiêu chuẩn là ngồi như thế này, nhưng người thợ chụp ảnh thì cứ bảo tôi phải khép hai chân lại. Tôi không biết phải làm sao, thế là tôi từ từ khép hai chân lại, nhưng cũng không khép chặt. Các vị xem! Nếu như nam giới mà ngồi như vậy thì cảm thấy dường như rất hẹp hòi, không phóng khoáng. Đây là tư thế ngồi.

15.2 Ấp thâm viên, bái cung kính (Chào cúi sâu, lại cung kính).

Khi cúi lạy, chúng ta phải cúi xuống, đây gọi là cúi xuống chín mươi độ để lạy. Có một vị bằng hữu lần đầu tiên đến học, nhìn thấy mọi người đều chào hỏi lẫn nhau, anh ấy cũng gật đầu chào mọi người. Đến ngày thứ năm, khi học xong và phải về, anh ấy liền đến trước mặt thầy giáo của chúng tôi và nói rằng những lần cúi lạy trước đây của anh không được tính, bởi vì không phải là sự cung kính xuất phát từ nội tâm. Cho nên bây giờ anh phải chính thức cúi lạy ba lạy người thầy giáo, tự mình biết và người khác cũng cảm nhận được. Lễ nghi chân thật là không thể chỉ ở bề ngoài mà phải là “*Thành u trung, hình u ngoại*” (thành kính ở trong lòng thì biểu hiện ra ngoài). Đây là nói đến tất cả sự uy nghi của chúng ta.

15.3 Vật tiến vực, vật bả ý. Vật ky cứ, vật điều bệ (Chớ đập thêm, không đứng nghiêng. Chớ ngồi dang, không rung đùi).

Trong tư thế ngồi chúng ta cũng phải chú ý đến những tiêu tiết.

“**Vật tiến vực**” (*chớ đạp thêm*) là trong khi đứng hoặc ngồi thì không được dẫm lên đồ vật. Ví dụ như thời xưa có bậc cửa, các vị dẫm lên như vậy, cái tư thế này rất khó coi, cũng làm cho người ta cảm thấy các vị rất khinh khi, rất tùy tiện. Hơn nữa những đồ vật bị các vị dẫm lên lâu rồi sẽ rất dễ bị hỏng. Cho nên đây cũng là một thái độ yêu quý đồ vật.

Thời nay có rất nhiều đứa trẻ ngồi trên ghế tựa, chân nó có khi đạp vào chân ghế hoặc đạp vào chân bàn. Cho nên những điều này cũng nên kịp thời sửa chữa. Giống như ở lớp học Kinh văn của chúng tôi, xem ra thì đều ngồi rất ngay ngắn, nhưng khi nhìn xuống dưới thì xuất hiện muôn hình vạn trạng sự kỳ quái. Có em vừa học vừa dùng đưa chân sang bên phải, sang bên trái, còn miệng thì vẫn đọc “*Đệ Tử Quy, Thánh nhân huấn*”. Có em lại đạp vào chân bàn, chân ghế. Còn có tình huống khi đang học được nửa chừng thì cái ghế của một em bỗng đổ ra. Tại sao vậy? Cái ghế đó bị học sinh đạp gãy chân cho nên ngã đổ ra. Cho nên trẻ nhỏ có rất nhiều động tác, chúng ta cần phải đúng lúc đi sửa chữa cho chúng thì chúng mới hình thành thói quen để trở nên tự nhiên. Cho nên mới nói: “**Vật tiến vực**” (*Chớ đạp thêm*). Nếu như chúng đã thành thói quen thì các vị cũng phải không ngại phiền hà mà nhắc nhở chúng mới phải.

“**Vật bả y**” (*không đứng nghiêng*), đây là nói khi đứng thì đứng nghiêng một bên hoặc dựa vào một vật nào đó, như vậy đều rất không tốt. Khi trẻ nhỏ đứng mà còn tùy tiện như vậy thì các vị có

dám giao những việc quan trọng cho chúng làm không? Tin rằng những việc nhỏ mà còn sơ xuất như vậy, đến khi làm việc lớn cũng không thể nào đột nhiên trở nên cẩn thận được. Cho nên “*vật dĩ thiện tiểu nhi bất vi, vật dĩ ác tiểu nhi vi chi*” (đừng chê việc thiện nhỏ mà không làm, đừng cho việc ác nhỏ mà lại làm). Năng lực to lớn của một con người cũng bắt đầu từ những cái nhỏ bé mà nên. Hành vi không tốt của một người cũng đều bắt đầu từ sự sơ xuất trong những tiểu tiết của cuộc sống mà thành.

“*Vật ky cứ*” (chớ ngồi dang), “*cơ*” là cái gàu, bởi vì cái miệng gàu rất rộng, cho nên “*vật cơ cứ*” có nghĩa là khi ngồi hai chân không được dang rộng quá. Ở phần này tôi không làm mẫu nữa. Các vị dang rộng chân ra thì rất là không tao nhã, giả như lại là nữ giới thì có thể sẽ bị người khác nói điều thị phi, người ta sẽ đàm tiếu chúng ta.

“*Vật diêu bệ*” (không rung đùi) đó là nói khi ngồi thì rung đùi. Có người không những đung đưa sang trái, sang phải mà còn đưa lên, đưa xuống. Chúng tôi đã từng tham gia một hội nghị, ngồi bên cạnh có mấy vị quản lý cứ đung đưa từ đầu tới chân làm cho chúng tôi có chút chóng mặt. Nếu như các vị đang ngồi học, trước mặt có người cứ đung đưa qua lại như vậy thì các vị sẽ cảm thấy rất khó chịu. Cho nên cái thói quen này phải sửa ngay.

Tại sao hành vi của con người lại như vậy? Tại sao một người đang nói lại cứ phải ở đó mà đung đưa qua lại như vậy? Điều đó

chứng tỏ trạng thái nội tâm của anh ấy đang nóng ruột, bất an. Khi nội tâm anh ấy nóng ruột, bất an như vậy thì nói chuyện với các vị kỳ thật cũng là đang ứng phó mà thôi, bởi không làm thì không được. Có rất nhiều việc anh ấy cũng cảm thấy là những việc rất quan trọng, ví dụ như giáo dục con cái hoặc là quan hệ vợ chồng trong gia đình, nhưng anh ấy đều không có biện pháp giải quyết cho nên cứ để mãi ở trong lòng. Nhưng hàng ngày lại không thể không đi làm những việc cần phải nhanh chóng giải quyết này, và anh ấy lại không có biện pháp để hoàn toàn chuyên tâm giải quyết, cho nên khi nóng vội thì thân thể anh ấy bắt đầu đung đưa.

Cuộc sống của người thời nay thật không đơn giản, muốn cho lòng được yên thì đây quả là một công trình rất lớn. Cho nên thứ nhất là phải nâng cao trí tuệ của chúng ta. Hai là thường xuyên giữ được sự cảnh giác đối với hành vi ngoại tại. Luôn luôn phải quán chiếu ngôn ngữ, lời nói của mình, và cả tay chân cơ thể, động tác của mình xem có thích hợp hay không. Lâu dần thì tự nhiên những ngôn ngữ, lời nói, hành vi này của các vị sẽ nội hóa, thì sẽ luôn luôn giữ được chừng mực cung kính, giữ được lễ nghi. Cho nên mới nói: “*Vật ti Ỡi vực, vật bả ỷ. Vật ky cứ, vật diêu bệ*” (chớ đạp thêm, không đứng nghiêng, chớ ngồi dang, không rung đùi).

16. HOÃN YẾT LIÊM, VẬT HỮU THANH. KHOAN CHUYỂN LOAN, VẬT XÚC LĂNG. CHẤP HƯ KHÍ, NHƯ CHẤP DOANH. NHẬP HƯ THẤT, NHƯ HỮU NHÂN. SỰ VẬT MANG, MANG ĐA THÁC. VẬT ÚY NAN, VẬT KHINH LƯỢC. ĐẤU NÃO TRƯỜNG, TUYỆT VẬT CẬN. TÀ PHÍCH SỰ, TUYỆT VẬT VẤN.

Vén rèm cửa, chớ ra tiếng

Rẽ queo rộng, chớ đụng góc.

Cầm vật rộng, như vật đầy

Vào phòng trống, như có người.

Chớ làm vội, vội sai nhiều

Không sợ khó, chớ qua loa.

Nơi ồn náo, không đến gần

Việc không đáng, quyết chớ hỏi.

Chúng ta xem đoạn Kinh văn trên, đại để muốn nói chúng ta nên có thái độ táo bạo nhưng thận trọng. Chúng ta thường hay nói là phải táo bạo nhưng phải thận trọng. Cho nên khi làm rất nhiều động tác thì chúng ta đều phải cố gắng hết sức dịu dàng, cung kính, nhưng khi đối diện với những thách thức thì không được sợ khó khăn, cho nên mới nói: “Vật úy nan” (không sợ khó). Bởi thận trọng nên làm việc gì cũng rất là cẩn thận thì tự nhiên sẽ không xảy ra vấn đề. Cho

nên táo bạo mà lại thận trọng đều bắt đầu được bồi dưỡng từ những chi tiết nhỏ trong cuộc sống

16.1 Hoãn yết liêm, vật hữu thanh. Khoan chuyển loan, vật xúc lãng (*Vén rèm cửa, chớ ra tiếng. Rẽ queo rộng, chớ đụng góc*)

Khi chúng ta kéo rèm thì phải nhẹ nhàng, khi kéo rèm không được để phát ra tiếng động quá lớn. Bởi con người đều sống quần cư với nhau, cùng nhau làm việc, cùng nhau sinh hoạt, cho nên nhất cử, nhất động của chúng ta liệu có gây phiền phức, gây rối cho người khác hay không? Điều này thì chúng ta phải có sự nhạy bén như vậy để đi quan sát. Ví dụ như người bên cạnh đang ngủ, bạn lại kéo rèm đánh xoẹt một cái. Anh ấy không chừng đã bị mất ngủ hai, ba hôm rồi, nay rất khó khăn mới ngủ lại được. Cái động tác này của các vị lại làm cho anh ấy ngủ không được và lại thức giấc. Hoặc là khi ở trong thư viện, các vị đi kéo rèm. Thư viện là nơi xem sách, mọi người đều rất yên lặng, giả như các vị kéo rèm mà phát ra tiếng động lớn thì có thể làm cho người ta giật mình. Cho nên mới nói: “*Hoãn yết liêm, vật hữu thanh*” (*Vén rèm cửa, chớ ra tiếng*).

Tuy chỉ là một cái động tác kéo rèm nhưng cũng là để nói với chúng ta rằng: Mỗi một lời nói, hành động của chúng ta ở mọi nơi, mọi lúc có làm cho người khác cảm thấy bất an không? Tiếng động như vậy có lớn lắm không? Khi chúng ta luôn luôn biết nghĩ cho người khác thì tâm lòng càng ngày càng dịu mềm hơn. Khi tâm lòng

của các vị càng ngày càng dịu dàng hơn thì các vị đã chân thật thực hiện được tấm lòng nhân từ.

Trong cuộc sống, còn có khi nào do tiếng động của các vị quá lớn mà gây phiền phức cho người khác? Khi nào? Ví dụ như mấy hôm nay chúng ta đều ở cùng nhau, giả như buổi tối bước chân đi gây nên tiếng động rất lớn thì sẽ làm ồn người khác. Tiếp nữa là ban đêm đi vệ sinh, khi mở cửa các vị mạnh tay quá thì có thể làm cho rất nhiều người sẽ bị tỉnh giấc. Tôi còn nhớ khi tôi học ở Úc, chú Lô thường nói với tôi rằng ban đêm khi vào nhà vệ sinh thì nhất định phải nhẹ nhàng. Hơn nữa khi xả nước bồn cầu thì phải xem cửa đã đóng chưa, nếu không âm thanh xả nước bồn cầu sẽ làm cho rất nhiều người không được yên tĩnh.

Để biết một người có học vấn hay không thì nhìn thấy ở đâu? Chúng tôi nói rằng: **“*Biết nghĩ cho người khác là học vấn đệ nhất*”**. Hơn nữa biết nghĩ cho người khác không phải chỉ nói suông, mà phải thực hành từng li, từng tí một. Ngoại trừ lúc đi đường và khi đóng cửa không được gây tiếng động lớn ra thì ví dụ khi mọi người cùng nhau ăn cơm, khi ăn cũng không được gây ra tiếng động quá lớn. Nếu như các vị ăn cơm mà có tiếng động lớn thì tất cả những người khác đang ăn sẽ cảm thấy không thoải mái. Tại sao khi ăn cơm lại có tiếng động rất lớn? Bởi vì miệng không ngậm lại. Cho nên tôi cũng nói với rất nhiều vị bằng hữu khi ăn cơm thì phải ngậm miệng lại. Bởi chúng ta không chỉ đại diện cho bản thân chúng ta, chúng ta còn

đại diện cho công ty, đại diện cho đoàn thể. Thậm chí khi đi du lịch nước ngoài thì các vị đại diện cho người Trung Quốc. Cho nên các vị phải luôn luôn chú ý những động tác của các vị.

Lần trước tôi có nói đến Điện Thánh Mẫu ở Pari có viết một dòng chữ Trung Quốc. Dòng chữ Trung Quốc đó viết gì vậy? “*Xin đừng lớn tiếng gây ồn!*”. Viết cho ai xem? Thanh danh người ta thì bay xa. Còn chúng ta sao lại có kết quả như vậy! Bởi vì người Trung Quốc ngày nay khi đi đến những nơi công cộng thì đều gây ồn ào, lớn tiếng. Điều này cũng nói lên rằng các vị ở nhà cũng vậy. Cho nên sự tu dưỡng của một người tuyệt đối là được bồi dưỡng từ trong gia đình, tuyệt đối là từ chỗ không người mà tạo thành. Cho nên người Trung Quốc đặc biệt nhân mạnh bản lĩnh khi “*thận độc*” (*cẩn thận khi chỉ có một mình*). Khi chúng ta chỉ có một mình thì động tác của chúng ta, ngôn ngữ, lời nói của chúng ta cũng phải nhẹ nhàng, phải hòa hoãn, từ tốn. Như vậy, thói quen sẽ thành tự nhiên, thì tự nhiên khi đến nơi công cộng, các vị cũng có thể làm ra những động tác tao nhã như vậy.

Cho nên chúng ta ở sân bay mà thấy bọn trẻ kêu gào, gọi to, chạy qua, chạy lại thì chúng ta cũng phải kịp thời ngăn chặn hành vi này của bọn trẻ. Các vị có thể kể câu chuyện Điện Thánh Mẫu ở Pari cho chúng nghe, nói với chúng rằng: “*Thế diện của chúng ta không thể để mất mặt với cả thế giới. Các cháu thấy đó! Sân bay này có rất nhiều người nước ngoài. Họ thấy các cháu như vậy thì sẽ nói: Trẻ*

em Đài Loan của các vị sao lại giáo dục thành ra như thế? Người Trung Quốc của các vị sao lại giáo dục thành ra như vậy? Như vậy thì thật là không tốt!”

Khi chúng ta có được sự nhạy cảm, thì có thể từng li, từng tí trong cuộc sống các vị cũng bắt đầu cảm nhận sâu sắc đối với câu Kinh văn này. Ví dụ như nửa đêm về nhà, lấy chìa khoá ra mở cửa thì các vị cũng hết sức nhẹ nhàng. Nửa đêm khi chúng ta lái xe về nhà thì các vị cũng phải nhanh chóng tắt máy. Khi sự nhạy bén của các vị đối với cái âm thanh đó càng ngày càng cao thì năng lực quán chiếu đã thành hình.

“*Hoãn yết liêm*” (*Vén rèm cửa*), ngoài mục đích không gây tiếng động làm ảnh hưởng đến người khác ra thì còn là một biểu hiện yêu quý đồ vật. Bởi khi các vị dùng đồ vật mà nhẹ nhàng thì chúng sẽ không dễ gì mà bị hỏng. Nếu như thường ngày các vị dùng đồ vật gì cũng thô lỗ, cũng rất mạnh tay, như vậy thì đáng lẽ ra cái đồ vật này có thể dùng được năm năm, mười năm, nhưng chỉ dùng một năm thì đã hỏng rồi. Cho nên trong cái quan niệm yêu quý đồ vật này, chúng ta cũng phải luôn luôn nhắc nhở bản thân không được quá thô lỗ. Ví dụ như là mặc quần áo, giả như các vị rất là thô lỗ thì quần áo rất dễ bị xé rách.

Cho nên điều này cũng phải nhắc nhở con cái từ chi tiết nhỏ nhặt đã phải biết yêu quý đồ vật. Khi động tác của các vị có thể nhẹ

nhàng, thì trong cuộc sống sẽ không thường xuyên xuất hiện tình trạng làm rách đồ vật, làm rơi hỏng đồ vật, hoặc là xô hỏng đồ vật.

Khi còn nhỏ, tôi rất hay bị thương, không phải chỗ này bị một vết thương thì cũng lại bị ngã rụng răng. Cho nên tôi thường xuyên bị thương tích. Tôi còn nhớ có một lần chạy vào trong bếp bị trơn và ngã xuống, thế là tôi gãy mất mấy cái răng. Và cứ như vậy cho mãi đến khi vào đại học thì tôi mới bắt đầu chăm chỉ học tập. Sau đó tôi lại được đọc một số Kinh điển thì tình trạng này mới từ từ giảm bớt. Bây giờ thì rất ít khi chỗ này bị rách thành lỗ, chỗ kia bị một vết thương rồi. Chân thật là tại sao con người lại bị thương tích nhiều như vậy? Nguyên nhân chủ yếu là bởi cái tâm, bởi sơ suất, cầu thả thì mới biểu hiện thành những hành vi va đập này.

Cho nên một người muốn sửa chữa bản thân mình thì phải bắt đầu từ căn bản. Đó là phải bắt đầu điều phục cái tâm này. Mà để điều phục cái tâm này thì phải dụng tâm, phải học tập trong những chi tiết nhỏ của mọi sự việc trong cuộc sống. Cho nên mới nói: “*Hoãn yết liêm, vật hữu thanh. Khoan chuyển loan, vật xúc lăng*” (*Vén rèm cửa, chó ra tiếng. Rẽ quẹo rộng, chó đụng góc*).

Trong trường học của chúng ta thì đây là những điều mà bọn trẻ hay phạm phải, đó là luôn luôn do không để tâm, mắt không biết nhìn đi đâu, thế là bị va vào góc bàn. Cái mùi vị khi va vào góc bàn thì rất đau, đảm bảo là sẽ bị bầm tím, sẽ bị thương.

Cho nên từ câu Kinh văn này chúng ta có thể mở rộng nghĩa ra, để nhắc nhở học sinh phải chú ý đến sự an toàn của bản thân. Nếu như chúng ta đi tìm hiểu kỹ lưỡng xem tại sao tỷ lệ trẻ em thời nay bị tử vong do tai nạn lại càng ngày càng cao. Đó là bởi vì chúng không có được sự nhạy cảm đó. Cho nên là người lớn, là thầy giáo cũng như là phụ huynh đều phải luôn luôn nhắc nhở chúng. Nếu không, đến khi xảy ra tai nạn thì đã muộn rồi.

Hiện nay có rất nhiều trẻ nhỏ thích đi xe với tốc độ rất nhanh. Như vậy chúng đều không có sự nhạy cảm về sự an toàn đối với bản thân mình. Chúng ta tiến một bước để suy xét xem tại sao trẻ nhỏ lại thích phóng xe nhanh như vậy. Tại sao? Chúng ta chân thật không thể dừng ở cái kết quả, mà phải tìm ra nguyên nhân thì mới cải thiện được tình trạng này. Đó là do nội tâm trống không. Cho nên khi chúng không biết mục tiêu của cuộc sống ở đâu, bản phận con người ở đâu thì chúng sẽ thành ra du thủ, du thực, chơi bời lêu lổng, đến cuối cùng thì sa chân vào con đường sai lầm. Tại sao chúng lại cảm thấy trống rỗng? Bởi vì chúng cảm thấy chúng không có giá trị gì. Nếu như chúng ta tiến thêm một bước nữa, tìm hiểu về gia đình của những đứa trẻ này, thì biết rất nhiều trường hợp là do thiếu sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ. Cho nên chúng ta là những người làm thầy giáo thì cũng phải lĩnh hội một cách sâu xa rằng các vị càng quan tâm đến những đứa trẻ này thì sự tiến bộ của chúng càng lớn.

Tôi còn nhớ hai năm trước tôi có dạy một lớp, cái lớp này là khó quản lý nhất, ồn ào nhất trường. Vị thầy giáo của chúng đã dạy học bốn mươi năm, cảm thấy thật là khó dạy. Cho nên vào học kỳ một, ông đã xin nghỉ hưu, và đến học kỳ hai thì ông không còn dạy cái lớp 6 này nữa. Cho nên học kỳ hai cần phải có một vị thầy giáo để dạy thay. Lúc đó tôi vừa từ Úc về, bạn đồng học của tôi có gọi cho tôi một cuộc điện thoại. Ông ấy nói: “*Trường của tôi có một lớp rất khó dạy, anh có muốn dạy không?*”. Nếu ông ấy không nói là khó dạy nhất thì chưa chắc tôi đã đi dạy. Nhưng vì ông nói là khó dạy nhất, cho nên tôi liền nói: “*Được!*”. Tục ngữ có câu: “*Không vào hang hổ làm sao bắt được hổ con*”. “*Đệ Tử Quy*” cũng có nói: “*Vật úy nan*” (không sợ khó khăn). Bởi tôi làm thầy giáo cho nên cũng hy vọng năng lực của mình có thể nhanh chóng hoàn thiện, để sau này học sinh của mình càng có nhiều lợi ích. Nếu như mới dạy mà đã dạy cái lớp khó dạy như thế, thì nhất định tôi sẽ tiến bộ không ít. Cho nên thông qua cái cơ hội như vậy mà tôi đi dạy cái lớp này.

Kết quả vị thầy giáo dạy trước bắt đầu giới thiệu cho tôi từ học sinh đầu tiên đến người cuối cùng. Học sinh số một thì làm sao làm sao. Học sinh số hai thì bà nội nuôi, rất khó quản lý. Học sinh số ba thì cha mẹ ly hôn. Và thầy giáo cứ thế giới thiệu một lượt.

Tôi cũng cảm thấy gia đình thời nay có nhiều vấn đề rất lớn, có thể nói một phần tư đều là gia đình đơn thân. Có một số không phải là gia đình đơn thân nhưng cũng không thấy có được sự quan tâm

chăm sóc của cha mẹ. Tôi cũng từng gọi điện thoại cho một phụ huynh, ông ấy nói: *“Thầy giáo à! Hàng ngày tôi rất bận để kiếm tiền. Buổi sáng tôi ra khỏi nhà còn sớm hơn con tôi. Buổi tối tôi về nhà còn muộn hơn con tôi. Tôi cũng không biết nó đang làm gì”*. Bởi vì con ông lên mạng và đã học được rất nhiều điều xấu mà cha mẹ hoàn toàn không hay biết. Tại sao cha mẹ lại phải cố gắng kiếm tiền như vậy? Là bởi cái gì? Không phải là vì để có một cái gia đình càng tốt hơn hay sao? Để cho con cái tốt hơn hay sao? Các vị xem, kiếm tiền, kiếm đến cuối cùng thì mục đích chân chính cũng đã quên mất.

Cho nên tôi đứng cạnh nghe mà cũng cảm thấy rất xót xa trong lòng. Khi vị thầy giáo này giới thiệu xong mười chín em học sinh (mười chín em học sinh này là học sinh nam, còn mười bảy em là học sinh nữ) thì ông liền nói: *“Học sinh nam chỉ có bốn, năm em còn ngoan ngoãn một chút, còn lại thì rất khó bảo”*.

Các vị bằng hữu! Giả như các vị nghe như vậy thì sẽ làm sao? Có cảm thấy có chút căng thẳng không? Thời gian còn lại chỉ khoảng hơn bốn tháng thôi mà phải dạy một cái lớp như thế này. Nhưng cũng trong thời gian đó tôi nảy ra một ý niệm là trẻ em phạm sai lầm sẽ là cơ hội tốt để cho chúng ta dạy bảo chúng. Các vị phải nắm lấy cơ hội, tuyệt đối không thể tức giận vào lúc đó.

Khi tôi có thái độ như vậy thì tự nhiên tôi rất là hoan hỷ để tiếp nhận cái nhân duyên này. Hiện tại nếu như chúng ta là những thầy giáo mà không có thái độ tâm lý như vậy, ví dụ khi trẻ nhỏ phạm sai

làm các vị lại tức giận bốc hỏa lên: “Sao em lại như vậy! Nói với em bao nhiêu lần rồi!”. Khi các vị có thái độ như vậy thì trong lòng học sinh chúng sẽ nghĩ thầy giáo rất ác. Chúng nghĩ rằng thầy giáo đã mắng chúng thì coi như không còn tình nghĩa gì hết. Cho nên lần sau tái phạm chúng chỉ cần không cho thầy giáo biết là được. Chúng sẽ không từ cái lỗi lầm này mà hối lỗi, mà sửa chữa. Bởi vậy có rất nhiều cơ hội để giáo dục, chúng ta là thầy giáo thì phải nắm bắt cho tốt.

Thái độ này của tôi học được từ đâu vậy? Tôi rất may mắn, trong mấy năm nay gặp được rất nhiều vị trưởng bối và thầy giáo rất tốt. Tại sao tôi lại gặp được nhiều vị trưởng bối và nhiều vị thầy giáo tốt đến vậy? Gặp được là cái kết quả. Vậy nguyên nhân do đâu? Nguyên nhân có phải là phải cúng bái cho nhiều? Nguyên nhân là ở thái độ cung kính, ở tấm lòng của chúng ta luôn mong muốn trong lĩnh vực giáo dục có thể làm lợi ích cho học sinh, lợi ích cho xã hội. Tục ngữ có câu: “*Nhân hữu thiện nguyện, thiên tất tùng chi*” (người có lòng khẩn nguyện, trời đất cũng chiều theo), khi ý muốn chúng ta lương thiện thì nhất định trời cao cũng yêu mến, sẽ có rất nhiều vị trưởng bối rất có đạo đức đến giúp đỡ các vị.

Thời gian đó tôi còn đang học ở lớp học thêm chứ chưa chính thức là thầy giáo. Khi đó có một bạn học thời tiểu học đến khoe với tôi rằng anh ấy có bạn gái. Người bạn học này của tôi rất thật thà, cho nên mãi hai mươi mấy tuổi mới có bạn gái, là người bạn gái đầu

tiên của anh. Bởi tôi chơi với anh cũng mười mấy, gần hai mươi năm trời, cho nên khi anh nói muốn dẫn bạn gái đến nhà tôi chơi, tôi liền nói: *“Được! Được! Thì để mọi người làm quen với nhau”*. Kết quả trong lúc nói chuyện với bạn gái của anh, người bạn gái này cứ một câu lại nhắc đến: *“Thầy giáo của chúng tôi nói như thế này, thầy giáo của chúng tôi nói như thế kia”*.

Nếu như cô ấy còn ở mẫu giáo hoặc đang học tiểu học thì tôi không đến nỗi ngạc nhiên. Chúng ta hãy xem trong lời nói của những đứa bé ba, bốn tuổi thì đều kèm theo câu: *“Bố tôi nói như thế này. Mẹ tôi nói như thế kia”*. Cho nên trước khi đến tuổi đi mẫu giáo thì người chúng tôn kính nhất chính là cha mẹ. Trong thời gian này các vị cũng nên đem cái thái độ làm người, làm việc rất quan trọng này ra để dạy bảo cho chúng thì chúng sẽ ghi nhớ cả đời. Đến khi học tiểu học thì lời nói của bọn trẻ sẽ biến thành: *“Thầy giáo của tôi nói như thế”*. Lên cấp hai, cấp ba thì *“Bạn học của tôi nó như vậy!”*.

Các vị xem, trong cuộc sống của một con người, ảnh hưởng lớn nhất đối với họ sẽ tùy theo tuổi tác mà thay đổi. Sau khi ra xã hội thì chớ nên *“người ca sỹ nào đó nói như thế”*, mà phải là *“cấp trên nói như thế”*. Hoặc nếu chúng ta biết đi sâu vào nghiên cứu Kinh điển của Thánh Hiền thì có thể là: *“Mạnh Tử nói”* hoặc *“Khổng Tử nói”*. Như vậy thông qua lời nhắc nhở của Thánh Hiền chúng ta mới có thể không ngừng trưởng thành.

Bởi người bạn gái của anh đã hơn hai mươi tuổi rồi mà vẫn luôn luôn nhắc đến thầy giáo cho nên cô ấy khiến tôi hết sức kinh ngạc. Hình như địa vị của vị thầy giáo này giống như cha mẹ của cô vậy. Tôi càng nghe càng cảm động cho nên đã đưa ra một yêu cầu: *“Tôi có thể làm quen với thầy giáo của cô không? Là vị thầy giáo dạy tiểu học của cô ý!”*. Kết quả cô ấy đã rất hoan hỷ và nhận lời liền: *“Được thôi! Tôi sẽ nói với thầy giáo của tôi”*. Nhưng kết quả ngay buổi tối hôm đó, tôi cảm thấy mình quá vội vàng. Cô ấy còn không biết thầy giáo có thời gian hay không mà tôi đã vội đưa ra yêu cầu quá đường đột như vậy. Cho nên tôi gọi điện thoại nói với cô ấy rằng: *“Hay là thôi đi, để ngày khác có thời gian hãy nói!”*. Kết quả người bạn gái của anh bạn tôi nói: *“Tôi đã nói chuyện với thầy rồi. Thầy giáo tôi nói muốn gặp anh. Ông nói người giống như anh thì phải nhanh chóng đưa vào phục vụ trong giới giáo dục”*. Thầy giáo của cô dạy học đã hơn ba mươi năm. Từ lời nói của cô về người thầy giáo của mình mà tôi biết được rằng, ông không chỉ tự mình bồi dưỡng nhân tài mà còn luôn luôn hy vọng càng có nhiều nhân tài theo ngành giáo dục, và ông cũng rất vui lòng đi nâng đỡ lớp hậu bối.

Cho nên tuần đó, bạn học của tôi cùng với bạn gái đã lái xe đến đón tôi trước, sau đó đón thầy giáo tiểu học của cô. Kết quả là nhà thầy giáo của cô cách nhà tôi chỉ có năm trăm mét. Bởi vậy nhân duyên của cuộc đời rất khó nói, nhân duyên của con người tuyệt đối

không phải tại cái cự ly xa hay gần, mà là ở trái tim. Khi ý nghĩ về mục tiêu cuộc sống giống nhau thì cho dù có xa vạn dặm cũng sẽ tương hội. Cho nên mới có câu: *“Hữu duyên thiên lý năng tương hội”* (Có duyên ngàn dặm xa vẫn gặp). Khoảng cách của người với người không phải ở bên ngoài mà là ở bên trong. Tại sao tôi lại nói vậy? Bởi vì tôi muốn hoằng dương văn hóa Trung Quốc cho nên mới đi Úc học tập. Kết quả là ở Úc đã gặp được cô giáo Dương Thục Phần. Các vị xem đó, phải đi xa vạn dặm và kết quả là đã gặp được. Cho nên nguyên nhân chủ yếu nhất vẫn là ở tấm lòng. Khi tôi có một tấm lòng là phải học tập như thế nào để dạy bảo học sinh cho tốt, thì có thể sẽ gặp được người thầy tốt như vậy để hướng dẫn cho tôi.

Cho nên tuy nhà cách nhau gần đến thế mà vẫn không gặp được. Rất khó khăn mới gặp được thì tôi cũng phải trân trọng cái cơ hội được học tập vị thầy này. Khi vị thầy họ Trần này lên xe, ông ngồi ghế trước còn chúng tôi ngồi ghế sau. Vị thầy giáo này quay đầu lại nói với tôi câu đầu tiên làm cho tôi có ấn tượng vô cùng sâu sắc, ông nói: *“Trong cuộc đời dạy học mấy chục năm của tôi, học sinh của tôi đã dạy tôi rất nhiều điều”*. Kinh nghiệm hơn ba mươi năm dạy học đã đúc kết ra một câu chân lý, được gọi là dạy và học đi đôi với nhau. Trong “Lễ Ký”, “Học Ký” có nhắc đến *“Học nhiên hậu tri bất túc, giáo nhiên hậu tri khôn. Tri bất túc nhiên hậu năng tự phản dã, tri khôn, nhiên hậu năng tự cường dã”* (Học rồi sau đó mới biết không đủ, dạy rồi sau đó mới biết là khó khăn. Biết không đủ

sau đó mới tự kiểm điểm lại mình, biết khó khăn, sau đó mới tự phấn đấu thêm lên). Ví dụ như chúng ta đang trong giờ học, đang trần thuật một số đạo lý mà thấy học sinh ở bên dưới mắt cứ đờ đẫn như là buồn ngủ, thì chúng tỏ chúng ta giảng như vậy chúng không hiểu được. Lúc này chúng ta phải tự lập, tự cường, phải nghiên cứu xem nên hướng dẫn như thế nào, phải đưa ra những ví dụ nào để cho chúng có thể lĩnh hội được. Hoặc là học sinh có rất nhiều câu hỏi, có rất nhiều nghi vấn muốn hỏi chúng ta, kết quả là khi hỏi thì chúng ta lại không biết. Điều này sẽ khích lệ chúng ta đi tra tài liệu, đi học tập người khác như các vị trưởng bối và các trí giả để có thể không ngừng nâng cao kiến thức.

Cho nên có rất nhiều vị bằng hữu rất có lòng đều nói rằng: *“Thầy Thái à! Tôi cũng muốn hoàng dương văn hóa Trung Quốc nhưng tôi rất sợ không đủ năng lực”*. Các vị bằng hữu, chúng ta không nên sợ không đủ năng lực. Nếu đợi chúng ta có đủ năng lực để làm thì đã không kịp nữa rồi. Gia đình, xã hội lúc đó đã bị rối loạn rồi, đến lúc đó các vị có muốn làm thì cũng không còn cơ hội nữa. Cho nên chúng ta phải ôm ấp lấy thái độ: *“Học trong lúc làm, làm trong lúc học”*. Bởi thế hệ của chúng ta đã bị thất học rồi, không nên để thế hệ sau chúng ta cũng phải ân hận như chúng ta.

Khi những phụ huynh, những vị bằng hữu đến hỏi chúng ta một số vấn đề, chúng ta cũng không nên căng thẳng. Nếu như chúng ta biết thì chúng ta trả lời họ một cách chân thành. Còn nếu như không

biết thì giống như tôi, tôi sẽ nói: “*Để tôi đi hỏi cô giáo Dương*”. Nếu như cô giáo Dương cũng không biết thì cô sẽ nói: “*Để tôi hỏi sư phụ tôi là thầy Tịnh Không*”. Các vị còn cái gì để mà phải sợ nữa? Hơn nữa khi đối diện với câu hỏi của người khác mà các vị không biết, các vị vẫn chủ động giúp họ tìm đáp án thì họ sẽ không xem thường các vị. Họ sẽ càng tôn trọng các vị, họ cũng rất cảm ơn các vị bởi các vị luôn luôn giúp đỡ họ. Cho nên trong tâm lý không nên có sự lo lắng, chân thật là dạy và học phải đi đôi với nhau.

Câu nói đầu tiên của vị thầy giáo này làm cho tôi rất rung động, tiếp theo ông nói: “*Khi bọn trẻ phạm sai lầm là lúc chúng ta cần dạy chúng, bởi vậy không nên hành động bằng cảm tính, không được nổi giận*”. Bởi tôi chưa dạy học bao giờ cho nên ông mới dạy tôi những thái độ đúng đắn này. **Cho nên sau này khi dạy học sinh cũng chưa bao giờ tôi nổi giận. Chưa từng xảy ra việc học sinh phạm sai lầm làm tôi thẹn quá hóa giận, chưa bao giờ. Thật ra đây là một phương pháp rất quan trọng**, được gọi là “*cấm u vị phát chi vị dự*”, đây là phương pháp dự phòng. Trước khi trẻ nhỏ phạm lỗi, các vị đã phải dạy chúng những quan niệm đúng đắn. Khi chúng ta chưa tham gia vào công việc này thì đã phải có được quan niệm đúng đắn này. Đây cũng là cẩn thận lúc bắt đầu, đây cũng là ngăn chặn khi chưa bùng phát, là thái độ dự phòng.

Cho nên khi vị thầy giáo giới thiệu hết một lượt các em học sinh thì trong lòng tôi liền xuất hiện câu nói này: “*Tôi sẽ lấy tấm*

lòng hoan hỷ để đối đãi với tất cả các em học sinh của lớp này”. Học sinh trong lớp này cũng có “*Tứ Đại Thiên Vương*”, không phải là Lưu Đức Hoa, cũng không phải là Trương Học Hữu, mà là bốn em học sinh thường xuyên phải lên ban giám hiệu để răn dạy. Kỳ thực là sau khi chúng ta đã chân thật tiếp xúc thì thấy đại đa số những đứa trẻ có hành vi sai lầm cũng rất là lương thiện, chỉ là vì chúng không được quan tâm quản lý mà thôi. Khi các vị đối xử rất tốt với chúng, rất có nghĩa khí với chúng thì chúng nhất định cũng đối xử với các vị rất có nghĩa khí.

Một trong “*Tứ Đại Thiên Vương*” của lớp có một em nhìn mặt trông rất dữ tợn, không có một chút tươi cười nào cả. Tôi liền gọi đứa bé đến. Phải tiếp xúc nhiều, giao lưu nhiều với chúng thì mới thân quen được. Tôi gọi đứa bé lại và nói với nó: “*Vẻ mặt em dữ tợn như vậy, có phải thầy giáo đã làm gì có lỗi với em không?*”. Đứa bé nói: “*Không ạ*”. Tôi tiếp tục hỏi: “*Vẻ mặt em như thế này, bắt đầu từ khi nào vậy?*”. Nó nói với tôi: “*Từ học kỳ một của lớp năm*”. Các vị xem, vẻ mặt của nó biến thành dữ tợn từ lúc nào tự nó cũng biết. Cho nên chúng ta là cha mẹ, là thầy giáo thì phải luôn luôn có thể cảm nhận được trạng thái nội tâm của bọn trẻ, nếu không các vị sẽ không thể đúng lúc mà hướng dẫn, chỉ bảo cho chúng.

Sau đó tôi nói với nó: “*Vẻ mặt em dữ tợn như vậy thì người khác rất d’hiểu lầm em, còn tưởng rằng em có thù oán với họ, cho nên em phải thả lỏng cơ mặt ra*”. Sau khi nghe xong nó liền nói:

“*Đạ!*”. Nhưng về mặt có thay đổi không? Cho nên giáo dục một đứa bé cần có lòng kiên nhẫn. Các vị không thể nói với chúng rằng: “*Thầy đã nói với em rồi, tại sao em vẫn không thay đổi?*”. Muốn ngay lập tức thay đổi một con người, có thể như vậy được không? Không thể. Sau đó tôi lại tạo ra mấy cơ hội để rèn luyện nó. Ví dụ như ở trong trường sắp xếp một số em vào trong đội duy trì trật tự đứng ở hành lang, đứng ở sân trường. Nếu như có học sinh nào ở lớp dưới chạy nhảy ở hành lang thì những người anh này sẽ đi đến nhắc nhở: “*Không được chạy nhảy, như vậy là rất nguy hiểm, và có thể còn va vào người khác. Em học lớp nào vậy? Hãy cho anh biết tên! Lần sau không được tái phạm nữa!*”. Khi một người làm cảnh sát thì hành vi của họ rất là cẩn thận. Một người là thầy giáo thì hành vi của họ cũng tương đối cẩn thận. Cho nên chúng tôi cử đứa bé làm cảnh sát thì hành vi của nó cũng tự nhiên bắt đầu thay đổi, bởi nó rất sợ bản thân mình có những hành động không tốt và bị học sinh lớp một nói: “*Anh à! Tại sao bản thân anh cũng vi phạm vậy?*”. Như vậy thì thật là mát mặt.

Vào lúc tan học, tôi nghe được các em học sinh có nhắc đến em học sinh này cũng từng đến chợ để giúp mẹ bán quần áo. Các vị bằng hữu! Giả như các vị nghe thấy tin tức này thì các vị sẽ nghĩ như thế nào? Một đứa con trai học lớp 6 mà chịu giúp mẹ bán quần áo thì thật là hiếm có. Cho nên, một đứa trẻ chỉ cần có lòng hiếu thảo thì tuyệt đối rất dễ quản lý, dạy bảo nó. Bởi vậy tôi càng thêm quan tâm

đến nó hơn. Giống như khi ở trên lớp, nếu như nó trả lời câu hỏi về toán học rất tốt thì tôi khen ngợi nó ngay trước lớp. Tôi nói: “*Các em thấy không, em học sinh này có tư duy rất nhạy bén, có thể từ góc độ này để tư duy*”. Các vị thầy giáo, các vị bằng hữu, chúng ta không nên xem thường sự khen ngợi chân thành của mình bởi nó đều đọng lại trong lòng của bọn trẻ. Và kết quả là đứa trẻ này vào lần thứ hai của kỳ thi tháng thì đã đứng vị trí thứ năm trong lớp. Từ một trong “*Tứ Đại Thiên Vương*” trở thành đứng vị trí thứ năm trong kỳ thi của cả lớp.

Hơn nữa trong quá trình này tôi còn bầu nó làm lớp trưởng. Tôi nghĩ có lẽ nó chưa bao giờ làm lớp trưởng. Cho nên khi bầu nó thì nó giật mình thon thót và cứ không chịu nhận. Sau đó tôi phải thương lượng với nó, tôi nói: “*Em hãy thử làm một tuần lO cũng được, chỉ một tuần lO thôi!*”. Phương pháp tôi đề cử học sinh làm lớp trưởng là học của thầy giáo dạy tiểu học của tôi, bởi vì lớp trưởng thì học lực và hạnh kiểm phải ưu tú. Cho nên phương pháp tốt như vậy thì phải truyền thừa lại. Đứa bé cũng miễn cưỡng đồng ý. Kết quả là sau khi làm được một tuần thì từ đó cho đến cuối học kỳ nó đều là lớp trưởng. Cho nên tiềm lực của một người phải trải qua rèn luyện thì mới xuất hiện.

Tôi ở Hải Khẩu cùng với rất nhiều giáo viên nghiên cứu văn hóa Trung Quốc. Trải qua một, hai tháng tôi liền nói với những vị giáo viên này: “*Lần sau các vị có thể lên bục để diGi giảng mười*

phút, lên đây giảng mười lăm phút?”. Những vị giáo viên này đều từ chối: *“Không đâu! Không dám!”*. Họ đều đùn đẩy nhau. Tôi nói: *“Làm ơn đi, chỉ mười phút thôi mà!”*. Họ liền miễn cưỡng mà nói: *“Thôi được!”*. Và kết quả khi đã lên bục thì họ đều thao thao bất tuyệt, lại còn phải để cho tôi đứng bên dưới ra hiệu là: *“Đã hết thời gian rồi, xuống đi”*. Tại sao lại như vậy? Khi một người có trách nhiệm để gánh vác thì anh ấy sẽ tiến bộ rất nhanh. Hơn nữa bởi vì dụng tâm học tập, dụng tâm để dạy học sinh, cái tình cảm chân thành chính là bài thơ hay nhất. Cho nên khi bước lên bục là không tự chủ được nên đã nói ra những cảm nhận này, những tình cảm này.

Cho nên để cho đứa bé này làm lớp trưởng thì cũng là kích thích lòng trách nhiệm của nó, kích thích năng lực làm việc của nó. Khi nó thi và đứng vị trí thứ năm của lớp thì tôi cũng để khích lệ cho nên mới năng mời khách, năng tặng quà. Tôi đã mời một số học sinh có những cống hiến cho lớp, cho trường và cả nó cùng ăn một bữa cơm. Kết quả khi chúng tôi đang đứng ở cổng trường thì mẹ nó đi xe máy đến đón nó, mẹ nó nói với tôi: *“Thầy giáo à! Đứa con này của tôi học năm năm rưỡi rồi mà chưa có một vị thầy giáo nào nhận ra năng lực của cháu”*. Tôi nghe phụ huynh học sinh nói như vậy cũng cảm thấy bất nhẫn, bởi vì mỗi đứa trẻ đều là máu thịt của cha mẹ. Năm năm rưỡi này tin rằng cha mẹ của nó cũng bị dẫn dắt, bởi trẻ nhỏ không phải là không thể giáo dục.

Cho nên khi mẹ của nó nói mấy câu cảm khái này thì tôi liền nói với bà: *“Bà Ngô à! Em học sinh này rất thông minh, thành tích học tập của cháu rất tốt, tài lãnh đạo của nó cũng rất tốt, hơn nữa làm việc cũng rất có trách nhiệm. Lần trước tôi giao cho cháu làm việc gì cháu cũng đều hoàn thành một cách cẩn thận”*. Tôi liền kể ra những việc xảy ra gần đây cho mẹ nó nghe. Chúng ta khen ngợi người khác thì cũng phải cụ thể. Các vị càng cụ thể thì người nghe mới cảm thấy thật đúng là có chuyện như vậy. Nếu như các vị chỉ nói là: *“Không tồi! Rất tốt!”*, thì có lẽ mẹ của nó vẫn còn nghi ngờ. Cho nên tôi cứ như thế khen ngợi người học sinh này rất nhiều ưu điểm, và phải đứng ở đó đến mấy phút. Tuy tôi nói cho mẹ nó nghe nhưng trên thực tế là đang nói cho người học sinh này nghe. Tin rằng khi chúng ta là những thầy cô giáo mà có được sự khen ngợi chân thành thì lời khen sẽ đọng lại trong lòng chúng cả đời.

Sau khi hết học kỳ, khi kết thúc một học kỳ chúng tôi có một quy định là phải dẫn học sinh cả lớp đi ra ngoài cổng trường, tận tay dắt chúng đi ra ngoài và tặng cho chúng rất nhiều quà. Sau khi tặng quà cho hết tất cả học sinh thì vẫn còn thừa lại một gói quà. Phải làm sao đây? Tặng món quà này thì không thể tặng một cách vô ích, mà phải là cơ hội để giáo dục. Tôi liền nói: *“Món quà cuối cùng này chúng ta sẽ tặng cho một học sinh có tiến bộ nhất trong học tập, trong hạnh kiểm của học kỳ này. Nào, các em hãy bình chọn!”*. Kết quả ra sao? Người lớp trưởng này lại được bình chọn, và thế là món

quà được tặng cho nó. Kết quả khi em học sinh này nhận quà rồi quay về chỗ ngồi thì bắt đầu rơi lệ. Bởi vì tôi là thầy giáo đứng trên bục giảng thì bất kỳ động tác nào của các em học sinh ở bên dưới tôi cũng đều nhìn thấy hết. Cho nên sau khi làm thầy giáo thì tôi mới biết được rằng trước đây mình là học sinh, ở bên dưới làm cái gì cũng tưởng rằng thầy giáo không biết. Thật là: *“Lấy vải thưa che mắt Thánh”*.

Bài giảng trước chúng ta có nói đến năm trước tôi có dạy một em học sinh ở một lớp, sau đó thành tích của em đó rất có tiến bộ, cũng là một lớp trưởng rất tốt. Cho nên vào hôm tốt nghiệp, khi tôi tặng phần quà cuối cùng cho nó thì nó rơi nước mắt. Tôi đứng trên bục giảng trong lòng nghĩ mình là người đã từng trải đời, cũng đã dạy học, cho nên không thể vì những việc đau lòng mà rơi lệ. Và tôi đã hứa với chính lòng mình: *“Cuộc đời này chỉ nên rơi lệ vì cảm động chứ không được rơi lệ vì đau lòng, bởi rơi lệ vì đau lòng thì sẽ không giúp ích được gì cho mình và cho người”*. Cho nên trong lòng tôi nghĩ nếu như đợi đến khi nó ra ngoài cổng trường rồi mà nó vẫn còn khóc thì tôi sẽ phải an ủi nó. Sau đó tôi chỉnh đốn lại hàng ngũ, rồi dắt tay các em học sinh đi ra ngoài cổng trường. Đi được nửa đường tôi quay lại nhìn thì vẫn thấy nó đang khóc. Tôi liền cho dừng hàng ngũ lại rồi đi đến trước mặt nó. Trong lòng tôi muốn dùng tay trái của tôi nắm lấy tay của nó, còn tay phải sẽ vỗ vỗ vào vai nó và nói: *“Dừng khóc nữa!”*. Nhưng khi tôi vừa nắm lấy tay trái của nó,

tay phải đang định vỗ vào vai nó thì đứa bé này đã nắm chặt lấy tay tôi rồi ra sức nói với tôi: “*Cảm ơn thầy giáo! Cảm ơn thầy giáo! Cảm ơn thầy giáo!*”. Tôi lúc đó hình như bị điện giật, thì ra giữa nam giới với nam giới cũng có thể xảy ra tình trạng điện giật. Tấm lòng chí thành này của học sinh làm cho tôi vô cùng cảm động. Nước mắt đã chảy quanh khóe mắt tôi, nhưng tôi không thể mắt kiềng chế bởi còn phải dẫn cả đoàn ra ngoài cổng trường. Sau đó tôi hít thở thật sâu hai lần rồi dẫn cả đoàn ra ngoài cổng trường và nói lời tạm biệt với chúng.

Khi một mình tôi quay trở lại sân trường thì chợt có một cảm nhận rất sâu sắc rằng không phải tôi đã dạy người học sinh này, mà là người học sinh này đã *dạy cho tôi một bài học rất quan trọng từ khi tôi theo nghề dạy học. Nó đã dạy cho tôi hiểu rằng: “Không có học sinh nào là không thể dạy bảo được”*. Một học sinh bị nhà trường cho là có hành vi lệch lạc, cũng có thể trong vòng mấy tháng ngắn ngủi, dùng tấm lòng yêu thương của chúng ta để làm một cuộc chuyển biến lớn như vậy. Điều này chân thật đã ấn chứng được câu: “*Nhân chi sơ, tính bản thiện*” (con người lúc mới sinh, đều có bản tính tốt lành). Cho nên phải hỏi chính chúng ta có tấm lòng chân thành như vậy không? Thông qua cảm nhận mà học sinh cho tôi, tôi cũng lĩnh hội được một điều: “*Khi trong cuộc sống của một đứa bé mà nó cảm nhận được rằng có một người luôn yêu thương nó, thật*

sự quan tâm đến nó thì đứa bé này sẽ không bao giờ trở nên hư hỏng hoặc tự sát”.

Các vị bằng hữu! Tỷ lệ trẻ em thời nay tự sát càng ngày càng cao. Nguyên nhân của kết quả này là do trẻ em cảm thấy trống rỗng, cảm thấy không có ai quan tâm đến nó.

Chúng ta có nhắc tới trẻ em thời nay phóng xe bạt mạng. Thay vì để cho cảnh sát phải truy đuổi, phải bắt giữ thì chi bằng chúng ta giáo dục cơ bản cho chúng ngay từ trong gia đình. Sự ổn định hay rối loạn của cả xã hội cũng đều do gia đình là cơ bản, là nguồn gốc. Cho nên tôi cũng tự hứa với mình khi đã dạy học ở một trường nào thì sẽ không bao giờ đổi trường khác, sẽ cứ dạy ở đó. Khi bắt đầu theo nghề dạy học tôi đã có cái ý nghĩ như thế. Tại sao vậy? Bởi tôi chỉ cần dạy ở đó mà không chuyển đi, ví dụ như tôi dạy hai mươi năm, ba mươi năm ở đó thì tất cả học sinh nhất định sẽ tìm được tôi. Giáo dục một đứa trẻ có phải chỉ cần hai năm là được? Tất nhiên là phải hướng dẫn và nhắc nhở trong một thời gian dài. Cho nên chỉ cần chúng trong một, hai năm này sâu sắc cảm nhận được những việc thầy giáo làm cho chúng không cần báo đáp, thì tin rằng sau này khi cuộc sống của chúng gặp phải vấn đề, chúng nhất định sẽ tìm thầy giáo. Tuyệt đối chúng sẽ không đi vào con đường sai lầm, càng không thể tự sát. Bởi một khi trong lòng của một người có được sự yêu thương, thì sẽ không tuyệt vọng như vậy.

Nhưng kết quả tôi mới dạy học được hai năm thì “người tính không bằng trời tính”. Cũng bởi vì lĩnh hội được rằng đạo đức của trẻ em là căn bản, cho nên tôi cũng hy vọng nhân lúc còn trẻ thì nhanh chóng đi sâu vào nghiên cứu giáo huấn của Thánh Hiền Trung Quốc. Vì vậy tôi xin thôi việc. Nhưng cũng vì xin thôi việc mà tôi mới có cơ hội sang Đại Lục Trung Quốc để phát triển văn hóa Trung Quốc. Và cũng trong quá trình này, tôi đã quen biết được rất nhiều thầy giáo, cô giáo, cũng trao đổi với nhau kinh nghiệm về giáo dục và thái độ giáo dục đối với bọn trẻ. Cho nên khi thấy bọn trẻ có những hành vi không tốt, chúng ta không nên chỉ biết có nổi giận, mà phải bắt tay từ nguyên nhân để giải quyết.

Khi trong lòng của một người rất là cung kính, rất là cẩn thận thì tỷ lệ xảy ra tai nạn của anh ấy có thể giảm bớt. Mà cái tâm lòng cung kính này tuyệt đối không phải chỉ khi lái xe mới cẩn thận, mới cung kính, mà ở tất cả mọi lúc, mọi nơi đều nâng cao thái độ cẩn thận, cung kính. Bắt đầu từ cái hôm đi xem ôm với đầu tóc rối bù trở đi thì tôi mới biết: “*Bất kính nhất sự, bất trưởng nhất trí*” (có trải qua mới biết). Bởi vậy, bây giờ khi muốn lên bục giảng thì trước tiên phải làm sao? Tôi là người không thích soi gương mà bây giờ cũng phải học được tính cẩn thận hơn một chút.

16.2 Chấp hư khí, như chấp doanh (Cầm vật rỗng, như vật đầy)

Chúng ta hãy xem động tác “chấp hư khí” (cầm vật rỗng) này. Ví dụ khi bung một cái đĩa đã ăn hết thức ăn, đương nhiên trọng lượng của nó sẽ nhẹ hơn. Nhưng tại sao lại phải bung với thái độ giống như cái đĩa vẫn đang có đồ ăn vậy? Ý muốn nói có lúc các vị cầm những đồ vật nhẹ thì thường khinh xuất không cẩn thận, rất có thể do sơ suất mà làm vỡ, làm hỏng. Đây cũng là để cho chúng ta phải cẩn thận hơn. Có rất nhiều sản phẩm kỹ thuật cao khi cầm lên rất là nhẹ, nhưng mỗi một đồ vật này có giá mấy nghìn đến mấy chục nghìn tệ. Chúng ta hoặc con cái đối với những động tác này mà không cẩn thận thì rất có thể vì không cẩn thận mà đi đứt một tháng lương. Cho nên điều này cũng phải chú ý từ những chi tiết nhỏ này để nhắc nhở bản thân.

16.3 Nhập hư thất, như hữu nhân (Vào phòng trống, như có người)

Ý muốn nói khi đến một nơi không có người thì vẫn phải có thái độ như là bên cạnh có người khác. Điều này cũng được nhắc đến trong “*Trung Dung*” là phải có thái độ “*thận độc*” (*một mình cũng phải cẩn thận*). **Thái độ đối nhân, xử thế của một con người tuyệt đối không phải bởi không có người khác nhìn thấy mà có thể tùy tiện, buông thả.** Điều này cũng rất là quan trọng. Nó mách bảo với chúng ta rằng đối nhân, xử thế phải thành quán tính, tuyệt đối không thể nói một đằng, làm một nẻo. Có một vị thầy giáo nói với học sinh của ông rằng: “*Không được tùy tiện nhỏ đờm xuống đất!*”. Nhưng có

một hôm ông ấy thấy xung quanh không có ai, ông nghĩ rằng tuyệt đối không có sai sót nào, thế là ông nhỏ đờm xuống đất. Bất chợt ở đằng xa có tiếng vọng lại: “*Thầy giáo à! Sao thầy lại nhỏ đờm?*”. Vị thầy giáo đó toàn thân liền nổi da gà, không còn mặt mũi nào để gặp người thân.

Còn có một thầy giáo ở một lớp nọ rất dữ tợn, thường xuyên la mắng học sinh. Một hôm trường cử ông ấy lên diễn giảng cho toàn trường, thậm chí là cho những giáo viên trường khác đến tham dự. Bởi vì bình thường, học sinh bị ông la mắng quen rồi, và cũng luôn có khoảng cách với ông ấy. Bình thường thì rất là hung tợn, nhưng hôm đó ông ấy lại chợt tỏ ra vui vẻ, hòa nhã. Và kết quả buổi học hôm đó người ngồi dưới nghe mà nổi cả da gà. Tôi nghĩ học sinh cũng rất không thoải mái. Đối nhân, xử thế như vậy quá là mệt mỏi!

Cho nên đối nhân, xử thế phải trước sau như một. Một số người sẽ cảm thấy rằng làm như vậy liệu có mệt mỏi quá không? Kỳ thật đối nhân, xử thế mà trước sau như một thì càng làm càng nhẹ nhàng, càng làm lại càng dễ cho người khác thêm tôn trọng các vị.

Khi xung quanh không có người thì bọn trẻ luôn luôn nói rất lớn tiếng. Giống như khi chúng ta đi du lịch ở nơi nào đó, khi leo núi có rất nhiều trẻ nhỏ kêu gào âm ỉ. Nếu là tôi, tôi sẽ nói với các em đó rằng: “*Hôm nay chúng ta đi ra ngoài thiên nhiên để leo núi, vậy xin hỏi: Chủ nhân của quả núi này là ai? Là ai? Đương nhiên là cây cối, động thực vật ở trên núi rồi. Bởi vì chúng cư trú lâu năm ở đó, cho*

nên chúng là chủ nhân. Vậy còn các em là ai? Các em là khách, thỉnh thoảng các em mới đến nhà chúng chơi. Có ai là khách đến chơi nhà người khác mà lại kêu gào âm ỉ lên không? Có hay không? Như vậy thì thật là xấu hổ, nhất định sẽ bị những động vật trên núi này cười cho: “Cái người này thật là không có hàm dưỡng!”. Chúng ta phải biết tôn trọng tất cả vạn vật. Cho nên khi leo núi không được lớn tiếng, vì những âm ba này có thể sẽ làm chấn động đến những tảng đá. Đến lúc đó, nếu như vừa vặn có một tảng đá nào đó bị lỏng lẻo tuột ra, thì tiếng động quá lớn này có thể làm nó chấn động mà rơi xuống cũng không biết chừng”.

Thời xưa chúng ta có câu chuyện Mạnh Khương Nữ khóc đồ Vạn Lý Trường Thành. Điều này có vẻ hơi khoa trương, nhưng chân thật là cái năng lượng âm ba tiếng động do con người phát ra có thể làm chấn động mà rơi đá xuống. Điều này là có thể. Cho nên “*nhập hư thất, như hữu nhân*” (vào phòng trống, như có người), cần phải cẩn thận.

Có rất nhiều đứa trẻ thời nay đến nhà người khác chơi, có thể là chủ nhà đang bận ở trong bếp, thế là bọn trẻ cứ tự nhiên đi thăm quan khắp nơi. Như vậy có đúng không? Như vậy là không đúng. Như vậy là không tôn trọng chủ nhà. Hơn nữa nếu là phòng ngủ của chủ nhà thì càng không được tự tiện vào. Cho nên những điều này cũng phải nhắc nhở bọn trẻ. Ví dụ như chúng tự tiện đi vào rất nhiều phòng, đến khi chủ nhà phát hiện mất đồ thì người bị nghi ngờ đầu

tiên là ai? Tôi có một người bạn khi còn nhỏ, anh ấy có đến nhà bạn học chơi. Kết quả là trong phòng của cha người bạn học bị mất một số tiền. Ngày hôm sau người bạn học liền nói anh ấy là kẻ trộm. Tất cả học sinh trong lớp cũng đều nghĩ như vậy. Lúc này các vị có muốn biện hộ thì dù có trăm cái miệng cũng không thể biện bạch được. Các vị cũng chẳng có cách gì để chứng minh rằng mình không lấy, vì thật sự là các vị có vào đó một lúc rồi mới đi ra. Cho nên cũng phải luôn luôn cảnh giác, cũng phải tránh để bị hiềm nghi, không nên để người khác hiểu lầm. “*Nhập tư thất, như hữu nhân*” (vào phòng trống, như có người), đây là để tránh bị nghi ngờ.

Trong “*Thường LO Cữ Yếu*” của Trung Quốc chúng ta cũng có một câu là: “*Qua điền bất nạp lý, lý hạ bất chính quan*” (ở ruộng dưa không nên xỏ giày, dưới gốc mận không nên chính mũ). Ý của câu này muốn nói khi đi qua ruộng dưa của người khác, các vị không nên cúi xuống buộc dây giày. Bởi vì họ ở đằng xa mà nhìn thì thấy các vị đang cúi xuống ruộng dưa của họ, trông bạn giống như đang ăn trộm dưa của họ. Nếu như các vị đứng dưới cây mận mà đưa mũ lên đầu đội thì cái tay của các vị giống như đang vặt mận của người ta vậy. Đây cũng là để tránh khỏi tình trạng “tình ngay lý gian”. Cho nên phần sau của “*Đệ Tử Quy*” cũng có nói: “*Tương nhập môn, vấn thực tồn, tương thương đường, thanh tất dương*” (sắp vào cửa, hỏi có ai. Sắp vào nhà, cất tiếng lớn). Các vị khi vào nhà của người khác thì không được tùy tiện đi thăm quan khắp nơi, khi thấy không có

người thì nhất định phải cất tiếng hỏi xem có ai ở nhà không. Cái chùng mực tiến thoái này chúng ta cũng phải cẩn thận. Đây là “nhập hư thất, như hữu nhân” (vào phòng trống, như có người).

16.4 Sự vật mang, mang đa thố (Chớ làm vội, vội sai nhiều)

“Mang” (vội vàng) thì sẽ bị rối loạn. Cho nên phương pháp đối trị với rối loạn là phải “hòa hoãn”. Hòa hoãn thì tránh được ân hận về sau, lùi bước thì tránh được tai họa. Cho nên luôn luôn gọn gàng, ngăn nắp thì không dễ gì mà làm ra những việc lầm lỗi. Sau đó lại biết tiến thoái, khi cần lui cũng không nên miễn cưỡng ra mặt thì có thể tránh được tai họa cho bản thân.

Câu “*sự vật mang*” (*chớ làm vội*) này cũng cần kết hợp rất nhiều giáo huấn về phương diện chữ “cẩn” thì các vị mới có thể làm tốt được mọi việc. Ví dụ như trước đây có nhắc tới “*trí quan phục, hữu định vị. Vật loạn đốn, trí ô uế*” (*nón quân áo, để cố định. Chớ để bừa, tránh dơ bẩn*), đây là thói quen quy nguyên của những đồ vật bị mang đi chỗ khác. “*Động vật quy nguyên, vật hữu định vị*”, đồ vật phải để vào những nơi quy định, khi nào cần lấy thì các vị sẽ không bị loạn. Sau khi lấy và dùng xong thì phải để lại chỗ cũ.

Ví dụ khi chúng ta tắm xong, các vị dùng vòi hoa sen khi tắm xong nhất định phải chỉnh đường nước về vị trí đường ra của vòi nước. Nếu không, mấy tiếng sau có thể có người khác vào sử dụng, khi họ mở nước ra thì các vị sẽ nghe thấy một tiếng kêu thất thanh.

Toàn thân họ sẽ ướt hết. Cho nên có rất nhiều việc chúng ta phải cẩn thận, thận trọng. Trước khi rời đi, các vị phải kiểm tra kỹ lưỡng thì mới không làm cho mình và người khác bị khốn đốn. Chúng ta phải thận trọng từ lúc ban đầu và cho đến lúc cuối cùng cũng vẫn phải cẩn thận.

Cho nên bất cứ đồ vật gì khi sử dụng xong, các vị cũng phải kiểm tra lại một lượt xem đã để lại vị trí cũ chưa. Có vậy khi mình hoặc người khác cần dùng thì mới tránh được tình trạng không tìm thấy. Khi chúng ta rời khỏi nhà, ví dụ như đi một tuần mới về, trước khi đi chúng ta phải kiểm tra hết một lượt các van ga, công tắc điện. Nếu không, giả như có một vòi nước không khóa, đến khi trở về thì không biết đã bị chảy mất bao nhiêu, lãng phí bao nhiêu là nước sạch. Cho nên sau khi sử dụng xong phải trả nó về vị trí cũ thì mới không gây ra những lãng phí không đáng có.

Còn nhớ có một lần mất điện, vì tôi sử dụng bình nước nóng bằng điện, lúc đó mất điện nhưng tôi tiện tay ấn thử công tắc bật bình nước nóng. Tôi ấn một cái như vậy rồi quên mất không trả lại vị trí cũ cho nó. Sau đó tôi lại phải đi diễn giảng, giảng cũng phải hơn ba tiếng đồng hồ. Đến khi quay về, bởi vì sau đó có điện cho nên nước cứ thế chảy. Tôi quay về nhìn thấy cảnh tượng như vậy thì trong lòng rất đau xót, bởi chỉ một sơ suất nhỏ của mình mà làm lãng phí bao nhiêu là nước của con cháu chúng ta sau này. Cho nên sự cẩn thận này là phải “*sự vật mang, mang đa thố*” (*chớ làm vội, vội sai nhiều*).

Khi đã bật công tắc lên thì cũng phải tắt nó đi thì mới không bị lãng phí, thậm chí mới không gây nguy hiểm khi đường dây điện chẳng may bị chập. Đây là “*sự vật mang, mang đa thố*” (*chớ làm vội, vội sai nhiều*).

Chúng ta có thể dùng một sổ dụng cụ để nhắc nhở mình không quên những việc cần làm. Cho nên khi hứa với ai làm việc gì chúng ta phải lập tức ghi lại vào trong lịch làm việc. Hàng ngày đều phải xem một lượt, việc nào đã làm xong thì đánh dấu vào, việc nào chưa làm xong chỉ cần nhìn vào là biết để còn thực hiện. Nếu như trẻ nhỏ từ bé đã có thái độ như vậy thì nó sẽ rất là cẩn thận và rất có trách nhiệm.

Các vị bằng hữu! Hiện nay con cái của các vị có đang học lớp 1 không? Nếu như con cái của các vị học lớp 1, một hôm nó gọi điện về nói với các vị rằng: “*Mẹ à! Con quên mang vở bài tập ngữ văn rồi. Hôm qua con đã làm xong bài, tiết sau là thầy giáo kiểm tra vở, mẹ mang cho con ngay đi*”. Các vị bằng hữu! Các vị sẽ làm gì? Các vị là cha, là mẹ khi nghe câu: “*Mẹ! Mẹ còn suy nghĩ gì nữa? Mang đến đây cho con đi!*”, có rất nhiều vị phụ huynh sẽ mang đến cho con. Tuy chỉ là một hành động rất nhỏ, nhưng làm đúng hay làm sai, đối với tâm lý bọn trẻ thì có thể sẽ khác nhau một trời một vực. Chú Lô có kể tôi nghe, khi con gái chú lần đầu tiên quên không mang theo vở bài tập và gọi điện về nhờ cha mang đến, kết quả chú Lô liền nói: “*Tự mình không mang đi là tự mình phạm lỗi. Cho nên con phải*

chịu trách nhiệm với hành vi của mình, đáng bị phạt thì sẽ bị phạt". Và thế là cạch một cái cúp điện thoại.

Các vị bằng hữu! Các vị có cúp được máy điện thoại không? Cho nên giáo dục con cái thì phải vừa rộng lượng, vừa nghiêm khắc. Khi cần nghiêm khắc, cần có nguyên tắc thì bất kể lý do gì cũng không thể động đến cái nguyên tắc ấy được. Buổi chiều khi con gái chú về nhà thì về mặt làm sao? Sao các vị cũng biết vậy? Về mặt rất là khó coi. Lúc này con gái vừa bước vào cửa, có nên tiếp tục mắng nữa không? Có nên không? Giáo huấn một trận nữa thì thật là quá đáng quá. Cúp điện thoại như vậy là đã nghiêm khắc rồi, tiếp theo là phải rộng lượng ban ơn. Cho nên chú Lô nói với con gái: "Con có bị thầy giáo mắng không? Có bị trách phạt không?". Đứa bé gật đầu nói: "Có ạ!". Chú liền nói tiếp với nó: "Cha sẽ dạy con một phương pháp để từ nay về sau con không bị trách phạt vì quên không mang vở bài tập nữa". Lúc đầu nó có vẻ buồn bã, nhưng khi nghe cha nói vậy nó liền có tinh thần ngay. Chú liền nói với con gái: "Chỉ cần con sử dụng sổ ghi chép, ngày mai có tiết gì, cần phải mang theo thứ gì thì ghi lại. Trước khi đi ngủ thì soạn sách vở, những thứ gì đã để vào cặp sách rồi thì đánh dấu lại, khi đã đầy đủ thì có thể ngủ ngon được rồi".

Cho nên khi con cái phạm lỗi, nếu như các vị nổi giận thì cơ hội giáo dục sẽ biến mất. Chúng ta để cho con cái ngay từ nhỏ đã biết cách dùng vở ghi chép để nhắc nhở mình, khi đi học cần phải mang

theo những thứ gì, thì chúng sẽ không dễ dàng mà quên thứ này, quên thứ kia. Đến lúc phải đi mà còn ở đó để tìm đồ thì có thể sẽ làm hỏng rất nhiều việc.

Đương nhiên để trẻ nhỏ “*sự vật mang, mang đa thố*” (chớ làm vội, vội sai nhiều), làm được đến mức không vội vàng, không rối loạn, thì trước tiên chúng ta làm việc gì cũng phải làm gương tốt mới được. Tôi còn nhớ tôi thường xuyên đi nhờ xe của cha tôi, thời đó mới khoảng hơn mười tuổi. Cha tôi luôn luôn có một câu nói quen thuộc, khi ông đang lái xe thì thường nói rằng: “*Làm gì mà phải vội vàng thế! Có vội vàng cũng không hơn kém tới năm phút đồng hồ*”. Tuy chỉ là một câu nói nhẹ nhàng của cha, nhưng đối với tôi mà nói nó có ảnh hưởng rất lớn. Sau này tôi cũng biết lái xe, khi muốn lái xe nhanh thì tôi lại nhớ đến câu nói này của cha. Cha tôi từ trước tới giờ không bao giờ bóp còi xe, bởi ông cảm thấy không cần thiết phải đi gấp như vậy. Cho nên khi lái xe tôi cũng không bóp còi. Đương nhiên có trường hợp cũng phải bóp còi, khi ở chỗ khuất, lúc các vị không nhìn thấy xe ở phía đầu kia chạy lại thì đầu tiên cũng phải báo hiệu một cái, còn bình thường có thể nhường được người khác thì nên nhường.

16.5 Vật úy nan (Không sợ khó)

Câu “*vật úy nan*” (không sợ khó) là nói không nên ngại khó khăn. “Trung Dung” trong “Tứ Thư” của chúng ta có một câu giáo

huấn rất quan trọng là: “*Nhân nhất năng chi, kỷ bách chi, nhân thập năng chi, kỷ thiên chi*”. Đó là nói rằng người ta làm một lần là biết, cho dù chúng ta có chậm chạp thì làm đến một trăm lần rồi chúng ta cũng sẽ làm được. Người ta làm mười lần là được, cho dù phải làm một nghìn lần mới được thì chúng ta nhất định cũng phải có nghị lực để làm. Nếu như ai cũng có thái độ như vậy để đối diện với sự việc “*tuy ngu tất minh*” thì cho dù lẽ ra là có đần độn, nhưng cũng sẽ có ngày mở mang trí tuệ, đó là “*tuy ngu tất minh*”. “*Tuy nhu tất cường*” là khi chúng ta dùng thái độ như vậy để ứng phó với sự việc thì có nhiều lúc sẽ không bị mình đánh bại mình, sẽ không bị sợ mà rút lui.

Cô giáo Dương Thục Phần cũng thường nói rằng cô thường xuyên tự khích lệ bản thân. Mạnh Tử có nói: “*Thuấn hà nhân dã? Dư hà nhân dã? Hữu vi giả diệc nhược thị*” (Tạm dịch: Vua Thuấn là người thế nào? Ta là người thế nào? Nếu như ta lập chí cố gắng mà làm thì ta cũng giống như vậy). Cho nên cô nói: “*Nhất định mình làm được!*”. Bởi vì người đi cùng với các vị lâu nhất là chính các vị. Cho nên phải tự mình khích lệ mình, tự mình cổ vũ mình. Điều này rất quan trọng.

Trong hai năm dạy học tôi cũng lĩnh hội được rằng: “***Đức hạnh chính là căn cơ cả cuộc đời của bạn trẻ***”. Cho nên nhân lúc còn trẻ thì phải đi sâu vào nghiên cứu văn hóa Trung Quốc, và tôi liền xin nghỉ việc. Cha tôi nói: “*Giáo dục là kế hoạch lâu dài, làm việc này rất khó khăn, con phải suy nghĩ cho kỹ*”. Tôi đã nói với cha, tôi phân

tích cho ông thấy trong lịch sử, người chân thật có công hiến to lớn tuyệt đối đều không phải là người có rất nhiều tiền, hoặc là rất có quyền lực.

Chúng ta hãy xem xem Khổng Phu Tử có giàu có không? Không! Mà chỉ dựa vào tấm lòng chân thành. Thầy của tôi là Hòa Thượng Tịnh Không cũng không giàu có, không có quyền lực, nhưng chỉ có một tấm lòng chân thành để đem chánh pháp, đem “Đệ Tử Quy” hoằng dương khắp thế giới. Cho nên chúng ta phải hiểu rằng sự thành bại của một việc đều không phải là do những thứ ngoại tại, mà lòng chân thành mới là căn bản. Khi tôi có được sự hiểu biết như vậy thì không dễ gì mà lùi bước. Sau đó cha tôi có nói: *“Giáo dục chân thật là phải mất rất nhiều thời gian, thậm chí phải đến một trăm năm thì mới thấy được hiệu quả”*. Tôi liền nói với cha tôi rằng: *“Thế hệ chúng ta không phải là ôm ấp thái độ muốn xem văn hóa Trung Quốc khai hoa kết trái ra sao. Thế hệ của chúng ta chỉ cần văn hóa Trung Quốc không bị mất đi thì con cũng rất được an ủi rồi”*.

Sau đó thì tôi đi học tập ở Úc và khởi lên hai ý nguyện. Ý nguyện thứ nhất là hy vọng có được một người thầy giỏi về văn hóa Trung Quốc. Bởi vì đức hạnh của tôi quá kém, có rất nhiều thói quen xấu cho nên ý nguyện thứ hai là hy vọng có một vị trưởng bối, một vị thầy giáo tốt ở bên cạnh tôi. Như vậy thì tốt quá. Cho nên tới Úc, khi đi học có cô giáo Dương Thục Phần ngồi trên bục giảng để giảng

về “*Những Câu Chuyện Giáo Dục Đạo Đức*” cho tôi nghe. Lại có chú Lô ngồi bên cạnh tôi, thế là cả hai điều ước đều đã thành sự thật.

Cho nên, cái cảnh giới mà các vị cảm ứng được, cái quan hệ xã giao mà các vị cảm ứng được căn bản thật sự nằm ở trong lòng các vị. Cho nên “*tâm*” là “*năng cảm*”, còn “*cảnh giới*” là “*sở cảm*”. Nếu như tâm của chúng ta có rất nhiều sự đối lập, có rất nhiều sự phân tranh thì quan hệ xã giao của chúng ta sẽ không ngừng xung đột. Nhưng nếu như tâm chúng ta luôn luôn hy vọng có thể cống hiến cho xã hội, thì tự nhiên sẽ cảm ứng được rất nhiều người đến giúp đỡ các vị. Cho nên không sợ khó khăn, chỉ cần các vị có được lòng chân thành này thì những sự trợ giúp sẽ nối đuôi nhau mà đến.

Vào tháng chín năm kia, cô giáo Dương dẫn tôi đến Hải Khẩu. Kết quả chỉ ở được một tuần thì chúng tôi lại đi Khúc Phụ ở Sơn Đông. Cũng bởi muốn phát triển văn hóa Trung Quốc cho nên chúng tôi nhất định phải đi lạy Đức Khổng Tử trước, bởi Khổng Tử là Thánh nhân có sự cống hiến lớn nhất đối với văn hóa Trung Quốc. Lần này, khi chúng tôi đến Khúc Phụ ở Sơn Đông, cô giáo Dương đã rất buồn khi nhìn thấy có rất nhiều di tích đều bị hư hỏng hết. Mộ bia ca ngợi Khổng Tử cũng bị phá vỡ. Cho nên cô giáo Dương nói với tôi rằng cô thấy vậy mới càng hiểu được văn hóa Trung Quốc đã suy bại nghiêm trọng đến mức độ nào. Cho nên chúng ta không thể không làm. Cô quyết định thành lập một trang mạng văn hóa Trung

Quốc có tính toàn cầu tại Bắc Kinh. Đó là trang mạng: “*Công ích văn hóa Đại Phương Quảng*”. Rồi cô nói với tôi: “*Em về một mình đi!*”.

Khi tôi đến Hải Khẩu, cha tôi còn đặc biệt dặn dò rằng tôi nhất định phải theo sau cô giáo Dương để học tập cho tốt. Nhưng kết quả, “*người tính không bằng trời tính*”, được một tuần thì tôi lại phải một mình mình làm, hơn nữa lại tứ cố vô thân. Cho nên khi cô giáo Dương bảo tôi: “*Thôi em về một mình đi*” thì trong lòng tôi chợt nhớ đến câu giáo huấn của Khổng Phu Tử là: “*Sĩ bất khả dĩ bất hoằng nghị, nhậm trọng nhi đạo viChi. Nhân dĩ vi kỷ nhậm, bất diệc trọng hồ? Tử nhi hậu dĩ, bất diệc viChi hồ?*” (Kẻ sĩ không thể không kiên cường mạnh mẽ, là vì gánh trên vai nặng mà đường thì xa. Lấy điều nhân làm nhiệm vụ của mình, cũng chẳng phải là nặng sao? Làm cho đến chết mới thôi, cũng chẳng phải là đường xa sao?). Thật ra chúng ta làm nhiều việc cũng không nên tưởng tượng đến quá nhiều điều phiền não. “*Khí năng tận như nhân ý, dẫn cầu vô quý ngã tâm*”, chỉ cần là phương hướng đúng đắn thì các vị cứ tận tâm, tận lực để làm là được rồi.

Cho nên sau khi trở lại Hải Khẩu, tôi liền bắt đầu diễn giảng khắp nơi. Tôi có hỏi cô giáo Dương rằng: “*Em phải học tập làm sao đây?*”. Cô giáo liền nói rất ngắn gọn rằng: “*Hiện giờ mục tiêu đầu tiên của em là phải diChi giảng ba trăm buổi*”. Sau này có rất nhiều người cũng hỏi tôi rằng: “*Thầy Thái à! Phải diChi giảng như thế*

nào?”. Tôi cũng trả lời rất ngắn gọn là: “*Cứ giảng ba trăm buổi*”, vì tôi cũng được cô giáo Dương huân luyện cho như thế.

Kết quả lần đầu tiên diễn giảng ở Hải Khẩu, khi phải đối diện với hơn ba trăm vị giáo viên ở đó, các vị có nhận thấy tôi rất dễ bị căng thẳng không? Có thấy không? Các vị nhìn thấy tôi gầy ốm như vậy thì sao mà không căng thẳng cho được! Người gầy ốm thì dạ dày và đường ruột thường không tốt. Cho nên, tôi còn nhớ khi còn học ở trường đại học, khi đi thi tôi đã căng thẳng đến mất ngủ, phải uống hai viên thuốc an thần mà vẫn không có tác dụng. Thật ra không phải là không có tác dụng, sáng ngày hôm sau thì có tác dụng. Cho nên lần đó tôi thi mà đầu óc cứ choáng váng. Sau này đi sâu vào nghiên cứu Kinh điển thì mới biết được rằng: “*Lý đắc tâm an*” (*đạo lý hiểu rõ rồi thì tâm được an*), có rất nhiều việc không thể cưỡng cầu mà phải từ từ để điều chỉnh tính cách của mình.

Cho nên trước hôm phải diễn giảng, tôi đã quỳ lạy ba lạy trước Thánh tượng của Khổng Phu Tử, rồi xin các vị Thánh Hiền phù hộ cho tôi hôm nay ngủ được ngon giấc thì ngày mai mới có tinh thần để diễn giảng. Kết quả đã rất có hiệu quả, tôi ngủ một mạch đến sáng. Và bắt đầu từ buổi đó thì liên tục “ngựa không ngừng vó”, chỉ cần có cơ hội là tôi đi diễn giảng. Bởi chân thật ở trong gia đình cũng vậy, ở trong đoàn thể hay ở nhà trường cũng vậy, cái điều khiếm khuyết nhất chính là giáo dục về đạo đức. Và cũng nhờ có những buổi rèn luyện như vậy tôi mới có được năng lực để tiến bộ thêm.

Cho nên ở Hải Khẩu vào tháng tám năm đó tôi có diễn giảng một chủ đề được gọi là: *“Tổ tiên người Trung Quốc bốn nghìn năm trăm năm trước đã dạy bảo hậu duệ mình như thế nào?”*. Tôi giảng bài này tổng cộng đã giảng trong tám tiếng đồng hồ, đó là vào giữa tháng bảy. Sau đó, bài này tôi cũng giảng gần mười lần, giảng đến giữa tháng mười một thì tôi đến Hồng Kông để thu hình. Kết quả là cùng một chủ đề nhưng lần đầu tiên là tám tiếng, ba tháng sau thì giảng thành bốn mươi tiếng đồng hồ, gấp năm lần. Cho nên con người có tiềm năng rất lớn, chỉ cần các vị bằng lòng tiếp nhận sự rèn luyện, tiếp nhận sự tôi luyện. Năm trước, lần đầu tiên tôi diễn giảng là vào ngày 11 tháng 10. Năm ngoái ở Hải Khẩu tôi cũng giảng một bài giảng năm ngày, đó là ngày 13 tháng 7. Có mấy vị bằng hữu trong thời gian gần một năm tôi không gặp mặt, cho nên lần ấy khi lên giảng tôi thấy họ rất quen mặt. Tôi liền mời họ phát biểu xem lần đầu tiên tôi giảng so với một năm sau có khác gì không. Kết quả vị thầy giáo đó liền nói: *“Khác rất nhiều! Điều không giống lần trước chút nào”*.

Con người chúng ta chân thật là có một tiềm lực rất lớn. Cho nên các vị đừng lo sợ. Hơn nữa khi các vị chân thật có được sự quyết tâm và tâm nguyện, thì sẽ có rất nhiều sự trợ giúp tự nhiên đến. Lần đó, khi tôi đang tìm nơi để làm trung tâm dạy học ở Hải Khẩu, lần đầu tiên đến nhà của một người Sán Đầu, chủ nhà là một phụ nữ, tôi nói chuyện với cô ấy hai tiếng đồng hồ. Người Sán Đầu rất đề cao

đạo hiếu. Cho nên khi nghe nói chúng tôi phải hoằng dương văn hóa Trung Quốc thì trong lòng cô ấy rất đổi hoan hỷ, liền lập tức đồng ý cho chúng tôi sử dụng sân bãi miễn phí. Buổi tối hôm đó khi trên đường về nhà thì nước mắt tôi cứ tuôn rơi. Chúng ta phải thật sự tin rằng có chân lý: *“Thiên đạo vô thân, thường dĩ thiện nhân”* (Trời không thiên vị, thường giúp người lành). Mặc dù tôi ở đó một mình nhưng cũng chưa bao giờ phải tiếp xúc với những người của chính quyền địa phương, đều là có rất nhiều người bạn tại địa phương cùng giúp đỡ. Cho nên khi chúng ta có tấm lòng chân thành thì có thể kêu gọi lòng chân thành của mỗi con người.

Chúng tôi ở đó có mấy tháng nhưng cũng phát triển được rất nhanh. Sau này vào ngày 15 tháng 3 năm ngoái ở Thẩm Quyển có một vị thầy giáo mời tôi đến diễn giảng. Cho nên tôi lại đi Thẩm Quyển, và ngày 15 tháng 3 tôi bắt đầu diễn giảng. Sau ba tháng thì tôi cứ một tuần ở Thẩm Quyển, một tuần lại ở Hải Khẩu, và thế là cứ bay qua bay lại giữa hai nơi. Đến giữa tháng bảy năm ngoái, bởi vì là nghỉ hè, cô giáo Dương nói rằng thời gian nghỉ hè các thầy cô giáo sẽ có nhiều thời gian để học hỏi hơn, chúng ta nên tổ chức bốn buổi nghiên cứu học tập của giáo viên với quy mô lớn, lần thứ nhất là năm ngày. Cho nên chúng tôi đã tổ chức ở Hải Khẩu lần đầu tiên vào ngày 13 tháng 7. Vào ngày 11 tháng 7 trên bầu trời Hải Khẩu tự nhiên xuất hiện tám ngôi sao. Hơn nữa các vị có cảm giác như tám ngôi sao này được treo trên nóc nhà của các vị, cảm giác rất là gần.

Tôi không chính mắt nhìn thấy, nhưng ngày hôm sau thầy giáo của trung tâm chúng tôi mang bài báo nói về việc này cho tôi xem. Bài báo nói rằng tất cả những nhà thiên văn đều không tìm được lai lịch của tám ngôi sao này, bởi chỉ mấy tiếng sau thì những ngôi sao này cũng không thấy nữa.

Cho nên khi xem bài báo này trong đầu tôi chợt hiện lên tám chữ. Tám chữ nào vậy? “*Hiếu, đQ trung, tín, lQ nghĩa, liêm, sĩ*”. Chúng ta hãy cùng suy xét xem hiện nay tất cả gia đình cũng vậy, xã hội cũng vậy, quốc gia cũng thế, vấn đề của nó là ở đâu? Đều thiếu hụt sự giáo dục về những đức hạnh này. Cho nên chỉ cần những đức hạnh này được giáo hóa để được hoằng dương, thì tin rằng có thể tái tạo được một thế giới phồn thịnh của người Trung Quốc mới đúng.

Cho nên buổi diễn giảng vào giữa tháng 7 đó chúng tôi tổ chức trong năm ngày, tổ chức tại một khách sạn rất cao cấp. Tại sao lại tổ chức ở một khách sạn cao cấp như vậy? Bởi vào cuối tháng sáu tôi có về Đài Loan, khi bạn bè ở đó có mời tôi ăn bữa cơm chia tay, ăn xong cơm thì hôm sau tôi sẽ đi. Khi ăn cơm ở đó thì ông chủ đến và ngồi ăn cùng với chúng tôi. Ông ấy cũng rất thích văn hóa Trung Quốc. Lúc đó tôi đang giảng “*Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn*”, ông ấy nghe xong rất là vui thích. Ông nói: “*Lần sau sang diCh giảng phải báo để tôi đi nghe*”. *Khổng Tử* nói: “*Đức bất cô, tất hữu lân*” (người có đức thì không bị lẻ loi, ắt có láng giềng). Bởi vì nói chuyện rất vui

về cho nên ông ấy nói: “*Tối nay tôi đưa anh về, sáng ngày mai tôi tiễn anh ra sân bay*”. Đây mới là lần đầu gặp mặt.

Kết quả, trên đường về nhà, người lãnh đạo công ty này nói: “*Thầy Thái! Ngày xưa Khổng Phu Tử có thể giảng bài là bởi có một đệ tử tên là Tử Cống rất giàu có làm hậu thuẫn. Cho nên Khổng Tử mới có thể giảng dạy mà không phải lo mối lo về sau*”. Ông nói câu này là có ý gì vậy? Chúng tôi nghe như vậy thì rất là cảm động. Kết quả ông ấy nói tiếp: “*Trên khách sạn của tôi có một phòng chuyên về hội nghị, có thể ngồi được hơn trăm người, hơn nữa máy điều hòa rất khỏe*”. Bởi vì ở Hải Khẩu rất nóng, trung tâm chúng tôi lại không có máy lạnh. Tôi cứ lo mãi là khi tổ chức, mọi người sẽ phải lấy khăn tay mà lau mồ hôi. Chợt thấy ông ấy nói vậy tôi liền nói: “*Vậy ông có thể cho chúng tôi mượn nơi của ông được không?*”. Ông nói: “*Không thành vấn đề*”. Cho nên tôi về Đài Loan mà không còn phải lo nghĩ gì nữa.

Sau khi quay lại thì chúng tôi tổ chức vào ngày 13 tháng 7 và đến ngày 17 thì xong. Sau khi xong việc tôi đi thanh toán thì cô thu ngân nói rằng: “*Tiền đã được trả đầy đủ, không phải trả nữa*”. Chúng tôi giật mình, ăn uống trong năm ngày liền tại sao không phải trả tiền? Kết quả đi tìm hiểu thì mới vỡ lẽ là bà chủ ngồi ở dưới đã nghe trọn năm ngày diễn giảng, trong khi nghe bà chủ này trong lòng rất cảm động, bà nói: “*Con của tôi đã mười mấy tuổi rồi, khi học tiểu học đã không được học điều này*”. Bởi vì đến nghe giảng đều là giáo

viên dạy tiểu học. Bà mong rằng buổi diễn giảng này thành công tốt đẹp để có thêm càng nhiều học sinh được ích lợi. Cho nên hàng ngày đều do bà thanh toán tiền. Cho nên chúng ta phải thông qua cuộc sống của mình để thể nghiệm chân lý: *“Chân thật chỉ cần có tâm lòng thiện tâm, thì nhất định sẽ có rất nhiều lực lượng đến giúp đỡ các vị”*.

Các vị bằng hữu! Các vị có lòng tin như vậy không? Sao lại nói nhỏ thế? Các vị có lòng tin như vậy không? Có! *“Tín vi đạo nguyên công đức chi mẫu, trường dưỡng nhất thiết chư thiện căn”* (Tín là nguồn của Đạo, là mẹ của công đức, và nuôi dưỡng tất cả mọi căn lành), sự thành bại của một việc đều ở đức tin. Nếu như các vị không tin rằng con cái của các vị là *“nhân chi sơ, tính bản thiện”* (con người lúc mới sinh, đều có bản tính tốt lành) thì các vị khó có thể dạy dỗ tốt con cái. Nếu như các vị không tin chồng các vị là: *“nhân chi sơ, tính bản thiện”* thì có thể các vị sẽ xung đột với chồng. Nếu như các vị không tin lời nói của Thánh Hiền là: *“nhân chi sơ, tính bản thiện”* thì chúng ta sẽ xa cách với Kinh điển Thánh Hiền. Cho nên đức tin là rất quan trọng.

Chúng tôi liên tiếp tổ chức các khóa học ở Thẩm Quyển, ở Bắc Kinh, ở Thượng Hải, ở Hàng Châu, Lư Sơn An Huy, còn nữa là ở Sán Đầu, Hạ Môn và ba nước Đông Nam Á. Cả khóa trình khi tổ chức đều không phải mất tiền. Bởi vì trong quá trình diễn giảng đều có rất nhiều người cảm động, họ đều chủ động lấy tiền ra để hy vọng

có thể trợ giúp được khóa trình. Họ còn bỏ tiền ra với hy vọng chúng tôi cho in sách để đẩy mạnh và phát triển. Cho nên đáng lẽ chúng tôi chỉ tổ chức bốn kỳ, nhưng sau khi tổ chức xong bốn kỳ thì các nơi đều yêu cầu chúng tôi đến diễn giảng. Thế là cái duyên đã được mở ra.

Cho nên khi các vị có tấm lòng muốn cống hiến thì cũng đừng lo lắng. Chúng ta hãy nâng cao năng lực của mình thì từ từ duyên phận sẽ sắp đặt một cách tự nhiên. Hơn nữa sự sắp đặt tuyệt đối sẽ không làm cho các vị cảm thấy không thể làm được. Thượng Đế rất là từ bi. Khi Ngài biết các vị chỉ vác được hai mươi cân thì Ngài chỉ cho các vị vác hai mươi cân, nhưng hàng ngày các vị phải rèn luyện thể lực mới được. Đợi đến khi các vị có thể vác được năm mươi cân thì Ngài sẽ cho các vị vác năm mươi cân, sẽ không hề bẹp các vị. Các vị xem tôi nhỏ bé như thế này mà cũng chưa bị đè bẹp. Khi chúng ta quay đầu lại xem thì đúng là như vậy. Năm thứ nhất không cho tôi làm chủ nhiệm lớp bởi kinh nghiệm vẫn còn nông cạn, cho nên chỉ làm giáo viên bộ môn lớp 4. Năm thứ hai thì dạy lớp 6, lớp hết cấp, trình độ lại khó hơn một chút. Sau đó thì dạy lớp khó dạy nhất trường. Cho nên độ khó càng ngày càng làm sao? Từ từ tăng thêm. Sau khi dạy xong lớp này thì được điều đến Hải Khẩu, cũng là để cho tôi từ từ tôi luyện. Cho nên các vị chỉ cần có lòng, không cần phải bận tâm. Trời cao sẽ có sự sắp xếp.

Có rất nhiều vị bằng hữu hỏi tôi rằng: “*Thầy Thái! Thầy có thấy mệt không?*”. Trong mấy tháng gần đây có rất nhiều giáo viên theo chúng tôi đi khắp nơi diễn giảng, họ đều thấy sức khỏe của tôi càng giảng thì càng có tinh thần. Cho nên có nhiều sự lo lắng như vậy để làm gì! Thật không đáng! Tôi cũng nói với những vị bằng hữu này, tôi nói rằng con người không sợ mệt mỏi về thân thể mà chỉ sợ mệt mỏi về tâm. Thân mệt mỏi chỉ cần nằm xuống bầy tiếng sau là lại khoẻ như rồng, như hổ. Nhưng tâm mà mệt mỏi thì dù có những việc biết là rất quan trọng, cần phải làm nhưng cũng không có năng lực để làm. Lúc đó thì tâm rất là vất vả, khổ sở. Cho nên khi chúng ta có thể tận tâm, tận lực để làm những việc quan trọng, thì chân thật là trong lòng sẽ rất được an ủi.

Tôi còn nhớ hồi học cấp ba đã từng đọc qua một đoạn văn của Mạnh Tử, trong đó có nói: “*Thiên tương giáng đại nhậm ư thị nhân dã, tất tiên khổ kỳ tâm chí, lao kỳ cân cốt, ngã kỳ thể phu, không phạt kỳ thân, hành bất loạn kỳ sở vi*” (trời giao trọng trách cho một người thì đầu tiên người đó phải lao tâm khổ chí, lao khổ thân thể, bỏ đói thân thể, nghèo túng). Tại sao vậy? Bởi vì: “*Sở dĩ động tâm nhân tính, tăng ích kỳ sở bất năng*” (để làm cho họ thay tâm đổi tính, có sự kiên nhẫn, tăng thêm năng lực mà trước đây họ không có). Khi tôi học cấp ba đọc đến đoạn văn này thì trong lòng lúc đó tôi nghĩ tuyệt đối không nên học và làm theo Thánh nhân, bởi sẽ bị mệt mỏi mà chết, lại còn phải động tâm nhân tính, còn phải đói rét thân thể.

Lúc đó thầy giáo cũng không giảng giải cho chúng tôi hiểu những khí tiết đó. Tôi cứ theo văn mà dịch nghĩa cho nên mới nghĩ tuyệt đối không nên đi theo con đường của quân tử, Thánh Hiền. Nhưng sau này khi thật sự đi hoằng dương văn hóa Trung Quốc thì chợt có cảm nhận khác hẳn đối với câu này. Tôi bình tam một câu gọi là: “*Ngọt như mật*”. Cho nên khi chúng ta biết được một việc là quá quan trọng thì trong lòng lại lo sợ rằng mình không đủ năng lực. Nhưng nếu chúng ta chỉ coi việc đó là thử nghiệm thì sẽ rất hoan hỷ để tiếp nhận, và như vậy sẽ rất nhanh chóng có thể tăng thêm năng lực.

Khi chúng ta có được thái độ như vậy thì cũng nên cùng với những giáo viên đã từng tiếp xúc để tạo dựng tri thức chung như thế này. Cho nên khi tôi phải từ Hải Khẩu để đến Thẩm Quyển diễn giảng, những buổi đáng lẽ là tôi diễn giảng ở Hải Khẩu phải được giao cho thầy giáo khác. Khi những vị thầy giáo này nhận được thông báo của tôi: “*Từ tiết sau anh bắt đầu di Ơi giảng*” thì họ không nói: “*Không được! Không nên*” mà họ lại chợt nói một câu: “*Gánh vác trách nhiệm là bắt đầu của sự trưởng thành*”. Cho nên tuy tôi có rời Hải Khẩu nhưng những buổi diễn giảng vẫn không bị đứt quãng. Ngay cả buổi học vào mừng một Tết, những buổi học vào ngày Tết cũng không bị đứt quãng. Bởi họ nói rằng: “*Học tập trí tuệ thì không được trì hoãn một giây phút nào. Nếu như bị trì hoãn thì chúng ta học tập sẽ bị ít đi một buổi, thì sẽ ảnh hưởng rất lớn đối với bọn*

trẻ”. Cho nên họ cũng rất kiên trì. Lần diễn giảng này tổ chức được hơn một năm.

Cho nên ở Hải Khẩu, ở Thẩm Quyển có rất nhiều giáo viên ngoài những buổi phải ở trường, phải lên lớp dạy học ra, còn lại thời gian của những buổi tối ngày thứ Bảy và Chủ nhật, họ đều đến trợ giúp trung tâm chúng tôi diễn giảng làm công ích để gánh vác trách nhiệm. Sau khi học tập được hơn bốn tháng thì họ bắt đầu cùng tôi đi khắp nơi diễn giảng. Cho nên bắt đầu phải từ “tu thân”, sau đó đứng lớp để giảng dạy là “tê gia”, rồi sau đó chăm sóc cho tốt Hải Khẩu là “trị quốc”. Cuối cùng là đến Bắc Kinh, đến Thẩm Quyển, đến các tỉnh khác để diễn giảng thì đó được gọi là “bình thiên hạ”. Cho nên bốn việc thật ra là một việc. Chỉ cần các vị chân thật có quyết tâm, không ngừng khích lệ chính mình, không ngừng vượt lên chính mình thì tự nhiên sự ảnh hưởng của các vị, sự cống hiến của các vị sẽ: “Nước chảy tát thành sông”. Cho nên cần phải “vật úy nan” (không sợ khó khăn).

Nếu như những việc con cái cần phải làm mà cha mẹ lại làm hết cho chúng, như vậy là cướp đoạt cơ hội rèn luyện, cơ hội học tập của bọn trẻ. Trước đây tôi cũng từng nhắc đến chuyện chú Lô không mang vở bài tập cho con gái. Nếu như ngày ấy chú mang vở bài tập cho con thì có lẽ đã có một cái kết quả khác. Kết quả gì vậy? Con gái chú sẽ vui mừng nói: “Cha! Cha thật là tốt! Đúng là cầu được ước thấy, như là Quan Âm Bồ Tát vậy”. Vậy thì trong lòng đứa

bé sẽ có sự biến chuyển gì? Chỉ cần mình có việc là đã có cha mình, mẹ mình, ông nội mình, bà nội mình, còn có cả người làm của mình sẽ đến giúp, ủng hộ mình. Đằng sau nó có cả một loạt những chỗ dựa vững chắc như vậy, lúc nào cũng có thể thu dọn tàn cục cho nó.

Cho nên hiện nay chúng ta mới thấy có rất nhiều thanh thiếu niên, mới hơn hai mươi tuổi đầu nhưng lời nói của chúng làm cho các vị cảm thấy tức chết đi được, tức đến nôn ra máu. Đúng là như vậy! Hoàng Thượng không gấp thì Thái Giám gấp muốn chết. Cho nên cha mẹ và người thân giúp chúng muốn bỏ cả hơi tai nhưng chúng lại cảm thấy không có vấn đề gì. Ở Hải Khẩu tôi có gặp một trường hợp cha mẹ phải thông qua rất nhiều quan hệ để tìm việc cho đứa con trai, nhưng anh ấy còn nửa muốn đi, nửa không muốn đi và nói: “Được rồi, con nể mặt cha mẹ mà đi thử xem sao”. Còn có một học sinh đại học bị buộc thôi học đến hai lần. Kết quả khi bạn bè hỏi anh ấy phải giải quyết làm sao, anh ấy nói: “Tôi cũng không biết”. Các vị xem, đều đã gần hai mươi tuổi đầu rồi mà hoàn toàn không có một chút trách nhiệm nào với bản thân. Đây là kết quả. Vậy nguyên nhân ở đâu? Anh ấy rất ít khi tự chịu trách nhiệm với những việc mình đã làm.

Khi chúng ta giúp bọn trẻ thu dọn những lỗi lầm của chúng, thì chúng sẽ cảm thấy rằng cuộc đời chúng về sau cũng luôn có người giúp chúng. Cho nên sau này chúng có lấy vợ thì các vị cũng phải giúp chúng chuẩn bị tiền cưới. Chúng muốn mua nhà các vị cũng

phải giúp chúng thu xếp. Các vị phải thu xếp cho chúng đến bao giờ? Cuộc sống như vậy sẽ cảm thấy mệt mỏi muốn chết. Có khi đến lúc nhắm mắt xuôi tay các vị vẫn còn phải nghĩ xem phải mua thứ gì cho cháu nội.

Bài báo vào ngày 19 tháng 10 năm ngoái ở đặc khu Thẩm Quyến có đăng bài phát biểu của một đôi vợ chồng, nhằm khuyên cáo những cha mẹ trẻ không nên nuông chiều con cái. Bởi họ về già mới có con trai, tuổi đã cao mới sinh được một cậu con trai cho nên họ rất là cưng chiều. Khi đi mẫu giáo, giáo viên mẫu giáo nói: *“Con của các vị có một số hành vi không tốt, các vị phải chú ý!”*. Họ lại còn giải thích hộ con trai, giúp con trai che đậy khuyết điểm. Và cứ như vậy, con trai muốn gì là được nấy. Đến khi con trai tốt nghiệp xong đại học và có bạn gái, người bạn gái này yêu cầu: *“Hãy bảo cha mẹ anh ra ngoài ở, để lại căn phòng cho chúng ta ở thì em mới lấy anh”*. Và con trai của họ đương nhiên là sẽ làm sao? Bởi nó là một vị tiểu Hoàng Đế có đúng vậy không? Cho nên khi ra lệnh cho cả thiên hạ thì không ai là dám không nghe theo. Nó cứ nói với cha mẹ rằng: *“Cha mẹ đi đi!”*. Cha mẹ nó đã cảm nhận được tính nghiêm trọng của sự việc, cho nên hy vọng thông qua nỗi đau của mình có thể khuyên cáo cho nhiều người làm cha mẹ tuyệt đối không nên cưng chiều con cái, nuông chiều con cái.

Vào niên đại năm 1920 có một đứa bé mười một tuổi đá bóng vào nhà người ta, làm vỡ một tấm kính lớn phải đền mất 12 đô la

ruồi. Thời đó 12 đô la ruồi có thể mua được 125 con gà mái có thể đẻ trứng. Cho nên số tiền đó rất là lớn, không phải là nhỏ. Cha của đứa bé nói với nó: “*Con phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc này. Cho nên con phải tự kiếm tiền để trả nợ*”. Điều này những người làm cha, làm mẹ người Trung Quốc có làm được không? Rất là khó. Căn cứ theo thống kê, tiền tiêu vặt của trẻ em Trung Quốc là nhiều nhất nhưng thời gian làm việc nhà lại ít nhất, cho nên không có sự gánh vác gì. Và kết quả đứa bé từ lúc đó đã thật sự đi làm công, gom góp từng chút tiền một để trả cho cha mình. Kết quả là sau này sự nghiệp của đứa trẻ cũng rất là thành công, và sau này ông trở thành Tổng Thống Di Gân trước đây của Mỹ.

Các vị hãy xem, khi các vị để con cái đi rèn luyện là tăng thêm thái độ đúng đắn của chúng, trách nhiệm của chúng và lại tăng thêm năng lực làm việc của chúng nữa. Cho nên nuôi con cái phải dùng trí tuệ, không nên chỉ làm việc bằng cảm tính. Tuyệt đối không được nuông chiều. Điều này rất quan trọng. Cho nên mới gọi là “vật úy nan” (không sợ khó). Khi người làm cha mẹ đối mặt với mọi việc đều rất dũng cảm thì thái độ này của các vị nhất định sẽ ảnh hưởng đến con cái của các vị.

Tục ngữ của chúng ta thường nói: “*Nhà nào cũng có vấn đề khó giải quyết*”. Vậy các vị đã giải quyết được chưa? Cho nên thời nay tỷ lệ ly hôn rất nghiêm trọng. Hướng đi của hôn nhân là ly hôn. Đó là một sự tổn thương đối với mình và đối với con cái. Cho nên khi đối

diện với những bất lợi trong cuộc sống, đối diện với những bất lợi trong hôn nhân thì chúng ta phải dũng cảm để khắc phục. Vừa qua, ở Hải Khẩu có một hôm tôi đi diễn giảng, trên đường đi có một vị bằng hữu gọi điện cho tôi nói: *“Chồng của bạn đồng nghiệp tôi ngoại tình. Bây giờ phải làm sao?”*.

Các vị bằng hữu! Các vị có bao giờ nhận được một cuộc điện thoại như vậy? Kết quả tôi là một người chưa kết hôn nhưng đã nhận được một cuộc điện thoại như vậy đấy. Tuy tôi chưa kết hôn, nhưng đảm bảo câu trả lời để giải quyết cho vấn đề cuộc sống đều nằm trong Kinh điển. Cho nên ngay lập tức tôi bắt đầu nói với cô ấy: *“Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ”* (làm không được thì hãy quay lại tự xét lấy mình để tìm ra nguyên nhân của sự thất bại), khi trong cuộc sống xảy ra vấn đề thì tuyệt đối không thể chỉ người khác là sai, còn mình là đúng. Có thể như vậy không? Không thể như vậy bởi một bàn tay không thể vỗ thành tiếng. Cho nên khi vợ chồng gặp phải những vấn đề này thì ý nghĩ đầu tiên của chúng ta là: *“Mình sai ở đâu?”*. Đương nhiên cái ý nghĩ này là rất khó, nhưng nếu chúng ta không chuyển thành cái ý nghĩ này thì tuyệt đối trong lòng của chúng ta không thể lắng dịu xuống được. Khi chúng ta lúc nào cũng nghĩ rằng người chồng hoặc người vợ của mình không đúng ở điểm này, không đúng ở điểm kia thì nhất định sẽ nổi cơn lên, rất có thể sẽ làm việc bằng cảm tính để rồi làm cho sự việc ngày càng xấu đi.

Tiếp đó tôi lại nói: “*Ví dụ người ta có sai bảy, tám phần thì chúng ta cũng phải sai một, hai phần. Chúng ta cũng phải lắng dịu xuống để nghĩ xem một hai phần đó chúng ta sai ở đâu, rồi tiến thêm bước nữa để sửa chữa. Đây là một thái độ rất quan trọng*”. Đó là “*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (làm không được thì hãy quay lại tự xét lấy mình để tìm ra nguyên nhân của sự thất bại). Tiếp theo tôi lại nói với cô ấy: “*Không có lửa làm sao có khói*”.

Các vị bằng hữu! Lửa ở đây là gì? Là xung đột, là không khoan dung, không bao dung. Gia đình không xảy ra vấn đề thì làm sao mà có khói được. Cho nên tuyệt đối không nên đi trách cứ người khác! Nhất định là mình sai trước! Bởi vậy không nên đem sự tức giận trút lên thân người khác! Đây là thái độ quan trọng thứ hai. Thứ ba là khi người chồng đúng thì các vị phải đối xử với họ như đối với người cha. Lúc bình thường thì các vị phải đối xử với họ như với bạn bè. Khi người chồng có lỗi thì các vị phải đối xử với họ như với trẻ nhỏ, vẫn chưa đủ, phải đối xử như với con cái. Khi con cái có lỗi, các vị có nói với chúng rằng: “*Từ nay trở đi chúng ta không còn có quan hệ gì nữa*” hay không? Có hay không? Không. Tại sao vậy? Các vị như vậy là không công bằng! Đối với con cái các vị không như vậy nhưng đối với chồng thì các vị lại như vậy. Tại sao thế? Có nhìn thấy sự không công bằng của con người không?

Cho nên chướng ngại, phiền não không phải ở bên ngoài mà là ở trong bản thân mình. Cho nên ai làm cho các vị phiền não? Ví dụ

hôm nay các vị đang đi đường thì chợt có một người lạ mặt đi đến tát cho các vị một cái. Các vị còn chưa kịp định thần thì người này đã chạy mất. Các vị ở đó mà xoa xoa mặt và nói: “*Sao lại xui vậy! Thôi bỏ qua, bỏ qua vậy!*”. Thế là các vị bỏ đi. Khi về đến nhà thì họa vô đơn chí, vừa vặn chồng của các vị có uống chút rượu cho nên khi về vừa nhìn thấy các vị thì liền tát cho các vị một cái.

Cùng là một cái tát nhưng kết quả có giống nhau không? “*Tôi sẽ sống chết với anh!*”. Thật là kỳ quái! Cùng là một cái tát nhưng kết quả không giống nhau. Ai làm ra như thế? Khổ sở đều là tự mình chuốc lấy. Bởi vì chúng ta không có tấm lòng bao dung, không đứng ở góc độ của người khác để nhìn, mà đều dùng thái độ thích và không thích để giải quyết sự việc. Mình thích thì cái gì cũng đều được, mình không vui thì cái gì cũng không được, cho nên tạo thành rất nhiều chương ngại phiền não trong tâm lý của chính mình.

Có rất nhiều người nói rằng: “*Anh ta đã lớn như vậy rồi mà ngay đến cái đạo làm người anh cũng không biết*”. Anh ấy đã lớn như vậy nhưng lớn ở thân thể to lớn. Có đúng vậy không? Đúng! Sống ba mươi mấy tuổi, bốn mươi mấy tuổi, nhưng thân thể cao lớn không có nghĩa là có thêm trí tuệ. Các vị nói: “*Anh ta phải hiểu*”. Nhưng anh ta không hiểu. Có người nào dạy cho anh ấy đạo nghĩa vợ chồng không?

Các vị bằng hữu! Các vị đã học mười mấy năm học, vậy có bao giờ được học bài học nói về đạo nghĩa vợ chồng? Bài nào vậy? Đạo

nghĩa vợ chồng rất quan trọng đối với cuộc sống. Trong “Ngũ Luân” chỉ cần làm đúng đạo nghĩa vợ chồng thì tự nhiên cũng làm đúng những luân lý khác. Các vị xem, một điều quan trọng như vậy cũng không được dạy.

Cho nên tôi có nói chuyện với một vị trưởng bối, ông nói: *“Giáo dục của chúng ta cái gì cũng dạy, chỉ có thiếu một thứ.”*. Là thiếu thứ gì vậy? Các vị không biết sao? Thiếu “Đức”. Thật vậy, cái gì cũng có, nhảy múa, ca hát đều có, chỉ thiếu mỗi một điều này, thiếu cách làm sao để đối nhân, xử thế với người khác. Cho nên chồng của các vị cũng là người bị hại. Chúng ta phải có trách nhiệm giúp đỡ họ. *“Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá”* (con người đâu phải Thánh Hiền, ai mà không có lỗi lầm), cho nên các vị cũng phải xem anh ấy như con cái thì mới có thể khoan dung cho anh ấy. Mà cũng nhờ thái độ của các vị như vậy thì anh ấy mới biết từ đường mê mà trở về, bởi vì ở bên ngoài chỉ là gặp dịp mua vui, đều là giả dối. Người ta luôn luôn phải phạm sai lầm thì mới biết như thế nào là đúng. Cho nên kẻ thứ ba ở bên ngoài tuyệt đối không thể nào là một người phụ nữ tốt. Người phụ nữ tốt không bao giờ đi phá hoại hạnh phúc gia đình của người khác. Bởi người chồng này không đủ định lực cho nên mới dễ bị mê mết bởi lời đường mật.

Cô giáo Dương theo nghề giáo dục và đọc sách Thánh Hiền với thời gian khoảng mười năm. Ngoài những giờ chính khóa dạy học sinh, cô luôn luôn dạy các em đọc Kinh sách, dạy Thư Pháp phải đến

hơn mười giờ. Đến khi bọn trẻ về hết thì thay vào là người lớn phải đến lớp. Bởi có rất nhiều vấn đề về gia đình, những người phụ nữ này không tìm được biện pháp giải quyết cho nên rất đau khổ. Cô giáo Dương thường nói với tôi rằng làm phụ nữ rất là vất vả, cho nên phải quan tâm chăm sóc cho họ nhiều hơn. Có rất nhiều người trong nhà có vấn đề về gia đình, vấn đề về giáo dục họ đều tìm đến để hỏi cô, và cô cũng tận tâm, tận lực để giúp đỡ cho họ. Cho nên cô thường về đến nhà thì đã hơn một giờ đêm. Bởi vậy lúc nào cô cũng mặc áo khoác ngoài, bên trong áo thường mang theo một cái ô để đề phòng khi cần thiết. Ban đêm thường nguy hiểm cho nên phải trang bị vũ khí, sau đó lại phải quán chặt người lại để người ta không biết cô là trai hay là gái. Từ cái động tác nho nhỏ này có thể nhìn thấy được rằng trong cái giá trị quan của cô thì giúp đỡ người là đứng thứ nhất. Còn sự sống chết của mình thì đương nhiên là không nghiêm trọng như vậy.

Có một người vợ bảo rằng chồng cô ấy ngoại tình. Phải làm sao bây giờ? Cô giáo Dương trầm tĩnh một lúc. Khi cô trầm tĩnh một lúc thì người kia cũng tĩnh tâm lại. Rồi cô nói: *“Cô thật sự có muốn giải quyết vấn đề hay không?”*. Muốn xem cô ấy có đủ quyết tâm không. Người phụ nữ này nói: *“Thật ạ!”*. *“Cô đã hạ quyết tâm thì tôi cũng sẽ nói cho cô. Tốt rồi! Cô thật sự phải hành động. Trong tình trạng như vậy cô nhất định phải mang bảo bối của phụ nữ ra”*. Đó là cái gì vậy? *Sự dịu dàng. Sao các vị lại biết vậy? “Phải mang cái sự dịu*

dàng của cô ra. Cho nên bắt đầu từ hôm nay anh ấy có làm gì sai thì cũng gác lại đứng thứ hai. Quan trọng là tự cô có làm đúng không? Có chăm sóc tốt cho con cái không? Đã phụng dưỡng tốt cho cha mẹ chồng chưa? Đây mới là quan trọng. Phải làm tốt bốn phận của mình trước để lấy đức hạnh của cô đánh thức lòng hổ thẹn của anh ấy”.

Cho nên ngày hôm sau người phụ nữ này ăn mặc rất chỉnh tề. Có thể ăn mặc lôi thôi được không? Có rất nhiều nam giới bị sự ăn mặc lôi thôi của nữ giới dọa cho sợ chết khiếp. Chúng ta vẫn phải ăn mặc đoan trang. Cô ấy trang điểm rất đoan trang rồi dạy con làm xong hết bài tập, đến giờ ngủ thì cho con đi ngủ, còn cô ngồi ở đó chờ chồng về. Nhìn từng giờ, từng phút trôi qua, hơn mười một giờ, rồi hơn mười hai giờ. Trong khoảnh khắc đó cô chợt cảm nhận được một đạo lý: “Đó được gọi là tất cả các pháp đều thành công ở chữ “nhẫn”. Nếu như lúc đó mà nổi nóng lên thì bao nhiêu công sức từ trước tới giờ đều đổ sông, đổ biển hết. Cho nên cô tiếp tục đợi. Hơn một giờ thì nghe thấy có tiếng mở cửa. Làm sao bây giờ? Người vợ đó liền tươi cười chạy lại, hai tay đỡ lấy cặp công tác của chồng rồi nói: “Anh thật vất vả, bây giờ mới được về. Chắc anh đói lắm rồi, để em đi nấu mì cho anh ăn”. Và thế là đi nấu mì. Thân hồn của chồng cô ấy chưa kịp định, không biết xảy ra chuyện gì. Kết quả từ hôm đó trở đi, ngày nào cô cũng chờ chồng về.

Tuy người chồng này đã vượt khỏi quỹ đạo nhưng vẫn còn có một điểm tốt là còn có một chút hồ thẹn. Cho nên sau đó, trong khoảng thời gian một, hai tháng, có một hôm chồng cô ấy về rất sớm. Kết quả khi vừa bước vào cửa không nói lời nào liền quỳ xuống rồi nói: “*Em tha thứ cho anh! Anh sẽ khai hết với em*”. Rồi chồng cô ấy nói: “*Khoảng thời gian này anh bị lương tâm cắn rứt ghê lắm. Anh sắp chịu không nổi nữa rồi*”.

Cho nên để hóa giải sự bất lợi của cuộc sống, sự khốn đốn của cuộc sống thì vẫn phải là dùng tấm lòng chân thành, còn phải dùng đến đức hạnh thì mới có thể làm được. Cho dù cuộc sống có đối diện với thách thức gì đi nữa, chúng ta cũng nhất định phải sinh lòng “*vật úy nan*” (không sợ khó), cũng phải như Mạnh Tử từng nói: “*Thiên tương giáng đại nhậm ư thị nhân dã*” (khi trời giao phó sứ mạng trọng đại cho một người), phải sinh lòng có trách nhiệm đi gánh vác.

Tôi sắp không nói tiếp được nữa rồi. Chúng tôi là giáo viên thì hay có một thói quen xấu, thường thường hay đặt câu hỏi. Gánh vác trách nhiệm, đó là tôi sai rồi, phải là: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỹ*” (làm không được thì hãy quay lại tự xét lấy mình để tìm ra nguyên nhân của sự thất bại). Câu này phải được viết ra là: “*Gánh vác trách nhiệm là bắt đầu của sự trưởng thành*”. Các vị hãy hồi tưởng lại cuộc sống của mình xem trong khoảng thời gian nào các vị tiến bộ đặc biệt nhanh chóng. Đều là những lúc có sự thách thức, những lúc trong nghịch cảnh. Cho nên chúng ta phải cảm ơn sự thách

thức, cảm ơn nghịch cảnh. Đây được gọi là “*Vật úy nan*” (không sợ khó).

16.6 Vật khinh lược (Chớ qua loa)

Chữ “khinh” ở đây được xem là khinh thường, chữ “lược” là chỉ sự sơ suất. Khi chúng ta khinh thường, sơ suất đối với một việc nào đó thì trong tâm sẽ mất đi sự cung kính, mất đi sự cẩn thận. Đối với việc gì chúng ta dễ bị sơ suất, dễ xem thường nhất? Ví dụ như hôm nay chúng ta phải tặng một món quà cho người khác, cho dù là tặng quà cho người ta thì chúng ta cũng phải có thái độ cung kính.

Thời xưa có một câu chuyện kể rằng có một người thầy rất nhiều người bị đói rét thì liền mang thức ăn cho họ ăn. Nhưng anh ta lại tiện miệng nói: “*Nào, nào, nào, lại đây ăn đi!*”. Kết quả có một người trong đám đói rét đã nói: “*Không thèm ăn của bố thí! Thái độ của anh như vậy căn bản đã không coi chúng tôi là con người*”. Cho nên người đó thà chết đói cũng không ăn. Thái độ của chúng ta sẽ ảnh hưởng đến cảm nhận của người khác. Cho nên hôm nay cho dù chúng ta có bố thí, có cho đi cũng không được quên mất sự cung kính, sự cẩn thận của chúng ta. Vì thực ra đối phương đang để cho chúng ta tạo phước điền, để cho chúng ta tích đức, chúng ta phải cảm ơn họ.

Giống như tôi diễn giảng hơn một trăm buổi giảng ở Hải Khẩu, có một số bà cụ bảy mươi mấy tuổi vẫn thường xuyên đến nghe tôi

giảng. Tôi còn nghi ngờ rằng không biết họ nghe có hiểu không, bởi vì họ chỉ biết nói tiếng Hải Nam. Nhưng thật là kỳ lạ, tôi thấy họ ngồi ở bên dưới và thường xuyên mỉm cười. Có rất nhiều người họ cảm nhận được lời nói. Những điều chúng ta giảng có ích lợi đối với những người này. Cho nên tôi thường nói với các vị giáo viên diễn giảng: *“Chúng ta đều phải cảm ơn những người ngồi nghe ở bên dưới, đều là họ đang làm cho chúng ta hoàn thiện hơn. Bởi ánh mắt của các vị bằng hữu đó rất là từ ái, đều rất nhân từ”*. Nếu như các vị ngồi ở bên dưới mà sắc mặt khó coi thì chúng tôi có thể sẽ không giảng tiếp được nữa.

Cho nên có bao nhiêu là người như vậy cho chúng ta cơ hội thì chúng ta mới có thể trưởng thành. Cho nên người diễn giảng, người giảng Kinh cũng phải đi cảm tạ mọi nơi và phải khiêm nhường. Như vậy thì cho dù chúng ta có cho đi cũng không quên phải chú ý giữ cho tốt cái tâm này. Nếu không, khi tâm không còn sự cung kính, đến khi có nhiều sự cống hiến thì tâm ta bắt đầu ngạo mạn. Như vậy thì đạo hạnh sẽ bị hủy hoại.

Về phương diện thực phẩm, thậm chí là phương diện tiền tài, ví dụ như chúng ta quyên góp quần áo cho người khác, tặng quần áo cho người khác, có được mang quần áo bán ra cho người ta không? Vì vậy tặng đồ cho người khác cũng phải có thành ý. Đầu tiên phải giặt cho sạch. Tôi còn nhớ tôi tặng một chiếc xe cho bạn tôi. Cha tôi cứ nhấn nhủ với tôi rằng: *“Tặng đồ cho người khác nhất định cũng*

phải làm cho người ta nhận một cách vui vẻ”. Nhưng một số người chúng ta lại sơ suất nghĩ rằng: “*Mình tặng cho anh ấy thì anh ấy phải biết vừa lòng*”. Có đúng như vậy không? Chúng ta luôn luôn có ý niệm sơ suất, khinh thường này. Có thể các vị thật lòng muốn tặng cho họ món đồ, nhưng có khi cũng bởi món đồ này mà xảy ra rất nhiều vấn đề. Đến lúc đó trong lòng người nhận cũng không thoải mái. Cho nên tôi nghe theo lời dạy bảo của cha tôi, bắt đầu kiểm tra chiếc xe một lượt, sau đó đã phát hiện bộ ly hợp do đi hơn mười năm cho nên rất khó lái. Vì tôi đã lái mấy năm rồi cho nên mới chinh phục được bộ ly hợp này. Cho nên dù có tặng cho anh ấy nhưng đến lúc anh ấy lái thì sẽ rất khó lái. Đáng lẽ là một chuyện tốt, nhưng đến lúc đó có thể lại xảy ra cho anh ấy rất nhiều phiền phức là sau đó lại phải đi sửa, lại phải tốn một số tiền lớn trong khi anh ấy lại đang khó khăn về vấn đề kinh tế.

Cho nên chúng ta phải luôn luôn nghĩ cho người khác, cho dù tặng họ món quà cũng phải nghĩ đến cảm nhận của họ. Bởi vậy sửa xong xe thì tôi mới tặng cho anh ấy. Anh ấy đi được một, hai tuần lễ thì gọi điện cho tôi nói rằng cái xe này tuy đã hơn mười mấy năm nhưng rất dễ lái. Sau đó không lâu thì vợ người bạn này của tôi sinh con. Vợ anh ấy sinh con mà cần phải đi xe máy thì sẽ rất là nguy hiểm. Người bạn này quen với tôi cũng đã hai mươi năm, chính là người mà bạn gái anh ấy giới thiệu thầy giáo của cô cho tôi quen.

Cho nên các vị xem, cái duyên lành giữa con người sẽ càng ngày càng tốt hơn, chỉ cần chúng ta bỏ tâm sức ra để làm, để cống hiến. Ví dụ như có một người bạn đến chơi nhà, có thể phải dùng đến những đồ dùng hàng ngày. Cho dù anh ấy có mang theo thì chúng ta vẫn phải chuẩn bị cho họ. Bởi vì làm người thì khó tránh khỏi có lúc quên cái này, quên cái kia. Đến lúc đó nếu như anh ấy quên cái khăn tắm nhưng lại ngại không dám mượn các vị, lúc này có thể do không lau khô cơ thể đã vội mặc quần áo thì không chừng sẽ bị cảm lạnh. Cho nên khi chúng ta mọi nơi, mọi lúc đều nghĩ cho bạn bè, để cho họ có cảm giác như ở nhà mình, thì tin rằng cái tình bạn của các vị sẽ càng ngày càng lâu bền.

Khi ở Úc tôi đã từng đảm nhiệm một vị trí gọi là trưởng phòng ngủ, quản lý mọi đồ dùng sinh hoạt của phòng ngủ. Cho nên tôi cũng phải thường xuyên đi vào nhà vệ sinh kiểm tra xem giấy vệ sinh có còn hay không, và nếu thời tiết có thay đổi thì phải kiểm tra một lượt xem chăn màn có đầy đủ không. Chúng ta cẩn thận từng chút một để cống hiến như vậy thì tuyệt đối sẽ làm trong lòng của bạn bè càng thêm ấm áp, càng thêm hoan hỷ. Cho nên về phương diện ăn uống, ngủ nghỉ, ăn mặc, đi lại chúng ta cũng phải tận tâm, tận lực cho đi, phải tận lực để quan tâm. Đây được gọi là “*vật khinh lực*” (*chớ qua loa*).

Về phương diện giáo dục con cái, ví dụ như chúng ta bảo con cái lau nhà, sau khi nó lau xong thì chúng ta phải làm cái động tác

gì? Có thể trong tâm lý của con cái là: “*Bảo mình lau nhà thì mình làm đại khái cho xong, để còn đi xem phim hoạt hình*”. Có trường hợp như vậy không? Khi con cái lần đầu tiên làm việc cho các vị, chúng thường dùng thái độ ửng phó, qua quít cho xong việc. Nếu các vị lại không chấn chỉnh kịp thời thì sau này nó có thể sẽ qua quít, tắc trách. Bởi vậy con cái làm việc có trách nhiệm hay không, có cẩn thận hay không, đây cũng cần phụ huynh phải kiên nhẫn theo dõi.

Lần đầu tiên để con cái lau phòng khách các vị phải kiểm tra xem chúng có lau sạch không, phải kiểm tra những góc ngách. Giả như những góc ngách này vẫn còn bẩn thì thể hiện rằng nó làm việc rất sơ suất. Hơn nữa ngoài làm việc sơ suất ra, nó làm việc còn không đến đầu, đến đuôi. Điều cuối cùng khi kết thúc một công việc là phải mời cha đến kiểm tra, phải mời cấp trên đến để xác nhận. Nếu không, các vị nghĩ: “*Mình làm như vậy chắc là được rồi*”, thì có thể còn khác xa với tiêu chuẩn của cấp trên hoặc của cha mẹ mình. Cho nên đây cũng là một thái độ có trách nhiệm. Bởi vậy khi người cha xem mà thấy không được thì lập tức phải chấn chỉnh lại ngay: “*Qua đây, con trai hôm nay vất vả quá rồi, lau cũng được đấy chứ!*”. Làm người thì ai cũng thích được khen ngợi cổ vũ. Đầu tiên phải cổ vũ một chút, sau đó lại nói với chúng: “*Nếu như cái góc này mà con lau cẩn thận chút nữa thì thật là tuyệt vời đấy. Khi bằng tuổi con, cha làm công việc này không được tốt như con*”. Lại khen ngợi chúng một lần nữa. “*Lần sau cha giao cho con làm việc gì, sau khi làm*

xong nhất định phải báo cho cha để xác nhận một cái, rồi thì con có thể đi làm việc của con”. Phải để cho bọn trẻ hiểu được sự cẩn thận, sự cung kính đối với tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi sự vật.

Tôi đã từng ở nửa năm tại nhà cô giáo Dương, cô giáo rất quan tâm tôi. Cô cũng rất tỉ mỉ cẩn thận. Vì sợ tôi trong thời gian đó không có tiền tiêu, cho nên cô để một cái ví tiền trên mặt tủ lạnh, bên trong có để một ít tiền. Cô thuận miệng nói một câu: “*Không có tiền thì cứ tự nhiên lấy nhé!*”. Tôi cũng có thể cảm nhận được vị trưởng bối này luôn luôn nghĩ cho chúng ta, sợ chúng ta không có tiền thì sẽ rất khó chịu, nhưng lại ngại không dám hỏi, cho nên rất là khéo để cho chúng ta có thể tiện lợi giải quyết được vấn đề này. Dương nhiên tôi cũng không lấy, bởi tôi ở nhà cô được hơn một tháng thì liền đi dạy học ở trường cho nên cũng có tiền tiêu. Tuy tôi không có tiền nhưng khi cần thì sẽ có cơ hội để cho tôi kiếm được.

Ngoài ra, khi ở cùng với chú Lô, tôi cũng lĩnh hội được rằng ông luôn luôn kính trọng đối với mọi người, không bao giờ khinh mạn. Tôi còn nhớ khi từ Úc trở về, chú Lô có đến Đài Trung thăm tôi. Chú còn mang theo một hộp nước rau mùi hữu cơ (rau mùi đường đỏ) cho tôi. Khi đến, cho dù tôi là hậu sinh nhưng ông đối với tôi rất khách khí, tuyệt đối không bao giờ có thái độ mình là trưởng bối, mình là bậc bề trên. Trong một lần vô tình ông nghe tôi nói, ngày trước suýt chút nữa là tôi đi làm công việc có liên quan đến

chất hữu cơ, cho nên khi đi mua nước rau mùi hữu cơ thì ông lập tức nhớ đến tôi. Cho nên chú Lô kết bạn với ai cũng đều rất tỉ mỉ tìm hiểu sự yêu thích của họ, những cái người khác cần là gì. Chỉ cần có cơ hội là ông nhất định sẽ thực hiện.

Ông cũng thường dạy bảo những hậu sinh như chúng tôi rằng: *“Chúng ta phải có những hành động để làm giảm đi sự lo lắng của người khác”*. Ông cũng thường dặn dò, ví dụ như: *“Khi các vị rời khỏi nhà của bạn bè vào thời điểm đã muộn, khi về đến nhà mình thì nhất định phải gọi điện thông báo cho bạn bè mình biết là mình đã về đến nhà để họ khỏi phải lo lắng”*. Cho nên luôn luôn phải đứng vào cương vị của người khác để làm giảm bớt sự lo lắng của họ. Chúng ta là con cái thì càng phải như vậy, ví dụ như nửa đêm mới từ nhà của cha mẹ trở về nhà mình, khi về đến nhà cũng phải nhớ gọi điện cho cha mẹ, hoặc cho người thân để họ không phải lo lắng cho chúng ta. Những việc nhỏ nhặt như vậy cũng không được sơ suất.

Tôi thường hay đi máy bay và cũng thường cùng cô giáo Dương đi máy bay. Cô giáo Dương có một thói quen là trước khi lên máy bay cô nhất định phải xác nhận xem máy bay có bay đúng giờ không. Hơn nữa còn biết tính thời gian, ví dụ như bảy rưỡi thì hạ cánh, cô thường cộng thêm thời gian chênh lệch là hai mươi phút hoặc bốn mươi phút, nếu là bay tuyến quốc tế thì sẽ lâu hơn, còn bay tuyến nội địa thì ngắn hơn, cô sẽ nói với người đón là bây giờ năm mươi phút (có hai mươi phút chênh lệch) thì đến đón. Làm như vậy

là để tránh cho người ta phải chờ lâu. Khi chúng ta luôn luôn nghĩ cho người khác thì người khác cũng sẽ luôn luôn nghĩ cho chúng ta. Cho nên được gọi là “*vật khinh lược*” (*chớ qua loa*).

16.7 Đấu não trường, tuyệt vật cận (*Nơi ồn náo, không đến gần*)

Từ “*đấu não trường*” này là chỉ những nơi ồn ào, phức tạp, xa hoa, con cái chúng ta không nên vào. Tại sao bọn trẻ lại thích vào những nơi như vậy? Tại sao? Bởi tâm lý trống rỗng, không có mục tiêu trong cuộc sống. Còn có một vấn đề rất quan trọng là chúng không có năng lực để phán đoán. Chúng không biết nên kết bạn với người như thế nào, ở vào những hoàn cảnh nào thì làm những việc gì mới là đúng, mới có ích đối với cuộc sống của chúng. Cái năng lực phán đoán này nuôi dưỡng từ khi nào? Cho nên có rất nhiều phụ huynh cũng rất căng thẳng với một việc, họ hay nói: “*Tôi rất sợ con cái của tôi sau này kết bạn với những người bạn xấu*”.

Các vị bằng hữu! Các vị có mỗi lo như vậy không? Có hay không? Có! Tiếp tục lo sợ thì không giúp ích được gì. Cho nên chúng ta phải suy xét làm thế nào để có thể để cho con cái có được năng lực phán đoán.

Tôi từng xem một bài báo. Có một đứa bé phạm tội rất nặng, cảnh sát gọi điện thông báo cho mẹ của đứa bé. Mẹ đứa bé nghe điện thoại và nói trong điện thoại rằng: “*Tuyệt đối không phải là con trai của tôi! Không thể như vậy! Con trai tôi không thể làm ra chuyện*

này”. Kết quả khi đến đồn cảnh sát, còn chưa vào trong thì người mẹ vẫn cứ nói: “*Không thể như vậy! Nhất định là giống tên giống họ mà thôi*”. Kết quả đợi đến khi mở cửa ra, nhìn thấy con trai của mình ngồi đó viết biên bản thì cô liền nói rằng: “*Đều là bị những đứa bạn xấu xúi bẩy!*”. Câu nói này đã đùn đẩy sạch sẽ cái trách nhiệm. Như vậy có đúng không?

Thánh nhân thường dạy chúng ta rằng: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (làm không được thì hãy quay lại tự xét lấy mình để tìm ra nguyên nhân của sự thất bại). Nếu như chúng ta không có thái độ này, thì trong cuộc sống các vị có phạm bao nhiêu lỗi lầm cũng đều hoàn toàn không biết. Vậy thì cuộc sống này chân thật không còn có giá trị nữa!

Cho nên tôi có nói với rất nhiều vị bằng hữu rằng gặp được bạn tốt hay bạn xấu có liên quan rất lớn với chính bản thân con của chúng ta. Chúng ta không nên tư duy theo phiền não của chính chúng ta, cứ thường thường ở đó mà lo lắng. Phải thuận theo lý trí, thuận theo chân lý để đối diện. Trong “*Kinh Dịch*” có nói: “*Phương dĩ loại tụ, vật dĩ quần phân*” (muôn sự dùng phẩm loại tương đồng để tụ tập, muôn vật dùng quần thể khác nhau để phân biệt). Thời nay thì lại nói rằng: “*Vật dĩ loại tụ, nhân dĩ quần phân*” (người nhóm theo loài, vật tụ theo bầy), nguyên văn là “*phương dĩ loại tụ, vật dĩ quần phân*”, ý nói rằng người hiền lành thì sẽ kết bạn với người hiền lành, người ác thì sẽ thu hút những bạn ác. Cho nên khi con cái chúng ta

rất hiền lành, rất trọng đạo đức thì tự nhiên sẽ cảm ứng được những người bạn tốt. Bởi vậy điều quan trọng nhất phải để cho con cái có được "tâm thiện".

Cháu tôi khi được ba tuổi thì chị gái tôi là mẹ của cháu đã bắt đầu dạy cháu “*Đệ Tử Quy*”, sau đó còn diễn giải “*Đệ Tử Quy*” cho cháu hiểu. Kết quả khi cháu ba, bốn tuổi, dẫn cháu ra ngoài kết bạn với những đứa trẻ khác, khi thấy những đứa bé này mắng chửi người hoặc là đánh người, nó nhìn thấy liền kéo tay mẹ và nói: “*Đứa bé này không được đánh người. Đứa bé này không được chửi mắng người ta*”. Tại sao cháu lại phán đoán được như vậy? Khi các vị dạy “*Đệ Tử Quy*”, ví dụ như các vị dạy bọn trẻ “hiếu” là “đúng”, “hiếu” là “thiện”, thì chúng có biết cái gì là ác không?

Các vị bằng hữu! Các vị có biết cái gì là ác không? Câu hỏi này không khó khăn như vậy, các vị đừng bị tôi dọa cho sợ. Bất hiếu! (Thật là xin lỗi, đã làm cho mọi người phải căng thẳng). Khi các vị dạy trẻ nhỏ phải yêu thương anh chị em, tôn trọng trưởng bối, chúng biết đó là thiện thì chúng có biết cái gì là ác không? Bất kính, không “*hiếu - đở*”. Khi chúng biết được rằng cẩn thận là rất quan trọng. Việc của mình thì phải tự mình làm là thiện, thì đồng thời chúng cũng biết cái gì là ác. Khi chúng biết rằng yêu thương mọi người là thiện, chúng có biết cái gì là ác không? Đúng! Cho nên khi bọn trẻ biết rõ thiện và ác, thiện ác phân minh thì chúng sẽ có được sự chọn lựa.

Cho nên, khi chúng luôn luôn có tâm thiện, khi vào những nơi náo nhiệt, ồn ào thì đảm bảo chúng sẽ không thoải mái. Cho nên hiện tại giả như có bảo tôi vào những nơi nhảy múa, ca hát, đứng một phút là tôi nhất định sẽ khó thở, sẽ bị đau đầu, vì từ trường ở đó không tốt. Bởi vì các vị “*nhập chi lan chi thất, cửu nhi bất vấn kỳ hương*” (vào vườn lan ở lâu thì không còn nhận thấy mùi thơm). Các vị đã tiếp thu sự hun đúc của Thánh Hiền, những ý nghĩ trong lòng, những việc làm đều là thiện thì khi đem các vị đến những nơi bất thiện các vị sẽ lập tức cảm thấy không thoải mái, tự nhiên sẽ tôn kính nhưng không dám lại gần. Cho nên thiện ác có phân minh thì con của chúng ta mới có sự lựa chọn. Phụ huynh thời nay có dạy như vậy không? Khi con cái còn nhỏ, thiện ác đã không rõ ràng, đợi chúng lên cấp hai, lên cấp ba gặp phải những người bạn xấu thì chúng ngay lập tức bị dụ dỗ.

Cho nên nhân duyên của vạn pháp có nguyên nhân mới sinh ra kết quả. Một người kết bạn với người xấu thì nguyên nhân là không phân rõ thiện ác. Sẽ có duyên gì? Duyên ác thì mới có bạn ác xuất hiện, mới có kết quả ác. Nếu con người luôn luôn chỉ chú trọng vào cái kết quả, vào cái duyên thì sẽ không tìm ra nguyên nhân thật sự. Cho nên trong mấy nghìn năm lịch sử, có biết bao Thánh nhân đều sống trong thời loạn nhưng họ vẫn đứng vững không lung lay, bởi cái thước đo làm người trong lòng của họ rất rõ ràng, rất minh bạch.

Các vị bằng hữu! Nếu như căn cơ thiện ác của con cái các vị vững chắc thì lúc về già các vị mới có thể bình yên, vô tư lự. Cho nên cuộc sống của chúng ta phải quy hoạch cho kỹ càng, thấu đáo.

Học tập quý ở chỗ phải bền lòng. Cho nên tôi nói phương pháp học tập là ở chỗ “*nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*” (đi sâu vào học một môn và trường kỳ hun đúc luyện tập). Cho nên huân tập rất là quan trọng. Tôi nhìn thấy khí sắc của các vị rất là tốt, thể hiện rằng vĩ thuốc Trung Dược này cũng rất có tác dụng, sáng chiều đều đọc một lượt “Đệ Tử Quy”. Đến khi các vị đã thật thuộc thì trong quá trình bài giảng có nhắc đến những câu này các vị sẽ chợt ngộ ra vấn đề. Cho nên đọc thuộc cũng rất là quan trọng.

Bài trước chúng ta đã nói đến: “*Đầu não trường, tuyệt vật cận. Tà tịch sự, tuyệt vật vấn*” (Nơi ôn não, không đến gần. Việc không đáng, quyết chớ hỏi).

Chúng ta cũng vừa phân tích rằng, con cái có thể sẽ kết bạn với những người bạn xấu, có thể sẽ đến những nơi không tốt, căn nguyên là bởi chúng không biết phân biệt được thị phi, thiện ác. Giả như nếu phải giải quyết tận gốc thì tất nhiên là phải làm tốt căn bản đức hạnh của chúng từ khi còn nhỏ. Tự nhiên chúng sẽ không đi tiếp xúc với những người bạn xấu, không đi tiếp xúc với những nơi có hoàn cảnh hỗn loạn.

Có một giáo viên thường xuyên dẫn con của anh ta đi trên đường, đưa bé mới một, hai tuổi. Mỗi lần đi qua những nơi ồn ào,

những nơi có trò chơi điện tử vị thầy giáo này liền nói với con rằng: *“Những nơi này sẽ làm ô nhiễm con người, làm cho con người học thói xấu. Cho nên con tuyệt đối không nên vào những nơi như vậy!”*. Bởi từ bé đã được chỉ bảo, cho nên khi lớn lên thì những nơi này chúng có đi qua cũng không thèm nhìn xem. Đây được gọi là *“tiên nhập vi chủ”* (Điều gì học đầu tiên lúc nào cũng khắc sâu trong suy nghĩ). Cho nên giáo dục chân thật phải là *“cấm ư vị phát chi vị dự”*, nhất định phải ngăn cấm từ khi chúng chưa hình thành, chưa nhiễm phải thói hư, tật xấu. Khi chúng đã hình thành thói hư, tật xấu thì rất khó mà sửa lại. Đây được gọi là phương pháp phòng ngừa. Cho nên độ nhạy cảm đối với giáo dục của phụ huynh càng cao thì càng có thể nắm bắt được kỹ thuật, phương pháp phòng ngừa.

Ở Thâm Quyển chúng tôi có mấy đứa bé sáu, bảy tuổi cùng học tập Kinh điển. Có một buổi tối, thầy giáo hỏi chúng: *“Thế nào là tâm tốt? Thế nào là tâm xấu? Thế nào là thiện? Thế nào là ác?”*. Đứa bé sáu tuổi đã trả lời được đáp án. Tôi đọc ra cho mọi người nghe cái năng lực phán đoán của đứa bé học tập Kinh điển được một, hai năm, xem cái sự suy nghĩ của chúng ra sao nhé.

Đầu tiên nói đến tâm tốt:

Đứa bé thứ nhất nói: *“Một thứ đồ mình rất muốn, nhưng người khác cũng muốn, cho nên nhường cho người khác”*. Đây là một thái độ lễ nhượng.

Đứa bé thứ hai nói: *“Hiếu thuận cha mẹ, đi học chuyên tâm, cung kính đối với người khác đó là tâm tốt”*. “Hiếu” với “kính” là căn bản lớn nhất của đức hạnh một con người.

Khi tôi dạy bọn trẻ, bài đầu tiên tôi nói với bọn trẻ, tôi vẽ một bức tranh rồi hỏi chúng: *“Đây là cái gì?”*. Từ ánh mắt của các vị nhìn thì biết! Từ ngày còn tiểu học tôi vẽ đã không được đẹp. Tôi vẽ lại cho sinh động thêm một chút, hình như lại quá khoa trương rồi. Thông qua bức tranh nhỏ này tôi nói với học sinh: *“Cái này được gọi là núi băng, một góc của núi băng. Một góc của núi băng chiếm bao nhiêu phần trăm của núi băng?”*. “Năm phần trăm (5%)”. Cho nên tôi hỏi chúng: *“Các em đã nhìn thấy núi băng chưa? Nhìn thấy chưa?”*. “Có!”. “Các em hãy xem! Đây là cái gì của núi băng?”: “Là một góc”. “Thế cả núi băng ở đâu? Chín mươi lăm phần trăm (95%) còn lại của núi băng ở đâu? Ở dưới đáy biển chưa được khai thác. Cho nên tiềm lực của con người cũng như núi băng vậy, đại đa số là bị chôn vùi. Vậy thì phải làm sao để khai thác chín mươi lăm phần trăm (95%) còn lại? Thầy hôm nay sẽ tặng các em hai cái chìa khoá để mở nó. Là hai cái chìa khoá nào? Chìa khoá thứ nhất là **“Hiếu thảo”**, chìa khoá thứ hai là **“Lễ phép”**.

Kỳ thật bản chất của *“lOphép”* là *“lòng cung kính”*. Cho nên tôi nói với chúng: *“Các em xem, thời vua Thuấn ngày xưa, bởi vì ông rất hiếu thảo cho nên mới có trí tuệ cao như vậy. Không những có trí tuệ cao, còn bởi vì ông có trí tuệ và đức hạnh cho nên mới được dân*

chúng cả nước yêu mến, tôn sùng và noi theo. Các em xem, ông đã phát huy được cái tiềm lực rất là tốt”. Thứ hai tôi nói với bọn trẻ rằng: “Bởi vì thầy rất lOphép cho nên mới quen được với chú Lô. Cho nên mới học được rất nhiều kinh nghiệm và trí tuệ của chú để có thể khai thác năng lực của mình”.

Sau buổi học hôm đó bọn trẻ có tiến triển gì không? Bọn trẻ thời nay rất là thực tế. Cho nên từ hôm đó trở đi, khi thấy thầy giáo, thấy các phụ huynh khác thì bọn trẻ đều cúi chào. Dạy người hướng thiện không nên yêu cầu quá cao. Các vị chớ có nói rằng: “*Bọn trẻ sống rất thực dụng. Sống như vậy là không chân thành!*”. Không phải vậy! Chỉ cần chịu cúi chào, cúi chào đến cuối cùng thì từ ngoài sẽ nội hóa vào bên trong. Có rất nhiều người đều nói rằng có một số người làm việc thiện chẳng qua cũng là muốn có quả báo tốt đẹp. Tôi nói: “*Muốn có quả báo tốt đẹp thì có gì là không tốt! Ít nhất cái điều mà anh ấy làm ra cũng có thể giúp ích được cho người khác, cũng có thể “kiến nhân thiện, tức tư tề” (thấy người tốt, nên sửa mình),* thấy người làm việc thiện thì mình cũng muốn noi theo. Hơn nữa, nếu anh ấy cứ tiếp tục làm việc thiện, lúc mới bắt đầu có thể có mục đích, nhưng sau này càng nhìn lại càng thấy có nhiều người rất đáng thương, thì từ từ cái lòng lương thiện “*vốn có sẵn trong tự tánh*” của anh ấy tự nhiên được khai mở”.

Nếu như chúng ta chỉ đứng bên ngoài mà nói rằng: “*Anh ấy hành thiện có mưu cầu. Như vậy thì cũng như nhau cả thôi!*”. Chúng

ta chỉ là đứng nhìn người khác mà bản thân mình đứng tại chỗ không có tiến triển gì. Vậy chúng ta lấy tư cách gì để phê bình người ta? Cho nên khi người khác đã làm việc thiện, bất kể anh ấy có mưu cầu hay không chúng ta cũng phải tùy hỷ mà khen ngợi, tùy hỷ công đức. Như vậy thì anh ta càng ngày càng được khích lệ, tự nhiên càng làm sẽ càng thật hơn, càng hoan hỷ hơn. Cho nên tôi đã tặng cho bọn trẻ hai cái chìa khóa.

Bao giờ thì có thể mở? Hai cái chìa khóa này không hạn chế tuổi tác, tám mươi tuổi vẫn được. Cho nên khi tôi diễn giảng ở Hàng Châu thì có một vị trưởng bối bảy mươi tuổi, sau khi tôi giảng đến ngày thứ tư, trong lúc nghỉ giải lao giữa giờ ông chợt đến nói với tôi một câu: *“Thầy Thái à! Bài học đầu tiên về cuộc sống, tôi nay bảy mươi tuổi mới được học Đạo giáo! Nhưng đã có bắt đầu thì không bao giờ là muộn”*.

Không Phu Tử có nói: *“Triều văn đạo, tịch tử khả hĩ”* (sáng nghe đạo, tối có chết cũng cam lòng). Chỉ cần hiểu được đạo lý và chân thật làm theo thì cuộc đời này tuyệt đối không bao giờ uổng phí!

Ngoài ra khi diễn giảng ở Thượng Hải, ngày đầu tiên khi tôi vừa giảng xong câu *“nhập tắc hiếu”* (ở nhà phải hiếu thuận), có một vị trưởng bối sáu mươi tuổi dẫn theo con trai cùng đến nghe. Ngày đầu tiên sau khi xong bài giảng, trước lúc ăn cơm, ông đã rất cảm kích đi lại chỗ bàn các thầy giáo của chúng tôi. Ông nói cuối cùng

ông cũng hiểu tại sao ông tu thân, tu hành hơn mười năm mà đều có cảm giác là không có tiến bộ. Học như thế nào cũng cảm thấy trong lòng vẫn không thể chân thành, không thể cung kính được. Ông cứ tìm nguyên nhân mãi. Sau khi nghe xong “*nhập tắc hiếu*” (ở nhà phải hiếu thuận) ông mới ngộ ra rằng thì ra ông xây nhà, tầng một xây chưa xong đã trực tiếp xây đến tầng ba rồi.

Có thể có người đã khuyên chúng ta: “*Ông hãy xuống dưới xây cho xong tầng một đi*”. Nhưng chúng ta lại nói rằng: “*Tôi ở tầng ba rồi. Làm sao còn gọi tôi xuống?*”. Thật ra khi chúng ta đang ở tầng ba nhưng là dùng hai cái sào tre để trèo lên. Chân thật là đang đứng ở tầng ba nhưng bất cứ lúc nào cũng có thể làm sao? Người khác rất có lòng tốt nên mới nói: “*Nào! Hãy xuống đây đi!*”. Nhưng chúng ta lại nói: “*Trình độ của anh còn kém tôi mà lại gọi tôi xuống*”. Cho nên khi ông hiểu được rằng cái căn bản là rất quan trọng, thì cái nguyên do tại sao ông cứ bị đung đưa cuối cùng cũng tìm ra nguyên nhân. Khi một người hiểu được đạo lý thì trong lòng họ mới được an. Và sau này mỗi một bước đi của ông mới được vững vàng.

Cho nên khi tôi thấy em học sinh này nhắc đến là phải “*hiếu thảo*” với cha mẹ, đi học phải chuyên tâm, phải có lòng cung kính đối với người khác thì biết em đã trưởng dưỡng được cái cơ bản của đức hạnh. Đó là “*hiếu*” và “*kính*”.

Đứa bé tiếp theo nói rằng: “*Cái tâm làm được như “Đệ Tử Quy” là tâm tốt*”.

Đứa bé tiếp theo sau lại nói: *“Làm theo “Đệ Tử Quy” từ chương một đến chương thứ mười tám, sau đó còn nghe thầy giáo nói làm theo “Thường LỒ Cử Yếu” là tâm tốt”*. Chúng còn đọc thuộc được cả *“Thường Lễ Cử Yếu”* (Điều quan trọng trong nghi lễ thường).

Có một đứa bé đến nhà bạn để tìm bạn nhưng người bạn không có nhà. Đứa bé đã tự mình gấp một con hạc giấy và để ở trước cửa nhà của người bạn, thể hiện rằng mình có đến. Cho nên chúng ta không nên xem thường năng lực vận dụng linh hoạt của bọn trẻ. Những điều chúng học được đều có thể dùng trong cuộc sống hàng ngày.

Đứa bé tiếp theo nói: *“Tâm trí tuệ là tâm tốt”*.

Tiếp nữa: *“Tâm làm việc tốt là tâm tốt”*.

Lại tiếp nữa: *“Tâm không cần phải thúc giục mà làm việc là tâm tốt”*.

Các vị bằng hữu! Những tâm cảnh này đã đạt đến trình độ tự mình quán chiếu, xem xem tồn tâm của mình là thật hay là giả.

Tiếp đến là: *“Biết được việc tốt mà đi làm thì đó là tâm tốt”*.

Một đứa bé khác nói: *“Tâm hiểu được đạo lý là tâm tốt”*.

Tiếp theo chúng ta hãy đi xem cái tâm xấu:

Đứa bé thứ nhất nói: *“Tâm không giúp đỡ người khác là tâm xấu”*.

Tiếp đến là: *“Lừa dối người khác, tâm lãng phí, ví dụ như là điện, nước, lãng phí tính mệnh, lãng phí vật chất, lãng phí cuộc sống, lãng phí thời gian, đây đều là tâm lãng phí, là tâm xấu”*.

Cho nên từ cái đáp án của cậu học sinh này chúng ta cũng có thể hiểu được, chúng học được cái gì là tốt nhất. Học “Đệ Tử Quy” là tốt nhất. Từ thời gian, cuộc sống đến tính mệnh đều thể hiện rõ như vậy.

Tiếp đến: *“Lãng nhục người khác là tâm xấu”*.

Đưa tiếp theo lại nói: *“Đùa quá trớn cũng là tâm xấu”*, và còn bỏ trong ngoặc đơn *“họa từ khẩu xuất”* (họa từ miệng ra).

Cho nên, chúng đã bắt đầu quan sát, quán chiếu tâm từ những giao tiếp của chúng với người khác trong cuộc sống, quán chiếu xem sẽ có hậu quả gì.

Đưa tiếp theo: *“Tâm oán hận người khác là tâm xấu”*.

Tiếp đến là: *“Tâm vì mình không vì người là tâm xấu. Người khác đối xử tốt với mình mà mình đối xử không tốt với họ, không báo ơn, không đền ơn người ta là vong ơn bội nghĩa”*. (Tôi đã chép theo nguyên văn của chúng không thêm không bớt một từ nào).

Tiếp nữa là: *“Tâm ghi nhớ thù hận là tâm xấu”*

“Ân dục báo, oán dục vong” (ân phải báo, oán phải quên).

Đưa nhỏ tiếp theo: *“Tâm nhỏ mọn, tâm vạch ra khuyết điểm của người khác, tâm cố chấp cái sai lầm là tâm xấu”*

Tâm nhỏ mọn, trong “*Đệ Tử Quy*” có dạy “*kỷ hữu năng, vật tự tư*” (mình có tài, chớ dùng riêng).

Đứa tiếp theo lại nói: “*Không có tấm lòng yêu thương, tâm hại người khác là tâm xấu*”.

Tiếp nữa: “*Tâm không từ bi, biết việc tốt nên làm mà không làm là tâm xấu*”.

Đứa tiếp theo nói: “*Trước thánh tượng của Khổng Phu Tử mà không cung kính là tâm xấu*”.

Bởi vì trong phòng học của chúng có treo một bức ảnh của Khổng Phu Tử, ví dụ hôm nay đi dã ngoại ngoài công viên, khi về, vào cửa phòng học thì phải nói với bức ảnh của Khổng Phu Tử rằng: “*Thưa Khổng Phu Tử! Con đã về*”. Đây là thực hành câu “*sự tử giả, như sự sinh*” (đối với người đã mất cũng như lúc còn sống).

Ở Hải Khẩu có một đứa bé, khi đó Hải Khẩu đang cử hành diễn tập phòng không, để cho bọn trẻ biết được rằng khi diễn tập phòng không thì cần phải làm gì để chuẩn bị. Kết quả bởi thầy giáo cũng muốn nắm lấy cơ hội này để giáo dục bọn trẻ nên đã nói: “*Lúc này các em có thể chọn một số đồ dùng cần thiết. Các em không được mang theo quá nhiều*”. Tiến thêm một bước nữa hướng dẫn chúng: “*Các em có thể sẽ bị khát vì thế nên mang một ít nước uống*”. Và thấy mỗi một đứa trẻ mang theo những đồ dùng đều không giống nhau. Những đứa bé trong lòng không có cảm giác an toàn thì sẽ mang theo rất nhiều thứ. Nhưng có một đứa bé không mang theo thứ

gì cả, chỉ chạy đến bàn học mở ngăn kéo và lấy ra một bức ảnh, bức ảnh còn đóng cả khung. Đứa bé lấy ra bức ảnh của Không Tử rồi nói với thầy giáo của nó rằng: *“Thầy giáo! Cái này cần phải mang theo!”*. Thầy của nó lập tức rơi nước mắt. Ngay trong tình trạng nguy ngập như vậy mà ý niệm đầu tiên là nghĩ đến ảnh của Không Tử. Đứa bé như vậy, sau này khi đối diện với những cơ hội trong cuộc sống thì tin rằng những lời giáo huấn của Không Tử nó tuyệt đối sẽ nhớ hết được.

Tiếp theo một đứa bé khác nói: *“Tâm sợ vất vả, khó nhọc là tâm xấu”*.

Bởi vì thầy giáo của chúng mỗi tuần lại dạy chúng một câu giáo huấn rằng: *“Sợ vất vả thì cả đời sẽ vất vả, không sợ vất vả thì chỉ vất vả một lúc”*. Nhân lúc còn nhỏ, còn trẻ thì phải cố gắng làm cho tốt, đến khi già sẽ được hưởng phước báo.

Đứa tiếp theo nói: *“Bên ngoài làm việc tốt nhưng trong lòng làm việc xấu là tâm xấu”*.

Chúng cũng biết được rằng lời nói và hành động phải đi đôi.

Đứa tiếp theo nói: *“Tâm không hiếu thảo với cha mẹ là tâm xấu”*.

Tiếp nữa: *“Tâm phá hoại là tâm xấu”*.

Đứa bé tiếp theo nói: *“Mẹ không biết mà nói mẹ là ngu dốt là tâm xấu”*.

Đứa tiếp theo lại nói: *“Những việc đáng lẽ là làm được nhưng cứ nghĩ là không làm được là tâm xấu.*

Đây là *“vật uý nan”* (không sợ khó), phải biết rằng: *“Thuấn hà nhân dã? Dư hà nhân dã? Hữu vi giả diệc nhược thị”* (Tạm dịch: Vua Thuấn là người thế nào? Ta là người thế nào? Nếu như ta lập chí cố gắng mà làm thì ta cũng giống như vậy).

Đứa tiếp theo nói: *“Những thứ gì mình không muốn mà lại đem cho người khác là tâm xấu”.*

Cho nên từ câu này chúng ta có thể thấy được rằng đứa bé này học ngữ văn Trung Quốc không tồi. Những đứa trẻ này đã có thể luân lưu mang *“Bài Học Giáo Dục Đạo Đức”* để giảng giải. Cho nên chúng ta không nên xem thường cái ngộ tính của trẻ nhỏ. Thật ra khi học ngôn ngữ tiếng Trung cổ thì không khó như tưởng tượng. Để đến cuối bài tôi sẽ đem cái tâm đặc khi học ngôn ngữ tiếng Trung cổ báo cáo với các vị.

Có một hôm mẹ đứa bé này nói với nó: *“Học như nghịch thủy hành châu, bất tiến tắc thoái”* (sự học như thuyền gặp nước ngược dòng, không tiến bộ sẽ bị thụt lùi). Đứa bé nghĩ một lúc rồi nói với mẹ: *“Mẹ! Con hiểu rồi, sự học như đi xe đạp lên dốc, không tiến lên thì sẽ bị thụt lùi”.* Cho nên chúng có thể lĩnh hội được một số đạo lý trong cuộc sống của chúng.

Đứa bé tiếp theo nói: *“Nói to, ồn ào, gây mất trật tự, làm phiền người khác là tâm xấu”.*

Đứa bé cuối cùng nói: “*Thường yếm sức, tăng nhất cô*” (nếu che giấu, lỗi chồng thêm) là tâm xấu”.

Chúng ta từ cách nhìn của bọn trẻ đối với tâm tốt, tâm xấu cũng có thể hiểu được rằng trong lòng chúng cũng có một cái thước đo về thị phi, thiện ác. Đợi cho chúng hun đúc như vậy trong ba năm, năm năm thì tin rằng căn cơ của chúng đã vững chắc. Lúc đó chúng ta là cha mẹ mới chân thật có thể không lo nghĩ, vô tư lự về chúng. Cho nên phải biết tính toán tỷ lệ đầu tư và thu về của cuộc sống.

16.8 Tà tịch sự, tuyệt vật vấn (Việc không đáng, quyết chớ hỏi)

Đây là chỉ không nên quan tâm chú ý đến những việc hạ lưu bỉ ổi, như vậy sẽ làm ô nhiễm tâm linh của mình. Cho nên những người mà bọn trẻ tiếp xúc, hoàn cảnh mà bọn trẻ tiếp xúc, thậm chí là tiếp xúc với ti vi, phim ảnh chúng ta cũng nên cẩn thận. Bởi vì trước khi bọn trẻ trưởng thành, cha mẹ là hai vị giáo viên quan trọng nhất. Hai vị Bồ Tát phải bảo vệ con trẻ cho tốt, không để cho chúng tiếp xúc với sự ô nhiễm. Sau khi đã tiếp xúc với ô nhiễm rồi thì dù muốn rửa sạch cũng phải tốn rất nhiều thời gian và sức lực. Cho nên chúng ta phải cẩn thận ngay từ lúc ban đầu, phải ngăn cấm từ khi chưa xảy ra. Điều này là rất quan trọng.

Thời nay không chỉ người lớn mới theo một. Trẻ nhỏ có theo một không? Hiện nay bộ phim nổi tiếng nhất là gì? Có nhiều bộ phim khủng bố hay không? Có rất nhiều bộ phim quay cảnh khủng

bố, con cái xem xong về nhà đi ngủ đến nửa đêm thì làm sao? Cho nên các vị xem, con người bây giờ ăn no xong thì làm một loạt những việc không có ích lợi gì cho cuộc sống, mà còn tự ngược đãi chính mình. Đây gọi là tiền mất tật mang. Cho nên con người thời nay sống cuộc sống không phải của con người.

Bởi vậy ngay cả sở thích của con cái chúng ta cũng phải hướng dẫn một cách thích đáng, thậm chí chúng ta còn phải chủ đạo. Khi các vị cho con cái chơi những trò chơi tốt cho sức khỏe, có ích đối với thân tâm thì lâu dần chúng cũng sẽ tự nhiên tiếp nhận một cách vui vẻ. Ví dụ như là đi leo núi, đi cắm trại ngoài trời để cho chúng có một số sinh hoạt, một số kinh nghiệm, những điều này là tương đối tốt. Thông qua những trò chơi có ích này, bọn trẻ sẽ có lòng yêu thích đối với tự nhiên, rèn luyện nghị lực cho bọn trẻ, đều có thể trong những lần vui chơi này mà tích lũy từng chút một để trưởng thành. Cho nên chúng ta phải tiên phong dẫn dắt con cái đi đúng hướng.

17. TƯƠNG NHẬP MÔN, VẤN THỰC TỒN. TƯƠNG THƯỢNG ĐƯỜNG, THANH TẮT DƯƠNG. NHÂN VẤN THÙY, ĐỐI DĨ DANH. NGÔ DỮ NGÃ, BÁT PHÂN MINH. DỤNG VẬT NHÂN, TU MINH CẦU. THẢNH BÁT VẤN, TỨC VI THẬU. TÁ NHÂN VẬT, CẬP THỜI HOÀN. HẬU HỮU CẤP, TÁ BÁT NAN.

Sấp vào cửa, hỏi có ai
Sấp vào nhà, cất tiếng lớn.
Người hỏi ai, nên nói tên
Nói ta - tôi, không rõ ràng.
Dùng đồ người, cần mượn rõ
Nếu không hỏi, tức là trộm.
Mượn đồ người, trả đúng hẹn
Sau có cần, mượn không khó.

17.1 Tương nhập môn, vấn thực tôn” (Sấp vào cửa, hỏi có ai)

Chúng ta muốn vào nhà của người ta thì đầu tiên nhất định phải gõ cửa, nếu các vị lỗ mãng xông vào thì đối với người ta rất là vô lễ. Cho nên phải gõ cửa ba cái. Chúng ta xem trong phim Hàn Quốc thì thấy họ không gõ cửa mà đứng ở ngoài cửa. Ví dụ bên trong phòng là cấp trên của họ thì họ sẽ nói: “*Cấp trên à! Tôi là Thượng Ốc đây*”. Đầu tiên là phải đứng ở bên ngoài thông báo cho người ta biết. Giả như người trong nhà đang bận thì sẽ nói với anh ta rằng: “*Chờ một chút!*”. Giả như không bận thì nói: “*Được rồi! Anh có thể vào được*”. Cho nên lễ nghi là cự ly tốt đẹp nhất giữa người với người, sống chung với nhau sẽ rất thoải mái, sẽ không cảm thấy bị đường đột. Đây là động tác chúng ta phải làm trước khi bước vào cửa.

Mở rộng nó ra, chúng ta đến nhà người khác làm khách, bởi vậy, sắp vào nhà của người ta đầu tiên phải hỏi xem anh ấy ở cùng với những người thân nào. Khi chúng ta đã biết rõ, ví dụ như anh ấy ở cùng với cha mẹ và còn có chị gái nữa, giữa bạn bè với bạn bè thì sẽ nói chuyện về tình trạng gia đình của mình. Tiến thêm một bước, chẳng hạn chúng ta tìm hiểu xem chị của anh ấy đi làm ở đâu, mẹ của anh ấy gần đây bị ốm như thế nào, hoặc là mẹ anh ấy thích ăn thứ gì. Vậy là khi nghe được thông tin này, các vị nghe thì phải nhớ lấy. Đến khi cơ duyên chín muồi thì phải đến thăm nhà anh ấy. Lúc này các vị có thể mua một ít thứ mà mẹ anh ấy thích ăn, mang đến nhà anh ấy làm quà và nói: “*Bác gái, con nghe nói bác rất thích ăn quýt*”, hay là còn thích ăn thứ gì khác nữa. Các vị xem, cái ấn tượng đầu tiên sẽ rất tốt.

Cho nên các vị đã biết làm sao để quen được bạn gái chưa? Làm quen bạn gái thì không phải chỉ quen một mình người bạn gái đó mà còn phải làm sao? Lời này không nên nói truyền ra ngoài, bởi vì cái được gọi là “*môn đấng hộ đối*” chân thật cũng thể hiện ra rằng hôn nhân tuyệt đối không phải là việc của hai người mà là hai gia tộc, hai gia đình làm sao cho được hài hòa. Hôn nhân không được cha mẹ chúc phúc thì đại đa số sẽ không hạnh phúc. Thời nay có rất nhiều người kết hôn trên thiệp viết rằng: “*Hôn lO của hai chúng tôi được tổ chức vào ...giờ, ngày.... Hai chúng tôi*”. Vậy ai là người lớn nhất? Từ câu văn này thì có thể thấy được rằng những người trẻ tuổi

của thời đại chúng ta thật không có sự cung kính. Việc đại sự như vậy mà cũng không biết ai là cha, ai là mẹ? Họ trực tiếp viết luôn “... *Hai chúng tôi*”. Điều này những người thanh niên như chúng ta cần phải kiểm điểm lại. Khi viết “*hai chúng tôi*” thì tỷ lệ thành công luôn luôn giống như là thích thì đến. Vậy không thích thì làm sao? Cho nên cung kính rất là quan trọng.

Cho nên khi đến nhà bạn bè chúng ta cũng phải “*yêu ai yêu cả đường đi lối về*”. Phải quan tâm đến gia đình người ta, như vậy thì sẽ hòa hợp êm thấm. Khi kết bạn, tôi cũng có cái nguyên tắc như vậy, bởi khi cha mẹ của anh ấy thường xuyên nghe thấy anh ấy nhắc đến tên của các vị, cha mẹ anh ấy có thể sẽ nghĩ: “*Người này là người như thế nào? Tại sao con mình lại chơi thân với người bạn này?*”.

Họ có nghĩ không? Có lo lắng không? Sao người này lại thân với Thái Lễ Húc như vậy? Nếu như Thái Lễ Húc là người xấu thì làm sao? Cho nên chúng ta phải chủ động làm yên lòng cha mẹ của bạn bè. Điều này rất quan trọng. Từ bao giờ tôi có thái độ như vậy? Từ hồi cấp ba tôi chơi thân với một người bạn học, chơi rất là thân, là một bạn nam. Tôi học ở trường Hùng Trung, một trường nam sinh. Kết quả là mẹ của anh ấy rất lo lắng. Bởi vì lúc đó đã nghe nói có tình trạng đồng tính luyến ái, cho nên mẹ của anh ấy rất lo lắng khi con của bà quá thân với tôi. Từ sự việc này tôi hiểu ra được rằng chân thật kết bạn thì không phải chỉ thân với người bạn đó, mà còn phải thân với người nhà của họ nữa.

Ở Đại Lục tôi cũng có hai người bạn rất thân, họ là hai vợ chồng. Tôi đến nhà của họ vì đã hẹn với họ đi phóng sinh. Kết quả bởi tôi nghĩ đến việc người trẻ tuổi thời nay thường hay kết bạn với người trẻ tuổi nhưng rất ít tiếp xúc với cha mẹ của đối phương. Tôi cảm thấy như vậy là không được tốt lắm. Cho nên tôi nghĩ họ sẽ không đợi tôi lên nhà họ mà họ sẽ xuống dưới nhà để đợi tôi đến là đi luôn. Bởi vậy tôi mới nảy ra một sáng kiến là mua một giỏ táo. Để làm gì? Tôi mang theo giỏ táo thì họ không thể không để tôi lên nhà ngồi chơi một lúc. Đầu óc của tôi có quái dị không? Chúng ta phải xem là cái ý đồ gì, cái ý đồ này là lương thiện thì tốt rồi. Và đúng như dự đoán, tôi chưa kịp lên nhà thì họ đã dắt ba chiếc xe đạp ra và chuẩn bị xuất phát rồi. Tôi liền nói: *“Khó khăn lắm mới đến được nhà các vị, không lên nhà làm sao mà được, nhất định phải lên hỏi thăm cha mẹ của các vị”*. Và tôi đã theo hai vợ chồng họ lên nhà. Khi gặp, cha mẹ của họ cũng rất là thân thiết, hỏi han này nọ. Nói chuyện được khoảng dăm, ba phút thì cha mẹ họ nói: *“Các cháu có việc bận thì đừng làm lỡ việc, đi nhanh đi”*. Thật ra người già cả cũng rất là khách khí, người già cả cũng rất biết nghĩ cho người khác. Cho nên chúng tôi ba người liền xuất phát.

Buổi tối hôm đó, người bạn của tôi gọi điện cho tôi, anh ấy nói: *“Cha mẹ tôi muốn mời anh ăn cơm, hơn nữa còn đặc biệt chuẩn bị cơm chay cho anh”*. Bởi vì năm, sáu năm về trước tôi hiểu được rằng ăn chay thì rất tốt cho sức khỏe và đã ăn chay từ đó. Cho nên bữa

cơm hôm đó họ thết đãi tôi toàn là đồ chay, và thế là tôi ăn cùng với họ. Người Trung Quốc có câu: “*Gặp mặt thì có ba phần tình cảm*”. Câu nói này rất có đạo lý. Cho nên ăn với nhau một bữa cơm thì cảm thấy gần gũi hơn. Sau đó bạn tôi giới thiệu, nói rằng tôi làm ở Trung Tâm Khai Sáng Quốc Học, chuyên đi sâu vào nghiên cứu đối với sự giáo dục trẻ nhỏ. Kết quả vì mẹ của anh ấy đang trông con cho em gái anh, trông nom đứa cháu gái của anh. Bởi ông bà ngoại trông cháu thì khó tránh khỏi sẽ chiều chuộng, hai người họ luôn luôn góp ý nhưng người mẹ không chịu nghe. Cho nên hai người họ cảm thấy rất ức chế.

Sau khi ăn cơm xong, mẹ của họ nói chuyện với tôi về vấn đề giáo dục con cái. Ví dụ như tôi nói với bà rằng: “*Gặp thức ăn thì phải gấp cho ai trước?*”. Mẹ của họ đột nhiên tỉnh ngộ: “*Đúng rồi!*”. Tôi thảo luận với bà rất nhiều quan niệm, ví dụ như phải có thưởng, có phạt. Mỗi lần thảo luận đến những quan niệm này, mẹ của họ đều nói: “*Đúng rồi! Đúng rồi!*”. Anh bạn của tôi ngồi bên cạnh liền nói: “*Con đã nói với mẹ rồi mà mẹ không nghe*”. Anh ấy ngồi bên cạnh cứ nhắc đi nhắc lại câu nói này.

Các vị bằng hữu, có nên chen câu nói này vào không? Không cần thiết. Lúc này không nói còn tốt hơn nói. Các vị cứ nói như vậy thì mẹ của các vị càng cảm thấy không thoải mái. Cho nên con người không được nóng vội, bởi vậy mới nói: “*Im lặng là vàng*”. Có khi

các vị trầm lặng thì ngược lại, mẹ của các vị sẽ cảm thấy các vị không đơn giản chút nào.

Bữa cơm đó ăn rất là vui vẻ, tôi cũng từ đó mà lĩnh hội được câu: “*Dịch tử nhi giáo*”. Ý nghĩa của “*dịch tử nhi giáo*” là, ví dụ như con cái của các vị hàng ngày đều theo các vị, có một số đạo lý chúng nghe quá quen thành ra nhàm tai mà trở nên sơ suất. Và lúc đó vừa lúc người bạn thân của các vị cũng nhắc nhở chúng những đạo lý này, lúc đó chúng nhất định sẽ nghĩ: “*Thì ra không chỉ có cha mình nói như thế, chú đây cũng nói như vậy*”. Nhờ vậy mà thái độ của chúng sẽ vững chắc hơn. Cho nên các vị cần có những người bạn thân cùng chỉ dạy cho con cái các vị. Có được những người thầy tốt, bạn hiền này thì các vị dạy bảo con cái sẽ dễ dàng hơn nhiều.

Khi ở Thâm Quyển chúng tôi thường xuyên cùng với rất nhiều giáo viên cùng giảng bài, cùng nhau giao lưu, con cái của họ cũng cùng nhau học tập. Một hôm có một vị thầy giáo họ Lý hỏi những đứa bé này: “*Giả như các em có một trăm triệu, các em sẽ làm gì?*”. Có một đứa bé nói sẽ làm bốn việc. Việc thứ nhất là sẽ xây một trường học, một trường học chuyên môn phát triển giáo dục theo Thánh Hiền Trung Quốc. Điều này là chí nguyện đầu tiên của đứa bé.

Các vị bằng hữu! Các vị có thấy đứa bé nào có cái ý nguyện như vậy chưa? Cho nên không phải đứa bé này là ưu tú mà nguyên nhân chủ yếu là có hoàn cảnh tốt. Ngoài cha mẹ ra, chúng tiếp xúc

với những trường bồi, với đồng học cũng đều có thái độ như vậy. Nhân sinh quan của đứa bé do được tiếp xúc thường xuyên với tư tưởng của Thánh Hiền nên tự nhiên tiếp nhận ảnh hưởng.

Khi tôi ở Thẩm Quyển giảng bài thì những đứa trẻ này không bao giờ nghỉ học. Các vị xem, chúng bé nhỏ như vậy nhưng ngồi ở bên dưới nghe giảng mà cũng biết cười ha ha. Sau đó còn nói: *“Chúng ta học tập thì nhất định phải lập chí noi theo Thánh Hiền”*. Trong số đó có một đứa bé còn nói: *“Nếu như không noi theo Thánh Hiền thì học để làm gì!”*. Cho nên các vị học Thánh Hiền thì phải noi theo Thánh Hiền. Cuộc sống phải có chí khí, bởi vì học Thánh Hiền và noi theo Thánh Hiền thì không phải cầu cạnh ai cả. Tục ngữ có nói: *“Lên Trời khó, cầu cạnh người khác cũng khó”*. Vậy học làm Thánh Hiền thì không như lên trời, cũng không như cầu cạnh người khác, đều là nằm trong bàn tay của mình.

Cái nguyện vọng thứ hai là xây một bệnh viện dành cho những người nghèo khổ, để những người bị bệnh có được sự chăm sóc thật tốt.

Nguyện vọng thứ ba là nó sẽ làm một kênh truyền hình bác ái, bởi vì tôi có mang chương trình: *“Đắt tay nhau trong cuộc sống”* của kênh truyền hình Bác Ái sang Đại Lục cho chúng xem. Chúng thấy Mã Văn Trọng tuy hai chân tàn tật nhưng cả đời vẫn tận lực làm giáo dục, xây dựng trường học. Các vị sẽ nói với anh ấy như thế nào đây? Cho nên khi một người có chí hướng tốt đẹp và có thể thực hiện chí

hướng đó, thì ngoài cá nhân anh ấy, bên cạnh anh nhất định còn phải có bạn bè và người thân ủng hộ anh. Cho nên Mã Văn Trọng đã có được một người cha rất tốt, không ngừng cổ vũ anh phải hoàn thành lý tưởng của anh. Và sau đó thì anh chân thật là đã thực hiện được. Cho nên Mã Văn Trọng đã dùng cả cuộc đời của mình để ẩn chứng câu: *“Thành giả, vật chi chung thủy”* (Chân thành là gốc ngọn của mọi sự) trong sách *“Trung Dung”*.

Sự thành bại của một việc là ở chỗ từ đầu chí cuối cũng đều xoay quanh một tấm lòng *“chân thành”*. Nếu như không chân thành thì sao? Một con người không chân thành thì cả đời tuyệt đối không bao giờ làm được gì, *“bất thành vô vật”* (Không chân thành thì không thể có được thành tựu).

Các vị bằng hữu! Câu nói này là chân lý. Cho nên thời nay, khi các vị nhìn thấy có rất nhiều người không chân thành mà đi xe hơi sang trọng, ở nhà rộng lớn, như vậy có phải là chân lý không chuẩn xác không? Không phải vậy. Bởi có thể cha anh ấy, ông nội anh ấy để lại một chút cho anh ấy. Nhưng khi anh ấy không chân thành thì những phúc phần này của anh ấy cũng sẽ dần dần hao tổn từng chút một. Sau đó thói quen xa hoa của anh ấy lại trực tiếp truyền đến đời con cháu, và như vậy thì rất nhanh chóng mà suy bại. Cho nên khi nhìn sự việc thì chúng ta phải nhìn rõ chân tướng, phải dùng trí tuệ. Duy chỉ có những việc chân thành thì mới đứng vững không lay động, cho nên mới nói *“chí thành cảm thông”*. Bởi Mã Văn Trọng có

tình thương yêu giáo dục đối với trẻ em như vậy, cho nên vợ của anh cũng từ nơi rất xa đi xe lửa đến để trợ giúp anh rồi kết hôn với anh. Và càng ngày càng có nhiều người ủng hộ anh thực hiện sự nghiệp này. Cho nên lòng chân thành của một người có thể làm thức tỉnh lòng chân thành của mọi người.

Bởi vì đứa bé này có xem chương trình: *“Đặt tay nhau trong cuộc sống”*, cho nên đặc biệt cảm thấy cần phải dùng một kênh truyền hình bác ái, xây dựng một kênh truyền hình để những tiết mục hay có thể giáo hóa được lòng người, cải thiện nếp sống của xã hội. Chúng ta không nên xem thường sự phán đoán của trẻ nhỏ, bởi chúng cũng từng nghe Hoà Thượng Tịnh Không giảng rằng: *“Muốn cứu được cái xã hội hiện nay chỉ có hai người là có sức mạnh nhất: Một là những nhà lãnh đạo đất nước. Hai là giới truyền thông. Bởi chỉ trong thời gian rất ngắn, họ có thể truyền những lời giáo huấn của Thánh Hiền đến toàn thế giới”*. Ngay từ nhỏ, bọn trẻ đã tiếp thu được những lời giáo huấn như vậy thì sẽ luôn ghi nhớ ở trong lòng. Đây là nguyện vọng thứ ba.

Nguyện vọng thứ tư của đứa bé là nó muốn được như thầy Thái. Các vị phụ huynh không nên vui mừng quá. Nếu như đây là con trai của các vị, các vị có vui mừng không? Rất vui mừng. Nhưng mẹ của đứa bé khi nghe xong, bởi bà đi diễn giảng ở bên ngoài không có nhà cho nên đã gọi điện thoại cho con trai. Bà nói: *“Con trai, những nguyện vọng này của con làm cho mẹ rất vui mừng.*

Nhưng những nguyện vọng này của con không cần phải có một trăm triệu mới có thể thực hiện được”. Sự nhạy bén của người mẹ này rất tốt. Bà không muốn con trai chỉ phát nguyện suông, nguyện vọng nhất định phải từ trong sinh hoạt để từng bước bắt đầu thực hiện. Cho nên bà hỏi như vậy thì đứa con bắt đầu có sự suy nghĩ. Người mẹ tiếp tục nói với đứa con: “Thầy Thái có một trăm triệu không? Cho nên chỉ cần chúng ta có học vấn thật tốt, có một tâm tốt thì cho dù không có một trăm triệu chúng ta vẫn có thể làm được những việc cống hiến cho xã hội”. Cho nên người mẹ này đã làm cho chí hướng của nó trở về với hiện thực, trở về hiện tại để làm phong phú thêm bản thân mình.

Trẻ em sẽ có thái độ như vậy, có quan niệm giá trị cuộc sống như vậy thì điều chủ yếu là phải có được một hoàn cảnh tốt. Vậy thì chúng ta có thể tìm một số thầy tốt, bạn hiền có cùng một chí hướng để cùng nhau học tập. Hoặc chúng ta có thể cùng nhau đi leo núi để cho tình cảm đôi bên càng thêm sâu sắc, cho đời con cháu chúng ta cũng có được sự tác động rất tốt, sẽ hình thành một sự giáo hóa có chung một hoàn cảnh, để cùng nhau giáo dục tốt đời con cháu của chúng ta. Tôi tin rằng các vị sẽ cảm thấy nhẹ nhõm hơn, khác hẳn với việc chỉ có hai vợ chồng các vị dạy bảo con cái.

17.2 Tương thượng đường, thanh tất dương (Sắp vào nhà, cất tiếng lớn)

Điều này tôi cũng đã nhắc tới các vị đến nhà người khác, nếu như không thấy người ta thì trước tiên nhất định phải gọi xem người ta có nhà không. Tuyệt đối không tự ý đi vào nhà! Điều này nên cẩn thận. Nếu không, chẳng may trong nhà người ta mất đồ, họ đi ra lại gặp ngay các vị đang ở trong nhà của họ, lúc đó dù có trăm cái miệng các vị cũng khó mà biện bạch được. Như vậy thì rất là phiền phức. Cả đời người phải rất chú trọng đến cái danh tiết của mình, vì còn có lòng tín nghĩa và danh dự cho nên chúng ta không thể vì một chút không cẩn thận mà bị bôi nhọ. Như vậy là không tốt.

17.3 Nhân vấn thù, đối dĩ danh. Ngô dĩ ngã, bất phân minh
(Người hỏi ai, nên nói tên. Nói ta – tôi, không rõ ràng).

Câu này là đối đáp với người ta, ví dụ như khi gọi điện thoại, khi họ nhắc điện thoại lên thì các vị phải nói ngay: “Chào anh! Tôi tên là gì đó, tôi là Thái LOHúc chẳng hạn”. Như vậy thì người ta biết ngay là các vị gọi đến. Hiện nay có khi gọi điện thoại như thế này: “A lô! Xin hỏi anh là ai?”. “Là tôi. Anh không nhận ra tôi sao? Anh quên tôi rồi à?”. Có thể chúng ta còn đang bận làm việc gì đó mà lại phải nói chuyện điện thoại với anh ấy, thì trong lòng cũng rất căng thẳng rồi. Đã vậy, nghĩ mãi mà chân thật cũng không nghĩ ra là ai, như vậy thì thật là quá thất lễ. Cho nên khi gọi điện chúng ta phải nói: “Chào anh! Tôi là LOHúc (chẳng hạn). Bây giờ anh có rảnh để nói chuyện điện thoại không?”. Luôn luôn nghĩ cho đối phương thì sẽ làm cho

người ta cảm thấy thoải mái. Bởi vậy điều này cũng phải chỉ dạy cho con cái, ví dụ như có người bấm chuông cửa, người bên trong nhà hỏi: “Ai đấy?”. “Là tôi đây!”. Người ta làm sao biết được “tôi” là ai. Cho nên: “ngô dĩ ngã, bất phân minh” (nói ta – tôi, không rõ ràng), những tiêu tiết như vậy cũng phải nhắc nhở thường xuyên.

17.4 Dụng nhân vật, tu minh cầu, thường bất vấn, tức vi thâm
(Dùng đồ người, cần mượn rõ. Nếu không hỏi, tức là trộm).

Khi các vị không dạy bảo bọn trẻ, chúng sẽ không phân biệt được rõ ràng thị phi, thiện ác. Có khi chúng cảm thấy cái đồ vật này rất đẹp, thế là thuận tay cầm lấy xem. Cho nên chúng ta phải đúng lúc đem câu Kinh văn này ra chỉ bảo cho chúng. Có hai chị em gái trong một gia đình, có một hôm người chị mắng người em. Vừa mắng xong thì người em uất ức khóc òa lên, vừa khóc vừa đi vào bếp tìm mẹ rồi mách với mẹ: “Mẹ ơi! Chị mắng con”.

Các vị bằng hữu! Phải giải quyết như thế nào? Nếu các vị không phân biệt đen trắng, phải trái: “Chị ra đây! Làm sao lại mắng em gái?”. Cho nên việc gì cũng phải nói lý lẽ, đầu tiên phải làm rõ ràng phải trái, không thể nói đùa lớn là không đúng vì đùa lớn phải nhường đùa bé. Câu này nói có đúng không? Hoàn toàn không đúng, mà đầu tiên phải phán đoán phải trái. Kết quả người mẹ này cũng rất bình tĩnh, vừa xào rau vừa hỏi đứa bé: “Vậy tại sao chị lại mắng con?”. Đứa bé nói: “Bởi vì con lấy đồ chơi của chị mà không hỏi, thế

là *chị mắng con*”. Bởi vì đứa bé này có học “Đệ Tử Quy” cho nên người mẹ này tiếp tục nói: “*Dùng nhân vật, tu minh cầu. Thành bất vấn, tức vi thâm*” (Dùng đồ người, cần mượn rõ, nếu không hỏi, tức là trộm). Kết quả khi vừa nói xong chữ “thâm” (trộm) thì đứa bé bắt đầu khóc và nói: “*Con không muốn làm kẻ trộm*”.

Điểm quan trọng nhất là phải có tiếng nói chung, tiêu chuẩn làm người chung. Như vậy thì các vị rất dễ trao đổi, giao lưu với con cái. Đó là để con cái học thuộc “Đệ Tử Quy”. Cho nên chỉ cần dẫn ra một câu thì liền có cái tình huống như vậy ngay. Câu nói đó đứa bé sẽ ghi nhớ trong bao lâu? Các vị xem, đứa bé hai, ba tuổi sẽ ghi nhớ cả đời. Như vậy thì đối với cả đời của đứa bé không có gì ích lợi cho bằng.

Chúng ta phải dạy cho bọn trẻ biết được rằng: “*Dùng nhân vật, tu minh cầu*” (dùng đồ người, cần mượn rõ), nhưng là người lớn chúng ta cũng phải làm được như vậy. Cho nên ở bài trước có nhắc tới ở Đại Lục có một công ty ngoại thương, có rất nhiều người đến tuyển và đã bị loại rất nhiều, chỉ còn lại mấy người được vào vòng trong để thi tuyển. Kết quả người chủ nói: “*Tôi có việc, mười phút sau quay lại*”. Nhưng khi người chủ vừa bước ra khỏi cửa thì những người thanh niên vừa mới trúng tuyển vòng sơ khảo đã mở những tài liệu ra xem. Dùng đồ người thì phải “*cần mượn rõ, nếu không hỏi, tức là trộm*”. Sau đó thì toàn bộ những người này đều không được tuyển dụng. Kết quả là những người thanh niên này nói, từ bé đến

giờ chưa có ai dạy bảo họ điều này. Cho nên họ cảm thấy rất là oan uổng, bởi họ cũng chưa được học điều gì. Cho nên chúng ta cũng phải có trách nhiệm truyền dạy cho họ những giáo huấn của Thánh Hiền.

Hơn nữa, khi muốn dùng đồ của người khác, các vị cũng không thể, ví dụ như cầm cây bút lên rồi mới nói: “*Cho tôi mượn cây bút này được không?*”. Nói không chừng cây bút đó là của bạn trai cô tặng riêng cho cô, chỉ có một mình cô ấy được dùng. Vậy mà các vị lại cầm lấy cây bút trên tay rồi. Như vậy có đúng không? Vậy thì cô ấy chỉ còn biết nói: “*Cũng được!*”. Cho nên mượn đồ thì không nên mượn kiểu như thế! Mượn đồ của người ta thì phải đợi cho người ta tự tay lấy đưa cho các vị. Như thế mới là lịch sự: “*Có thể cho tôi mượn cây bút không?*”. Anh ấy thích cho các vị mượn cây bút nào thì để anh ấy tự chọn. Cho nên cả những tiểu tiết này chúng ta cũng phải duy trì được tấm lòng biết nghĩ cho người khác. Đó là “*Dụng nhân vật, tu minh cầu. Thanh bất vấn, tức vi thâm*” (Dùng đồ người, cần mượn rõ. Nếu không hỏi, tức là trộm).

17.5 27 *Tá nhân vật, cập thời hoàn. Hậu hữu cấp, tá bất nan*
(Mượn đồ người, trả đúng hẹn. Sau có cần, mượn không khó).

Khi mượn đồ của người khác chúng ta luôn luôn phải nhớ bao giờ thì phải trả lại. Điều này cũng phải rất cẩn thận. Bởi người ta cho mình mượn đồ là muốn giúp đỡ mình, có ân với mình. Nếu như

chúng ta không trả đúng thời hạn thì thật là không có đạo nghĩa. Khi chúng ta đã xác định cái thời gian phải trả lại cho người ta, nhưng lại sợ mình sẽ quên thì nhất định phải ghi lại vào lịch treo tường của các vị. Hàng ngày các vị đều xem lịch thì không bao giờ quên được. Hoặc các vị có thể ghi vào sổ tay, vào lịch làm việc của các vị. Đối với mỗi lần mượn đồ của người khác mà các vị đều cẩn thận như vậy, thì sau này người ta sẽ vui vẻ mà cho các vị mượn tiếp.

Vào thời nhà Minh, có một lần Tống Liêm mượn sách của người khác, mượn của một nhà giàu có. Người đó nói với anh rằng cho mượn quyển sách này mười ngày sau phải trả lại. Thời gian mười ngày rất là gấp rút. Nhưng người ta chịu cho mượn thì anh cũng rất là vui mừng. Kết quả đến ngày thứ mười thì trời đổ cơn bão tuyết lớn, người chủ quyển sách nghĩ rằng anh ấy có thể sẽ không đến trả, nhưng Tống Liêm vẫn cứ đầu đội bão tuyết để đến. Kết quả đã làm cho người chủ nhân này rất cảm động và cũng rất khâm phục ông, cho nên đã nói với ông rằng sau này rất sẵn lòng cho ông mượn sách.

Cho nên khi chúng ta mượn đồ của người khác mà người ta có sắc mặt khó coi thì cũng đừng vội trách móc người ta, mà phải kiểm điểm lại mình. Niềm tin của xã hội đối với chúng ta phải do chính chúng ta gây dựng từng chút một. Chúng ta không nên hăm mộ kiểu: “Sao người này lại được người khác tin tưởng như vậy!”. Tất phải có

nguyên nhân của nó. Tự chúng ta phải nỗ lực tiến về phương hướng này.

Thời nay người mượn tiền thì là anh cả. Người cho mượn tiền là em út. Người mượn tiền đều ở trên cao, còn người cho mượn tiền lại phải đến cầu khẩn người ta trả lại. Các vị xem, cái xã hội này có điên đảo không! Đã mượn tiền của người ta, đến khi có tiền rồi cũng không chịu trả. Điều này thật là xấu xa đến cực điểm. Họ không nghĩ đến buổi ban đầu, người ta có nghĩa khí mới cho mình mượn. Những người thời xưa rất thật thà, phúc hậu, chỉ cần mình có tiền thì nhất định lập tức đi trả liền. Hơn nữa sự tín nhiệm thời xưa so với bây giờ không giống nhau. Thời xưa người ta tin vào nhân cách, có cần phải ghi giấy nợ không? Cho nên sự thành tín của người Trung Quốc thể hiện cho nhân cách của một con người, không cần phải ghi giấy nợ.

Thật ra khoảng năm mươi, sáu mươi năm về trước, xã hội con người Trung Quốc vẫn còn có những phẩm đức này. Ví dụ như ông ngoại của tôi trước đây có mở cửa hàng bán gạo. Có rất nhiều người trong nhà họ chưa có tiền, ông đều cho vay gạo trước. Đến khi Tết đến, xuân về đại đa số những người này đều đem tiền đến trả. Nhưng cũng có một số ít người không mang tiền đến trả vì không có tiền, và ông ngoại tôi cũng không đi đòi. Bởi vì giữa người với người đều rất tín nhiệm nhau, đều biết rằng đối phương có tiền thì nhất định sẽ đem đến trả. Thời nay thì khó được như vậy. Chúng ta phải đến nhà người ta để đòi nợ. Như vậy thật là không có đạo nghĩa. Cho nên các

vị xem, thời trước giữa người với người đối xử với nhau là sự tín nhiệm.

Vậy thì sự tín nhiệm của người phương Tây là giấy trắng, mực đen. Góc độ của người phương Tây là trước tiên anh ấy phải hoài nghi xem các vị có phải là người tốt hay không, có phải là người biết giữ lời hứa không. Các vị phải chứng minh cho anh ấy xem các vị có giữ lời không. Đây là thái độ của người phương Tây, không giống với chúng ta đối với chữ “tín”. Nhưng thời nay chúng ta xử lý vấn đề chữ “tín” là theo cách của phương Đông hay phương Tây? Thời nay đều nghiêng về phương Tây. Bởi nếu theo cách của phương Đông thì có thể sẽ không mấy ai dám làm, vì trong lòng sẽ có sự lo lắng, sợ người thời nay nói mà không giữ lời. Cho nên cuối cùng chúng ta tiến bộ hay là thụt lùi, chúng ta hãy bình lặng mà suy xét. Các vị đáng phải trả cho họ thì các vị lại không trả, xem ra thì hình như đã chiếm được một chút của bỏ. Kỳ thực thì đã làm cho tổn hao từng chút một cái độ tín nhiệm của các vị đối với cả xã hội.

Ở Thẩm Quyển có một thương gia đi đàm phán mua bán đất với nông dân. Đàm phán xong xuôi, người nông dân đồng ý bán mảnh đất này cho ông ấy. Kết quả sau khi mua xong, ông ấy chỉ trả một nửa tiền, còn một nửa không trả. Người nông dân này rất tức giận, vì đó là mảnh đất duy nhất của anh ấy. Vậy mà thương gia nọ còn thiếu anh ấy đến sáu ngàn nhân dân tệ vẫn chưa trả. Cho nên con người đều cảm thấy chiếm được của người khác thì mình có lợi. Kết quả

chưa đến mấy ngày sau người nông dân này mang mình đến nhà người thương gia để cùng sống chết với ông ấy. Báo chí có viết rằng: *“Một mạng người đáng giá bao nhiêu tiền? Sáu ngàn tệ!”*.

Cho nên chữ “tín” là rất quan trọng. Một là chúng ta phải luôn luôn giữ được chữ “tín” của mình. Hai là chúng ta luôn luôn phải nghĩ rằng người ta cho mình mượn là đã giúp đỡ mình. Chúng ta không nên quên cái đạo nghĩa này, cái ân đức này thì tự nhiên chúng ta sẽ có sự cảnh giác, sẽ biết *“nói lời mà giữ lấy lời”*. Cho nên lời giáo huấn của Khổng Phu Tử trong *“Luận Ngữ”* cũng luôn luôn nhắc tới sự quan trọng của chữ “tín”. Trong *“Luận Ngữ”* có nói: *“Nhân vô tín bất lập”*, người mà không có chữ “tín” thì không thể đứng vững trong xã hội, trong quần chúng. Bởi vì xã hội là một cuộc sống tập thể, nếu như mọi người đều không tin tưởng các vị, xa lánh các vị thì các vị rất khó mà phát triển được. Khổng Phu Tử cũng nói: *“Nhân nhi vô tín, bất tri kỳ khả dã”*, nếu như một người không biết giữ chữ “tín” thì chúng ta chân thật cũng không biết anh ta còn có thể làm được việc gì. Cho nên chữ “tín” đối với một người rất là quan trọng.

Chúng ta hãy xem chữ “tín”, nó là chữ hội ý, bên trái là chữ “nhân”, bên phải là chữ “ngôn” trong ngôn ngữ. Cho nên ý nghĩa của nó là lời nói của một người thì nhất định phải giữ chữ “tín”, phải nói lời giữ lời. Chúng ta thấy đó, người thời xưa có thái độ đối với lời nói đều là *“một lời hứa đáng ngàn vàng” (nhất ngôn cửu đỉnh)*. Đây là chữ “tín”. Ngoại trừ ý nghĩa phải giữ chữ “tín” ra, nó còn có một

nghĩa khác đó là “tín nghĩa”. Tín và nghĩa kết hợp với nhau, chữ “*tín nghĩa*” tuy không có nói ra nhưng mà là ở trong lòng người.

Ví dụ tuy chúng ta không nói cho cha biết rằng chúng ta phải hiếu thuận với ông, nhưng trong lòng chúng ta đã luôn luôn giữ cái nghĩa này rồi. Cho nên chữ “tín” này còn có một ý nghĩa mở rộng nữa đó là chỉ đạo nghĩa, tình nghĩa, ân nghĩa, và dùng từ của thời hiện đại ngày nay thì gọi là nghĩa vụ, bổn phận làm người, nghĩa vụ làm người. Cho nên từ điều này để đi lý giải chữ “tín”, các vị có thể giải thích ý nghĩa của nó rộng thêm. Chúng ta biết rằng học vấn của Thánh nhân không ngoài việc làm cho quan hệ giữa người với người tốt hơn. Đây là căn bản nhất. Đó là đầu tiên phải học cách làm người.

Cho nên làm người phải giữ chữ “tín” như thế nào? Làm người không ngoài nắm quan hệ của luân thường đạo lý. Nắm cái luân gì vậy? Đây cũng là sát hạch lại. Các vị hãy bình tĩnh để bắt đầu trả lời. “*Phụ tử hữu thân, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín*” (Cha con có nghĩa, vua tôi có nghĩa, vợ chồng có phân biệt, lớn nhỏ có thứ tự, bạn bè có thành tín), các vị xem nắm mỗi quan hệ này.

Có bao giờ vua lại nói với các quan rằng: “*Các người phải trung thành với ta*”. Có nói như vậy không? Không cần nói, bởi vì đó là bổn phận, nghĩa vụ của một người, là thái độ làm người, không cần phải nói là phải giữ cái lời hứa đó.

Quan hệ cha – con

Chúng ta hãy xem mối quan hệ giữa cha con. Đương nhiên trước tiên các vị nói lời phải giữ lời thì mới có thể dạy bảo tốt được con cái, con cái mới có thể tin tưởng, kính phục các vị. Giả như cha nói một đằng làm một nẻo, thì liệu con cái có tôn trọng các vị không? Không thể. Giả như các vị cứ làm như vậy thì đảm bảo con cái sau này nhất định sẽ làm phản. Bởi vì chúng tích lũy sự bất mãn, sự bất phục ở trong lòng, rồi có một ngày sẽ như núi lửa phun trào. Cho nên đối với con cái, chúng ta cũng cần phải nói lời giữ lời.

Vào thời nhà Châu có câu chuyện “*Tăng Tử giết lợn*”. Câu chuyện này kể rằng vợ của Tăng Tử đang định đi mua thức ăn thì đứa con nói: “*Mẹ cho con đi với*”. Mẹ của đứa bé liền nói: “*Thôi con đừng làm ồn nữa, nếu như con ngoan ngoãn thì tí nữa mẹ về sẽ giết lợn cho con ăn*”, (định nói dối con trẻ). Kết quả Tăng Tử nghe thấy vậy, cho nên khi vợ ông về đến nhà thì nhìn thấy Tăng Tử đang mài dao. Vợ ông sợ quá liền chạy lại nói: “*Tôi chỉ nói đùa với con thôi, thế mà anh lại nghĩ là thật?*”. Tăng Tử lập tức nói với vợ: “*Nếu như chỉ có một câu nói với con cái mà em cũng không biết giữ lời, thì cả đời này để cho con cái tin tưởng em là rất khó*”.

Cho nên làm phụ huynh cũng phải cẩn thận với lời nói và hành vi của mình. Các vị nhất định phải làm được thì mới nhận lời. Hơn nữa, không chỉ làm được mới nhận lời mà chúng ta còn phải nghĩ xem sau khi đã nhận lời thì có giúp ích được gì cho con cái không. Các vị đừng nên nói rằng kinh tế của các vị rất dư giả cho nên không

thành vấn đề, thích gì là cho nấy mà phải xem chúng có thật sự cần không. Cho nên “Đệ Tử Quy” mới nói: “*Sự phi nghi, vật khinh nhược. Cầu khinh nhược, tiến thoái thố*” (việc không tốt, chớ dO nhận. Nếu dO nhận, tiến lui sai). Các vị là phụ huynh thì phải suy xét đến sự cẩn thận trong lời nói.

Vậy thì giữa cha con, ngoài việc nói phải giữ lời ra thì cha mẹ còn nhất định phải yêu thương con cái, và con cái nhất định cũng phải hiếu thuận với cha mẹ. Cho nên chúng ta cũng thường nghe một số bằng hữu nói rằng: “*Đã sinh ra con thì phải tận tâm, tận lực nuôi dạy chúng cho tốt. Đây là bổn phận làm người*”. Tôi rất thích được nghe những lời nói như vậy bởi vì khi nghe đều cảm thấy máu trong người tuần hoàn rất tốt và có hạo nhiên chính khí. Cho nên khi một người chân thật có đạo nghĩa, các vị sẽ cảm thấy nói chuyện với anh ấy thì rất là thoải mái. Những người con hiếu thảo thời xưa chân thật là luôn luôn không quên ân đức của cha mẹ, ân nghĩa của cha mẹ.

Vào thời nhà Tống có một thư sinh tên là Chu Thọ Xương. Khi ông bảy tuổi, bởi vì mẹ ông không phải là vợ cả của cha ông, vợ cả của cha lại rất đố kỵ với mẹ ông cho nên đã ép mẹ ông đi lấy chồng khác. Thế nên mới bảy tuổi mẹ con ông đã phải ly tán. Một đứa trẻ mới bảy tuổi mà đã phải đối mặt với cái bi kịch to lớn, một sự thử thách lớn như vậy. Nhưng đứa bé này luôn luôn chỉ nghĩ rằng sau này nhất định phải tìm lại mẹ. Cho nên chúng ta thấy cái thái độ như vậy đối với cha mẹ của một đứa bé mới bảy tuổi thì rất là cảm động.

Các vị nói: “*Bảy tuổi thì hiểu được cái gì?*”. Không phải vậy, chỉ cần từ nhỏ các vị đã dạy bảo chúng đạo lý làm người thì đứa bé bảy tuổi cũng có thể làm cho các vị phải bội phục trong lòng.

Và sau đó, trong mấy chục năm trời ông vẫn đi nghe ngóng tin tức của mẹ ông nhưng đều không có tin tức gì. Sự nghiệp của ông phát triển rất tốt. Vào thời Tống Thần Tông ông cũng đã làm quan. Sau này khi ông năm mươi bảy tuổi, đã trải qua 50 năm, ông hạ quyết tâm, ông nói với người thân rằng: “*Tôi phải đi tìm mẹ tôi, nếu như tìm không thấy tôi sẽ không về. Nhất định phải tìm thấy, tìm không thấy thì không trở về*”.

Các vị bằng hữu! Chu Thọ Xương có tìm thấy mẹ không? Sự thành khẩn có thể làm đá vàng cũng phải mở lòng. Nhưng một số người sẽ nghĩ rằng “mò kim đáy bể”. Thật ra giữa cha con, mẹ con tâm linh thường tương thông.

Cho nên ông đã tìm đến một nơi hẻo lánh ở vùng Thiểm Tây, đến một nơi có tên gọi là Đồng Châu. Khi đó vừa lúc trời mưa, đây cũng là điều cảm ứng cho nên phải dừng chân ở đó. Rồi do nhân duyên đưa đẩy nên cuối cùng ông đã thám thính được tin tức của người mẹ. Trời đất không phải là vô tình, cho nên phải nhờ vào tấm lòng của chúng ta để cảm ứng.

Chúng tôi đi Ôn Châu để diễn giảng. Ở đó đã mấy tháng không có mưa, kết quả hôm chúng tôi đến thì trời mưa. Chúng tôi đi Đảo Tân Hoàng cũng vậy, mấy tháng trời không có mưa, kết quả đúng

vào đêm hôm chúng tôi đến thì trời rơi tuyết lần đầu tiên của năm đó. Cho nên hoàn cảnh thiên nhiên chân thật cũng hòa với lòng người làm một. Tâm của con người lương thiện thì quốc thái dân an, tâm của con người ác thì tai họa liên miên. Nếu chúng ta muốn xoay chuyển tình trạng của xã hội hiện nay thì không nên đi oán trách, mà phải từ căn bản, từ tấm lòng của chúng ta, phải bắt đầu trở nên lương thiện, rồi tiếp theo là đi ảnh hưởng đến càng nhiều tấm lòng của những người khác, thì tất cả những tai nạn của cả xã hội sẽ từ từ được hóa giải.

Cho nên Chu Thọ Xương đã thuận lợi tìm được mẹ ông. Mẹ của ông lúc đó đã hơn bảy mươi tuổi. Mẹ con gặp nhau cũng rất cảm động, ôm nhau mà khóc. Chu Thọ Xương không chỉ đón mẹ về nhà để phụng dưỡng, ông còn đón tất cả những em trai em gái mà sau này mẹ đã sinh ra về nhà. Xin hỏi những người em cùng mẹ khác cha này của ông có cần phải ký khế ước không? Có hay không? Không cần. Người Trung Quốc là nói đến tín nghĩa, đến tình nghĩa. Cho nên ông đã đón hết về để ở cùng, “*huynh đạo hữu, đệ đạo cung. Huynh đệ mục, hiếu tại trung*” (Anh thương em, em kính anh. Anh em thuận, hiếu trong đó). Đây là tình nghĩa của Chu Thọ Xương đối với mẹ ông.

Ngoài ra, vào thời nhà Tống còn có một thư sinh tên là Hoàng Đình Kiên, văn của ông rất giỏi. Lúc đó ông đã làm tới Thái Sử, một chức quan tương đối cao. Nhưng hàng ngày ông nhất định phải tự

mình rửa bô cho mẹ, rửa bô nước tiểu. Không phải ông không có người hầu, nhưng ông nhất định kiên quyết tự mình làm những việc con cái đáng phải làm cho cha mẹ. Ngay cả bô nước tiểu cũng rửa, thể hiện những việc khác ông cũng làm tận tâm, tận lực. Hoàng Đình Kiên tuy làm quan to, tuy danh lợi đều đã có đủ, nhưng tấm lòng hiếu thảo chí thành đó của ông không bị danh lợi làm cho ô nhiễm, không bị vẩn đục.

Chúng ta hãy trở lại quan sát cái xã hội hiện nay của chúng ta, khi một người kiếm được nhiều tiền thì tấm lòng hiếu thảo của anh ấy có thay đổi không? Rất có khả năng anh ấy sẽ trở thành một người tuy lắm tiền, nhiều của nhưng thô lỗ, ngang ngược, đều dùng tiền để báo hiếu. Có thể là lòng cung kính sẽ không còn đủ nữa. Cho nên chúng ta đối chiếu với cổ nhân thì cũng phải học tập theo họ. Trong quan hệ cha con, chúng ta nói lời thì phải giữ lấy lời, phải có tín nghĩa, phải làm tròn bổn phận.

Quan hệ thầy – trò

Thời xưa còn có một quan hệ có ảnh hưởng rất lớn đối với cuộc sống của một người, tuy rằng nó không có trong ngũ luân này. Đó là quan hệ thầy trò. Thật ra quan hệ thầy trò có trong ngũ luân không? Có hay không? Trong quan hệ nào? “Một ngày làm thầy cả đời là cha”. Đây cũng là quan hệ cha con, không có khác biệt gì. Chúng ta từ lễ nghĩa thời cổ có thể thấy được khi cha mẹ vãng sinh thì phải giữ tang ba năm, thầy giáo vãng sinh thì trong tâm cũng giữ tang ba năm,

hoàn toàn giống nhau. Cho nên chúng ta hãy xem giữa thầy trò ngày xưa giữ chữ “tín” như thế nào? Khi dạy bảo học sinh, chúng ta nhất định phải giữ chữ “tín”, thì các vị mới có thể làm cho học sinh tâm phục, khẩu phục. Khi đó học sinh có nhận lời làm việc gì cho thầy giáo thì nhất định cũng sẽ tận tâm, tận lực để làm.

Ngày đó Khổng Phu Tử có ba nghìn đệ tử, thì phải có tới bảy mươi hai Thánh nhân. Khi Khổng Phu Tử qua đời, những người đệ tử này đều dựng nhà ở cạnh mộ của Khổng Phu Tử và kiên quyết thủ hiếu ba năm. Pháp luật không quy định như vậy. Đó là biểu đạt tấm lòng đạo nghĩa, ân nghĩa đối với thầy giáo. Trong số đó có một đệ tử đã giữ tang đến sáu năm. Ông tên gọi là Tử Cống. Bởi khi Khổng Phu Tử qua đời thì ông còn đang làm ăn, buôn bán ở nước ngoài, cho nên ông cứ ân hận không được tự mình tiễn đưa thầy. Bởi vậy sau khi giữ tang được ba năm thì tự mình lại tăng thêm ba năm nữa. Đạo nghĩa thầy trò này, chúng ta là người thời nay thì chân thật rất khó có thể thấu hiểu được sâu sắc, không thể thấu hiểu được cái tồn tâm giữa thầy và trò.

Vào thời nhà Minh có một vị quan, thầy của ông tên là Tả Trung Nghị Công (có câu chuyện về Tả Trung Nghị Công). Thầy của ông khi đó đang làm đại thần của triều đình (tạm thời tôi quên mất học sinh của ông tên là gì. Cảm ơn các vị, xin cho một tràng pháo tay). Thầy của ông là Tả Trung Nghị Công, là thầy của Sử Khả Pháp. Lúc đó Tả Trung Nghị Công chủ trì một kỳ thi lớn của triều đình, thi

tiến sĩ. Đa số người có học phải có một sứ mệnh đối với đất nước, đó là phải tuyển cử người hiền tài cho đất nước. Cho nên trước ngày thi, thầy của ông đã mặc áo thường dân để đi vi hành, bỏ quan phục mặc áo thường dân đến những nơi chùa chiền để xem tố chất của những người tham gia cuộc thi ra sao. Tại sao ông không vào tửu điểm để xem mà lại đến chùa chiền? Bởi vì học trò ngày xưa rất khắc khổ. Mười năm đầu đèn sách không ai hỏi han, đến khi thành danh thì thiên hạ đều biết đến. Cho nên những người có tiền để ở tửu điểm thì có thể thi không đậu. Bởi vậy thầy của ông mới đến tuần tra ở những chùa chiền nổi tiếng.

Vừa lúc đi vào phòng của Sử Khả Pháp, khi đó Sử Khả Pháp vừa viết xong một bài văn và đi ngủ. Thầy ông thấy bài văn của ông lời văn chặt chẽ, thông suốt, trong câu văn có thấu lộ ra cái khí tiết vì dân, vì nước. Cho nên sau khi thầy giáo nhìn thấy thì rất là cảm động, lập tức lấy áo khoác của mình đắp lên người Sử Khả Pháp. Sau này khi chính thức thi, khi thầy của ông chấm bài và khi xem đến một bài văn thì tinh thần lập tức phấn chấn, liền phê cho đứng thứ nhất. Làm như vậy có gian dối không? Thời xưa cũng không biết bài văn đó là của ai. Nhưng tại sao thầy của ông xem một cái thì biết ngay là của Sử Khả Pháp vậy? Lời nói và văn chương là tiếng nói của một người. Cho nên thầy giáo lập tức cảm nhận được là văn của Sử Khả Pháp và đã cho ông đứng đầu làm trạng nguyên. Thời bấy giờ những học trò thi đậu đều phải bái quan chủ khảo làm thầy. Cho

nên, Sử Khả Pháp liền chọn ngày lành, tháng tốt đến nhà Tả Trung Nghị Công để hành lễ bái sư. Khi Sử Khả Pháp đến nhà thì thầy của ông nói với mẹ rằng sau này người kế thừa chí nghiệp cả cuộc đời ông không phải là con cái ông mà là người học trò này.

Thật ra thời xưa, người chân thật học sách Thánh Hiền không sợ rằng mình không có con nối dõi, mà chỉ sợ không tuyển cử được người hiền tài cho đất nước, không truyền thừa được những học vấn Thánh Hiền cho đời sau. Tại sao tôi có thể cảm nhận được sâu xa như vậy? Bởi cô giáo Dương và chú Lô đều không phải là họ hàng thân thích với tôi, nhưng đối với tôi rất là yêu thương, đều dạy cho tôi tất cả những kinh nghiệm trong cuộc sống của họ, còn sợ tôi không thể tiếp thu hết. Từ tấm lòng này của họ, tôi đã cảm nhận sâu sắc rằng người học sách Thánh Hiền ngày xưa chân thật là luôn luôn vì nhân dân, luôn luôn đang truyền thừa trí tuệ của Thánh Hiền.

Cho nên sau đó, Sử Khả Pháp và thầy của ông cùng làm quan trong triều. Thật bất hạnh là vào cuối thời nhà Minh thì hoạn quan chấp chính, và thầy của ông đã bị hãm hại, bị nhốt vào trong ngục. Người làm học trò rất là căng thẳng, muốn nghĩ cách vào trong ngục thăm thầy. Bởi thầy của ông bị nhốt trong ngục, bị hành hạ, tra tấn rất là tàn nhẫn, bị lấy sắt nung đỏ rồi dìm vào mắt. Thật là tàn khốc! Người thầy còn bị cắt từ đầu gối chân trở xuống. Cho nên Sử Khả Pháp rất là nóng lòng liền cầu xin ngục tốt cho ông được gặp thầy. Tấm lòng chân thành này của ông đã làm cảm động ngục tốt. Ngục

tốt dặn ông rằng: “*Ông phải đóng giả làm người nhặt rác, chở rác trong ngực, phải ăn mặc bẩn thỉu, như vậy thì mới mong trà trộn vào trong ngực*”. Cho nên hôm đó Sử Khả Pháp đã làm như vậy để vào trong ngực thăm thầy. Khi ông nhìn thấy thầy thành ra bộ dạng như vậy thì không cầm lòng được, đã khóc lóc thảm thiết và chạy lại ôm lấy chân thầy. Mắt của thầy không mở được nữa, chợt nghe thấy tiếng nói của Sử Khả Pháp thì liền lập tức dùng hai tay của mình để vạch mắt ra, dùng hai mắt nhìn thẳng vào Sử Khả Pháp rồi hỏi: “*Thân phận của con là gì? Con là lương đống của đất nước sao lại đi vào nơi cấm địa nguy hiểm như thế này? Như vậy có thể để cho kẻ gian làm hại con, chi bằng bây giờ ta giết chết con còn hơn*”. Nói xong liền nhặt viên đá ở dưới đất lên ném vào đầu Sử Khả Pháp. Sử Khả Pháp thấy thầy tức giận như vậy thì liền vội vàng rời đi.

Các vị bằng hữu! Thầy của ông thân đã rơi vào tình cảnh “*cửu tử nhất sinh*” (chín phần chết một phần sống). Nhìn thấy người học trò thân như vậy đến thăm thì ý nghĩ đầu tiên của thầy không hề nghĩ cho mình mà nghĩ đến sự an nguy của đất nước, nghĩ đến sự an toàn của học trò. Sau đó thì thầy ông bất hạnh qua đời, còn Sử Khả Pháp thì đảm nhiệm nhiều chức vị quan trọng trong triều đình, cũng từng đem quân đi phòng thủ bên ngoài. Khi đem quân đi phòng thủ, Sử Khả Pháp cùng với binh lính luân phiên nhau canh gác, nửa đêm ông cũng cùng tựa lưng với quân lính mà nghỉ ngơi chứ không chịu đi nằm ngủ. Quân lính của ông thấy vậy không nhẫn nại được liền nói

với ông: “Đại nhân! Nếu Ngài còn tiếp tục như vậy nữa thì cơ thể nhất định sẽ chịu không nổi”. Sử Khả Pháp trả lời quân lính rằng: “Nếu như ta đi ngủ, vừa lúc quân giặc đến xâm phạm, đất nước bị tổn hại, như vậy ta có lỗi với đất nước, càng có lỗi hơn đối với thầy của ta”. Sử Khả Pháp đã chân thật luôn luôn ghi nhớ lời giáo huấn của thầy.

Cho nên học trò ngày xưa trả ơn thầy bằng cách làm theo lời dạy, chân thật đã làm theo học vấn Thánh Hiền. Mỗi lần Sử Khả Pháp trở về quê hương, việc đầu tiên không phải đi thăm người thân của mình mà đầu tiên là đi thăm mẹ của thầy. Cho nên Sử Khả Pháp cũng tận tâm, tận lực chăm sóc người thân của thầy mình. Đây là tình nghĩa thầy trò, đạo nghĩa thầy trò. Điều này không cần phải dùng lời để dặn dò. Đây là tín nghĩa giữa thầy và trò vào thời xưa mà chúng ta được thấy.

Quan hệ vua – tôi

Trong năm quan hệ, còn có đạo nghĩa giữa Vua tôi là quan hệ thứ hai. Cho nên người làm Vua, bởi vậy mới nói “*quân vô hí ngôn*” (Vua không được nói đùa), nói thì nhất định phải thực hiện. Vậy khi hạ thân hứa với Vua làm việc gì thì nhất định cũng sẽ tận tâm, tận lực để hoàn thành. Nếu như hứa với Vua rồi mà không giữ lời hứa thì có thể sẽ bị mất đầu bởi phạm tội khi quân. Trong lời nói ngoài giữ chữ “tín” ra, quan hệ giữa Vua tôi vào thời hiện tại thì chúng ta đổi

cách gọi thành “*Quan hệ giữa người lãnh đạo và người bị lãnh đạo*”, trong đó cũng đều có nghĩa vụ, đạo nghĩa, tình nghĩa như vậy.

Chúng ta hãy xem vua Nghiêu ngày xưa đối xử với thân dân của ông như thế nào. Có một hôm, vua Nghiêu đi trên đường thì gặp hai người bị bắt vì tội ăn cắp và đang được giải đi chịu tội. Kết quả khi vua Nghiêu thấy vậy thì rất là lo lắng, lập tức đi đến và hỏi: “*Hai người này đã phạm phải tội gì? Sao lại bị bắt vậy?*”. Hai tội nhân liền nói: “*Bởi hạn hán lâu ngày không có mưa, chúng tôi không có gì để ăn, cũng không có thức ăn cho người nhà, cho nên bắt buộc phải đi ăn trộm đồ ăn của người khác*”. Vua Nghiêu nghe xong rất lấy làm hổ thẹn, ông liền nói với binh sĩ rằng: “*Các khanh hãy thả hai người này ra và hãy bắt ta lại*”. Binh sĩ rất lấy làm ngạc nhiên: “*Tại sao lại bắt vua lại?*”. Vua Nghiêu liền nói: “*Bởi vì ta không có đức hạnh cho nên trời mới hạn hán lâu như vậy mà không có mưa, đây là lỗi lầm thứ nhất của ta. Lỗi lầm thứ hai là ta không dạy bảo tốt dân chúng của ta. Cho nên ta đã phạm phải hai trọng tội, người bị bắt là ta mới phải*”. Vua Nghiêu vừa nói xong câu đó thì lập tức trên trời mây đen kéo đến, không bao lâu thì hạn hán lâu ngày như được gặp nước cam lồ.

Cho nên khi một người yêu thương nhân dân chí thành, thì tấm lòng của ông nhất định sẽ làm cảm động nhân dân cả nước, đều noi theo gương của ông. Khi ý muốn của nhân dân đều như vậy thì tất cả tai họa nhất định sẽ biến mất. Cho nên Viên Liễu Phàm tiên sinh

ngày đó làm huyện trưởng tại huyện Bảo Đễ cũng bị hạn hán lâu ngày. Ông cũng tự mình trai giới tắm rửa sạch sẽ để cầu mưa, và quả nhiên khi đọc xong lời cầu khẩn thì trời đổ mưa xuống.

Cho nên các vị bằng hữu! Đừng xem thường tấm lòng chân thành của chúng ta! Lòng thành có thể làm đá vàng cũng phải mở lòng. Tại sao những vị Vua, Hiền, Thánh thời cổ có thể lưu danh trong sử xanh, có thể làm gương cho đời sau? Điều là từ đạo nghĩa vì nhân dân của họ.

Vào thời nhà Hạ, vị Vua đầu tiên của triều đình nhà Hạ là Đại Vũ. Chúng ta nhất định biết đến câu chuyện Đại Vũ chống lũ lụt, và cũng biết chuyện ba lần ông đi qua cửa nhà mình mà không vào. Tại sao ba lần đi qua cửa nhà mà lại không vào? Bởi vì lũ lụt rất cấp bách. Nếu như một hôm nào đó ông không cẩn thận thì lũ có thể sẽ tràn vào, thì không chỉ một người bị hại, không phải một nhà bị hại, mà hàng ngàn, hàng vạn gia đình của nhân dân sẽ bị tai ương. Cho nên ông luôn luôn nơm nớp lo sợ. Đại Vũ kết hôn được bốn ngày đã phải đi xa. Từ đó cho đến tám năm sau mới quay về nhà, bởi cả tám năm liền phải phòng chống lũ lụt. Sau đó ông chân thật đã dùng được phương pháp rất tốt, dùng phương pháp khai thông. Cái phương pháp này của Đại Vũ thời nay chúng ta có thể dùng được không? Đây không phải bảo các vị đi phòng chống lũ lụt, mà ý nói là các vị dạy bảo con cái cũng có thể dùng phương pháp khai thông, (*thuận theo tình thế mà dạy bảo*). Tuyệt đối không nên giống như cha của

Đại Vũ dùng cách ngăn chặn. Cứ ngăn chặn mãi thì có lúc phải tức nước vỡ bờ. Chúng ta cũng phải dạy theo năng khiếu, dạy theo trình độ, thuận theo tính tình của bọn trẻ để mà chỉ bảo chúng.

Chúng ta từ vua Nghiêu, từ Đại Vũ mà có thể thấy được đạo nghĩa của một nhà lãnh đạo đối với nhân dân. Dân chúng đối với nhà lãnh đạo cũng phải nhớ ân nghĩa. Cho nên mới nói: “*Quân nhân thần trung*” (*Vua nhân từ thì quần thần trung thành*). Vậy, làm nhà lãnh đạo thì phải nhân từ, luôn luôn nghĩ đến cuộc sống của nhân dân, thì cấp dưới cũng sẽ cảm ơn ân đức của nhà lãnh đạo đã cho họ có được cuộc sống tốt đẹp. Nếu như không có được một công việc tốt như thế này thì gia đình họ có thể sẽ lo lắng, sẽ ngày ăn không đủ ba bữa. Cho nên làm hạ thần cũng sẽ tận tâm, tận lực trung thành với Vua. Hơn nữa, khi Vua có lỗi lầm thì họ nhất định sẽ thẳng thắn để can gián.

Bởi vậy đoạn Kinh văn nói về chữ “hiếu” của chúng ta cũng đã giảng giải một cách tỉ mỉ rằng: “*Thân hữu quá, gián sứ canh. Di ngô sắc, nhu ngô thanh. Gián bất nhập, duyệt phúc gián. Hiếu khắp tùy, thát vô oán*” (Cha mẹ lỗi, khuyên thay đổi. Mặt ta vui, lời ta dịu. Khuyên không nghe, vui can tiếp. Dùng khóc khuyên, đánh không giận), trong đó có lấy những vị trung thần như Ngụy Trưng, Bình Cát làm ví dụ.

Chúng ta hãy xem xét xem quốc gia chúng ta bây giờ cũng có thể xem như một xí nghiệp. Điều hành một xí nghiệp cũng giống như

đang điều hành một quốc gia nhỏ. Cho nên ý nghĩ đầu tiên của nhà lãnh đạo phải là tạo phúc lợi cho công nhân, chứ tuyệt đối không thể chỉ vì cái túi tiền của mình. Khi các vị chỉ biết đến cái túi tiền của các vị mà không tôn trọng, chăm lo cho công nhân, thì nhất định sẽ giữ không nổi công nhân.

Cho nên đối với mối quan hệ Vua tôi, Mạnh Phu Tử có một đoạn giáo huấn rất quan trọng, trong đó có nhắc đến: “*Quân chi thị thân như thủ túc, tắc thân thị quân như phúc tâm. Quân chi thị thân như khuyến mã, tắc thân thị quan như quốc nhân. Quân chi thị thân như thổ giới, tắc thân thị quân như khấu thù*” (Vua xem bầy tôi như tay chân thì bầy tôi xem vua như tâm phúc. Vua xem bầy tôi như chó ngựa thì bầy tôi xem vua như người thường. Vua xem bầy tôi như đất cỏ thì bầy tôi xem vua như kẻ thù). Đoạn văn này của Mạnh Phu Tử rất có ý nghĩa. Nếu như nhà lãnh đạo yêu thương cấp dưới như chân tay, thì cấp dưới đối với họ sẽ như là tâm phúc. Nếu nhà lãnh đạo coi cấp dưới như chó ngựa thì lấy chó ngựa để sử dụng mà thôi. Các vị chỉ sử dụng và trả tiền cho công nhân, chỉ coi công nhân như là một công cụ, thì cấp dưới cũng chỉ coi các vị như những người công dân khác mà thôi, không có tình cảm qua lại, không có tình cảm gì. Cho nên chỉ cần làm thêm một phút cho các vị thì nhất định họ phải đòi tiền thêm giờ, một đồng một hào cũng tuyệt đối không làm hơn cho các vị. Câu sau là: “*Quân chi thị thân như thổ giới*”, các vị coi họ là thứ không quan trọng, trong lòng còn muốn nói: “*Tôi có tiền thì ở*

đâu cũng kiếm được người làm”. Nếu như các vị khinh khi đối với người làm như vậy, thì cấp dưới đối với các vị có thể là cắn răng, bậm môi. Cho nên tôi đã từng nghe, nhân viên ở một quán ăn thường xuyên động chân, động tay ở trong nhà bếp của ông chủ, để cho khách vào ăn đều xảy ra vấn đề. Sau đó thì tiệm ăn của ông chủ anh ta không thể kinh doanh được nữa.

Từ câu giáo huấn này chúng ta có thể hiểu được rằng, nếu như một xí nghiệp, một đoàn thể không tốt thì nhà lãnh đạo là người chịu trách nhiệm nhiều nhất. Cho nên mới nói *“trên bảo dưới nghe”*, nếp sống tốt hay xấu của một xí nghiệp, một đoàn thể thì nhà lãnh đạo không tránh khỏi có trách nhiệm. Cho nên khi chúng ta là ông chủ, là chủ quản thì tuyệt đối không thể ở đó mà nói: *“Sao nhân viên của mình lại kém cỏi như vậy!”*. Không được có thái độ như vậy, mà phải *“hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỹ”* (làm không được thì hãy quay lại tự xét lấy mình để tìm ra nguyên nhân của sự thất bại). Chúng ta là cấp dưới thì cũng phải nghĩ cho công ty, nghĩ đến ân đức của nhà lãnh đạo.

Còn nhớ tôi có thấy một công ty kinh doanh đã được mấy chục năm, rồi sau đó gặp khó khăn. Có rất nhiều công nhân lập tức lấy khăn trắng, sau đó buộc ở đầu? Kháng nghị biểu tình. Họ đã vây chặt lấy công ty, công xưởng lại. Làm như vậy có tốt không? Khi tôi nhìn thấy vậy thì rất đau lòng.

Cuộc sống của một người, ở Đông Bắc có câu nói: “*Sông có khúc, người có lúc*”. Cuộc sống của một người khó tránh khỏi những lúc lên xuống. Một con người, một gia đình còn như vậy, huống hồ là một xí nghiệp thì làm sao có thể thuận buồm xuôi gió mãi. Khi xí nghiệp phát triển tốt, chúng ta đã ở đó làm việc mấy chục năm trời. Tại sao sự ăn học của con cái trong mấy chục năm trời được ổn định? Tại sao gia đình được ổn định bình thường? Kinh tế ổn định là công lao của ai? Đương nhiên nhất định có công lao nỗ lực của các vị, nhưng không thể quên rằng phải có công ty, phải có ông chủ. Như vậy, họ đã phải gánh vác rủi ro. Các vị hàng ngày làm xong công việc của mình là có thể về nhà ngủ ngon giấc. Trong thời gian các vị ngủ ngon thì có thể ông chủ còn đang phải nghĩ, suy nghĩ đến tiền đồ của công ty, còn đang nỗ lực quay vòng vốn.

Bởi vì cha tôi làm ở ngân hàng, cho nên ông nói: “*Các vị đừng nghĩ rằng những nhà kinh doanh này có vẻ rất nhàn rỗi. Thực ra từ ba giờ rưỡi chiều họ mới bận rộn*”. Cho nên chúng ta không chỉ nhìn thấy kinh tế của những nhà làm kinh doanh có vẻ nhiều hơn, mà chúng ta còn phải nhìn nhận được sự đóng góp của họ đối với công ty nhất quyết không ít hơn chúng ta. Cho nên phải nghĩ đến những ân đức này, không thể gặp việc một cái là đã hành động theo cảm tính. Xin hỏi: Làm như vậy thì ai là người được lợi? Ai? Không có ai. Hơn nữa có thể công ty không đến nỗi phá sản, còn có thể đứng dậy

được, nhưng kết quả khi công nhân lại làm như vậy thì ngay cả cái cơ hội đứng dậy cũng không còn.

Cho nên con người chân thật không được hành động theo cảm tính, phải đi kiến nghị với công ty một cách có lý trí, phải đàm phán để được sự trao đổi tốt nhất mới được. Khi người Nhật Bản bất mãn với công ty của họ thì họ không đi đình công rồi vây kín lấy xưởng của họ. Họ cũng lấy khăn trắng buộc trên đầu nhưng không nói gì, chỉ viết chữ: “*Kháng nghị*” và vẫn tiếp tục làm việc. Như vậy mới làm cho công ty hoạt động bình thường. Nhà lãnh đạo khi nhìn thấy tại sao có nhiều người buộc khăn trắng như vậy thì vội vàng đến để thương lượng và sẽ tìm những người quản lý để xem có những chỗ nào trong công ty cần phải điều chỉnh lại thì đi điều chỉnh. Khi nhà lãnh đạo xem trọng, nhà lãnh đạo có thành ý để sửa đổi thì nhân viên cấp dưới cũng sẽ rất vui vẻ. Lúc này được gọi là: “*Dĩ hòa vi quý*” (*Giữ được hòa khí là điều quý nhất*). Gia đình hòa thuận thì vạn sự đều hưng vượng. Cho nên đối với quan hệ Vua tôi chúng ta cũng phải luôn luôn nghĩ đến bổn phận của chúng ta, phải luôn luôn nghĩ rằng chúng ta phải làm tròn đạo nghĩa. Chúng ta phải tận hết cái ân nghĩa, tình nghĩa. Như vậy làm người mới hiền hậu và rất được người khác tán thành, được an ủi.

Ở bài giảng trước chúng ta đã tiến vào chương thứ tư là chữ “*Tín*”. Cũng có nói đến chữ “*tín*” gồm chữ “*nhân*” và chữ “*ngôn*” ghép thành. “*Khi nói ra điều gì*” thì phải “*giữ chữ tín trước tiên*”.

Chữ “*tín*” cũng bao hàm một ý nghĩa sâu xa hơn, đó là tín nghĩa, đó là nghĩa vụ. Bốn phận làm người của một người không cần phải nói ra nhưng luôn luôn phải để trong lòng, luôn luôn không dám quên đi. Cho nên bài giảng trước chúng ta cũng nói đến mối quan hệ cha con. Có rất nhiều người con hiếu thảo cho dù đã xa cách với mẹ năm mươi năm, trong khoảng thời gian này họ vẫn không ngừng hy vọng tìm được mẹ để mà phụng dưỡng. Cho nên sau đó, chân thật là trời xanh đã không phụ người có tâm.

Thời nhà Tống, Chu Thọ Xương đã thuận lợi tìm thấy mẹ của ông. Hơn nữa ông không chỉ đón mẹ về phụng dưỡng, mà ngay cả những người em trai, em gái của mẹ sinh ra sau này ông cũng đón về chăm sóc. Đây là người học trò luôn luôn đặt bốn phận ở trong lòng.

Khi ở Úc tôi nghe cô giáo Dương giảng về “Câu chuyện đạo đức”, mỗi lần nghe hầu như tôi đều chảy nước mắt. Ngồi bên cạnh tôi là một vị bằng hữu người Hồng Kông. Anh ấy rất khôi ngô, một nam thanh niên cao lớn. Vì tôi nghe giảng mà cứ rơi lệ, anh ấy thấy tôi như vậy thì liền đưa khăn giấy cho tôi, sau đó cũng không dám nhìn tôi mà từ từ đẩy cái khăn giấy cho tôi. Cho nên anh ấy cũng có một tấm lòng hòa nhã. Tại sao tôi cứ chảy nước mắt mãi vậy? Bởi vì mỗi lần nghe giảng từng câu chuyện về Thánh Hiền đều làm tôi cảm nhận được điều gì mới chân thật là mùi vị của bốn phận làm người. Bởi vậy mỗi lần nghe giảng, tôi ngồi nghe mà trong lòng cứ kêu gào, làm người phải nên như vậy thì mới vui sướng.

Ví dụ như cô giáo nói đến chuyện “*Tử Lộ vác gạo*”, khi Tử Lộ còn nghèo khổ, ông vẫn tận tâm, tận lực để phụng dưỡng cha mẹ, đều phải đi xa trăm dặm để mang gạo về. Trên đường vác gạo về, ông không những không cảm thấy nặng nề mà còn cảm thấy trong lòng rất vui sướng, rất mãn nguyện bởi ông đang tận hết bổn phận của người làm con. Sau này ông làm quan, giàu có hơn, mỗi bữa cơm đều rất phong phú nhưng ông ăn không thấy ngon. Người bên cạnh hỏi ông: “Thức ăn ngon như vậy tại sao ông ăn lại không thấy ngon?”. Tử Lộ nói: “*Cha mẹ tôi đã không còn, họ không còn có thể cùng với tôi hưởng thụ nữa. Điều này so với lúc tôi còn phải vác gạo cho cha mẹ thì lúc đó ăn còn thấy ngon, thấy thỏa mãn*”.

Cũng có rất nhiều bằng hữu thảo luận với tôi: “*Làm thế nào để có thể học tập theo những giáo huấn của Thánh Hiền*”. Thật ra học tập giáo huấn của Thánh Hiền điều quan trọng nhất là phải học tập tòn tâm của Thánh Hiền, phải học dụng tâm của Thánh Hiền. Sự tòn tâm của Thánh Hiền là luôn luôn không bao giờ dám quên những chữ: “***Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Xĩ***”, luôn luôn phải mang theo để đối xử với người khác. Khi họ luôn luôn mang theo đức hạnh, vậy thì cái thói quen xấu của họ tự nhiên không còn nữa, tự nhiên biến mất.

Cho nên chúng ta đọc thuộc “*Đệ Tử Quy*”, cũng là luôn luôn lấy cái tâm của Thánh Hiền ra để quán chiếu lấy bản thân mình, tự mình nhắc nhở mình. Tôi tin rằng khi mở rộng giới hạn ra và chăm

chỉ dụng công, khi công phu viên mãn thì mọi trở ngại đều thông suốt. Khi một người chân thật dùng tồn tâm và hành vi của Thánh Hiền để làm việc thì hàng ngày người đó nhất định sẽ được pháp hỷ sung mãn.

Cho nên nhắc đến chữ “tín” thì đó là bởi nó là nghĩa vụ, là bổn phận. Chúng ta đã nói đến đạo nghĩa, ân nghĩa trong quan hệ của Vua tôi. Và về phương diện là bề tôi, chúng ta cũng đã nhắc là không được làm việc theo cảm tính, mà nên dùng lý trí để đàm phán, trao đổi với lãnh đạo. Thật ra tại sao giữa con người với con người lại có sự xung đột? Bởi đại đa số là do khoảng cách quá xa, thiếu sự trao đổi, đàm phán. Thiếu sự trao đổi đàm phán quá lâu thì rất dễ trở thành đối lập, rất dễ mâu thuẫn, sau đó thì sẽ trở nên xung đột. Cho nên là người lãnh đạo cũng phải mở rộng cánh cửa đàm phán, giao lưu, phải rộng lượng tiếp nhận lời khuyên gián của cấp dưới. Còn cấp dưới cũng phải có trách nhiệm khuyên gián cấp trên.

Các vị bằng hữu! Các vị có dám khuyên can cấp trên của các vị không? Tôi cũng có nghe một số vị bằng hữu nói rằng: “*Không dám!*”. Thậm chí trong công ty có tới hai, ba người lãnh đạo. Vậy thì phải theo ai đây? Theo đúng người thì sau này sẽ lên như điều gặp gió. Nếu như chúng ta dùng tấm lòng như vậy đi làm việc cho cấp trên thì ngày tháng không hề dễ chịu vì hàng ngày cứ phải thăm dò ý tứ của cấp trên qua lời nói, sắc mặt, phải nịnh bợ tâng bốc. Như vậy thì mệt muốn chết! Nếu như người lãnh đạo mà chúng ta đặt cược

vào lại không được thăng tiến, vậy thì lúc đó chúng ta lại không giậm chân, đấm ngực ấy chứ. Cho nên mới nói: “*Vua nào quan nấy*”. Khi chúng ta đều vì công danh của bản thân mà phụng sự cấp trên, như vậy thì thật là mệt chết người đi được.

Giả như các vị a dua, nịnh bợ và kết quả là người cấp trên này được thăng chức, các vị sẽ được thăng chức theo. Chẳng lẽ như vậy thì cuộc đời sẽ tốt hơn sao? Chưa chắc. Có phải a dua, nịnh bợ cấp trên thì sự nghiệp của các vị chân thật sẽ không ngừng được thăng tiến? Không thể như vậy. Bởi những cấp trên thích a dua, nịnh bợ thì trí tuệ của họ, tầm nhìn của họ vẫn còn bị hạn chế. Đến lúc đó nhất định sẽ xuất hiện một số vấn đề, có thể họ sẽ bị thuyên chuyển vị trí công tác. Cho nên hiện nay chúng ta thấy có rất nhiều người làm quan, có thể chỉ hai tháng hoặc năm tháng thì mất chức. Đến khi đó, cho dù chúng ta đầu tư vào người lãnh đạo đó là đúng thì vẫn thành tay không.

Cho nên cuối cùng thì chúng ta phải nỗ lực, phải dụng tâm đặt cược vào đâu? Hơn nữa là công chức nhà nước thì chân thật chúng ta phải theo bổn phận của chúng ta, theo nhu cầu của nhân dân. Như vậy các vị mới có thể thẳng thắn khuyên can cấp trên của mình một cách không úy kỵ. Mà cũng do các vị tận hết bổn phận của mình để phục vụ nhân dân nên năng lực của các vị sẽ càng ngày càng tăng thêm. Khi các vị chân thật có năng lực, và khi người cấp trên có năng lực được thăng chức thì ông ấy đương nhiên sẽ phải dùng đến người

thật sự có năng lực, có thể tin tưởng được. Đến lúc đó các vị không cần tìm cơ hội mà cơ hội tự nhiên đến với mình. Cho nên trong cuộc sống mà có thể sống một cách tự nhiên thật thà, thì khi điều kiện chín muồi sự việc tự nhiên sẽ thành công. Các vị cũng sẽ không phải sống trong sự suy tính hơn thiệt. Cho nên đây là bốn phận những người làm bề tôi, cần phải tận tâm mà không cầu đền đáp.

Mười mấy năm trước, Đông Nam Á xuất hiện tình trạng khủng hoảng kinh tế. Có rất nhiều nước phải đối mặt với sự thách thức lớn. Hầu như có rất nhiều vấn đề về tài chính bị đổ vỡ. Khi đó ở Hàn Quốc có xuất hiện một sự việc. Đó là có một xí nghiệp sắp phá sản. Nhân viên xí nghiệp tự lấy tiền của mình ra rồi nói với lãnh đạo của xí nghiệp rằng: *“Công ty của chúng ta không thể bị phá sản. Chúng tôi có một số tiền này, ông hãy cầm lấy mà dùng!”*. Cho nên, đây đích thực là đạo nghĩa, tình nghĩa giữa Vua với tôi, giữa người lãnh đạo và người cấp dưới.

Cảnh tượng như vậy ở Trung Quốc chúng ta có xuất hiện không? Có hay không? Phải có lòng tin chứ. Điều này thấy ở Hàn Quốc. Vậy xin hỏi người Hàn Quốc học của ai? Đúng! Thời nay Hàn Quốc học văn hóa Trung Quốc chân thật là rất vững chắc. Từ tiểu học đến đại học đều có hàng loạt những bài giảng về văn hóa Nho Gia. Hơn nữa người Hàn Quốc rất vinh dự, rất hãnh diện khi học được văn hóa Nho Gia. Cho nên chúng ta phải chân thật xem và hiểu được pháp bảo của tổ tiên. Nếu không, bản lĩnh của tổ tiên chân thật

chỉ được nước bên cạnh mang ra làm rạn vỡ truyền thống của họ. Đó là quan hệ Vua tôi thứ hai.

Quan hệ vợ chồng

Tiếp đến chúng ta hãy xem mối quan hệ vợ chồng trong năm quan hệ. Giữa vợ với chồng cũng phải giữ chữ “tín”. Nếu như vợ chồng mà không giữ chữ “tín”, vậy thì có thể sẽ dẫn đến tình trạng vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau, trong lời ăn tiếng nói sẽ có sự công kích, chế nhạo lẫn nhau. Như vậy mà hàng ngày họ vẫn phải sống với nhau thì rất là nguy hiểm. Cho nên, vợ chồng cũng cần “nói lời phải giữ lấy lời”. Thời nay nghe nói giữa vợ với chồng đều có những bí mật riêng của mình, đều có quỹ tiền riêng. Vậy khi chúng ta đều có bí mật riêng, có quỹ tiền riêng, đều không cho đối phương biết đến tình trạng của mình, khi chúng ta dùng cái tâm không chân thành, cái tâm hư vọng như vậy, liệu đối phương có thể cảm nhận được không? Thật ra như vậy là trong lòng không chín chắn. Cho dù các vị chân thật có một số tiền bên cạnh, nhưng trong lòng các vị hàng ngày vẫn cứ nơm nớp lo sợ. Như vậy có khi giữ được tiền của nhưng thân thể rất dễ bị suy yếu vì hàng ngày cứ phải lo cái này, sợ cái kia. Cho nên trị gia thì phải có một thái độ là trị gia không được có bí mật và luôn luôn thẳng thắn. Như vậy mới là tốt nhất.

Mỗi lần mẹ tôi lĩnh lương đều đưa hết cho cha tôi. Cho nên trong nhà chúng tôi, cha tôi là người nắm giữ quyền quản lý kinh tế. Mẹ tôi không bao giờ hỏi han đến chuyện tiền nong. Khi mẹ tôi càng

tin tưởng thì cha tôi dù làm trâu, làm ngựa cũng vui lòng. Chân thật là khi một người tin tưởng người khác một cách chân thành, thì họ sẽ luôn luôn cảm thấy thoải mái, nhẹ nhõm. Mẹ tôi không quản lý tiền bạc, mẹ tôi cũng không biết đi xe, cho nên mỗi lần cần đi đâu mẹ đều nói với cha: “Cái gì em cũng không biết. Thật là dốt!”. Lúc đó cha tôi phục vụ với tâm trạng rất là vui sướng, có cảm giác mình rất giỏi giang. Sau này khi tôi biết lái xe thì tôi trở thành người phục vụ mẹ. Bởi vậy làm người cũng không cần phải thông minh tháo vát quá. Việc gì các vị cũng quản lý đến tận cùng thì người khác ở trước mắt các vị đều cảm thấy vô dụng. Đến cuối cùng thì các vị sẽ mệt muốn chết. Sau đó mình lại làm đến chết mà còn bị người ta hiềm nghi muốn chết luôn. Cho nên sự thông minh, tháo vát của một người cần thu vào bên trong. Không nên lấy cái sự tháo vát của mình để áp bức người khác. Cho nên đây cũng cần phải có đạo Trung Dung.

Trong lời nói cũng cần phải giữ chữ “tín”, như vậy thì trong lòng giữa vợ với chồng nhất định sẽ cảm ơn ân đức của đối phương, cảm ơn đối phương đã cùng với chúng ta đi hết con đường còn lại của cuộc đời. Chúng ta là những người nam giới thì phải luôn luôn ghi nhớ rằng bởi có vợ giúp đỡ nên chúng ta mới làm được một việc vô cùng trọng đại. Đó là việc nối dõi dòng giống và gia tộc của chúng ta nhờ vậy mới được duy trì. Chỉ riêng cái ân đức này chúng ta cũng không thể báo đền cho hết được, bởi chúng ta cũng làm không được. Có đúng vậy không? Cho nên “ân phải báo, oán nên

quên”, khi giữa vợ với chồng luôn luôn biết nghĩ cho đối phương, nghĩ đến ân nghĩa của đối phương, thì những sự xung đột tự nhiên sẽ bỏ hết xuống. Trong lòng luôn luôn nghĩ đến ân nghĩa thì nhìn thấy đối phương là sinh lòng vui vẻ. Vậy thì đâu có gì là sống với nhau không tốt? Khi vợ chồng chung sống tốt đẹp với nhau thì những ngày tháng của các vị sẽ rất là vui vẻ.

Vào thời nhà Hán, Hán Quang Vũ Đế có một vị quan tên là Tống Hoằng. Ông rất liêm khiết, làm việc rất có trách nhiệm. Khi đó Tống Hoằng nhậm chức Ty Không, đó là quản lý công trình xây dựng, cũng là một chức vị quan trọng của triều đình. Chị gái của Hán Quang Vũ Đế là công chúa Hồ Dương khi đó mới góa chồng, chồng vừa mới qua đời. Hán Quang Vũ Đế nói chuyện với chị gái và muốn tìm cho chị gái một người chồng khác, mong rằng trong đám đại thần có thể chọn ra được một người. Sau đó vua hỏi chị gái rằng trong đám đại thần chị thích ai nhất. Công chúa Hồ Dương liền nói Tống Hoằng phong thái phi phàm, rất có đức hạnh. Vua Quang Vũ Đế nghe xong thì biết liền. Kết quả vua Quang Vũ Đế liền gọi Tống Hoằng đến và nói với Tống Hoằng. Tình cảm của con người đại đa số khi phú quý thì hay thay đổi. Đó là khi một người sau khi trở nên giàu có thì sẽ thay đổi bạn bè. Một người trở nên phú quý thì sẽ thay đổi vợ, giống như thời nay tình cảm của con người đều có xu hướng như vậy. Và thế là nhà Vua nói với Tống Hoằng cái ý đó, để xem ông có đồng ý lấy chị gái Vua làm vợ không.

Nếu như lấy chị gái của Vua làm vợ thì sẽ trở thành hoàng thân quốc thích, nháy mắt một cái, từ bề tôi đã trở thành quý tộc. Có rất nhiều người tha thiết ước mơ có được cơ hội như vậy. Tống Hoàng biết được ý của Vua liền nói với Vua hai câu: “*Bản tiện chi giao bất khả vong, tào khang chi thê bất hạ đường*”. Ý nghĩa của câu này là trong giai đoạn chúng ta gặp khó khăn bản cùng, có rất nhiều bạn bè đã giúp đỡ, đến khi chúng ta thật sự có được sự phát triển thì tuyệt đối không được quên những người bạn thuở hàn vi này. “*Tào khang chi thê*”, Tào Khang là chỉ cám gạo, là người vợ nguyên phối từ thừa hàn vi đã vất vả cùng ta xây dựng sự nghiệp. Cho nên Tống Hoàng không thể bỏ người vợ đó được.

Tống Hoàng nói năng rất có học vấn. Nếu như Hoàng Đế nói: “*Khanh có muốn lấy chị gái trẫm không?*” mà ông lại lập tức nói với vua rằng: “*Thần không thể bỏ người vợ tào khang được, Hoàng Thượng không biết sao?*”, như vậy thì vua sẽ làm sao? “*Tại sao lại không nể mặt ta?*”. Cho nên Tống Hoàng nói rất có đầu có đuôi. Đầu tiên là nói cái tình bạn thời nghèo khổ không thể quên được. Rồi sau đó, ông ngừng lại một lúc để Vua suy nghĩ đúng là như vậy, con người cần phải trọng tình nghĩa. Tiếp đến, ông mới nói không thể bỏ người vợ tào khang. Như vậy thì Vua sẽ không làm khó dễ ông.

Cho nên nói năng phải có nghệ thuật, có thứ tự trước sau, có trọng yếu. Giống như các vị khuyển can bạn bè, các vị có thể gặp mặt một cái là nói: “*Nào! Hôm nay tôi sẽ nói cái khuyết điểm của*

anh”. Nhất định anh ta sẽ ghen hợm. Trước tiên các vị phải nói với họ rằng gần đây họ có những việc làm tốt như thế này, có thể nhắc đến một, hai chuyện tốt của họ, sau đó mới nhắc đến cái chuyện cần phải sửa chữa. Như vậy mới là thứ tự của lời nói. Chúng ta cũng phải thuận theo tình cảm của con người. Cho nên mới nói: *“Hiếu thảo nhân tình thì sẽ thành văn chương”*.

Tổng Hoằng từ chối Vua, từ chối công chúa Hồ Dương. Cái tình nghĩa như vậy, cái khí phách như vậy không chỉ ảnh hưởng đến gia đình của ông, mà còn ảnh hưởng đến tất cả văn võ bá quan trong triều, thậm chí còn ảnh hưởng đến những người đọc sách của hơn một ngàn năm sau. Những học giả thường thì hay xem những sách viết, sau này khi họ càng ngày càng giàu có lên, đáng lẽ khi có tiền bạc rồi thì muốn thay đổi vợ, nhưng khi xem thấy câu chuyện này thì sẽ bứt phóng túng hơn. Bởi chính khí hạo nhiên này có thể đứng vững với non sông.

Tôi tin rằng sau khi Tổng Hoằng từ chối việc này thì trong một thời gian rất dài, tất cả văn võ bá quan trong triều tuyệt đối không dám bỏ vợ của mình. Cho nên thái độ của người thư sinh là: *“Động nhi thế vi thiên hạ đạo, hành nhi thế vi thiên hạ pháp, ngôn nhi thế vi thiên hạ tắc”* (Mỗi động tác quân tử đều như mẫu mực, mỗi hành vi là khuôn phép chúng dân theo, mỗi lời nói thiên hạ đời sau sẽ nương vào), luôn luôn ôm ấp cái thái độ *“học vi nhân sư, hành vi thế phạm”* (Sự học xứng đáng làm thầy nhân loại, việc làm xứng đáng

làm mô phạm cho đời). Bởi vậy hành vi của ông mới có thể ảnh hưởng đến nếp sống của xã hội. Chúng ta cũng phải học theo Tống Hoảng. Một lời nói, một hành động, một cử chỉ của chúng ta cũng phải là tấm gương cho người nhà, cho xã hội. Đây là sự giữ chữ tín, giữ đạo nghĩa của quan hệ vợ chồng.

Quan hệ anh – em

Trong quan hệ ngũ luân, quan hệ thứ tư là quan hệ “*huynh hữu đệ cung*”. Anh em với nhau cũng phải giữ lời hứa. Nếu như anh em không giữ chữ “tín” thì không khí gia đình sẽ có vấn đề, thậm chí còn phát sinh xung đột cũng chưa biết chừng. Vậy thì anh em cũng phải có tình nghĩa, có ân nghĩa, nên đoàn kết với nhau. Như vậy cha mẹ mới yên tâm. Cho nên mới nói: “*Huynh đạo hữu, đệ đạo cung, huynh đệ mục, hiếu tại trung*” (*Anh thương em, em kính anh, anh em thuận, hiếu trong đó*). “Huynh hữu đệ cung” trong ấn tượng của tôi là cha tôi cũng không nói với tôi rằng: “*Con phải yêu thương chị gái!*”. Tôi cũng không nghe thấy cha tôi nói với chị gái tôi rằng: “*Con phải chăm sóc em trai!*”. Tôi chưa bao giờ nghe thấy như vậy. Mà chủ yếu nhất là bản thân cha mẹ làm gương để cho chúng tôi thấy, diễn cho chúng tôi xem. Cho nên mới nói: “*Ngôn giáo giả tụng, thân giáo giả tụng*” (*Dùng lời nói để dạy sẽ bị tranh cãi, dùng thân để dạy người ta nghe theo*). Đích thân mình đi làm thì con cái các vị tự nhiên sẽ làm theo một cách vui vẻ. Nhưng nếu như mình không tự làm mà chỉ dùng lời nói để dạy bảo thì có thể bọn trẻ nghe

nhiều rồi chúng sẽ không coi ra gì, cuối cùng còn có thể tranh cãi với các vị.

Chúng ta hãy xem, thời nay có rất nhiều anh chị em dắt nhau ra tòa, chỉ vì tài sản mà tố tụng lẫn nhau. Trong “*Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn*” có nhắc đến “*Cư gia giới tranh tụng*”. Một gia đình, một gia tộc tối kỵ nhất là gì? Là tố tụng, người thân tố cáo nhau. Chúng ta có nói “*tình người quốc pháp*”, cho nên tình người cũng phải chú ý tới. Bởi vì mất đi tình người là bất hòa. Gia đình bất hòa thì không thể nào hưng vượng được. Cho nên trong gia đình tuyệt đối không nên tranh chấp. Khi chỉ vì tài sản mà dẫn tới trong gia đình có sự tranh chấp lẫn nhau thì số tài sản này không thể giữ lại được. Hơn nữa, anh em phát sinh xung đột thì đã làm một tấm gương không tốt cho con cháu đời sau xem. Cho nên người xưa mới nhắc nhở chúng ta rằng: “*Cư gia giới tranh tụng, tụng tắc chung hung*” (Trong một gia đình tuyệt đối không nên tranh chấp, nếu có tranh chấp cuối cùng sẽ dẫn đến suy bại).

Vào thời nhà Minh có một nữ sĩ họ Trần, cha mẹ cô mất sớm. Lúc đó cô còn có hai người em trai, một đứa mới sáu tuổi và một đứa mới năm tuổi, cô lại đến tuổi lấy chồng, trong nhà có để lại một số tài sản. Kết quả là tất cả người thân đều cứ dòm ngó tài sản của nhà cô. Vậy thì phải làm sao? Cuộc sống luôn luôn cận kề với sự chọn lựa, cho nên chọn lựa phải dựa vào trí tuệ. Nếu như cô đi lấy chồng

thì ai là người chăm sóc hai người em trai? Cho nên cô đã hạ quyết tâm là phải toàn tâm, toàn ý chăm sóc tốt cho hai người em trai.

Cô cũng biết rằng những người họ hàng thân thích này đều có ý đồ muốn chiếm lấy tài sản của nhà cô. Cho nên có một hôm, cô lấy nến thắp sáng rục cả nhà lên, rồi lại nấu rất nhiều thức ăn để ở trên bàn. Bởi cô biết những người họ hàng thân thích này thường xuyên đi đi lại lại quanh nhà cô, cho nên cô dọn sẵn tiệc rượu rồi tự mình ra ngoài mời những người thân này vào nhà: “Nào! Xin mời vào nhà cháu, vào nhà cháu ăn cơm!”. Đáng lẽ họ đến là để xem có chỗ nào có thể hạ thủ được không, nhưng kết quả lại được cô gái họ Trần này chủ động mời vào nhà ăn cơm. Họ liền cảm thấy thật là hổ thẹn, sau đó nói với cô: “Chúng tôi vừa đi đến đây thì nến cháy hết, cho nên phải vào nhà của cô để mượn”. Rồi cùng nhau vào nhà và cùng nhau ăn cơm. Người nào người nấy đều rất xấu hổ, cũng không dám ngó nghiêng này nọ.

Kết quả từ hôm đó trở đi, những người thân thích này cũng không đến dòm ngó nữa. Thứ nhất vì cô rất độ lượng, trong lời nói cô cũng không gây xung đột trực tiếp với những người thân thích này. Và cũng nhờ thái độ này đã làm thức tỉnh lòng hổ thẹn của những người thân thích. Hơn nữa những người thân này cũng cảm nhận sâu sắc được rằng cô đã hạ quyết tâm phải nuôi dưỡng em trai của cô trưởng thành. Sau đó thì hai người em trai của cô cũng rất thuận lợi mà có được gia nghiệp và sự nghiệp. Lúc cô bốn mươi lăm

tuổi thì mới đi lấy chồng, kết quả là cả đời cũng không có con. Sau đó những năm về già, hai người em trai đã đón chị của mình về nhà để phụng dưỡng.

Đây là những tình nghĩa, những đạo nghĩa của những người làm anh, những người làm chị thời xưa đối với em trai, em gái của mình. Cho nên chúng ta là những người làm anh, làm chị thì cũng phải noi theo. Thật ra khi một người luôn luôn tính toán thiệt hơn, ví dụ như ta chăm sóc nhiều cho em trai thì lo sợ bản thân ta bị thiệt thòi, khi con người mà luôn luôn tính toán thiệt hơn thì cuộc sống không được vững vàng, không được vui sướng. Cho nên khi anh chị em gặp khó khăn thì phải hết sức đi giúp đỡ mới phải.

Ở Thâm Quyển của chúng tôi có một cô giáo, em chồng của cô làm việc tại Hawaii. Cuộc sống ở Hawaii rất khó khăn, chồng của cô nói với vợ rằng: *“Anh muốn gửi hết số tiền tích cóp của vợ chồng mình trong hai, ba năm nay, để giúp đỡ em gái anh, bởi vì em gái anh ở bên đó đang rất khó khăn”*. Nếu như là chồng của các vị, các vị phải trả lời làm sao? Các vị lúc đó phải nghĩ được rằng: *“Rộng lượng thì phúc lớn, phải nghĩ được người quân tử phải thành toàn ý tốt cho người khác”*. Các vị phải thành toàn tấm lòng yêu thương em gái của chồng mình, hơn nữa cũng là thành toàn tấm lòng hiếu của chồng mình. Bởi cha mẹ anh ấy khi thấy người anh chăm sóc cho em gái như vậy, trong lòng họ sẽ yên tâm biết bao. Kết quả người vợ liền nói: *“Anh làm như vậy em rất bội phục và cũng rất hoan hỷ, em*

sẽ giúp anh đi chuyển tiền”. Khi vợ chồng đều giúp đỡ lẫn nhau như vậy, thì tin rằng tình cảm họ dành cho nhau càng ngày sẽ càng đậm đà, khăng khít hơn. Tuy chúng ta có bỏ tiền ra, nhưng ngược lại có được một gia đình hòa thuận, vui vẻ. Tục ngữ có câu: “*Gia đình hoà thuận vạn sự hưng*”. Vạn sự đã hưng vượng rồi thì còn sợ gì sau này không có tiền? Cho nên trong cuộc sống, chúng ta cần tận hết nghĩa vụ. Cuộc sống phải nhìn cho xa, cho rộng, không nên tính toán thiệt hơn. Đây là đạo nghĩa giữa anh chị em.

Quan hệ bạn bè

Chúng ta hãy xem cái quan hệ thứ năm, bằng hữu có sự tín nhiệm. Bạn bè với nhau không những phải giữ chữ “tín” mà còn phải có sự tín nghĩa và nghĩa vụ của bạn bè. Vào thời nhà Hán có người học trò tên là Trương Thiệu và Phạm Thức. Hai người họ cùng học trong Thái Học, cảm tình rất là tốt. Sau này thì mỗi người đều về quê nhà của mình, và ước hẹn vào ngày này hai năm sau Phạm Thức sẽ đến nhà thăm Trương Thiệu. Kết quả qua hai năm Trương Thiệu nói với mẹ mình rằng: “*Hôm nay bạn của con sẽ đến nhà*”. Mẹ anh nói: “*Lời hẹn ước của hai năm trước, theo mẹ nghĩ thì anh ấy có thể đã quên mất rồi. Hơn nữa nhà của hai người lại cách xa vạn dặm như vậy*”. Nhưng Trương Thiệu vẫn nói: “*Bạn con là người rất biết giữ chữ tín, anh ấy nhất định sẽ đến*”. Cho nên người mẹ cũng bắt đầu chuẩn bị thêm một số món ăn. Quả nhiên Phạm Thức đã đúng hẹn đến nhà của Trương Thiệu làm khách. Đương nhiên là “*Tửu phùng*

tri kỷ thiên bôi thiếu” (Uống rượu gặp người tri kỷ thì ngàn ly cũng ít), tình cảm của họ theo năm tháng mà càng ngày càng thấm thiết.

Sau đó Trương Thiệu đã bị bệnh nguy kịch, Trương Thiệu dặn dò với vợ rằng: “*Nhất định phải đi tìm bằng được Phạm Thức và bảo với anh ấy rằng tôi sắp không xong rồi, mời anh ấy đến thăm tôi*”. Người vợ liền cho người gấp rút đi báo cho Phạm Thức. Vì thời gian quá gấp rút, Phạm Thức nghe được tin liền vội vàng đến quê của Trương Thiệu nhưng họ đã đem đi chôn rồi. Nhưng khi Phạm Thức chưa đến thì những người làm công việc mai táng ở đó đo đạc tính toán thế nào cũng không chuẩn, đều không có cách gì để hạ quan tài xuống, và cứ dằng dặc như vậy mãi cho đến khi Phạm Thức đến thì lập tức đo đạc chính xác luôn. Phạm Thức tự mình an táng cho bạn.

Tại sao Trương Thiệu lại muốn tìm Phạm Thức đến để giúp lo hậu sự cho mình? Vì rất là tín nhiệm đối với bạn của mình, hơn nữa anh còn biết rất rõ rằng bạn mình không chỉ giúp lo cho hậu sự của mình, mà nhất định còn giúp mình chăm sóc cho vợ con của mình nữa. Cho nên tình nghĩa bạn bè của thời ngày xưa là như vậy. Chúng ta nghe xong cũng rất là cảm động.

Vào thời ngày xưa còn có một người học trò tên là Chu Huy học ở trường Thái Học. Chu Huy gặp được một người bạn tên là Trương Kham. Hai người cùng học một lớp nhưng cũng không hay nói chuyện với nhau. Trương Kham luôn quan sát xem cái anh chàng Chu Huy này là người như thế nào, sau đó đã bị lời nói và hành vi

của Chu Huy làm cho cảm động, cảm thấy anh ấy là một người đáng được tin cậy. Cho nên, có một hôm Trương Kham nói với Chu Huy rằng: *“Tôi muốn gửi vợ tôi cho anh chăm sóc”*. Trương Kham nói như vậy là vì rất tin tưởng Chu Huy. Nhưng Chu Huy không nói năng gì hết. Sau này khi Trương Kham biết rõ được rằng ngày tháng của mình không còn nhiều nữa, không bao lâu sau thì qua đời. Kết quả khi Chu Huy biết được cái tin này liền dẫn theo con trai đến nhà Trương Kham, tặng cho gia đình Trương Kham rất nhiều đồ ăn, thứ mặc. Con trai của Chu Huy thấy vậy rất buồn phiền nói với cha rằng: *“Cha à! Cha chưa bao giờ qua lại với người này, đến khi ông ấy chết, sao cha lại giúp đỡ ông ấy nhiều như vậy?”*. Con trai của Chu Huy đã có sự hoài nghi như thế. Chu Huy liền nói với con rằng: *“Trước kia Trương Kham có nhờ vả cha chăm sóc cho vợ của ông ấy. Ông ấy có thể yêu cầu cha như vậy là thể hiện rất tín nhiệm cha. Ông ấy đã xem cha như tri kỷ cho nên trong lòng cha cũng xem ông ấy như bạn rồi”*. Người thời xưa không bao giờ muốn làm trái với ý nghĩ trong lòng mình. Nếu như Chu Huy làm trái với suy nghĩ của mình thì lương tâm của anh ấy sẽ bất an. Bởi vậy cho dù không có sự giao hảo thăm thiết, nhưng một khi đã coi Trương Kham như bạn bè thì phải tận hết cái nghĩa vụ của bạn bè.

Vậy giữa bạn bè với bạn bè có những gì cần phải tận hết nghĩa vụ? Thứ nhất đương nhiên là phải khuyên can lẫn nhau. Cho nên mới nói: *“Thiện tương khuyên, đức giai kiến. Quá bất quy, đạo lưỡng*

khuy” (Cùng khuyên thiện, cùng lập đức. Lỗi không ngăn, đôi bên sai). Nếu như bạn bè có lỗi lầm mà chúng ta không đi khuyên can, như vậy là chưa tận hết trách nhiệm của bạn bè. Cho nên:

Thứ nhất là khuyên can;

Thứ hai là phải quan tâm;

Thứ ba là phải khen ngợi lẫn nhau, “*đạo nhân thiện, tức thị thiện. Nhân tri chi, dĩ tư mi*” (Khen người thiện, tức là tốt. Người biết được, càng tốt hơn), nói người khác tốt tức là mình cũng tốt, người người biết vậy càng ngày càng muốn noi theo;

Thứ tư là không nói xấu gia đình bạn, không được nói những việc không tốt trong gia đình của bạn bè cho người khác biết. Như vậy là không có đạo nghĩa;

Thứ năm cuối cùng là phải có đạo nghĩa về tiền tài.

*Điều thứ nhất: “**Khuyên can**”.*

Trong bài giảng chúng ta đặc biệt nói rất nhiều về vấn đề “khuyên can”. Tại làm sao vậy? Bởi vì xã hội thời nay rất phức tạp. Một người chỉ có một đôi mắt thì không thể lo lắng, bao quát hết tất cả các phương diện được. Cho nên cha mẹ và con cái rất là quan trọng. Cấp trên với cấp dưới của mình cũng rất quan trọng, và cả sự nhắc nhở của vợ, chồng, anh chị em, bạn bè của mình nữa. Bởi khi có người nhắc nhở thì chúng ta mới hiểu được nhiều đạo lý hơn. Thứ nhất chúng ta có thể tiếp thu sự khuyên can của người khác. Thứ hai

là cũng hiểu được làm thế nào để khuyên can người thân, bạn bè. Cho nên cái chủ đề này được nói đến rất nhiều.

Điều thứ hai: “Quan tâm”.

Quan tâm người khác chân thật là điều mà chúng ta phải luôn luôn thực hiện. Chúng ta không thể dạy bảo con cái theo kiểu: “Người thân và bạn bè của con thì con mới được quan tâm, còn những người khác thì không cần”. Dạy bảo con như vậy có đúng không? Con người chỉ có một trái tim. Sao lại có thể một trái tim mà chia làm hai để sử dụng? Khi con cái đã lạnh nhạt với những người xa lạ, thì liệu chúng có thể rất là cảm ơn ân nghĩa của người thân? Rất khó! Nhưng khi con cái có tấm lòng quan tâm đến tất cả mọi người, vậy thì người thân nhất của chúng là cha mẹ, anh chị em có lý nào chúng không quan tâm chăm sóc!

Cho nên chúng ta phải thường xuyên nhắc nhở con cái, ví dụ như nhìn thấy những người có khả năng đi lại không thuận tiện thì phải càng nên cung kính. Bởi tâm lý của người đó, bởi người đó sinh ra đã có một chút không thuận lợi, nếu như chúng ta lại dùng ánh mắt kỳ lạ để nhìn họ thì càng làm cho họ thêm khó chịu. Chúng ta cũng từ những điều nho nhỏ như vậy mà nuôi dưỡng tấm lòng từ bi của con cái. Ví dụ như khi đi trên xe buýt, chỉ cần nhìn thấy có người già cả hoặc phụ nữ hay trẻ nhỏ, chúng ta lập tức chỉ dẫn để con cái nhường chỗ. Đây là nuôi dưỡng tấm lòng quan tâm người khác của chúng.

Quan tâm đến bạn bè không phải chỉ quan tâm đến một mình anh ấy, mà còn phải “*Yêu ai yêu cả đường đi lối về*”. Khi các vị kính trọng cha mẹ của anh ấy thì anh ấy sẽ rất vui mừng, thậm chí anh chị em của anh ấy cũng rất hoan hỷ. Các vị và gia đình, thậm chí gia tộc của anh ấy cũng sẽ cư xử với nhau rất tốt. Cho nên mới gọi là: “*Yêu ai yêu cả đường đi lối về*”. Thường thì khi chúng ta gọi điện thoại, khi hai ba tháng mà chưa có liên lạc với nhau, thì khi gọi điện thoại các vị đừng quên hỏi anh ấy: “*Mẹ của anh có khỏe không? Gần đây cha của anh có khỏe không?*”. Tuy chỉ là một câu hỏi rất đơn giản nhưng cũng làm cho lòng đối phương cảm thấy ấm áp.

Hiện nay chúng ta cũng đã được học “Đệ Tử Quy”. Các vị không chỉ quan tâm đến cha mẹ anh ấy, càng quan trọng hơn là các vị có thể quan tâm đến sự giáo dục con cái của họ. Bởi hiện nay hầu như các bậc phụ huynh đều đau đầu về vấn đề giáo dục con cái. Cho nên chúng ta phát triển hơn một năm nay thì có rất nhiều gia đình biết được phương pháp để giáo dục, và sự chuyển biến của các gia đình cũng tương đối lớn.

Có một bà mẹ, khi tôi giảng bài ở Thẩm Quyển thì cả gia đình cô ấy, chồng cô và bốn đứa con cùng đến. Những đứa con cũng đều mười mấy tuổi rồi, có đứa học cấp hai, học cấp ba, đều cùng nhau đến nghe diễn giảng. Kết quả rất là thú vị. Bà mẹ này có một chút chuyện không vui trong quan hệ vợ chồng. Sau khi nghe giảng xong cô ấy liền nói với tôi rằng lẽ ra chỉ nhìn thấy đối phương có lầm lỗi,

nhưng sau khi nghe xong thì biết được cái tâm pháp, cái hạt nhân của Nho Gia chúng ta. Đó được gọi là: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ*” (làm không được thì hãy quay lại tự xét lấy mình để tìm ra nguyên nhân của sự thất bại). Cô suy nghĩ lại thì cảm thấy mình còn có những việc chưa tốt, không có tư cách để chê bai đối phương. Và đối với con cái cũng vậy, trước đây lúc nào cô cũng thấy con cái sai sót chỗ này, sai sót chỗ kia, bây giờ nghĩ lại thì thấy rằng: “*Có phải mình vẫn chưa làm ra tấm gương tốt để cho con cái noi theo?*”. Và cô hồi tâm chuyển ý thì chướng ngại tự nhiên biến mất. Cho nên chúng ta phải quan tâm đến bạn bè, tiến thêm một bước quan tâm đến gia đình của họ, quan tâm đến cuộc sống của họ.

Điều thứ ba: “Khen ngợi”

Bởi chúng ta đi trên con đường đời thì tình cảm nhiều khi cũng lên xuống thất thường, nhiều lúc đặc biệt cần có sự ủng hộ của bạn bè, rất cần sự an ủi của bạn bè. Có một câu nói rằng: “*Văn nhân tương khinh*” (Những kẻ văn nhân thì hay khinh nhau). Tại sao lại nói: “*Văn nhân tương khinh*”? Đó là có sự ngạo mạn, thậm chí còn có lòng đố kỵ. Vậy chúng ta hãy suy xét xem khi người văn nhân này, người học trò này khởi lòng khinh mạn đối với người khác, cảm thấy học vấn của mình, văn chương của mình rất giỏi, còn người khác thì kém cỏi, khi anh có ý nghĩ như vậy thì thật ra anh ta đã bị sa ngã rồi. Cái học vấn cả cuộc đời này của anh ấy không thể thành tựu được. Cho nên mới nói: “*Học vấn thâm thời ý khí bình*” (Người càng

có học vấn thì càng hàm dưỡng), người thật sự có học vấn nhìn tất cả mọi người đều bình đẳng, đều hoan hỷ như nhau. Sao lại có thể khinh mạn được!

Cho nên chúng ta là những người học sách Thánh Hiền thì phải đối trị với sát thủ của chính bản thân mình. Đó là lòng đố kỵ. Bởi khi lòng đố kỵ này phát ra, không những mình bị tổn thương, không những đối phương bị ảnh hưởng, mà vấn đề nghiêm trọng hơn là chúng ta sẽ làm cho người trong xã hội bị ảnh hưởng. Ví dụ như người học trò này rất có đức hạnh, có nhiều người học tập theo anh ấy. Kết quả vì các vị đố kỵ anh ấy, thậm chí dùng lời lẽ để phỉ báng anh ấy, làm cho số đông người này mất đi lòng tin đối với anh ấy, thì cái tội này càng ngày càng lớn. Nếu như một người nơi nơi đều đố kỵ người khác, thì nhất định đầu óc của người này càng ngày càng không được linh hoạt. Bởi vì người này đã ngăn cản người khác cơ hội học tập giáo huấn Thánh Hiền, học tập trí tuệ.

Cho nên, pháp “bố thí” thì gạt được sự thông minh, trí tuệ, còn ngăn cản “bố thí” pháp của người khác thì sẽ có kết quả ngu đần. Chúng ta phải mở rộng tâm lòng để tán thưởng người khác, tận sức để thực hiện: “*Đạo nhân thiện, tức thị thiện. Nhân tri chí, dĩ tư miCh*” (*Khen người thiện, tức là tốt. Người biết được, càng tốt hơn*), “*kiến nhân thiện, tức tư tề. Tùng khứ viCh, dĩ tiệm đề*” (*thấy người tốt, nên sửa mình. Dù còn xa, cũng dần kịp*). Khi giữa bạn bè với bạn bè đều có thể tùy hỷ lẫn nhau, khen ngợi lẫn nhau, vậy thì đoàn thể

mới tốt đẹp được. Hoặc là giới học thuật của chúng ta cũng vậy, đều sẽ tràn đầy không khí vui vẻ, hòa thuận. Cho nên chúng ta cần phải khen ngợi người khác.

Điều thứ tư: “Không nên nói xấu chuyện gia đình của bạn”

Bởi vì bạn bè có tin tưởng thì mới đem những chuyện riêng tư của gia đình ra thảo luận với chúng ta, cho nên những lời nói này chúng ta đặc biệt phải thận trọng, không được nói ra ngoài. Bởi có khi các vị nói ra ngoài, sẽ bị những người có tâm xấu cố ý thêu dệt thành những tin nhảm, như vậy sẽ làm tổn thương tâm lòng của bạn mình, hoặc là gia đình của họ. Cho nên khi người khác đã thật lòng, thật dạ thì chúng ta cũng phải cẩn thận với lời nói của mình. Đương nhiên có rất nhiều chuyện riêng tư trong gia đình, chúng ta cũng không nên nói khắp nơi cho mọi người biết.

Ví dụ như chồng mình có việc gì không tốt cũng đều rêu rao cho tất cả hàng xóm nghe, rêu rao với tất cả bạn bè, rêu rao đến cuối cùng thì những lời này có thể sẽ truyền đến tai chồng mình. Anh ấy nhất định sẽ nổi cơn tam bành. Đến lúc đó quan hệ giữa vợ chồng sẽ bị ảnh hưởng rất là không tốt. Hơn nữa không chỉ quan hệ giữa vợ chồng không tốt, mà còn làm cho người khác xem thường, khinh khi các vị. Thậm chí họ cũng sẽ không tôn trọng đối với chồng của các vị. Như vậy thì thật là không tốt. Cho nên đối với chồng thì người vợ cũng cần phải xấu che, tốt khoe. Nếu như có một hôm, anh ấy nhận ra mình đã làm nhiều việc không được tốt, thế mà vợ mình lại khen

ngợi mình ở khắp mọi nơi, lại còn tán thưởng mình thì anh ấy nhất định sẽ cảm thấy mình cần phải cố gắng hơn, không thể phụ lòng mong chờ của vợ mình được. Điều này cũng rất là quan trọng, bởi vậy không nên đem những chuyện xấu của gia đình ra nói.

Điều thứ năm: “Phải có đạo nghĩa về tiền tài”.

Chữ “tài” ở đây không có nghĩa chỉ riêng tiền tài, đồ vật. Chúng ta còn có thể suy rộng nghĩa ra là nội tài và ngoại tài. Nội tài là chỉ sức lao động, kinh nghiệm, trí tuệ. Ngoại tài mới là tiền bạc, mới là đồ vật. Bởi vì con người khó tránh khỏi lúc lên, lúc xuống, cho nên khi bạn bè chân thật gặp phải trường hợp cấp bách, ví dụ như cha mẹ anh ấy bị bệnh nặng, một lúc anh ấy không thể chuẩn bị được nhiều tiền như vậy. Cho nên chúng ta “*phải cứu người khi nguy cấp*”, phải giúp đỡ anh ấy khi chúng ta có năng lực. “*Huệ bất tại đại*”, ân huệ không phải ở sự giúp đỡ nhiều hay ít, “*tại hồ đương ách*”, mà trong thời điểm nguy cấp các vị có thể giúp đỡ quan tâm đến anh ấy như vậy thì anh ấy sẽ rất cảm động. Đây là đạo nghĩa về tiền tài giữa bạn bè với bạn bè.

Tôi còn nhớ khi còn nhỏ, vào đầu năm học có một số họ hàng thân thích không có tiền nộp học cho con cái. Cha tôi nhất định lấy tiền ra để giúp đỡ. Hơn nữa khi mang số tiền này ra, tôi còn cảm thấy thái độ của cha tôi ngoài sự thành khẩn ra, còn có thái độ là không muốn người ta trả lại tiền cho mình, đều coi như sự giúp đỡ lẫn nhau giữa những người thân. Cho nên những lời nói, những hành động của

cha mẹ sẽ có ảnh hưởng và làm thay đổi con cái một cách bất tri, bất giác.

Chúng ta đã nói đến “đạo nghĩa”, “tín nghĩa” giữa bạn bè với nhau, cũng nhắc đến giữa bạn bè phải khuyên can lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, khen ngợi, tán thưởng lẫn nhau. Thật ra, khi các vị khen ngợi người khác thì tự mình cũng được xông cái mùi thơm đó. Tiếp đến là không được nói những việc xấu trong gia đình, và cuối cùng là cái đạo nghĩa về tiền tài. Tài có hai loại là ngoại tài và nội tài. Nội tài là dùng sức lao động của mình, dùng kinh nghiệm, trí tuệ của mình để giúp đỡ bạn bè.

Tục ngữ có câu: “*Cứu cấp không cứu bản*”. Các vị bằng hữu! Cái gì được gọi là bản? Không có tiền thì được gọi là bản ư? Hiện tại anh ấy không có tiền nhưng sau này sẽ lại có, chỉ cần anh ấy có chí khí, chỉ cần anh ấy chịu học hỏi. Cho nên sợ ở đây là sợ anh ấy ngay cả ý chí, ngay cả cái tâm muốn học hỏi cũng không có. Như vậy mới chân thật là bản cùng. Cho nên khi đối phương có thái độ như vậy, các vị có lấy tiền ra giúp đỡ thì họ càng ngày sẽ càng ỷ lại, thậm chí càng ngày càng cảm thấy lẽ đương nhiên phải như vậy. Đáng nhẽ là chúng ta giúp đỡ họ nhưng cuối cùng lại thành ra hại họ.

Cho nên, giúp đỡ người khác cũng cần dùng trí tuệ của chúng ta, nếu không sẽ trở thành “*Dùng tâm thiện để đi làm việc ác*”. Ví dụ như đối phương không có nhận thức phải có trách nhiệm đối với gia đình, anh ấy thường xuyên đi uống rượu và lại đến mượn tiền của

các vị. Các vị có cho họ mượn không? Không được. Nhưng các vị lại không thể đuổi anh ấy đi bởi như vậy sẽ gây oán thù. Lúc này các vị phải gọi họ vào nhà và ngồi xuống, chỉ cần các vị có nguyên tắc thì anh ấy sẽ không thể đụng vào tiền của các vị được. Nhưng mỗi lần ngồi xuống thì các vị cũng phải giảng cho anh ấy một, hai câu cái đạo lý làm người, thậm chí kể cho anh ấy nghe một số kinh nghiệm thực tế trong công việc của các vị, hoặc là cái kinh nghiệm tự mình cổ vũ mình, phải chỉ bảo cho anh ấy để anh ấy có thể tích lũy được trí tuệ, năng lực trong công việc. Đương nhiên là nhất định phải chuẩn bị một cuốn “Đệ Tử Quy” để tặng cho anh ấy.

Người lớn rất coi trọng thể diện, cho nên các vị không thể nói: *“Anh hãy học cho tốt quyển sách này vì anh chưa học được tốt quyển sách này đâu”*. Không nên nói như vậy! Chúng ta nói năng phải có nghệ thuật khéo léo: *“Anh có đứa con trai rất là đáng yêu”*. Nói chung các vị hãy tìm những điều tốt đẹp để nói: *“Con của anh rất đáng yêu, quyển sách này là tặng cho con anh để học tập, sau này cháu nhất định sẽ thành đạt. Nhưng Thánh nhân Trung Quốc của chúng ta có dạy rằng giáo dục thì phải “thượng sở thi, hạ sở hiệu” (trên làm dưới noi theo), cho nên chúng ta là cha mẹ thì phải làm gương cho con cái noi theo”*.

Các vị cũng đừng nói rằng: *“Anh không làm gương tốt, có đúng vậy không?”*. Và cứ như vậy để khuyên anh ta, tin rằng từng chút, từng chút một cũng sẽ làm cho quan niệm của anh ấy từ từ thay đổi.

Điều này cũng phải dựa vào tấm lòng của chúng ta có thật sự tin tưởng vào điều “nhân chi sơ, tính bản thiện” hay không. Phải chân thành như vậy, tâm phải bình đẳng như vậy thì chúng ta mới làm được.

Cho nên, chúng ta có “đạo nghĩa về tiền tài” thì cái “tài” này không phải là tiền tài, mà là chỉ về những kinh nghiệm, những trí tuệ của chúng ta. Đợi đến khi anh ấy cũng học được những kinh nghiệm, phương pháp, trí tuệ này, thì tin rằng anh ấy cũng có thể chăm sóc rất tốt cho gia đình của mình. Cho nên sự giúp đỡ này của các vị không chỉ là giúp trong một chốc, một lát, mà là giúp ích cả đời. Đây là chúng ta nhắc đến cái đạo nghĩa, cái tín nghĩa không cần dùng lời để nói giữa bạn bè với nhau.

Ngoài những nghĩa vụ đáng có trong năm mối quan hệ ra, chúng ta cũng nên nghĩ lại rằng hôm nay có được những giáo huấn của Thánh Hiền này là từ đâu mà có. Mấy nghìn năm đến nay, những Thánh nhân này đã tốn không biết bao nhiêu mồ hôi và công sức, có rất nhiều kinh nghiệm khắc cốt ghi tâm thì mới để lại được những tinh túy của trí tuệ như vậy. Tuyệt đối không phải ngẫu nhiên mà có.

Mấy năm trước tôi có nghe thầy của tôi là Hòa Thượng Tịnh Không có giảng một đạo lý. Hòa thượng nói: “*Trong bốn nền văn minh cổ đại của toàn cầu, hiện giờ chỉ còn lại có một*”. Đó là ở nước nào? Trung Quốc. Câu trả lời rất đúng.

Vậy có phải tổ tiên của bốn nền văn minh cổ đại này ở trước mặt Thần Linh để nghe Thần Linh phán bảo rằng: “Nào! Mọi người hãy bốc thăm! Ai bốc được thì không bị diệt vong”. Ai bốc được thì không bị diệt vong và may mà tổ tiên người Trung Quốc bốc thăm được. Tốt quá! Không bị diệt vong. Có phải như vậy không? Có kết quả ắt phải có nguyên nhân. Cho nên tại sao những nền văn minh khác bị diệt vong mà Trung Quốc lại không bị. Quyết không phải là ngẫu nhiên. Lời nói này của thầy đã làm cho sự chú ý của tôi đều tập trung hết lại. Quả thật từ trước tới giờ tôi không hề nghĩ đến vấn đề này.

Tiếp theo Hòa Thượng lại nói, bởi vì tổ tiên hiểu được rất nhiều về cuộc đời, ví dụ như có câu: *“Nhân sinh thất thập cổ lai hi”* (Người ta có mấy ai mà sống được tới 70 tuổi). Có rất nhiều người khi đến tuổi bốn mươi, năm mươi, chợt ngoảnh lại nhìn con đường mấy chục năm trước đã đi thì họ chợt có một sự cảm khái. Họ sẽ nói: *“Giá như cho mình đi lại một lần nữa trên con đường nhân sinh này thì nhất định mình sẽ không phạm phải nhiều lỗi lầm đến vậy”*. Cuộc đời lúc nào cũng có những niềm ân hận như vậy thì thật không viên mãn. Cũng bởi tổ tiên người Trung Quốc hiểu được rằng nếu như trí tuệ này không được truyền thừa lại cho đời sau, thì mỗi một con người đều phải mò mẫm từ đầu trong con đường đời của họ. Và cũng bởi sự yêu thương con cháu đời sau, thậm chí là yêu thương tất cả nhân loại, họ hy vọng có thể đem trí tuệ mấy nghìn năm truyền thừa

không gián đoạn cho đời sau. Cho nên mới phát minh ra công cụ để truyền thừa trí tuệ được gọi là: “*Văn ngôn văn*” (*thẻ văn cổ của Trung Quốc*).

Một người có thể làm ra một việc rất vĩ đại tuyệt đối cũng đều bắt đầu từ ý niệm của họ. Bởi có được sự yêu thương như vậy thì sẽ có được một phương pháp tốt, cho nên, tổ tiên chúng ta đã quan sát và thấy rằng nếu không tách riêng ngôn ngữ và chữ viết thì rất khó mà có thể truyền lại được. Chúng ta hãy nghĩ xem, ví dụ như La Mã có để lại chữ viết, để lại rất nhiều văn chương nhưng bây giờ thì các nhà sử học, nhà khảo cổ học có xem còn chưa chắc đã hiểu. Những lưu vực lưỡng hà này cũng có để lại chữ viết, nhưng bây giờ không có mấy ai xem mà hiểu được. Ngay cả chữ xem còn không hiểu thì nói gì hiểu được cái ý nghĩa của nó.

Cho nên tôi cũng từng nói chuyện với một vị bằng hữu. Anh ấy nói anh rời xa quê hương đã hai mươi năm, khi trở về và nói chuyện với bạn bè người thân thì đã có một số từ ngữ anh nghe mà không hiểu, hoặc là tôi nghe không hiểu. Ngôn ngữ hai mươi năm là có sự thay đổi nhỏ, nhưng hai trăm năm thì có sự thay đổi rất lớn. Nếu như viết văn mà cũng giống như lời nói thì những bài văn mà người của hai nghìn năm trước viết, các vị xem tuyệt đối xem không hiểu.

Cho nên, chúng ta mới hiểu được một điều rằng tất cả những văn chương không thể viết theo ngôn ngữ của thời đó, mà phải dùng “*văn ngôn văn*” (*thẻ văn cổ của Trung Quốc*). Tất cả những trí tuệ

của mấy nghìn năm đều phải dùng “văn ngôn văn” để viết. Khi hiểu được “văn ngôn văn” thì chúng ta có thể trực tiếp là đệ tử của Khổng Phu Tử hơn hai nghìn năm trước, và cũng có thể làm đệ tử của Mạnh Phu Tử. Bởi vậy, thể loại “văn ngôn văn” này có thể siêu việt thời gian và không gian để học tập trí tuệ của Thánh nhân. Cho nên, “văn ngôn văn” là ân huệ to lớn nhất mà tổ tiên chúng ta để lại cho con cháu đời sau.

Khi tôi nghe đến đây thì trong lòng cảm thấy vô cùng hổ thẹn. Bởi môn ngữ văn tôi học không được tốt cho lắm. Hồi còn học cấp ba, khi đến tiết học “văn ngôn văn”, tôi thường ngủ gật. Sau khi nghe xong những điều này thì cảm thấy tổ tiên chúng ta đã dùng tính mệnh của họ để thành toàn cho chúng ta. Vậy mà chúng ta lại vứt nó vào thùng rác. Ngay lúc đó tôi liền lập tức bật khóc. Đây chính là những giọt nước mắt của sự hổ thẹn. Vì bình thường chỉ cần có bạn bưng cho tôi một tách trà thì tôi đã cảm ơn họ rất nhiều rồi. Vậy mà tổ tiên mấy ngàn năm trước của chúng ta đã dùng cả tính mệnh để thành toàn cho con cháu đời sau, thì chúng ta lại coi như không nhìn thấy.

Cho nên tôi lập tức có một ý nghĩ, nhất định phải học tập văn cổ, phải cố gắng học tập Kinh điển Thánh Hiền cho tốt. Sau đó khi bắt đầu mở những quyển Kinh sách như “*Đệ Tử Quy*”, mở “*Luận Ngữ*” ra thì chợt cảm thấy hình như không còn khó như trước đây nữa, hình như cái khoảng cách với chúng giờ cảm thấy gần hơn, xem được một câu thì hoan hỷ một câu. Vậy mà trước đây sao mình lại

nghĩ xa xôi như vậy? Lo xa. Tại sao trước đây cảm thấy rất khó? Tại sao sau khi chảy nước mắt lại cảm thấy không khó nữa? Từ câu chuyện này chúng ta cũng có thể thể hội được câu giáo huấn được gọi là: “*Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sinh*” (tất cả các pháp đều sinh ra từ sự suy nghĩ).

Cho nên, chướng ngại ở tâm ta. Tự mình cảm thấy rất khó thì nó sẽ rất khó. Khi các vị buông bỏ cái chướng ngại ấy xuống thì nó sẽ không còn khó nữa. Cho nên khi chúng ta chân thật có được nhất niệm tâm sám hối, thì nhất niệm tâm đó chân thật sẽ làm hoàn thành sứ mệnh, để làm cho thích hợp với những Kinh điển này. Cho nên, nếu chúng ta có thể học tốt “văn ngôn văn” (thể văn cổ của Trung Quốc), thì chúng ta học tập nhất định sẽ càng tốt hơn nữa.

Phương pháp học “văn ngôn văn” cũng rất đơn giản. Thầy giáo Lý Bình Nam đã từng nói, chỉ cần các vị học thuộc năm mươi bài văn cổ thì các vị có thể xem được “văn ngôn văn”. Giả như các vị thuộc một trăm bài văn cổ thì các vị có thể viết được “văn ngôn văn”. Năm mươi bài có khó lắm không? Không khó. “Đệ Tử Quy” là mấy bài? Không có nhiều như vậy. Đệ Tử Quy của chúng ta tính ra có sáu bài: Nhập Hiếu, Xuất Đễ, Cẩn, Ngôn, Ái Chúng, Thân Nhân xem ra hơi ngắn cho nên ghép cùng với “Dư Lực Học Văn” là sáu bài. Các vị đọc “Hiếu Kinh” có mười tám chương. Thật ra đọc năm mươi bài văn cổ không khó, một trăm bài cũng không khó. Quan trọng nhất là phải bền lòng: “Khoan vi hạn, khẩn dụng công. Công

phu đáo, trệ tắc thông” (thời gian ít, cần chăm chỉ. Công phu đủ, đọc liền thông). Cho nên, một tuần chúng ta chỉ cần học thuộc ba trăm chữ là được, ba trăm chữ không nhiều. “Đệ Tử Quy” có một nghìn không trăm tám mươi chữ (1.080 chữ). Nếu chúng ta một tuần thuộc ba trăm chữ thì một năm sẽ thuộc hơn một vạn chữ, lúc đó thực lực của chúng ta rất là hùng hậu. Cho nên sự thành công chân thật là ở chỗ bền lòng. Các vị chỉ cần kiên trì một, hai tháng thì đảm bảo rằng các vị nhất định sẽ càng học càng hoan hỷ. Bởi vì ý nghĩa của “văn ngôn văn” (thẻ văn cổ của Trung Quốc) rất sâu rộng, mỗi lần các vị đọc thì cái chỗ hiểu của các vị sẽ không giống lúc trước. Tùy theo thực tiễn của chúng ta, tùy theo sự khai thông trí tuệ của chúng ta mà có thể lĩnh hội được càng sâu sắc hơn.

Ngày nay chúng ta là con cháu của Diêm Hoàng. Chúng ta phải có tín nghĩa, phải có đạo nghĩa, phải truyền thừa những trí tuệ này cho đời sau. Muốn “truyền” thì đầu tiên phải “thừa”. Cho nên mới nói “*Đoạn vãng khai lai*”, không có “thừa” thì không có cách nào để “truyền”, không có “thừa” thì sẽ “*truyền*” sai. Bởi vậy, chúng ta phải có cái sứ mệnh này, phải làm từ mình

Có rất nhiều vị bằng hữu nói rằng: “*Thầy Thái! Phải giống như thầy thì mới làm được*”. Thật ra như vậy là có phân biệt. Lời giáo huấn trong “Đại Học” có nói: “*Cổ chi dục minh minh đức u thiên hạ giả, tiên trị kỳ quốc. Dục trị kỳ quốc giả, tiên tề kỳ gia. Dục tề kỳ gia giả, tiên tu kỳ thân. Dục tu kỳ thân giả, tiên chính kỳ tâm. Dục chính*

kỳ tâm giả, tiên thành kỳ ý. Dục thành kỳ ý giả, tiên trí kỳ tri. Nhi trí tri tại cách vật". (Người xưa muốn làm sáng tỏ cái năng lực sáng láng ở trong thiên hạ, trước là sửa trị nước mình. Muốn sửa trị nước mình, trước là điều chỉnh nhà mình. Muốn điều chỉnh nhà mình, trước là sửa thân mình. Muốn sửa thân mình, trước là làm cho lòng mình được chính đáng. Muốn lòng mình được chính đáng, trước làm cho ý mình được thành thật. Muốn ý mình được thành thật, trước là đạt đến cùng sự hiểu biết. Hiểu biết đến cùng nằm ở chỗ xa rời vật dục). Cho nên cổ nhân đã đem phương pháp tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ nói hết ra rồi. Không quy định phải là ngành nghề nào mới làm được, mà ngành nghề nào, tuổi tác nào cũng có thể làm được.

Cho nên đầu tiên phải bắt tay làm từ “*cách vật trí tri*”. “*Cách vật*” tức là cách xa vật dục, cách xa thói quen xấu, lập tức đều có thể làm được. Khi dục vọng của chúng ta nhạt nhòa đi thì tâm trí thanh thản, tự nhiên sẽ có thành ý, tâm chánh. Bắt đầu tu sửa từ lời nói, hành vi của bản thân. Khi chúng ta đã sửa đúng rồi thì gia đình sẽ có sự chuyển đổi, môi trường làm việc sẽ có sự chuyển biến. Và như vậy thì các vị đã là học sinh tốt của Khổng Phu Tử rồi, đã thành chiêu bài tốt cho nền giáo dục Thánh Hiền Trung Quốc của chúng ta. Cho nên, mỗi một người trong thời đương đại này đều có thể tận lực hoàn thành một phần trách nhiệm của con cháu Diêm Hoàng.

Cũng từ trong năm quan hệ mà chúng ta đã tìm ra được vai trò của cuộc sống, định vị của cuộc đời. Khi chúng ta đã đứng vững thì tự nhiên sẽ có những bước đi vững chắc, từng bước, từng bước bước đi vững vàng trên con đường nhân sinh, bước đi một cách có giá trị.

18. PHÀM XUẤT NGÔN, TÍN VI TIÊN. TRÁ DỮ VỌNG, HỀ KHẢ YÊN. THOẠI THUYẾT ĐA, BÁT NHƯ THIÊU. DUY KỶ THỊ, VẬT NỊCH XẢO. GIAN XẢO NGŨ, UẾ Ô TỪ. THỊ TỈNH KHÍ, THIẾT GIỚI CHI.

Chúng ta nói lời thì cần phải giữ chữ “tín”. Đối với những lời mình nói ra tuyệt đối phải để ở trong lòng mà để đi thực hiện, để đi hoàn thành. Vào thời Xuân Thu có một người tên là Lý Trát, người nước Ngô. Có một lần Vua sai ông đi sứ nước Lỗ. Trên đường đi ông có đi qua nước Tù. Thời Xuân Thu của chúng ta có rất nhiều nước cho nên mới gọi là “Tám trăm chư hầu”. Trên đường đi cũng phải đi qua một số nước thì mới đến được nước Tù. Vua nước Tù mời ông ăn cơm, bày yến tiệc thết đãi ông. Khi ngồi xuống ăn cơm, Vua nước Tù không nhìn mặt ông mà chỉ nhìn vào thanh bảo kiếm ông đeo sau lưng. Bởi vì thanh bảo kiếm này rất uy nghiêm, cho nên Vua nước Tù đã không che nổi sự yêu thích của mình đối với thanh bảo kiếm.

Trong lòng Lý Trát nghĩ: “*Vua thích thanh bảo kiếm của mình như vậy!*”. Nhưng ngày xưa bảo kiếm thể hiện cho thân phận, đi sứ

nước khác phải đeo theo kiếm là một lễ nghi tất yếu. Cho nên ngay lúc này không thể tặng cho Vua được, mà phải đợi đến khi làm xong việc thì mới có thể tặng cho Vua. Trong lòng Lý Trát có ý định như vậy. Sau đó, khi hoàn thành sứ mạng đi sứ nước Lỗ rồi trở về đến nước Tề, thì ông đi bái phỏng nhà Vua và định đem thanh bảo kiếm ra để tặng.

Thật không may Vua nước Tề trong thời gian đó đã băng hà. Sau khi biết tin, Lý Trát liền đến trước mộ của Vua để cúng tế. Cúng tế xong liền treo thanh kiếm trên cành cây cạnh mộ rồi ra về. Tùy tùng của ông liền gọi ông lại và nói: *“Chủ nhân! Ngài làm vậy có quá không? Bởi vì từ trước tới giờ Ngài có đích thân hứa tặng thanh kiếm này cho Vua nước Tề đâu! Hơn nữa cho dù Ngài có hứa tặng cho Vua thì nay Vua cũng đã chết rồi”*. Lý Trát liền nói với người tùy tùng rằng: *“Trong lòng ta sớm đã hứa tặng cho Vua rồi. Làm sao có thể chỉ bởi Vua chết mà ta lại phản bội tâm lòng của ta!”*. Ông đã nói ra một câu rất cảm động lòng người: *“Thử ngô tâm dĩ hứa chi, khỉ dĩ tử bội ngô tâm tai”* (Tại sao lại lấy lý do là đã chết để phản bội lại tâm lòng của ta, phản bội lời hứa của ta?).

Cho nên chữ “tín” của người thời xưa không chỉ ở trong lời nói, mà ngay cả trong ý nghĩ họ cũng không muốn phản bội. Không muốn phản bội người khác và cũng không muốn phản bội lương tâm của mình. Chúng ta thấy người thời xưa như vậy thì cũng phải học tập theo tấm gương của họ.

Năm trước có nửa năm tôi đã ở nhà của cô giáo Dương. Có một buổi sáng cô giáo nói: *“Hôm qua cô nằm mơ, mơ thấy đi đến một cái hầm rất sâu dưới đất. Cái hầm đó tối đen như mực. Kết quả khi đi vào thì có rất nhiều tú sách, mở những tú sách này ra thì thấy bên trên những quyển sách là một lớp bụi dày. Khi thổi hết bụi rồi xem thì là “Tứ Thư”, “Ngũ Kinh”. Sau khi mơ thấy như vậy cô chợt khởi lên một ý nghĩ: “Nhất định phải tận hết sức lực cả đời này của mình để hoằng dương văn hóa!”*”.

Cũng bởi cái ý nghĩ này, và cô cũng không muốn phản bội tấm lòng này của cô, cho nên sau này có cơ hội đến Hải Khẩu để phát triển, cô liền dẫn theo tôi cùng đi. Và cũng bởi lần đi Khúc Phụ ở Sơn Đông cô mới càng hiểu thấu được rằng văn hóa đã bị suy bại rất nghiêm trọng. Chính vì thế cô đã đi Bắc Kinh để sáng lập trang mạng: *“Công ích văn hóa Đại Phương Quảng”*. Cho nên điều mà cô giữ chữ “tín” không phải là giấy trắng mực đen, cũng không phải là lời nói đối với bất kỳ ai, mà là với tấm lòng của mình, lời hứa với chính mình.

Những quyển sách này có rất nhiều bụi bẩn, cần phải nhờ vào những người làm con, làm cháu như chúng ta dùng tấm lòng chân thành đi thổi sạch. Không những phải thổi sạch mà còn phải mở nó ra để đọc. Tiếp nữa là thực hành theo, không thể chỉ có đọc mà không làm theo. Chúng ta hãy suy nghĩ lại một chút, khi xưa *“văn ngôn văn”* (thể văn cổ của Trung Quốc) bị loại bỏ, nguyên nhân là

không có người đọc “*văn ngôn văn*” hay sao? Có đúng như vậy không? Không đúng. Ngược lại, chính những người đọc nhiều thể loại “*văn ngôn văn*” lại khởi xướng loại bỏ. Cho nên đọc sách nhiều chưa chắc đã có tác dụng. Bởi vậy “Đệ Tử Quy” mới nói: “*Bất lực hành, đãn học văn, trường phù hoa, thành hà nhân*” (Không gắng làm, chỉ học văn, chỉ bề ngoài, thành người nào). Cái có được của những vị thạc sỹ, bác học tiếng Trung này chỉ là phù hoa, phù phiếm. Cái họ có được là danh lợi. Khi họ không thực hành thì đối với những đạo lý đó họ sẽ cảm thấy là trống rỗng, là giả dối. Lâu dần lời nói và hành vi càng ngày càng xa nhau. Và khi họ đi dạy văn hóa Trung Quốc thì trong tâm lý của người được học sẽ có cảm nhận là nói một đằng làm một nẻo. Như vậy không phải là hoằng dương văn hóa mà hủy báng văn hoá.

Cho nên thể loại “*văn ngôn văn*” chân thật đã có một tai kiếp như vậy. Vấn đề không phải là ở những người khởi xướng loại bỏ “*văn ngôn văn*”. Những người loại bỏ “*văn ngôn văn*” chỉ là dây dẫn lửa. Nguyên nhân chính ở đâu? Chúng ta cần phải tìm ra nguyên nhân chính, không nên đùn đẩy trách nhiệm cho người khác. Nguyên nhân chính là bởi lời nói và hành động của những người học giả không giống nhau. Nếu như những người học giả này học tập và thực hành theo “Đại Học”, “Trung Dung”, “Đệ Tử Quy”, thì những người tiếp xúc với họ liệu có hủy bỏ văn hóa này không? Không bao giờ. Thậm chí họ sẽ noi theo gương các vị. Cho nên chúng ta hãy nhìn

xem, mấy nghìn năm đến nay, những người phụng hành theo giáo huấn của Thánh Hiền đều được đông đảo quần chúng ủng hộ và yêu mến.

Giống như ở Hải Khẩu có một vị quan nổi tiếng tên là Hải Thụy vào thời nhà Minh. Chúng ta cũng có nghe qua câu chuyện “Hải Thụy từ quan”. Đến một nơi nào đó tôi cũng có thói quen đi thăm quan bái phỏng những danh nhân của bản địa, những danh nhân có lưu tên trong sử xanh. Bởi vì đều có những lịch sử mà họ đã dùng tâm huyết để viết lên, đều có những công hiến bằng tâm huyết của họ đối với đất nước, xã hội. Chúng ta đều có thể “*kiến nhân thiện, tức tu tề*” (*Thấy người tốt, nên sửa mình*), thấy người hiền thì mình cũng muốn noi theo, và cũng có thể hiểu được sự ảnh hưởng của họ để nơi này có một sự thay đổi một cách bất tri, bất giác. Cho nên khi vừa bước vào mộ của Hải Thụy, nhìn thấy hai hàng chữ tôi liền bị chấn động. Hải Thụy đã nói rằng: “*Phấn thân toái cốt toàn bất cố, chỉ lưu thanh bạch tại nhân gian*” (*Thân nát xương tan không quan tâm, chỉ cần lưu lại sự thanh bạch giữa nhân gian*). Từ hai câu nói này của ông có thể cảm nhận được cái đức hạnh ở nơi ông rất là thanh liêm.

Cho nên khi tôi thấy được tiết khí của Hải Thụy như vậy, và lại xem lời giới thiệu về cuộc đời của ông, xem xong thì vô cùng cảm động. Bởi chỉ cần Hải Thụy đến một nơi nào đó làm quan, ông chưa tới nơi thì tất cả những tham quan ô lại và cả ác bá ở nơi đó đã mau chóng rũ nhau trốn hết. Bởi vì chúng biết được rằng Hải Thụy rất là

cương chính không dua nịnh. Cho nên chỉ cần ông đến nơi nào thì dân chúng ở nơi đó đều nơi nơi vui mừng. Khi một người chân thật hành theo giáo huấn của Thánh Hiền thì có bị phản đối không? Đó là điều không thể. Hải Thụy lần cuối cùng nhậm chức ở Nam Kinh và sau đó qua đời. Sau khi qua đời, vì người Trung Quốc rất xem trọng vấn đề lá rụng về cội, cho nên phải đem Hải Thụy từ Nam Kinh chuyển về Hải Nam. Khi linh cữu được chuyển đi từ thành Nam Kinh thì tất cả dân chúng đều mặc áo tang như là để tang cha mẹ, đau buồn giống như là cha mẹ qua đời vậy.

Từ điều này chúng ta thấy được rằng người đắc đạo sẽ có nhiều người ủng hộ giúp đỡ, người chân thật tận lực đi thực hành chánh đạo thì nhất định sẽ được lòng dân. Tại sao thể “văn ngôn văn” (thể văn cổ của Trung Quốc) của chúng ta lại bị loại bỏ? Không nên trách người khác. Trách tất cả những người đọc sách Thánh Hiền như chúng ta mà không thực hành cho tốt. Chỉ cần chúng ta bây giờ học một câu làm theo một câu, tin rằng nhất định sẽ thay đổi được sự ngộ nhận đối với văn hóa của người thế gian. Hơn nữa chúng ta tiến thêm một bước là làm cho đầy đủ chu đáo và học tập noi theo gương. Cho nên, khi trong lòng chúng ta có tâm nguyện vì gia đình, vì xã hội, vì tổ tiên của chúng ta thì chúng ta phải luôn luôn giữ chữ “tín” đối với lời hứa của mình.

Giữ chữ “tín” trước tiên phải không lừa già, dối trẻ. Trong lời nói chúng ta cũng không được chọn lựa đối tượng. Không phải chỉ

khi làm ăn buôn bán mới không lừa già, dối trẻ, mà phải đối với tất cả mọi người, chỉ cần nói lời thì phải thực hiện. Bởi vậy chúng ta phải suy nghĩ cho kỹ trước khi hứa với người khác. Cho nên mới nói: *“Sự phi nghi, vật khinh nặc, cầu khinh nặc, tiến thoái thố”* (Việc không tốt, chớ dỠnhận. Nếu dỠnhận, tiến lui sai). Chúng ta phải suy nghĩ cho kỹ, khi hứa rồi thì không được hối hận.

Vào thời nhà Hán có một vị Thái Thú tên là Quách Cấp. Trên đường đi ngang qua khu vực ông quản lý, ông đi đến một nơi có rất nhiều trẻ nhỏ, mấy chục đứa trẻ vây lại chào hỏi ông, đứa bé rất là ngây thơ nói với ông rằng: *“Thưa Thái Thú! Lần sau khi nào thì Ngài lại đến chỗ chúng tôi?”*. Quách Cấp đối với bọn trẻ cũng rất cung kính. Lời nói của đứa trẻ ông cũng không thờ ơ. Ông bắt đầu tính có thể mấy tháng sau vào ngày nào đó ông sẽ lại đi tuần qua đây. Cho nên ông liền nói cái ngày đó cho bọn trẻ nghe. Kết quả là bọn trẻ vui vẻ tiễn ông lên đường rồi giải tán.

Nhưng kết quả sau đó, khi đến ngày ông đi tuần ở nơi đó thì lại sớm hơn một ngày so với điều ông nói với bọn trẻ trước đây. Cho nên người tùy tùng của ông muốn đi nhưng ông liền nói: *“Không được! Ta đã có hẹn trước với bọn trẻ. Cho nên hôm nay ta hãy nghỉ đêm ở bên ngoài, trong cái đình hoang này”*. Sau đó đợi đúng ngày hẹn ước thì Quách Cấp mới tiến vào. Và quả nhiên bọn trẻ cũng đã ở đó để đợi ông. Cho nên Hán Quang Vũ Đế rất là tôn kính đối với Quách Cấp, còn khen ngợi ông là *“Thiện lương thái thú tín chi chí”*.

Chữ “tín” của ông đã đạt đến cực điểm, không còn một thiếu sót nào. Quách Cấp cuối cùng sống được tám mươi sáu tuổi, không bệnh mà mất. Cho nên chữ “tín” của chúng ta cũng không phân biệt tuổi tác, thậm chí không phân biệt già trẻ, giàu nghèo. Đối với bất kỳ người của ngành nghề nào chúng ta cũng không được khinh khi, đều phải giữ lời hứa của mình.

18.2 Trá dữ vọng, hệ khả yên (Lời dối trá, sao nói được)

Giả như chúng ta không giữ chữ “tín”, lại còn tìm một số lý do để biện bạch, “trá” có nghĩa là lừa dối, “vọng” là dùng lời nói ngon ngọt để che đậy sự thất tín của mình, vậy thì có thể tạo thành “*thường yếm sức, tăng nhất cô*” (*Nếu che giấu, lỗi chồng thêm*). Đến cuối cùng thì người ta cũng hiểu được rằng các vị không muốn chịu trách nhiệm đối với sự thất tín của mình. Như vậy thanh danh của các vị càng ngày càng kém đi. Đương nhiên trời có lúc mưa, lúc nắng, người cũng có lúc có họa, được phước. Rất có thể các vị thật sự muốn giữ chữ “tín”, nhưng vừa vặn cuộc sống lại xuất hiện một số tình huống làm cho các vị không thể thực hiện được lời hứa. Lúc này phải làm sao? Việc thế gian chỉ cần một chữ là có thể giải quyết được, đó là chữ “thành”. Chúng ta thành thật công bố, bởi khi họ thực sự hiểu được tình trạng của các vị, và lại hiểu được thành ý của các vị thì họ cũng dễ dàng nhượng bộ một bước. Bởi trong tình thế như vậy dù có bắt ép các vị như thế nào thì cũng vô dụng. Nhưng

nếu như các vị tiếp tục che dấu, thì họ sẽ càng ngày càng tức giận, càng ngày càng không vui, đến lúc đó thì rất khó để giải quyết. Cho nên khi đã hứa với người ta thì không được kéo dài thời gian, càng kéo dài thì càng khó giải quyết.

Tôi có một người bạn, người thân của anh này mắc rất nhiều nợ. Anh ấy cũng rất có trách nhiệm để đi hoàn trả. Tự anh ấy cũng rất là căng thẳng, lo sợ đối phương có thái độ không tốt. Sau đó người bạn của anh ấy đã góp ý với anh rằng: “*Anh cứ thẳng thắn nói với họ rằng tôi là như vậy, bây giờ các anh có làm gì đi nữa, ví dụ như có trả thù đi nữa cũng không có ích lợi gì đối với các anh, càng không có lợi gì đối với tôi. Bây giờ tôi cũng rất thành khẩn đến trả tiền, một tháng tôi trả các anh khoảng bao nhiêu đó*”. Anh ấy đã nói thẳng với họ như vậy và sau đó thì kết quả cũng rất là thuận lợi. Cho nên phương pháp đối nhân, xử thế của thế gian chúng ta không nên nghĩ nó quá phức tạp, nên dùng tấm lòng chân thành để đối xử.

18.3 Thoại thuyết đa, bất như thiểu. Duy kỳ thị, vật nịnh xảo (Nói nhiều lời, không bằng ít. Phải nói thật, chớ xảo nịnh)

Bởi vậy mới nói: “*Nói nhiều quá thì sẽ lỡ lời*”. Nói thì tuyệt đối không nên thao thao bất tuyệt bởi vì khi các vị thao thao bất tuyệt, có những lời nói chưa suy nghĩ kỹ thì có thể đã nói ra. Kết quả khi nói ra thì không lấy lại được nữa. Cho nên Khổng Phu Tử mới nói rằng: “*Tam tư nhi hậu hành, tam tư nhi hậu ngôn*”, lời nói thì phải cẩn

thận. Trong “*Kinh Dịch*” cũng có một câu nói: “*Cát nhân chi từ quả, táo nhân chi từ chúng*” (Người hiền lành thì lời nói ít, người nóng vội thì sẽ nói nhiều).

Khi các vị nhìn thấy một người thao thao bất tuyệt thì tâm của anh ấy thường không yên và rất nóng vội, không có cảm giác yên ổn. Khi một người có tâm cảnh như vậy thì dễ nói lỡ lời, rất dễ đắc tội với người khác. Như vậy là tâm của các vị bị loạn. Tục ngữ có câu nói: “*Họa bất đơn hành*” (Họa không chỉ đến một lần). Đó đều là vì tâm không có chủ tể thì mới hết lần này đến lần khác phạm sai lầm, cho nên phải tĩnh tâm xuống. Khi nói ít thì tâm ôn hòa hơn, khi tâm của một người ôn hòa thì đối với hoàn cảnh, những sự việc phát sinh họ cũng có thể quan sát một cách rõ ràng. Khi biết quán chiếu thì họ không dễ gì mà phạm phải sai lầm.

Các vị bằng hữu! Sau khi nghe xong những lời này khi về nhà các vị cũng đừng có “*không nói một câu*”. Khi cần nói thì phải nói. Giống như tôi từ nhỏ đã rất có nhiệt tâm, nhưng ở đằng sau lại còn thêm hai chữ “*thái quá*”. Cho nên khi thấy một người không chăm chỉ học hành, tôi liền đứng bên cạnh nói rất nhiều với anh ấy. Anh ấy nghe mà đầu cũng muốn ngất xỉu luôn. Chúng ta lại không có độ nhạy cảm để biết ngừng đúng lúc.

Khi học cấp ba, có rất nhiều bạn học đều có bạn gái. Riêng tôi thì không có bạn gái. Tại sao vậy? Bởi những người bạn đó đều không thích nói nhiều, sau đó mặt mũi lại lạnh tanh, rất lạnh, hình

như vậy lại dễ kiếm được bạn gái. Cho nên tôi cũng bắt đầu trở lên lạnh tanh không nói năng gì, cả ngày cũng không nói một câu. Kết quả tôi muốn kiên trì một thời gian, nhưng sau khi kiên trì được một hôm thì tôi nghĩ: “*Thôi! Thôi vậy! Làm lại chính mình thì tốt hơn*”.

Khi người khác thật sự cần chúng ta thì chúng ta nhất định phải tận tâm, tận lực đi hướng dẫn cho họ, khuyên can họ. Nhưng khi thời cơ chưa đến thì chân thật là chúng ta không cần phải nói quá nhiều, bởi nói nhiều có thể sẽ làm cho người ta phiền muộn. Cho nên đây là biết tiên thoái. Duyên phận đã chín muồi hay chưa, điều này cũng không thể dùng lời để nói cho rõ ràng được. Các vị phải tự mình đi tích lũy kinh nghiệm. Có thể dùng một cái phương pháp của Mạnh Phu Tử, được gọi là “*quan kỳ mâu tử*” (*quan sát ánh mắt*).

Ví dụ các vị nói với họ là “Đệ Tử Quy” rất quan trọng, rồi đưa ra mấy câu Kinh văn là “*trí quan phục, hữu định vị*” (*nón quân áo, để cố định*) để làm thí dụ. Câu này có liên quan trực tiếp đối với năng lực làm việc của con cái anh. Các vị nói đến đó thì mắt anh ấy sáng lên, khi mắt anh ấy sáng lên các vị không thể nói: “*Tốt rồi! Hôm nay chỉ nói năm phút thôi, tôi phải về đây*”. Như vậy có được không? Như vậy là không tùy duyên.

Khi duyên phận chín muồi thì chúng ta thuận theo chiều hướng để làm. Ngoài ra, khi các vị nói chuyện với một người, mới nói có năm phút đã thấy mắt của anh ấy đờ đẫn thì các vị có nên tiếp tục nói

thêm hai tiếng nữa không? Có nên không? Như vậy là cố nín kéo cái duyên. Cho nên luôn luôn quan sát trạng thái của duyên phận. Duyên phận là trạng thái động chứ không phải là trạng thái tĩnh. Nếu như chúng ta học Kinh văn mà học để trở thành trạng thái tĩnh thì chúng ta đã học một cách sai lầm rồi.

“Thoại thuyết đa, bất như thiếu” (Nói nhiều lời, không bằng ít), nhưng khi đã nói thì nhất định phải nói điều tốt đẹp, nói điều có lợi cho người khác. Bởi vậy mới nói: *“Nói những lời có ích, nói những lời mềm mỏng để cho người ta nghe mà cảm thấy thoải mái”*. Phải nói lời thành thật, nói lời trí tuệ để thành toàn cho người.

Có một lần tôi nhận được điện thoại của một người bạn. Khi tôi nhận điện thoại thì nghe thấy tiếng khóc hu hu, nghe cô ấy nói thì chồng cô ấy có rất nhiều lỗi lầm. Cô lần lượt kể ra hết các thứ tội trạng của chồng. Đợi cho cô ấy nói xong, tâm tình cũng hòa hoãn hơn một chút, tôi mới nói với cô ấy: *“Bây giờ cô đã có con cái rồi, phải làm sao chăm sóc cho tốt cái gia đình. Trong cuộc sống gia đình, cô phải có một thái độ: là những người khác làm gì thì đó là chuyện của người ta. Cô phải vun vào chứ! Họ đúng hay không đúng là chuyện của họ. Mình có đúng hay không mới là điều quan trọng. Cho nên trước tiên không nên xem chồng mình có lỗi làm gì, mà trước tiên phải xét lại bản thân xem mình làm vợ đã tốt chưa? Mình làm mẹ đã tốt chưa? Mình làm dâu đã tận sức chưa? Giả như mình chưa làm tốt mà lại đi nói người khác thì cũng giống như người ta cả*

thôi. Vậy chúng ta có tư cách gì để mà tức giận, để mắng nhiếc họ? Không phải chúng ta cũng như họ hay sao? Vậy thì mắng họ không phải là đang mắng mình sao? Có đúng vậy không? Mình mắng họ bởi vì họ không tận hết trách nhiệm. Nhưng chúng ta cũng chưa tận hết trách nhiệm thì sao?”

Cho nên một người mà có thể quay lại để kiểm điểm lại mình trước thì tâm của họ sẽ bình tĩnh rất nhiều. Và cũng nhờ sự bình tĩnh đó, nhờ có sự tận hết trách nhiệm đó mà từ từ họ sẽ làm cho người chồng khởi lên tâm hổ thẹn. Cho nên con người thời nay luôn luôn có rất nhiều tình trạng gia đình càng ngày càng trở lên phức tạp, càng ngày càng nghiêm trọng, luôn luôn đều gặp phải tình trạng làm việc theo cảm tính: “*Anh ta như vậy thì tôi cũng như thế*”, đều là dùng cách trả thù. Kết quả là gia đình đổ vỡ. Con cái cũng bị vạ lây. Cho nên chúng ta phải dùng lý trí để đối phó với mọi việc.

Sau khi tôi nói xong thì người bạn này của tôi liền nói: “*Thầy Thái! Trước khi gọi điện cho thầy, tôi cũng đã gọi cho mấy người bạn nữ của tôi. Những đáp án của họ đều không giống như của thầy. Họ đều nói: “Vào thời kỳ không bình thường thì phải dùng thủ đoạn không bình thường”*. Họ cũng không hiểu được rằng thời xưa chúng ta có một câu nói cổ: “*Ninh sách thập tọa kiêu, bất phá nhất trang hôn*” (thà phá mười cây cầu còn hơn phá đám một cuộc hôn nhân). Cầu gãy rồi còn có thể xây lại, nếu như hôn nhân đổ vỡ rồi, gương đã

vỡ thì rất khó lành lại, gương đã vỡ thì rất khó gắn lại như xưa. Cho nên lời nói phải thận trọng.

Nếu như lúc đó chúng ta lại góp ý với cô ta rằng: “*Loại đàn ông như vậy thì chỉ còn cách ly hôn với anh ta!*”. Khi đó cô ta cũng làm việc bằng cảm tính và thế là ly hôn với anh ta. Sau khi ly hôn xong chính cô lại cảm thấy ân hận, cho nên thường xuyên gọi điện thoại đến trách móc chúng ta: “*Cũng tại anh hại ra nông nổi này!*”. Tôi xem, các vị cũng sẽ cảm thấy rất khó chịu. Rồi chúng ta lại gặp con cái của cô ấy, con cái của cô ấy cũng nói: “*Cũng tại cô hại ra như vậy!*”. Thì hàng đêm các vị ngủ có khi cũng không được ngon giấc.

Cho nên nói chuyện với người khác chúng ta nhất định phải có một nguyên tắc. Các vị có cái nguyên tắc như vậy thì bạn bè sẽ xem các vị như tri kỷ. Nguyên tắc gì vậy? Chỉ cần là chuyện trong gia đình của họ thì nhất định phải để cho họ tự kiểm điểm lại mình. Khi các vị hướng dẫn họ tìm ra vấn đề ở tại chính bản thân của họ thì mọi chuyện mới chân thật được hóa giải. Mà luôn luôn trong khi tự kiểm điểm lại mình thì tâm tình của họ mới có thể hòa hoãn xuống. Bởi vậy cho dù họ có làm theo lời của các vị hay không, nếu như họ không làm theo lời của các vị, thì một thời gian sau họ cũng sẽ nói lời của các vị nói là đúng. Còn nếu như họ làm theo lời các vị, thì họ sẽ đến trước mặt các vị mà nói lời cảm ơn vì đã khuyên họ không hành động theo cảm tính. Thậm chí vợ của họ hay chồng của họ cũng đến để cảm ơn các vị. Điều có khả năng như vậy.

Cho nên chúng ta phải nắm lấy nguyên tắc này, bởi con người với con người, khi trò chuyện thì rất dễ bị tâm tình cảm nhiễm, bị ảnh hưởng của tâm tình. Nhưng phải nhớ cho kỹ: *“Không thể nói lời phiến diện! Không thể nghe lời từ một phía!”*. Các vị có tin rằng khi vợ chồng cãi nhau thì lời nói hầu như hoàn toàn khác nhau không? Vậy thì ai đúng? Nhất định phải có một chân tướng của sự thật. Con người thì luôn luôn đứng ở cương vị của mình để nhìn nhận vấn đề. Cho nên các vị không thể nghe người chồng nói như vậy, các vị bị lời nói, ngôn ngữ của người chồng làm ảnh hưởng và liền có cách nhìn không tốt đối với vợ anh ấy. Như vậy là mất đi sự khách quan.

Cho nên các vị nghe thì cứ nghe, nhưng cũng phải ở giữa mà phân biệt lời nào là đúng, lời nào là sai. Sau đó trong lúc nói chuyện, các vị phải nói để họ hiểu rằng: *“Vợ anh như vậy là kết quả. Vậy nguyên nhân là ở đâu?”*. Câu nói này có ích không? Như vậy anh ta mới bình tĩnh trở lại. Hôm nay vợ anh ta nổi giận có thể chỉ là ngòi nổ. Sự uất ức đã tích lũy bao lâu rồi mà anh ấy không biết. Anh ấy chỉ biết ở đó mà tức bực cả ngày: *“Tại sao cô ta lại có thể mắng mình như vậy?”*. Anh ấy không biết đằng sau sự tức bực này đã ngưng tụ bao nhiêu là sức mạnh. Cho nên các vị phải hướng dẫn để anh ấy hiểu nguyên nhân là do đâu thì anh ấy mới biết đặt địa vị mình vào địa vị của đối phương để suy nghĩ. Cho nên *“dĩ hoà vi quý”* (*Giữ được hoà khí là điều quý nhất*), nói chuyện với người khác tuyệt đối không được tạo thêm sự chia rẽ, phân tranh.

Sự thực là như vậy thì chúng ta cũng trực tiếp nói thẳng ra, tuyệt đối không được viện cớ, tuyệt đối không được che đậy lỗi lầm. Ví dụ như chúng ta đã hứa với cha, hứa với mẹ là mua cái gì đó, kết quả khi vừa bước chân vào nhà thì mẹ hỏi: “*Nước tương đâu?*”. Chúng ta nhất định lập tức phải làm sao? “*Xin lỗi mẹ! Con sai rồi*”. Câu nói: “*Con sai rồi*” có dễ nói không? Rất dễ nói. Các vị vì lâu không nói mới thành ra khó nói. Cho nên chỉ cần chúng ta lỡ phạm phải cái lỗi không giữ được chữ “tín” thì nhất định phải xin lỗi ngay, thì đối phương sẽ cảm thấy có thể tiếp nhận được. Nếu như lúc này các vị lại nói: “*Gần đây con rất bận, lại bận cái này, bận cái kia*”, còn đi giải thích một loạt, càng giải thích thì trong lòng người thân càng cảm thấy khó chịu. Cho nên mới nói “*duy kỳ thị, vật nịnh xảo*” (Phải nói thật, chớ xảo nịnh).

18.4 Gian xảo ngữ, uế ô từ. Thị tỉnh khí, thiết giới chi (Lời gian xảo, từ bản thủ. Thói tâm thường, phải trừ bỏ)

Giữa con người với con người, giao lưu với nhau nhiều nhất là ngôn ngữ. Bởi vậy nếu như lời ăn, tiếng nói rất nhã nhặn, vậy thì vô hình trung trong lúc nói chuyện đều có thể nâng cao cái khí chất hàm dưỡng của một người.

Các vị bằng hữu! Các vị có cảm nhận được không? Khí chất mấy ngày hôm nay của chúng ta đặc biệt rất tốt. Cho nên từ trường rất quan trọng, hoàn cảnh cũng rất quan trọng. Chúng ta phải làm cho

cái không khí trong lời ăn, tiếng nói của gia đình trở nên làm sao? Bản thân mình phải rõ ràng. Khi chúng ta là phụ huynh, là cha mẹ, thậm chí là lãnh đạo của một xí nghiệp thì lời ăn, tiếng nói của các vị phải thông thả, không gấp vội. Trong lời nói của các vị đều là cổ vũ người khác, khen ngợi người khác, có ích cho người khác, cho người khác có thêm trí tuệ. Vậy thì tin rằng gia đình của các vị, xí nghiệp, đoàn thể của các vị nhất định sẽ có được hiệu quả: “*Trên làm dưới noi theo*”.

Cho nên chúng ta cũng không nên lo lắng thái quá rằng bên ngoài luôn luôn có rất nhiều sự ô nhiễm. Chỉ cần các vị giữ cho vững đại bản doanh thì tình hình không đến nỗi tệ lắm. Vậy thì sau này ở nhà cũng có thể bật đĩa của cô giáo Dương giảng về “Đệ Tử Quy”, bật đĩa giảng về “Đệ Tử Quy” của những Thánh nhân, và như vậy sẽ làm thay đổi khí chất trong nhà bạn một cách vô hình.

Nếu như chúng ta có thể làm cho nền nếp nói chuyện ở trong gia đình tốt đẹp, vậy thì không khí trong gia đình rất là tốt. Nếu như chúng ta là người phụ trách một đoàn thể, một xí nghiệp mà có thể luôn luôn nói những lời hay, ý đẹp, thì cũng làm cho tất cả những người cộng sự trong khi nói chuyện đều cảm thấy như được gặp gió xuân, đều có thể cổ vũ lẫn nhau, khẳng định lẫn nhau. Chúng ta phải đi đầu trong nền nếp nói chuyện như vậy. Nếu như là lãnh đạo của một đoàn thể, lãnh đạo của một chính phủ mà khi nói chuyện, họ đều khinh mạn đối với người khác, đào bới chuyện riêng tư của người

khác, đều là những lời công kích như vậy, thì tuy được vui sướng một lúc, nhưng những ảnh hưởng không tốt của thói xấu đó về sau chân thật là không ước tính được.

Bởi vì trẻ nhỏ không có năng lực để phân biệt tốt xấu nên khi thấy những nhà lãnh đạo nói như vậy thì nghĩ mình cũng có thể giống như họ. Cho nên hậu quả về sau rất khó mà thu dọn được. Tục ngữ có câu: *“Công môn hảo tu hành”* (ở cửa công thì sự ảnh hưởng của nó rất rộng lớn). Một lời nói có thể làm hưng vượng đất nước, nhưng một lời nói cũng có thể làm mất nước. Cho nên chúng ta là những nhà lãnh đạo thì không thể không cẩn thận trong lời ăn, tiếng nói, phải suy nghĩ cho kỹ. Chỉ cần chúng ta có thái độ như vậy, tin rằng cũng có thể trong lời nói làm cho xã hội có nếp sống tốt đẹp.

“Gian xảo ngữ” (lời gian xảo), chữ “gian” ở đây có nghĩa là lừa dối, là tinh ranh. Vậy thì tại sao phải dùng “gian” với “xảo”? Là để che đậy những lời nói sai lầm của mình, che đậy sự không giữ chữ “tín” của mình. Cho nên nếu như trẻ nhỏ mà dùng lời nói gian xảo thì có thể chúng đang nói dối. Đứa bé biết nói dối có thông minh không? Không thông minh thì không biết nói dối. Có một học sinh trung học, bởi vì nó luôn luôn đua đòi theo bạn học, cho nên đều thích mua những đồ đắt tiền, nhưng mẹ nó lại không cho nó mua. Có một hôm nó đòi phải mua mắt kính hàng hiệu. Mẹ của nó không chịu và nói rằng: *“Con đã có một đôi rồi còn mua làm gì?”*. Người mẹ không mua cho nó thì nó tự mình đi mua, đi một lúc thì mua về, sau

đó nói với mẹ: “*Mẹ đi trả tiền cho con!*”. Có thông minh không? Nó có thể không mang theo một đồng, một cắc nào, không mang theo đồng nào mà có thể nói để người ta tin rằng mẹ nó sẽ đến trả tiền. Cho nên có rất nhiều phụ huynh, thấy bọn trẻ có phản ứng như vậy thì họ liền nói: “*Rất là thông minh!*”. Tôi rất sợ trong trường hợp này mà phụ huynh lại nói: “*Trẻ nhỏ rất thông minh*”, bởi trẻ nhỏ cần phải thật thà, trung hậu. Bây giờ sự thông minh của bọn trẻ dùng để nói dối, dùng để đạt được mục đích.

Ví dụ như có một bé gái cùng với cha trên đường về nhà, trên đường có mấy quán kem. Khi nó đi đến quán đầu tiên thì bước chân đi chậm lại rồi nói với cha của nó: “*Trời hôm nay sao mà nóng vậy!*”. Cha của nó vẫn chưa có phản ứng gì. Đi đến quán thứ hai bé gái lại nói: “*Lúc này mà có một que kem ăn thì tốt biết mấy!*”. Và khi đi đến quán cuối cùng thì đứa bé nói: “*Đây là quán cuối cùng rồi!*”. Sự thông minh đều không dùng vào lời giáo huấn của Thánh Hiền mà đều dùng để đạt được mục đích của nó. Cho nên trọng lợi, khinh nghĩa. Khi tư duy của trẻ nhỏ đều là ích kỷ tự tư, thì trong quá trình trưởng thành, đạo nghĩa sẽ biến mất từng chút, từng chút một. Cho nên sự thông minh của trẻ nhỏ phải dùng để làm một người con có hiếu, dùng để làm một người học sinh tốt, một công dân tốt, như vậy mới dùng đúng mục đích. Có rất nhiều đứa bé có những hành vi khôn vặt. Người lớn thấy vậy còn cười ha ha! Như vậy là không đúng.

Khi con cái nói dối thì có mấy khả năng xảy ra, chúng ta phải quan sát cho kỹ. Khi con cái vừa mới phạm phải sai lầm, chúng ta đã phải cẩn thận ngay từ lúc ban đầu, phải rất là cẩn thận. Con cái rất có thể chỉ vì ham muốn lợi ích mà đã nói dối. Có một đứa bé về nhà xin cha cho hai đồng nhân dân tệ, kết quả là người cha thuận tay cho một tờ hai đồng. Nó liền nói với cha: “*Cha! Con không muốn một tờ, con cần hai tờ một đồng*”. Người cha cảm thấy rất khó hiểu: “*Thì là hai đồng, sao lại còn phải chia ra như vậy?*”. Nó nói với cha rằng: “*Cha à! Chỉ cần con đem tiền nộp một lần cho sở giáo dục là được mười điểm. Nếu cha cho con một tờ, thì con chỉ được có mười điểm. Nhưng cha cho con hai tờ tiền một đồng, con có thể mang đi và nói là con nhặt được. Vậy thì con có thể có hai mươi điểm*”. Người cha của nó nghe thấy vậy liền nói: “*Con trai tôi sao mà thông minh đến vậy!*”.

Sau đó người cha này liền kể lại cho một người viên chức trong nghề giáo dục nghe. Người viên chức này nghe xong thì nổi da gà. Người cha này không có đủ sự nhạy bén về phương diện giáo dục, lại còn cảm thấy con mình rất thông minh. Con cái đã ngang nhiên nói dối, phụ huynh thời nay còn cảm thấy rằng nói dối là có bản lĩnh. Vậy thì có thể rất phiền phức đó. Cho nên đây là một tình huống.

Hiện nay trường học thường hay có những hoạt động quyên góp. Chúng ta cũng nên đúng thời điểm hướng dẫn bọn trẻ có quan niệm đúng đắn. Có một lần, trường học đưa ra một hoạt động cứu trợ

những trường hợp nghèo khó. Có một đứa bé rất muốn quyên góp. Mẹ của nó hỏi nó muốn quyên góp bao nhiêu tiền. Đứa bé nghĩ một lúc rồi nói: “*Bảy nhân dân tệ hai hào*”. Có nhiều không? Không nhiều. Nhưng đó là toàn bộ số tiền nó tích cóp được và đều đem quyên góp hết, tự mình quyên góp. Trong khi đó, những bạn đồng học khác thì đều do cha mẹ quyên góp cho, đều là ba trăm, năm trăm. Kết quả trong lòng đứa bé này cảm thấy thế nào? Mình chỉ quyên góp được bảy nhân dân tệ hai hào, không có người nào nhìn thấy lòng chân thành của nó. Và kết quả là người này quyên góp năm trăm, người kia một nghìn. Năm trăm thì được đeo một bông hoa đỏ nhỏ, một nghìn thì được đi chằm một ngọn nến. Rất có khả năng đáng lý ra chúng ta làm việc thiện, nhưng trong quá trình làm như vậy thì sẽ để cho bọn trẻ cảm thấy có thể tăng thêm sự hư vinh. Hơn nữa số tiền đó lại không phải tiền của mình mà lấy tiền của cha mẹ. Mục đích để làm gì? Không chỉ có trẻ nhỏ mới sĩ diện, rất có khả năng cha mẹ chúng cũng sĩ diện.

Có một phụ huynh đã quyên góp mấy nghìn đồng. Kết quả là trường học phát cho cô ấy một bông hoa đỏ nhỏ nhưng cô không đeo. Cô nói: “*Lòng thiện là do mình tự nguyện làm, chứ không phải để được biểu dương hay khoe khoang mà còn ban phần thưởng*”. Người mẹ này cũng rất nhạy cảm. Nếu như cô ấy hiên ngang đeo bông hoa này, vậy thì cô ấy làm sao có thể giáo dục được con cái làm việc thiện mà không cần người khác biết đến! Bởi vì làm việc thiện

là bốn phận của mỗi một con người chúng ta. Cho nên hiệu quả của giáo dục rất cần những người làm cha mẹ, những người làm giáo viên phải kỹ càng, tỉ mỉ đi xem xét mới đúng. Nếu không việc làm đó sẽ bị nhiễm phải thói hư vinh. Như vậy thì thật là không tốt!

Trẻ nhỏ nói dối cũng rất có thể vì cảm thấy thú vị. Lúc mới bắt đầu lừa dối các vị một chút thì các vị cũng buồn cười, và chúng cũng buồn cười. Vậy thì chúng cảm thấy rất là thú vị. Các vị xem: Có rất nhiều tiết mục nghệ thuật biểu diễn trêu chọc người khác, mọi người đều cười phá lên. Cho nên trẻ nhỏ cảm thấy lừa dối người khác thật thú vị. Như vậy đều là ngộ nhận.

Cho nên chúng ta cũng rất quen thuộc với một câu chuyện, đó là: “*Sói đến rồi*”. Câu chuyện này các vị kể cho bọn trẻ học mẫu giáo thì rất có hiệu quả. Các vị kể với chúng rằng có một đứa bé chăn cừu, vì nó cảm thấy rất nhàm chán cho nên đã kêu to: “*Chó sói tới! Có chó sói tới!*”. Những người nông dân cũng rất là thật thà, cũng rất muốn giúp đỡ người khác, cho nên đều chạy đến giúp chú bé đuổi sói đi. Nhưng kết quả họ không nhìn thấy một con sói nào cả. Đứa bé nhìn thấy mọi người vội vã như vậy thì ở đó mà cười lớn. Sau đó thì những người nông dân ra về. Lần thứ hai đứa bé lại lừa dối mọi người, lần thứ hai thì không có nhiều người chạy đến nữa, nhưng cũng có một số ít người đến. Lại nhìn thấy đứa bé đùa cợt với mọi người, cho nên dân làng lại bỏ về hết. Đến lần thứ ba thì chân thật là sói đến thật. Lúc đó đứa bé hô to: “*Có sói đến! Có sói đến!*”. Nhưng

có ai đến không? Không ai cả. Các em nhỏ! Không có người đến thì sau đó sẽ ra sao? Bầy cừu sẽ làm sao? Và đứa bé sẽ làm sao? Bị ăn thịt thì chúng ta không nói mà để cho bọn trẻ tự suy nghĩ, sẽ rất là ghê sợ, ký ức sẽ sâu đậm. Cho nên nếu như bọn trẻ vì chơi đùa mà nói dối, thì chúng ta nhất định phải ngăn chặn đúng lúc, không nên để cho tái phạm.

Điều thứ ba là bọn trẻ có thể do muốn khoe sự tài giỏi mà nói dối, và còn là để che giấu tội lỗi, cho nên chúng ta cần phải kịp thời quan sát. Khoe khoang sự tài giỏi là do chúng muốn khoe khoang cho nên mới nói khoa trương thêm. Các vị chú ý để nghe xem có một số đứa trẻ mới tám tuổi, chín tuổi, mười tuổi mà đã biết đua đòi: Nhà của tôi có vi tính, có máy ảnh kỹ thuật số, vv... Càng nói lại càng khoa trương thêm. Chúng ta là giáo viên cũng nên cẩn thận để ngăn chặn đúng lúc.

Vào thời nhà Tống có một vị danh thần tên là Tư Mã Quang. Có một lần ông và chị gái thi nhau bóc hạt đào nhưng bóc được rất chậm. Người hầu của gia đình ông liền hướng dẫn cho ông một cách là dùng nước nóng ngâm qua thì rất dễ bóc. Tư Mã Quang liền lấy nước nóng để ngâm. Vừa lúc người chị có việc phải đi ra ngoài, một lúc sau mới quay lại, nhìn thấy em bóc rất nhanh thì liền hỏi: “*Em trai! Sao em lại giỏi như vậy! Ai dạy em thế?*”. Tư Mã Quang nói: “*Tự em học đấy*”. Vừa lúc đó, cha của ông đi ngang qua.

Nếu như các vị là người cha thì sẽ làm sao? Rất nhiều lần do chúng ta có thể không để ý nên sẽ quên hết những điều này. Đó có thể là bước đầu của nói dối, và rồi sau này có lần một thì sẽ có lần thứ hai. Bởi khi chúng khoe khoang mà không bị phát hiện, chúng còn cảm thấy mình rất giỏi. Như vậy mới thật là phiền phức. Cho nên người cha lập tức nói với con trai rằng: “*Giỏi chừng nào thì nói chừng ấy, không phải tự mình biết cách bóc thì tuyệt đối không được khoe khoang*”. Lần đầu tiên nói dối đã bị cha nghiêm nghị khiển trách, thì đây là một sự giáo huấn đúng đắn. Sau này cả đời Tư Mã Quang rất thẳng thắn, vô tư. Cho nên ông cũng từng nói rằng: “*Bình sinh sở vi chi sự, vô hữu bất khả ngữ nhân giả*”. Đây là cái kết quả. Chúng ta cũng cần đi xem cái nguyên nhân là bởi vì cha mẹ đúng đắn, hướng dẫn con đúng lúc, chứ tuyệt đối không phải là ngẫu nhiên. Đây là nói về tình trạng khoe tài.

Tiếp theo là che đậy lỗi lầm. Có rất nhiều đứa bé khi phạm sai lầm thì chúng sẽ có một chút căng thẳng, căng thẳng vì sợ bị người lớn phát hiện. Một lần, có một đứa bé làm méo cái giá quần áo. Thật ra giá quần áo bị méo thì rất dễ sửa, chỉ cần nắn lại là được. Nhưng chúng không biết cho nên rất căng thẳng, vì sợ sẽ bị phạt. Nó liền nói với bạn cùng học ngồi ở bên cạnh rằng không được mách với thầy giáo. Kết quả thầy giáo lại vừa vặn ở gần đó liền lập tức tiến lại. Nó giật nảy mình. Đứa bé vẫn còn nhỏ, chỉ cần các vị hướng dẫn chúng đúng lúc thì quan niệm của chúng sẽ chuyển đổi. Sau đó người thầy

liền nói với nó: “*Vô tâm phi, danh vi thố. Hữu tâm phi, danh vi ác*” (lỗi vô ý, gọi là sai. Lỗi cố ý, gọi là tội). Làm méo giá quần áo thì không nghiêm trọng, nhưng không thừa lại với thầy mới là nghiêm trọng. Sau này các em sẽ không được thầy giáo tín nhiệm nữa.

Cho nên sai thì phải nhận, “*quá năng cải, quy u vô*” (biết sửa lỗi, không còn lỗi). Rồi thầy lại nói tiếp với nó: “*Em phạm sai lầm cũng có thể sửa đổi, nhân cơ hội này còn có thể học được cách làm thế nào để sửa chữa đồ dùng bị hỏng*”. Người thầy này cũng rất kiên nhẫn cùng với đứa bé sửa lại giá quần áo. Những cơ hội giáo dục như thế này chúng ta phải nắm lấy, như vậy bọn trẻ mới có thể kiến lập được thái độ đúng đắn. Cho nên khi bọn trẻ có hành vi che giấu tội lỗi, chúng ta phải tỉ mỉ mà quan sát, không để cho chúng trở thành thói quen, bởi đã thành thói quen thì rất là phiền phức.

Cuối cùng là sự ảnh hưởng của cha mẹ. Có một bộ phim tên là “*Điện thoại di động*”. Trong bộ phim “*Điện thoại di động*” có thống kê một con số, nói rằng: “*Mỗi ngày một người lớn nói dối hai mươi lăm (25) lần*”. Mỗi ngày người lớn nói dối nhiều như vậy, vậy thì trẻ nhỏ cũng sẽ bị ảnh hưởng một cách vô hình. Ví dụ như khi người mẹ nghe điện thoại, con cái ở bên cạnh, người cha cũng ở bên cạnh. Khi nghe điện thoại, người mẹ lại nói rằng: “*Chồng tôi không có nhà*”. Vậy thì con cái sẽ nghĩ: “*Cha ở nhà mà sao lại bảo là không có nhà?*”. Bọn trẻ nghe mà không hiểu gì cả. Cho nên những nơi có trẻ

nhỏ thì tuyệt đối không nên nói dối, nơi không có bọn trẻ cũng không được nói dối.

Trước đây tôi cũng có nói đến một sự quan sát là phải học được cách từ chối. Các vị không học được cách từ chối, người ta lại không biết cái chừng mực làm người của các vị như thế nào, nguyên tắc sinh hoạt của các vị ra sao. Nhưng chỉ cần những gì đáng từ chối các vị nhất định phải từ chối, thì bạn của các vị sẽ phải theo cái nguyên tắc của các vị mà giao lưu với các vị. Làm sao lại phải ở đó mà che che, đậy đậy? Vừa mệt mình, sau đó lại làm cho người khác hiểu lầm nói rằng: “Sao các vị không biết giữ chữ “tín”!” hoặc là: “Sao lại phải trốn tránh tôi!”. Thế là đem cái sự việc đáng lẽ là rất đơn giản làm thành rất phức tạp. Đây là “gian xảo ngữ” (lời gian xảo).

Chúng ta phải chú ý đến những tình huống trẻ nhỏ nói dối. Trong lời nói, hành vi mà giữ được chữ “tín”, như vậy sẽ đặt cơ sở rất tốt cho sự phát triển sau này của bọn trẻ ở trong xã hội. Tôi có một người bạn, khi nhỏ nhìn thấy người khác ăn kem que, chịu không nổi cơn thèm muốn liền ăn cắp một ít tiền của cha để đi mua kem ăn. Mất người cha của anh bạn này cũng rất sắc bén. Khi nhìn thấy liền lập tức theo sau anh ta để xem sự thể ra sao. Kết quả khi anh ta vừa mua xong, đang định ăn cho thỏa thích, ngẩng mặt lên thì nhìn thấy cha của mình. Thế là anh ta run lẩy bẩy. Cha của anh ta không nói không rằng, dẫn thẳng con về nhà treo lên và đánh cho một trận như tử. Bị đánh mắng “một trận”, anh bạn này về sau có

còn thế nữa không? Không thế nữa. Lần đầu tiên đã làm cho anh ta nhớ đời, cả một đời cũng không dám quên. Người cha đánh anh đau đến nổi, chỉ cần đi qua chỗ ăn cắp tiền là anh đã run lên cầm cập. Từ đó về sau thì anh không còn dám có những hành động thiếu suy nghĩ như vậy nữa.

Sau này khi anh ấy lớn lên, khi đến một nơi khác làm việc, cũng cách xa nhà một chút, nên anh phải tạm trú trong ký túc xá của nhà ông chủ. Lúc anh ở trong ký túc xá, buổi sáng thức dậy anh cũng thường giúp đỡ dọn dẹp. Trong lúc dọn dẹp chợt phát hiện trên nền nhà có tờ một trăm đồng, hai trăm đồng, anh liền nhặt lấy rồi đem đưa cho bà chủ. Một thời gian sau, thật là kỳ lạ: *“Sao lại có ba trăm, năm trăm đồng rơi như vậy?”*. Anh cũng lại nhặt lên và đưa cho bà chủ. Anh nói có lúc nhặt được nhiều nhất phải đến mấy nghìn đồng.

Sau đó khi anh làm việc ở công ty này, học lực của anh tuy không cao, nhưng ông chủ lại cho anh rất nhiều cơ hội đi tu học, đều phá lệ để cho anh tham gia. Có rất nhiều khoá tu học chỉ có sinh viên đại học mới được đi, nhưng ông chủ vẫn cho anh đi. Anh đã ở trong công ty này phục vụ rất nhiều năm, biểu hiện cũng rất tốt. Sau đó khi tự mình ra mở cửa hàng riêng và cũng đến từ biệt với ông chủ. Ông chủ có mời anh ăn cơm để tiễn biệt anh. Sau khi ăn cơm xong anh liền hỏi ông chủ một thắc mắc: *“Tôi có một việc rất muốn hỏi ông”*. Anh nói: *“Tại sao tôi lại thường xuyên nhặt được tiền ở nhà ông vậy?”*. Ông chủ liền cười và nói: *“Anh là người ngoài đến nhà tôi ở.*

Tôi làm sao biết được đức hạnh của anh ra sao. Cho nên số tiền đó là do tôi cố ý để ở đó”.

Khi một người không có đức hạnh tốt, thì rất có thể làm mất đi những cơ hội tốt ở một thời điểm nào đó. Cho nên chữ “tín” so với tính mệnh của một người là quan trọng như nhau. Cho nên nói: “*Gian xảo ngữ, uế ô từ. Thị tinh khí, thiết giới chi*” (Lời gian xảo, từ bẩn thỉu. Thói tâm thường, phải trừ bỏ).

19. KIẾN VỊ CHÂN, VẬT KHINH NGÔN. TRI VỊ ĐÍCH, VẬT KHINH TRUYỀN. SỰ PHI NGHI, VẬT KHINH NẶC. CẦU KHINH NẶC, TIẾN THOÁI THÁC. PHẠM ĐẠO TỰ, TRỌNG THẢ THƯ. VẬT CẤP TẬT, VẬT MƠ HỒ. BỈ THUYẾT TRƯỜNG, THỬ THUYẾT ĐOẢN. BÁT QUÁN KỶ, MẠC NHÀN QUẢN.

Thấy chưa thật, chớ nói bừa

Biết chưa đúng, chớ tuyên truyền.

Việc không tốt, chớ dOnhận

Nếu dOnhận, tiến lui sai.

Phàm nói chuyện, nói trọng điểm

Chớ nói nhanh, chớ mơ hồ.

Kia nói phải, đây nói quấy

Không liên quan, chớ để ý.

19.1 Kiến vị chân, vật khinh ngôn (Thấy chưa thật, chớ nói bừa).

Khi chúng ta chưa nhìn rõ chân tướng sự việc, chỉ là nghe những lời nói phiến diện thì tuyệt đối không được truyền những lời này đi. Đây là một thái độ rất quan trọng. Nếu như các vị chưa xác định được, có thể nó chỉ là những tin nhảm, vậy mà các vị lại truyền đi như vậy thì tự mình đã biến thành đồng lõa của kẻ xấu. Cho nên trong đoàn thể thì phải “*dĩ hòa vi quý*” (*Giữ được hòa khí là điều quý nhất*), tuyệt đối không được gây điều thị phi. Sự cùng chung nhận thức này rất là quan trọng. Bởi vì cái cần trong đoàn thể là sự bao dung chứ không phải là công kích, không phải là lăng mạ. Cho nên thời cổ xưa đối với lời nói thì rất là cẩn thận. Bởi cái để sinh ra sự hỗn loạn thì hình như lời nói luôn luôn giống như chiếc cầu nổi, từng lời nói gièm pha sẽ từ từ trở thành sự bạo loạn.

Cho nên “*quân thính thân đương chu*”, Vua mà nghe lời gièm pha thì người làm quan sẽ bị tai ương. “*Phụ thính tử đương quyết*”, cha nghe lời gièm pha của mẹ kế, nghe lời gièm pha của người khác thì con cái có thể cũng bị tai ương, tình cốt nhục có thể sẽ bị phân tán. “*Phu thê thính chi lý*”, vợ chồng nghe lời gièm pha, vợ chồng có thể sẽ phân ly. “*Bằng hữu thính chi sơ*”, bạn bè nghe lời gièm pha thì từ từ sẽ xa cách. Cho nên đối với lời gièm pha, chúng ta phải rất cẩn thận, phải chú ý.

Khi một người đến nói lời thị phi, thì một người có tu dưỡng có nói chuyện thị phi không? Bởi điều mà anh ấy hy vọng là con người

sống hòa thuận với nhau. Rất có thể các vị và một người nào đó có những điều không vui, anh ấy có thể sẽ đến để nói với các vị: *“Thật ra lần trước đối phương đã rất khen ngợi các vị”* để cho cái tức khí của các vị bớt đi. Lùi một bước thì trời cao biển rộng. Thật ra khi nhẫn nại được một lúc tức bực thì những sự bực tức đó đều là hư không. Chỉ cần chúng ta biết điều tiết, điều tiết để nhượng bộ lẫn nhau, thông cảm lẫn nhau thì sẽ không có việc gì xảy ra. Sợ nhất là đổ thêm dầu vào lửa thì rất là phiền phức.

Thời xưa có một bài thơ nhắc là phải cẩn thận đối với lời gièm pha nói rằng: *“Đường đường thất xích khu”, “mạc thính tam thôn thiệt”, “thiệt thượng hữu Long Tuyên, sát nhân bất kiến huyết”*. Một gia đình, một đoàn thể, thậm chí là một quốc gia cũng phải sống với nhau hòa thuận. Chúng ta là một trong những phần tử ở trong đó thì nhất định phải phân biệt được những lời gièm pha. Cho nên *“kiến vị chân”* (thấy chưa thật), nếu như họ đang nói điều thị phi về một người, các vị cũng có giao hảo tốt với người này thì đương nhiên lúc đó các vị cũng không thể đem những lời này truyền ra ngoài được. Vậy thì chúng ta nên làm như thế nào? Rốt cuộc thì các vị cũng đã nghe rồi, không thể coi như không nghe thấy. Cho nên có thể sẽ đi nói với người bạn này rằng: *“Hiện nay bên ngoài đang có những lời đồn về anh như vậy”*. Chúng ta dùng tâm lòng chân thành để nói với họ. Sau khi nói xong, nếu như không có chuyện như vậy thì chúng ta sẽ an ủi anh ấy rằng: *“Những chuyện đó không phải do anh làm thì*

sớm muộn họ cũng sẽ biết được lòng người”. Nhưng nếu như những lời đồn đại đó có mấy phần là sự thật thì chúng ta cũng nên khuyên can anh ấy một cách thích đáng: *“Danh dự của một con người trong đoàn thể rất là quan trọng. Chúng ta cần phải giảm bớt phóng túng một chút”*.

Cho nên dù là những lời gièm pha hay những lời nói xấu người khác, khi đến chỗ chúng ta thì phải dừng lại. Cho nên đối với những người hiểu biết có học thì cho dù câu chuyện nghe được là sự thật, nhưng câu chuyện có thật này có liên quan đến sự hòa thuận của đoàn thể, liên quan đến danh tiết của một người thì họ cũng sẽ lái sang chuyện khác mà không nói đến. Cho nên mới nói: *“Xấu che tốt khoe”*. Khi các vị biết *“xấu che tốt khoe”* thì người khác có một chút tốt đẹp các vị liền khen ngợi họ và những điều không tốt của họ thì các vị lại không nói. Từ uy nghi của các vị thì họ cũng hiểu được là các vị có biết. Họ sẽ cảm nhận được rằng: *“Mình làm một chút việc tốt thì người ta khen ngợi mình, nhưng mình làm việc xấu người ta cũng không chỉ trích mình”*. Cứ như vậy từ từ họ sẽ đi về phương hướng tốt. Cho nên những điều này đều là những chùng mực của tình người.

Chúng ta cũng phải luôn luôn nâng cao năng lực phán đoán sự việc. Bởi vì nếu như các vị phán đoán không đúng, rất có thể các vị sẽ trở thành có tấm lòng tốt nhưng lại làm việc xấu. Ví dụ hiện nay, có rất nhiều tổ chức lấy danh nghĩa từ thiện, lấy danh nghĩa vì công

ích để lừa tiền. Nếu như các vị cũng không hiểu được cái tổ chức này có tốt hay không, các vị chưa biết sự thật đã lập tức dẫn theo một số đông người đến giúp đỡ, đến quyên tiền, nhưng đến cuối cùng thì lại là lừa gạt người ta. Vậy thì các vị cũng rất khó để mà giải thích với những người bạn này. Cho nên chúng ta phải cẩn thận, đầu tiên phải quan sát cho rõ ràng.

Giống như chúng tôi đi phát triển văn hóa Trung Quốc, có rất nhiều người nói chúng tôi phát triển văn hóa Trung Quốc là: “*Treo đầu dê bán thịt chó*”, là để kiếm tiền của họ. Bởi có thể có một số người cũng đi giảng, khi nói chuyện một, hai tiếng đồng hồ, trong đó cũng có nói văn hóa Trung Quốc rất tốt, nhưng tiếp theo là nói những lời theo ý của họ. Vậy thì những người ngồi bên dưới nghe giảng, khi nghe xong sẽ cảm thấy rất là tốt và sau đó bắt đầu đi tuyên truyền ra ngoài, bởi vì tâm tình của quần chúng rất dễ bị lôi kéo. Các vị khen ngợi nói rằng người kia giảng rất hay, thì có thể mọi người còn hiểu lầm rằng anh ta giảng hay thật, và có thể còn mua rất nhiều đồ của anh ta nữa. Thế là anh ta đạt được mục đích.

Thật ra chúng ta cần phải biết phán đoán: Nếu như anh ta chân thật muốn hoằng dương văn hóa Trung Quốc, thì nhất định anh ta phải nắm bắt được nòng cốt của những lời giáo huấn trong văn hóa Trung Quốc ở đâu và từ đâu để thực hiện. Từ “*Nhập Tác Hiếu*” (Ở nhà phải hiếu), “*phù hiếu đức chi bản dã*” (hiếu là cái gốc của muôn đức), nếu như nói hai tiếng đồng hồ mà không có nhắc tới chữ

“hiếu”, không nhắc tới chữ “đức hạnh” mà các vị lại còn nói anh ấy giảng thật là hay, như vậy mà truyền ra ngoài thì có thể sẽ làm cho người khác hiểu lầm. Cho nên chúng ta phải dùng lý trí để phán đoán. Như vậy chúng ta mới không bị dùng tâm lòng thiện để làm việc xấu, cũng sẽ không bị một số người xấu có cơ hội lợi dụng. Cho nên lúc này chúng ta cũng phải nghĩ đến là phải phán đoán cho kỹ càng một tổ chức, sau đó sẽ đàm luận với họ. Như vậy chúng ta mới tránh được những sự việc không tốt xảy ra. Đây là “*kiến vị chân, vật khinh ngôn*” (*thấy chưa thật, chớ nói bừa*).

Câu “*kiến vị chân, vật khinh ngôn*” (*thấy chưa thật, chớ nói bừa*) này, tôi có một người bạn, anh ấy cũng nghe người khác nói rất nhiều điều về một người bạn của mình, đều là nói người bạn của anh không tốt. Nhưng đương nhiên anh không truyền những điều này ra ngoài mà trực tiếp đi gặp và hỏi chính người bạn của mình. Anh ấy đem những điều đồn đại bên ngoài nói hết cho người bạn này nghe, sau đó hỏi xem có đúng vậy không. Và trực tiếp để cho bạn mình giải thích tình hình lúc đó như thế nào. Người bạn của tôi làm như vậy là rất có lý trí, không hùa theo người khác nói gì thì nói theo như vậy. Cho nên khi con người biết dùng cái lý trí này để đối phó, thì sẽ làm cho những lời đồn nhảm không còn cơ hội để phát tán nữa.

19.2 Trí vị đích, vật khinh truyền (*Biết chưa đúng, chớ tuyên truyền*)

Câu này có rất nhiều đạo lý chúng ta hiểu chưa thấu triệt. Đối với những sự thật mà hiểu chưa rõ ràng thì không thể nói với người khác một cách tùy tiện bởi vì sợ rằng khi nghe xong người ta sẽ ghi tâm và khi chúng ta lại nói sai thì sẽ hướng dẫn họ đi vào con đường sai lầm. Như vậy là không tốt! Ví dụ như hiện nay chúng ta đang học Kinh điển, lúc này có người hỏi các vị học Kinh điển nên bắt đầu từ quyển nào để học? Các vị nói “Đệ Tử Quy”. Bởi vì thời nay mười người có mười cách nhìn khác nhau, cho nên chúng ta làm sao mà xác định được cách nhìn của chúng ta là đúng. Nhưng chúng ta có thể tìm đáp án ở trong Kinh điển.

Tại sao lại gọi là Kinh? Chúng ta đều biết địa cầu có kinh tuyến, vĩ tuyến. Điểm quan trọng của kinh tuyến, vĩ tuyến là có thể làm tiêu chuẩn mà không bao giờ bị thay đổi. Cũng như vậy, Kinh điển là chân lý từ cổ xưa đến nay không bao giờ thay đổi. Chỉ cần các vị tìm ở trong Kinh điển thì các vị sẽ có lòng tin. Chân thật là như vậy. Cho nên, nếu một người nói với các vị căn bản của đức hạnh không giống với chữ “hiếu” thì các vị có thể phán đoán lời nói của họ là sai.

Thời đại hiện nay chúng ta phải “*y pháp bất y nhân*” (*căn cứ vào Kinh điển, không căn cứ vào lời nói của người*). Nếu không các vị sẽ phải nghe những điều lung tung, rối loạn. Cho nên khi chúng ta, ví dụ như căn cứ theo những lời giáo huấn của “Tam Tụng Kinh”, thì sẽ lập tức loại bỏ được rất nhiều cái quan niệm tưởng là đúng nhưng

lại sai. Ví dụ như nói: *“Nhân chi sơ, tính bản thiện. Tính tương cận, tập tương vi. Cầu bất giáo, tính nãi thiên”* (Người ta lúc đầu vốn có cái tính tốt lành. Tính ấy gần giống nhau nhưng do thói tục mà khác nhau. Nếu không dạy thì cái tính ấy thay đổi). Đó là nói rõ cái đáp án: Tính của con người vốn lương thiện, nhưng nếu không được giáo dục tốt thì rất dễ nhiễm những thói hư tật xấu. Chúng ta không cần phải đi biện luận triết lý cái tính thiện, tính ác, biện luận nửa ngày thì ra được cái tiêu chuẩn này: *“Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”* (Cách giáo dục là lấy chuyên làm trọng).

Các vị xem: Ngày nay một sự học mà có đến bốn kiểu, năm kiểu. Học có được không? Người thời nay không nghe theo Kinh điển, không nghe theo Thánh Hiền mà đều nghe theo ai? Cho nên thời đại hiện nay chỉ ưa nghe lời lừa dối chứ không nghe lời khuyên bảo, coi những điều giả dối là sự thật.

Thật vậy! Tôi cũng có cảm nhận như thế. Ví dụ như lúc này, có một vị phụ huynh đến thảo luận với tôi làm sao để giáo dục tốt con cái. Khi anh ấy nói xong tình huống như vậy thì nhất định tôi sẽ nói với anh ta rằng: *“Băng đông tam xích, phi nhất nhật chi hàn”* (chỉ một ngày lạnh thôi thì băng cũng không thể đóng dày tới ba thước). Đối với con cái, các vị phải dùng sự kiên nhẫn, dùng lòng yêu thương của các vị kết hợp với thầy giáo, phải mất thời gian khoảng nửa năm, một năm để từ từ đưa chúng vào quỹ đạo. Những phụ huynh khi nghe thấy là nửa năm, một năm thì lông mày luôn

luôn nhú lại: “Sao lâu quá vậy!”. Lúc ra về còn nói: “Thầy Thái à! Cảm ơn thầy, có cơ hội lại đến thỉnh giáo thầy”. Sau khi đi rồi thì phụ huynh này từ đó không quay trở lại nữa.

Có khả năng trên báo lại có đăng tin: “Khóa trình trong ba ngày đảm bảo các vị sẽ đào tạo ra một thiên tài” (khóa trình cũng rất là đắt tiền). Anh ấy lập tức chạy đến ghi danh tham gia, và mọi người sẽ đua nhau kéo đến. Cũng từ điểm này chúng ta nhìn thấy được: Nói cho anh ấy cái chân lý chân thật thì anh ấy không tin. Người thời nay chỉ vì cái lợi ích trước mắt, đều rất muốn “một bước là lên đến trời”. Như vậy là đi ngược lại với học vấn “dục tốc bất đạt” (những ý muốn hay việc làm nôn nóng, vội vã không phù hợp với quy luật khách quan thì không thể thành công được). Cho nên phải biết phán đoán mới phải.

Trong “Tam Tụng Kinh” có câu nói: “Vi học giả, tất hữu sở” (Người đi học, tất phải có sự khởi đầu). Đầu tiên phải học cái gì? “Tiểu Học chung, chí Tứ Thư” (Hết sách “Tiểu Học” tới sách “Tứ Thư”). Cho nên các vị có thể yên tâm mà nói học từ quyển “Tiểu Học”. Hiện nay sâu sắc thấu đáo nhất của “Tiểu Học” là “Đệ Tử Quy”, đã căn cứ theo cương lĩnh của “Tiểu Học” để biên soạn ra. Như vậy các vị cũng không sợ là mình nói sai. Sau khi học xong “Tiểu Học” thì học “Hiếu Kinh”, học “Tứ Thư”. Hơn nữa khi bọn trẻ đã có căn bản của “Đệ Tử Quy”, vậy khi chúng học “Hiếu Kinh”, học “Tứ Thư” thì mùi vị không giống nhau.

Khi các vị dạy đến: *“Hiếu đOđã giả, kỳ vi nhân chi bản dữ?”* (*Nét hiếu đOphải chăng là gốc của đức nhân?*), bọn trẻ đọc đến *“hiếu đOđã giả”*, vậy thì chữ *“hiếu”* và chữ *“đễ”* sẽ không còn là một chữ, mà là cái gì? Chúng sẽ giơ tay và nói: *“Thưa thầy! Chữ “hiếu” này có phải là chỉ “nhập tắc hiếu” (ở nhà phải hiếu) không?”*. Chữ *“hiếu”* của chúng không phải là trống rỗng. Cái *“hiếu”* của chúng đã kết hợp với cuộc sống. Chúng biết được học vấn, thì *“học”* phải đi đôi với *“hành”*, nhất định phải nỗ lực thực hiện những gì đã học. Thái độ này mà đúng đắn thì hướng đi sẽ không bị sai lệch. Cho nên *“kiến vị chân, vật khinh ngôn”* (*thấy chưa thật, chớ nói bừa*), sự kiến giải của chúng ta phải chính xác, tất nhiên là phải tìm hiểu từ trong Kinh văn, phải từ những lời giáo huấn của Thánh nhân mà tích lũy năng lực phán đoán của chúng ta.

19.3 Sự phi nghi, vật khinh nặc. Cầu khinh nặc, tiến thoái thố *(Việc không tốt, chớ đOnhận. Nếu đOnhận, tiến lui sai)*

Thời nay con người hứa hẹn một cách dễ dàng có nhiều hay không? Cho nên lúc đang vui, lúc chúng ta đang rất cao hứng thì không nên hứa với người khác bất cứ điều gì. Bởi rất có thể đến khi đó chúng ta lại không thực hiện được thì chúng ta sẽ thất tín với người khác. Cho nên người lớn thường hay phạm phải một sai lầm là khi các vị rất vui thì trẻ nhỏ sẽ thăm dò ý tứ mà đòi hỏi thứ này, thứ nọ của các vị. Các vị liền nói *“Được! Được!”*, để rồi sau đó lại hỏi

hận. Các vị xem, chúng ta là những người lớn, vào lúc nào thì dễ dàng hứa với bọn trẻ nhất? “*Khi bọn trẻ thi được điểm cao*”. Câu trả lời này rất hay, rất chân thật. Khi thi được điểm cao, chúng thường đòi phải thưởng cho thứ gì đó. Cho nên mục đích học tập của bọn trẻ là ở đâu? Vô hình trung khi chúng ta hứa với bọn trẻ một điều gì đó, thì đã nuôi dưỡng thói hư vinh của chúng, làm cho cái mục đích học tập của chúng bị sai lệch đi.

Cho nên tình trạng hiện nay: Học sinh cấp một thi được điểm cao thì sẽ được ăn kem. Cấp hai thi được điểm cao thì được mua xe đạp. Còn cấp ba thi được điểm cao thì sẽ có thể đàm phán và còn được chọn lựa: “*Con thích máy nghe nhạc MP3 hay thích cái gì?*”. Động lực học tập của con trẻ cũng đều vì những món đồ này. Cho nên tại sao có rất nhiều cha mẹ bị con cái đuổi ra khỏi nhà, bởi vì chúng cảm thấy rằng những thứ chúng muốn các vị đều phải làm thỏa mãn chúng. Cho nên khi thói quen ham muốn tài vật đã hình thành, thì dục vọng của bọn trẻ sẽ ngày càng tăng thêm.

Ham muốn là vực thẳm. Từ nhỏ bọn trẻ đã mở rộng lòng ham muốn thì có đóng lại được không? Từ tiết kiệm chuyển sang phung phí thì dễ, từ phung phí chuyển sang tiết kiệm thì rất khó. Cho nên, khi đòi hỏi của bọn trẻ đã trở thành thói quen rồi, và khi có một hôm các vị không cho chúng nữa thì chúng sẽ làm sao? Tôi đã nghe rất nhiều học sinh cấp hai đánh lại mẹ, không cho tiền là đánh. Đến lúc đó những người làm cha mẹ có kêu trời, trời cũng không thấu, kêu

đất, đất cũng không thừa. Cho nên trong cái sự dễ dàng mà hứa hẹn này cũng đều do quá yêu chiều mà ra.

Có một vụ án hình sự, một thanh niên khi nhỏ được cha thường xuyên cho rất nhiều tiền. Cho nên người thanh niên này tiêu tiền thành thói quen. Sau khi lớn lên, một tháng phải tiêu hết mấy vạn tệ, một, hai vạn nhân dân tệ, tiêu rất nhiều. Một ngày nọ, người cha không chịu nổi nữa, ông không cho anh ta tiền và còn sắp xếp cho anh ta đi lính, đi lính được hai năm. Hai năm khi trở về thì cái thói quen đó có thay đổi không? Rất khó, chân thật là khi đã nhiễm phải thói ham muốn hư vinh, xa hoa, chỉ cần anh ta bước vào hoàn cảnh như vậy thì anh ta chịu không nổi mà phải cố gắng để giữ thể diện. Cho nên sau khi đi lính về anh ta cũng không có thay đổi gì, tính vẫn như xưa. Cha của anh ta nói thẳng với anh ta rằng ông không cho anh ta tiền nữa. Kết quả người thanh niên đó đã thuê sát thủ để giết cha mẹ mình. Hắn đứng trước cửa nhà nói với tên sát thủ được thuê rằng: “*Đợi chút nữa có một người cao như thế này này đi ra*”. Nói chung là anh ta nói rõ đường đi nước bước. Tên sát thủ hỏi anh ta rằng người đó là ai? Anh ta nói là cha của anh ta. Và thế là người cha bị giết chết. Sau đó bởi vì mẹ anh ta giữ chìa khóa tủ đựng tiền, cho nên anh ta cũng giết luôn cả mẹ. Thời nay giết cha, giết mẹ không còn là việc hiếm nữa. Nguyên nhân do đâu? Trọng tiền tài, khinh nghĩa. Cái ham muốn tiền tài này không ngừng tăng thêm thì sẽ trở thành dục vọng, trở thành ác ma điều khiển hành vi của anh ta. Anh

ta có muốn thoát ra cũng rất khó. Bởi vậy chúng ta phải cẩn thận với điều: “*Sự phi nghi, vật khinh nặc*” (việc không tốt, chớ dOnhận), không thể để cho con cái có thói quen xa hoa, phung phí.

Có một đứa bé khi thấy thức ăn không như ý liền không vui, cho nên tức giận và không ăn cơm. Bình thường thì người mẹ sẽ chạy lại nịnh nó, có thể còn hứa với nó rằng nó mà ăn hết thì thứ Bảy này sẽ đưa nó đi ăn ở tiệm ăn nhanh McDolnad. Đáng lẽ ra đứa bé không ăn, nhưng khi mẹ nói như vậy thì nó liền nuốt ngay. Bởi khi chúng ta không có nguyên tắc, bọn trẻ cũng hiểu được chúng ta quá rõ ràng. Chúng biết chúng chỉ cần có thái độ như thế nào là người lớn phải chiều theo ngay, đồng ý ngay. Tình trạng này sẽ rất phiền phức. Cho nên khi đứa bé này không ăn cơm thì người cha cũng không nói năng gì, vẫn tiếp tục ăn cơm. Khi người vợ định chạy lại nịnh đứa con thì người chồng rất có sự nhạy bén trong giáo dục, liền lập tức dùng ánh mắt nói với người vợ: “*Em để đó cho anh!*”. Đương nhiên là không nói ra thành lời, chỉ là vợ chồng hiểu ngầm với nhau.

Cho nên nguyên tắc giáo dục con cái nhất định phải thống nhất. Nếu không, con cái sẽ trốn ở sau lưng người cha hoặc người mẹ không có nguyên tắc. Đợi sau khi cả nhà ăn xong cơm mà nó vẫn không chịu ăn, người cha liền nói: “*Nào! Hãy dọn hết, dọn hết tất cả đi!*”. Có lẽ đứa bé vẫn ở đó mà tức bực, nói chung cứ để cho nó tức giận. Kết quả bởi buổi tối hôm đó không ăn cơm, cho nên đến nửa

đêm thì đói quá không ngủ được, nó liền thức dậy để lục tủ lạnh lấy đồ ra ăn, ăn toàn đồ lạnh. Sau lần đó liệu nó còn dám đe dọa nữa không? Còn dám yêu cầu nữa không? Không dám.

Cho nên từ mấy bài trước, chúng ta đã lĩnh hội sâu sắc được rằng: ***“Giáo dục thì phải cẩn thận ngay từ bước ban đầu”***. Điều này đặc biệt quan trọng. Không chỉ quan trọng với trẻ nhỏ, mà ngay sự chung sống giữa người lớn với người lớn thì đầu tiên các vị cũng phải cho họ biết được cái nguyên tắc công và tư ở đâu. Bởi vậy mới có câu ví: *“Dạy con từ thửa còn thơ, dạy vợ từ lúc bơ vơ mới về”*, cũng là cái đạo lý đó. Khi vợ mới về thì không thể giờ cái thói ngang ngược ở mọi nơi, mà phải tìm hiểu xem tình trạng trong gia đình chồng như thế nào, thì mọi người mới sống hòa thuận được.

“Vật khinh nặc” (chớ dOnhận), một là bởi vì quá yêu chiều, hai là không có nguyên tắc nên cha mẹ hứa với con cái đều dựa vào cái sở thích, thích thì hứa hẹn. Có thể sau khi hứa xong thì tâm tình cha mẹ lại thay đổi, lại không cho chúng nữa. Như vậy thì con cái sẽ không tín nhiệm với các vị nữa.

Ví dụ như khi các vị đang ở đó chơi mạt chược thì liền nói với đứa con rằng: *“Được rồi! Con không được làm ồn, chút nữa con thích gì ta sẽ mua cho”*. Cho nên sau này, khi chúng muốn mua thứ gì thì đều nhắm vào lúc bạn đang đánh mạt chược, hoặc vào lúc các vị đang bận việc. Chúng biết vào những lúc này có đòi hỏi thứ gì cũng đều được cả. Như vậy thì thật là rắc rối.

Bởi vậy cha mẹ không nên hứa hẹn một cách khinh suất. Cha mẹ không hứa một cách khinh suất, sau đó tiến thêm một bước là giáo dục con cái cũng không được hứa một cách khinh suất với người khác. Có một đứa bé, nó vừa tặng bạn cùng học một cây bút chì. Người bạn rất là sung sướng liền nhận lấy, sau đó gọt đầu bút chì để viết. Hôm sau đi học, đứa bé liền hỏi người bạn mà nó tặng cho cây bút chì rằng: *“Hôm nay bạn có chơi với tớ không?”*. Người bạn cũng rất đơn thuần liền trả lời rằng: *“Hôm nay tớ không chơi với cậu”*. *“Không chơi? Vậy thì trả lại cây bút chì cho tớ!”*. Đứa bé cũng rất đơn thuần nên lấy cây bút chì ra trả lại. Đứa bé nói: *“Tớ không lấy cây bút chì đã bị gọt đầu”*. Người bạn liền lấy một cây bút chì chưa gọt ra. Nó lại nói: *“Không phải cây này mà phải là cây bút tớ cho bạn”*.

Thầy giáo thấy vậy thì liền biết là cơ hội giáo dục đã đến. Cho nên thầy liền bảo với nó rằng: *“Phàm xuất ngôn, tín vi tiên”* (phàm nói ra, tín trước tiên). Em đã cho người khác thì đồ vật đó không còn là của em nữa. Em không có tư cách để đòi người ta trả lại. Trước khi tặng bạn, lẽ ra em phải cân nhắc kỹ càng rằng em có thực lòng muốn tặng hay không. Hoặc là hôm nay khi em cho người ta cái gì đó, khi em nhận lời với người khác việc gì đó, thì đầu tiên em phải cân nhắc xem năng lực của em có làm được không. Nếu như năng lực của em không đủ mà lại nhận lời với người ta, thì đến lúc đó em nhất định sẽ bị thất tín. Hơn nữa khi nhận lời với người khác, ngoài

việc phải cân nhắc xem mình có đủ năng lực không thì còn phải cân nhắc xem cái việc mình nhận lời với bạn học đó có phù hợp với quy định của nhà trường hay không. Có khi nhà trường có quy định không được làm như vậy mà em vẫn nhận lời với bạn học thì như vậy là không đúng.”

Cho nên cũng cần phải phù hợp với quy định, phù hợp với luật pháp nhà nước, phải suy nghĩ từ những phương diện này. Như vậy mới là hành vi đúng đắn. Chỉ khi chúng ta thấy mình thật sự có năng lực để làm thì mới nên nhận lời với bạn. Cho nên chúng ta cũng cần phải giáo dục cho học sinh thái độ “*vật khinh nặc*” (*chớ dOnhận*).

Chúng ta đã tiến vào nội dung của chương thứ tư, đó là chữ “tín”. Chúng ta cũng đã nói đến trong năm quan hệ ngũ luân giữa con người với con người với nhau cũng cần phải giữ chữ “tín”, cũng phải cùng nhau duy trì tín nghĩa. Có đạo nghĩa thì quan hệ giữa con người với con người mới được hòa thuận vui vẻ, mới được viên mãn.

Chúng ta đã nhắc đến vấn đề về chữ “tín”, và cũng đặt ra câu hỏi: Thương trường có cần phải giữ chữ “tín” hay không? Rất cần giữ chữ “tín”. Nhưng lại có một câu nói rằng: “*Không gian xảo không trở thành con buôn*”. Cho nên thời nay có rất nhiều quan niệm có vẻ như là đúng nhưng lại là sai. Chân thật là chúng ta phải phán đoán cho được. Ví dụ như có một câu nói rằng: “*Nhân bất vi kỳ, thiên tru địa diệt*” (*Người mà không vì mình thì trời tru, đất diệt*). Câu nói này là của ai? Không biết của ai. Xin hỏi: Tại sao người ta

lại nói ra câu đó? Quá là ích kỷ! Đây có thể là tự mình tìm lối thoát cho mình. Thái độ này thật là không tốt!

Cho nên chúng ta cũng phải suy nghĩ rằng một lời nói có thể sẽ làm cho người khác có quan niệm sai lệch đi. Chúng ta nhất định phải cẩn thận về lời nói, hành vi của mình. Khi chúng ta chưa nhận định được rằng lời nói của chúng ta có chính xác hay không, thì tuyệt đối không được nói lung tung. Đó chính là *“Trí vị đích, vật khinh truyền”* (Thấy chưa thật, chớ nói bừa).

Đối với thương trường, tôi cũng từng nghe có phụ huynh nói rằng: *“Các thầy giáo dạy bọn trẻ thật thà, thành thật như vậy, sau này chúng đi vào thương trường thì sẽ ra sao?”*. Chúng tôi đã nói với họ rằng: *“Vậy thì con cái của các vị nhất định sẽ là Tổng Giám đốc. Nếu như mọi người đều không giữ chữ “tín”, chỉ có một mình con cái của các vị biết giữ chữ “tín”, vậy thì người ta sẽ hợp tác làm ăn với ai? Đương nhiên là hợp tác làm ăn với người giữ chữ “tín” rồi”*. Cho nên câu nói: *“Không gian xảo không trở thành con buôn”* là sai. Họ có thể đi lừa được một lần, hai lần chứ không thể lừa được mãi.

Cho nên mới nói: *“Nhật cửu kiến nhân tâm”* (Ở lâu mới biết lòng người có nhân). Hơn nữa khi họ dùng những thủ đoạn gian xảo, thì cho dù họ có lừa được những việc làm ăn buôn bán, nhưng thực ra phúc đức của họ đã bị tổn giảm rất nhiều. Có thể họ còn rất đắc ý: *“Các vị xem! Tôi kiếm được nhiều tiền như vậy!”*. Nhưng họ đâu biết

số tiền đó thực ra đã có sẵn trong mệnh của họ, chỉ bởi họ dùng sai phương pháp cho nên đã làm giảm mất cái phúc đức đáng có của mình. Bởi vậy: “*Tiểu nhân bị thiệt thòi mới là tiểu nhân*”. Cho nên giữa con người với con người cần có chữ “*tín*”. Cho dù ở chính phủ, ở thương trường hay ở bất cứ đoàn thể nào cũng cần phải để cho người khác tin tưởng mình. Như vậy mới là thái độ làm người đúng đắn.

Chúng ta cũng đã nhắc đến đối với những yêu cầu của trẻ nhỏ, hợp lý thì chúng ta đồng ý, không hợp lý thì các vị nhất định phải kiên quyết từ chối. Nếu chúng muốn gì các vị cũng đáp ứng thì sẽ tạo cho chúng sự tham lam, thói quen xa hoa, phung phí. Như vậy thì rất là nguy hiểm. Cho nên ở điểm này thì không nên “*khinh nặc*” (*hứa hẹn một cách dễ dãi*). Khi chúng ta phát hiện con cái có hiện tượng hứa hẹn một cách dễ dãi thì chúng ta cũng phải hướng dẫn chúng, chỉ bảo chúng kịp thời. Chúng ta cũng đã nhắc đến khi trẻ nhỏ hứa với người khác thì đầu tiên nhất định phải suy xét xem mình có đủ năng lực để làm không, tiếp nữa là xem có phù hợp với nội quy, quy định của trường, lớp hay không, và còn phải phù hợp với quy định của luật pháp nữa. Những điều này cũng phải xây dựng cho trẻ nhỏ từ khi còn bé thì chúng mới không hứa một cách dễ dãi.

Vậy chúng ta là những người đã trưởng thành thì nhất quyết không thể hứa một cách dễ dãi được. Cho nên khi người khác có việc cần nhờ các vị, ví dụ như họ có việc gấp, có một số việc gấp cần nhờ

đến các vị, các vị cũng cần phải bình tĩnh để nghe cho rõ ràng sự việc. Có lúc do gấp quá, sự gấp gáp đã làm cho lòng họ rối loạn, rất có thể khi các vị đã hứa với họ rồi, nhưng đến lúc đó sự việc lại không như các vị tưởng tượng. Ví dụ như họ chỉ nói phiến diện, các vị cũng không bình tĩnh để nghe, rất có thể hứa sẽ làm cho họ, nhưng sau đó sự việc lại không giống như các vị dự tính thì các vị rất khó để mà xử lý.

Cho nên việc có gấp thì cũng phải từ từ để giải quyết. Hơn nữa, dù đối phương có nhờ các vị giúp đỡ, thậm chí là cùng với các vị giải quyết sự việc, thì các vị cũng nên suy xét: Thứ nhất, năng lực của họ có đủ không? Thứ hai, năng lực của các vị có đủ không? Và còn phải xem những cái nhân duyên của sự việc này đã đúng lúc chưa? Nếu như chưa đúng lúc mà các vị lại nhận lời một cách dễ dãi, thì đến khi đó các vị làm cũng không phải mà không làm cũng không được. Đến lúc đó thì thật là khó xử, có thể còn xảy ra những hiểu nhầm. Đáng lẽ các vị có lòng tốt nhưng đến cuối cùng thì rất khó để mà thu dọn. Cho nên chúng ta có thiện tâm rồi còn cần phải dùng lý trí để phán đoán mới được. Bởi vậy mới nói: *“Sự phi nghi, vật khinh nặc. Cầu khinh nặc, tiến thoái thố”* (Việc không tốt, chớ dõ nhận. Nếu dõ nhận, tiến lui sai).

19.4 Phàm đạo tự, trọng thả thư. Vật cấp tật, vật mô hồ (Phàm nói chuyện, nói trọng điểm. Chớ nói nhanh, chớ mơ hồ)

Giữa con người với con người chúng ta khi nói chuyện với nhau có ảnh hưởng lẫn nhau rất nhiều. Cho nên chúng ta rất cần phải học cách nói chuyện. Vậy thì các vị đã học cách nói chuyện chưa? Chưa! Các vị có muốn lên đây thử không? Rèn luyện nhiều mới tốt. Cho nên nói chuyện phải được rèn luyện từ nhỏ. Tôi thì không được rèn luyện từ nhỏ, bởi vì thừa nhỏ ít có tài năng, cho nên từ trước tới giờ đều không được tham gia những cuộc thi biểu diễn hay những cuộc thi đọc có tính cách diễn cảm. Đối với tôi mà nói thì hình như không có duyên với những cuộc thi này. Và kết quả khi vào đại học tôi mới bắt đầu học cách mở rộng tâm lòng. Mà thời đó có học cũng chỉ học một số kiến thức về sức khỏe, vì cảm thấy sức khỏe rất quan trọng đối với đời sống con người.

Ở gần trường của tôi có tiệm hồng trà, tôi thường tìm mấy người sinh viên lớp dưới và nói với họ: “*Các bạn có muốn nghe tôi thuyết giảng không?*”, rồi hẹn họ đến tiệm hồng trà và bắt đầu thuyết giảng với họ về vấn đề: “*Sự quan trọng của dinh dưỡng đối với sức khỏe con người*”. Tôi giảng về những đề mục này, ví dụ như: “*Sự quan trọng của quan hệ xã giao đối với con người*”. Tôi bắt đầu luyện tập với hai, ba người. Sau này khi đến Hải Khẩu, cô giáo Dương cũng dặn tôi rằng khi có cơ hội thì hai, ba người cũng nên thuyết giảng. Vậy nên tôi cũng nghe theo lời căn dặn của cô, liên tục hơn một trăm lần diễn giảng, cứ như vậy mà giảng. Sau này khi đã diễn giảng được hơn một trăm lần thì tôi lại đi Thẩm Quyển. Kết quả

trong khoảng nửa năm thì tôi đã diễn giảng được hai, ba trăm lần. Sau đó gài dây vào tháng bảy, chúng tôi bắt đầu tổ chức những buổi diễn giảng có tính toàn quốc, và cứ thế rèn luyện như vậy.

Cho nên nói chuyện cũng cần phải “*vật úy nan*” (*không sợ khó*). Nói nhiều tự nhiên sẽ thuần thục. Nhưng khi nói chuyện cũng cần phải xem cái ý của mình là gì, quan trọng nhất là phải có ích lợi cho người khác. Nếu không sẽ trở thành: “*thoại thuyết đa, bất như thiểu*” (*nói nhiều không bằng ít nói*).

Chúng tôi đã tổ chức diễn thuyết ở nhiều nơi. Thầy giáo của trung tâm chúng tôi cũng thường xuyên để cho bọn trẻ có cơ hội lên bục giảng, không chỉ rèn luyện cách nói chuyện mà còn rèn luyện sự uy nghiêm của chúng, cần phải “*bộ thung dung, lập đoan chính. Áp tâm viên, bái cung kính*” (*Đi thông thả, đứng ngay thẳng. Chào cúi sâu, lạy cung kính*).

Cho nên khi chúng lên trên bục diễn giảng, chúng tự mình giới thiệu, sau đó nói tuần trước ở nhà đã làm được những việc hiếu thuận với cha mẹ như thế nào. Bởi khi một người tự nói ra những việc họ đã làm thì có thể sẽ khiến cho người khác “*kiến nhân thiện, tức tu tề*” (*thấy người làm việc thiện thì cũng muốn noi gương*).

Các vị bằng hữu! “Đệ Tử Quy” là ở trong sinh hoạt của cuộc sống, luôn luôn có thể áp dụng được. Cho nên khi trẻ nhỏ đứng lên trên bục thì đầu tiên là phải cúi đầu lạy chào, sau đó tự mình giới thiệu: “Tôi tên là gì gì đó. Năm nay tôi bao nhiêu tuổi”. Lúc này các

vị có thể nhìn thấy chúng có lúc tay còn không kiềm chế được và sẽ run như thế này và có lúc miệng nói không rõ ràng. Khi bọn trẻ nói không rõ ràng thì các vị phải cho chúng có thời gian. “*Nào! Làm tiếp một lần nữa*”. Từng lần, từng lần một cho chúng rèn luyện, rèn đến khi chúng biết mới thôi. Như vậy thì lòng can đảm và sự hiểu biết đều được rèn luyện.

Âm điệu khi nói phải “*vật cấp tạt, vật mơ hồ*” (*chớ nói nhanh, chớ mơ hồ*). Phần trước trong “Đệ Tử Quy” có nói rất nhiều đến thái độ và phương pháp nói chuyện. Ví dụ như, âm điệu nên vừa phải, không nên nói to quá cũng không được nói nhỏ quá: “*Tôn trưởng tiên, thanh yếu đê. Đê bất văn, khước phi nghi*” (*Trước người lớn, phải nói nhỏ. Nhỏ không nghe, không đúng phép*). Còn nữa là khi nói chuyện với người khác thì mắt phải nhìn vào đối phương để tỏ lòng kính trọng: “*Vấn khởi đối, thị vật di*” (*Khi hỏi đáp, mắt nhìn thẳng*). Đây là những chi tiết bé nhỏ, nhưng các vị cũng cần phải bớt chút thời gian để chú ý, để rèn luyện, đến ba, bốn tuần lễ sau thì tự nhiên sẽ đi vào nề nếp quy củ.

Ở chỗ chúng tôi có một cô bé có khuynh hướng sống nhiều về nội tâm, nhưng chúng tôi cũng để cho cô bé này luyện tập. Sau này khi qua mấy tháng, cô bé có khuynh hướng sống nội tâm này đi tham gia cuộc thi diễn thuyết và cũng nhận được giải thưởng. Cho nên mẹ của cô bé rất vui. Vậy thì nếu như con cái của các vị không dám nói chuyện, các vị ở nhà cũng có thể xử lý được. Người là cha làm mẫu

trước để con cái rèn luyện theo thì chúng nhất định sẽ rất vui. Bọn trẻ muốn các vị làm và chúng cũng làm, như vậy thì chúng sẽ tâm phục khẩu phục.

Ngoài việc phải rèn luyện cho con cái biết cách nói chuyện ra, khi giao tiếp với người khác chúng ta cũng cần phải luôn luôn quán chiếu xem lời nói của mình có nhanh quá không. Nếu như nói nhanh quá, người khác nghe sẽ rất vất vả. Nếu như người nghe lại bị bệnh tim thì càng nguy hiểm hơn. Có rất nhiều vị bằng hữu nói: “*Tôi nói chậm lắm rồi!*”. Nói như vậy có được không? Không được dựa theo tiêu chuẩn của mình, mà phải dựa theo tiêu chuẩn: “*Người ta có tiếp thu được hay không?*”. Hơn nữa, mục đích của nói chuyện đương nhiên là để cho người khác nghe chứ không phải bởi vì mình thích nói.

Ví dụ như, chúng ta nói chuyện điện thoại với đồng nghiệp, với cấp trên, có thể đề cập đến những việc của công ty mà cấp trên lại nói nhanh quá, các vị nghe không rõ, có thể phải xử lý một việc gì đó. Lúc này thì phải làm sao? Lúc này chúng ta có thể nói với người cấp trên. Nếu như không quen thuộc lắm thì không nên trực tiếp nói thẳng: “*Sao ông nói nhanh vậy!*”. Chúng ta có thể lùi một bước để hỏi lại một lần lời nói của cấp trên: “*Xin hỏi, vừa rồi có phải ông nói như vậy, như vậy không?*”. Dem lời họ vừa nói nhắc lại một lần cho họ nghe. Nếu các vị nghe nhầm thì họ sẽ lập tức nhắc lại cái câu họ vừa nói cho các vị nghe. Nếu các vị cứ miễn cưỡng mà nghe như

vậy, đến lúc có sự sai lệch thì cấp trên cũng không cảm thấy rằng bởi do họ nói quá nhanh, mà nhất định họ sẽ nói các vị làm việc không tốt.

Cho nên chúng ta phải có một thói quen, cho dù ai giao cho ta bất cứ việc gì, trước khi cúp điện thoại chúng ta phải nhắc lại một lượt cho họ nghe, như vậy mới không bị sơ sót. Luôn luôn do một câu hiểu sai mà cả một sự việc có thể sẽ phải làm lại từ đầu. Mà cuộc đời của một con người thì: *“Nhất thốn quang âm nhất thốn kim”* (thời gian là vàng, là bạc), nên chúng ta quyết không thể vì sơ suất một câu nói mà làm tổn thất thời gian của bao nhiêu người. Như vậy là không tốt. Cho nên chúng ta cũng phải cẩn thận khi đối xử.

Vừa rồi chúng ta có nhắc đến là phải xác nhận lại câu nói một lượt, và cũng nên để cho bọn trẻ có được cái thói quen này ngay từ khi còn nhỏ. Tin rằng ngay từ nhỏ chúng đã có cái thói quen này thì khi thầy giáo có giao cho chúng làm việc gì chúng cũng sẽ hỏi: *“Ý của thầy có phải như vậy, như vậy không?”*. Tôi tin rằng những người thầy giáo này, những người trưởng bối này khi thấy trẻ nhỏ biết cư xử như vậy thì nhất định sẽ rất là vui vì chúng rất đáng được tin tưởng.

19.5 Bỏ thuyết trường, thử thuyết đoản. Bất quan kỷ, mạc nhàn quản (Kia nói phải, đây nói quấy. Không liên quan, chớ để ý)

Bỉ thuyết trường, thử thuyết đoản (Kia nói phải, đây nói quấy) ý là nói này, nói nọ. Tại sao giữa con người với con người lại xảy ra cái việc cứ hay nói này, nói nọ như vậy? Mục đích của họ ở đâu? Tục ngữ có nói: “*Người nói chuyện thị phi là người thị phi*”. Hơn nữa con người thường có một thói quen là họ sẽ ép chúng ta theo phe một bên nào đó: “*Các vị theo phe chúng tôi hay là theo phe bên kia?*”. Có khuynh hướng như vậy không? Vậy thì chúng ta không theo phe nào cả.

“*Bất quan kỳ, mạc nhàn quản*” (Không liên quan, chớ để ý) ý muốn nói là không phải việc của mình thì không xen vào, và phải nhanh chóng rời xa nơi thị phi. Bởi người đến nói chuyện thị phi nhất định họ sẽ có mục đích: Một là lôi kéo các vị, hai là muốn bôi nhọ người khác. Chỉ cần có thị phi thì sẽ có sự tổn thương đối với đoàn thể. Vậy thì chúng ta tuyệt đối sẽ không được vui khi tình trạng này xảy ra. **Cho nên muốn người khác làm theo thì không nên đi làm những chuyện thị phi. Chúng ta phải đi đúng hướng, phải hòa nhã với mọi người, luôn luôn bao dung.**

Khi các vị không đứng về phía bên nào trong đoàn thể mà đứng ở giữa, cái vị trí này rất quan trọng. Tại sao ư? Bởi vì cả hai phía tất nhiên đều có sự thiên lệch. Khi mỗi một người có sự thiên lệch, đến khi thái quá thì trong lòng họ có cảm thấy là mình sai lầm không? Lâu dần họ cũng sẽ cảm thấy họ bị sai lầm, hoặc là trong lòng muốn tìm người khác để đàm luận. Ví dụ như có một vị cấp trên làm một

việc gì đó và đã làm sai. Có người sẽ phê bình vị cấp trên này nhưng có người lại cứ bao che. Có tình trạng này xảy ra không? Vậy là hai phe tranh cãi đến nỗi không thể chấm dứt. Lúc này chúng ta đứng ở giữa tất sẽ hữu dụng. Phải nói làm sao? Những người bao che cho cấp trên có phải là thật sự yêu mến cấp trên không? Đó là làm việc bằng tình cảm. Các vị càng bao che cho họ, có thể họ sẽ càng không nhìn ra được cái lỗi lầm lẫn này của họ ở đâu, có thể họ còn theo các vị để tranh đấu với phe bên kia. Vậy thì họ càng ngày càng mất đi lòng tin tưởng của người khác. Động cơ của các vị đáng lẽ là muốn tốt cho họ nhưng cuối cùng thì làm hại họ.

Cho nên về bên bao che thì lâu dần họ cũng sẽ nghĩ lại. Lúc này chúng ta cũng nên hướng dẫn họ rằng chân thật muốn cấp trên tốt thì tuyệt đối không được bao che. Các vị phải luôn luôn nói như vậy. Bởi vì dù sao họ cũng theo cấp trên một khoảng thời gian, có thể họ cũng sẽ nghĩ lại và nói: “*Đúng! Đúng rồi!*”. Trước đây, chúng ta có khuyên nhủ họ nhưng họ không nghe. Sau này chúng ta có thể tiến thêm một bước nói với họ rằng: “*Nếu các vị thường xuyên có thể chỉ ra được khuyết điểm của cấp trên, cấp trên sau khi tự mình đi kiểm nghiệm họ sẽ càng ngày càng tín nhiệm đối với các vị. Cho nên việc cần khuyên thì tuyệt đối không thể chỉ vì một, hai lần khuyên can cấp trên không nghe mà các vị lại không khuyên can nữa. “Nhật cửu kiến nhân tâm” (ở lâu mới biết lòng người có nhân), cấp trên từ từ sẽ có thể sửa lại*”.

Còn với phe bên kia thì: “*Công nhân chi ác vô thái nghiêm, đang tư kỳ kham thụ*” (công kích cái xấu của người khác cũng không được quá đáng, phải nghĩ xem người ta chịu được đến đâu). Khi người khác có lỗi lầm thì cũng không nên quá nghiêm khắc. Các vị phải xem người ta có chịu được không. Hơn nữa, trên thực tế có rất nhiều chuyện các vị không phải người trong cuộc, không biết chừng khi chúng ta làm cũng phạm phải cái sai lầm tương tự như họ vậy. Cho nên chúng ta cũng phải khoan dung để đối xử. Khi mọi người mắng họ quá đáng quá, thì thật ra trong lòng họ cũng cảm thấy rất khó chịu. Nhưng khi chúng ta không tranh chấp bằng lời nói thì đối với họ cũng sẽ là một sức mạnh để họ phải kiềm chế. Cho nên cũng có lúc họ sẽ nói: “*Sao các vị lại có tu dưỡng đến vậy! Chúng tôi cũng nên kiểm điểm lại một chút*”. Cho nên ở trong đoàn thể chỉ cần chúng ta có thể không làm ra những điều thị phi, có thể tận tâm, tận lực làm tròn bổn phận, không đi tranh chấp những việc thuộc về tình cảm, thì luôn luôn có thể có tác dụng đúng đắn đối với đoàn thể. Cho nên chúng ta không nên xem thường sức mạnh của bất kỳ một cá nhân nào của chúng ta. Đây là nói đến: “*Bỉ thuyết trường, thử thuyết đoản. Bất quan kỳ, mạc nhàn quản*” (Kia nói phải, đây nói quấy. Không liên quan, chớ để ý).

Ý của câu “*Mạc nhàn quản*” (chớ để ý) ở đây là nói không nên xen vào những chuyện thị phi. Nhưng nếu như là việc quan trọng của công ty thì chúng ta cũng phải tích cực tham gia mới phải. Hơn nữa

trong lúc tham gia, chúng ta hy vọng rằng phải làm tốt sự việc, cho nên trong lúc này những điều cần nói thì phải nói. Các vị không thể khi thấy có vấn đề lại không chịu nói ngay tại chỗ, sau này khi sự việc thất bại rồi thì mới nói vuốt đuôi, như vậy rất là không thích đáng. Cho nên khi đang họp bàn, khi cần có quyết sách, chúng ta nhằm vào sự việc chứ không nhằm vào ai. Những chỗ nào làm chưa thích đáng thì chúng ta cũng cần chỉ ra, chứ tuyệt đối không phải là có thành kiến đối với người này, hoặc đối với vị đồng nghiệp kia. Khi đã thảo luận xong sự việc, đã quyết định xong, đi ra khỏi cửa phòng họp chúng ta vẫn là những người đồng nghiệp tốt của nhau, có món gì ngon tuyệt đối cũng không thiếu phần của họ. Nếu như trong lòng các vị cảm thấy là lạ, vậy thì cũng sẽ làm cho họ cảm thấy là lạ, đáng lẽ là không có việc gì, nhưng cuối cùng lại biến thành to chuyện. Cho nên chúng ta cũng phải duy trì tâm lòng chân thành để đối mặt với bất kỳ một người nào.

(Hết quyển 3)

Người dịch: Tống Như Cường

Biên soạn: Liên Hương